

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

GIẢNG GIẢI LIỄU PHÀM TỨ' HUẤN

(Giảng tại Thẩm Quyển - Trung Quốc
ngày 16/04/2001)

Chủ giảng: Hòa thượng Tịnh Không

Biên tập và hiệu đính: Vô Danh cư sĩ

Tập II

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

CHÁNH VĂN LIỄU PHẠM TỨ HUẤN	27
CHƯƠNG I: ĐẠO LÝ VẬN MỆNH	27
Mục A: LUẬN VỀ LẬP VẬN MỆNH	27
Tiết 1: Năm 15 tuổi gặp Không tiên sinh đoán định mệnh	27
Tiết 2: Trải 20 năm tất cả đoán mệnh đều đúng	29
Mục B: VÂN CỐC THIỀN SƯ KHAI THỊ VỀ CẢI VẬN MỆNH	30
Tiết 1: Năm 35 tuổi - Gặp Thiền sư Vân Cốc khai thị	30
Tiết 2: Tại sao phạm phu bị vận mạng câu thúc?	30
Tiết 3: Nguyên lý cải tạo vận mạng.....	31
1. Liễu Phạm tiên sinh phản tỉnh lỗi lầm	32
2. Vân Cốc khai thị: Làm lành được phước, làm ác gặp họa.....	33
Mục C: TU PHÚC TÍCH ĐỨC THẮNG SỐ.....	35
Tiết 1: Phát lồ sám hối những tội lỗi cũ	35
Tiết 2: Phương pháp tu tập	35
1. Đoạn ác tu thiện	35
2. Thanh tịnh tâm ý	35
3. Vì sao phải thanh tịnh tâm ý	36
Tiết 3: Quá trình tu tập của ngài Viên Liễu Phàm.....	37
Mục D: DẠY CON BIẾT SỬA LỖI, TU PHƯỚC, TÍCH ĐỨC	40
Tiết 1: Số mệnh con người có thể thay đổi.....	40
Tiết 2: Dạy con tự cải mệnh	40
Tiết 3: Khẳng định thuyết lập mệnh này là nhất	41
CHƯƠNG II: PHƯƠNG PHÁP SỬA LỖI	41
Mục A: CÁI NHÂN CỦA VIỆC SỬA LỖI	41
Tiết 1: Cát hung, họa phước đều có điềm báo trước	42
Tiết 2. Cách quán sát phước họa	42

Mục B: NỀN TẢNG CỦA VIỆC SỬA LỖI.....	42
Tiết 1: Muốn tránh họa trước phải sửa lỗi.....	42
Tiết 2: Nền tảng sửa lỗi phải phát ba loại tâm.....	42
Mục C: PHƯƠNG PHÁP SỬA LỖI.....	44
Tiết 1: Từ trên sự mà sửa.....	44
Tiết 2: Từ trên lý mà sửa	44
Tiết 3: Từ tâm mà sửa.....	46
Tiết 4: Sửa lỗi thế nào hiệu quả nhất.....	46
Mục D: HIỆU NGHIỆM CỦA VIỆC SỬA LỖI	47
* Hiện tượng khi tội nghiệp bắt đầu tiêu trừ.....	47
CHƯƠNG III: PHƯƠNG PHÁP TÍCH THIỆN.....	49
Mục A: MỘT NHÀ TÍCH THIỆN HẸN NHIỀU NIỀM VUI.....	49
* Mười ví dụ về người xưa làm thiện được phước	49
Mục B: THẾ NÀO LÀ THIỆN?	56
Tiết 1: Bàn luận rõ ràng về thiện.....	56
Tiết 2. Tùy duyên tu 10 điều thiện	65
CHƯƠNG IV: GIỮ HẠNH KHIÊM CUNG	72
Mục A: MÃN BỊ TỔN HẠI, KHIÊM ĐƯỢC LỢI ÍCH.....	72
Tiết 1: Quy luật của tự nhiên.....	72
Tiết 2: Năm ví dụ về khiêm hạ đều đỗ đạt	73
Mục B: KHIÊM TỐN, NHÚN NHƯỜNG LÀ GỐC PHÚC.....	76
Tiết 1: Khiêm là gốc phúc	76
Tiết 2: Hành thiện phải phổ biến rộng rãi cho người cùng theo.....	77
GIẢNG GIẢI LIỄU PHẠM TỨ HUẤN - TẬP II.....	78
CHƯƠNG II: PHƯƠNG PHÁP SỬA LỖI (TIẾP THEO).....	78
NHẮC LẠI DÀN Ý CHƯƠNG II - TẬP I.....	78
Mục A: Cái nhân của việc sửa lỗi.....	78
Mục B: Nền tảng của việc sửa lỗi.....	78
Mục C: Phương pháp sửa lỗi	78
Tiết 1: Muốn được phúc, tránh họa trước phải sửa lỗi.....	78
Tiết 2: Nền tảng sửa lỗi phải phát ba loại tâm	78

Tiết 3: Từ tâm mà sửa	78
Tiết 4: Tổng kết về việc sửa lỗi.....	78
1. Thượng sách - Từ tâm mà sửa.....	79
2. Trung sách - Từ lý mà sửa.....	79
3. Hạ sách - Từ sự mà sửa	79
4. Tùy căn tánh mà áp dụng.....	79
Thứ nhất: Nói thêm về sửa từ sự là giới luật.....	79
Một là: Giới luật có thể điều chỉnh phù hợp với cảnh hiện tại	79
Hai là: Nhưng căn bản giới không được cải biến	79
Ba là: Hình thức có thể đổi, nguyên tắc không thể đổi	79
(Tiếp theo TẬP II)	79
(VCD 11)	79
Bốn là: Thế nào là “giới mở rộng”?	79
□ “Giới hữu hình” chính là luật pháp quốc gia.....	79
□ “Giới vô hình” là quan niệm đạo đức, tập quán, phong tục	80
Thứ hai: Có thể kết hợp cả 2 phương pháp “thượng” và “hạ”	80
Một là: Chấp “hạ” bỏ “thượng” không phải cách thông minh	81
Hai là: Chấp “thượng” bỏ “hạ” công phu không chân thật	82
5. Dương thế cần bạn tốt thường nhắc nhở đề tỉnh.....	82
Thứ nhất: Cần thân cận bạn tốt để nhắc nhở mình.....	83
Thứ hai: Phật dùng công cụ giáo học để nhắc nhở phàm phu	83
Một là: Danh hiệu là biểu pháp	84
1- “Thích Ca” nghĩa là “Nhân từ”	84
2- “Mâu Ni” nghĩa là “Thanh tịnh”	84
Hai là: Tôn tượng Phật, Bồ Tát cũng là biểu pháp	85
1- Thích Ca Mâu Ni đại biểu gì? “Từ bi thanh tịnh”	85
2- Quán Âm Bồ Tát là “Đại từ đại bi”	85
3- Địa Tạng Bồ Tát là “Hiếu thân”, “Tôn sư”	86
4- Văn Thù Sư Lợi là “Trí huệ”	87

5- Phổ Hiền Bồ Tát là “Hành môn”, phải thực hành hằng ngày.....	87
6- Di Lặc Bồ Tát là “Hoan hỷ tâm”	88
7- “Tịnh Không” là “Thanh tịnh” và “Buông xả”	88
Ba là: Kiến trúc cũng là biểu pháp	89
Bốn là: Đồ vật cúng đều là biểu pháp.....	89
1- Hương biểu pháp gì? Giới - Định - Huệ.....	89
2- Nước biểu pháp gì? Tâm thanh tịnh	90
6. Cõi âm có quỷ thần cảm ứng	91
7. Thời thời, khắc khắc chẳng biếng nhác	94
□ Tôn tượng Phật có được để trong phòng ngủ?	94
Mục D: HIỆU NGHIỆM CỦA VIỆC SỬA LỖI	95
Tiết 1: Hiện tượng khi tội nghiệp bắt đầu tiêu trừ.....	95
1. Trải qua một, hai tuần thất sẽ có ứng nghiệm.....	96
□ “Hoặc thấy tâm thần điềm nhiên, khoan khoái”	97
□ “Hoặc thấy trí huệ bỗng được khai mở”	97
□ “Hoặc gặp những trường hợp rối ren phiền toái hốt nhiên xử sự giải quyết được rành rọt thông suốt”	97
□ “Hoặc gặp kẻ cừu thù mà hồi tâm chuyển ý vui vẻ không còn oán hận nữa”	98
□ “Hoặc mộng thấy thờ ra những vật ô uế, hắc ám”	98
□ “Hoặc mộng được các bậc Thánh hiền xưa kia, tiếp đón dẫn dắt”	99
□ “Hoặc mộng thấy bay bổng lên cảnh giới hư không”	99
□ “Hoặc mộng thấy tràng phan bảo cái”	99
2. Nhưng đừng vì thế mà kiêu ngạo thì sẽ bị dừng.....	100
3. Tắm gương Cừ Bá Ngọc sửa lỗi	102
4. Lỗi lầm lớn nhất là không biết mình sai	103
Thứ nhất: Nguyên nhân không có bạn tốt cảnh tỉnh	104
Một là: Phật dùng nhiều cách để biểu pháp.....	104
□ Thí như phía trước chúng ta nói “cúng nước”	104

□ Thí như thấp hương	105
□ Cúng dường hoa, quả.....	105
□ Lục căn tiếp xúc lục trần đều là biểu pháp	106
Hai là: Chân thực học, tất cả thời, xứ đều không mê	106
□ Dừng mãnh tinh tấn học Cừ Bá Ngọc	107
(VCD 12)	107
Thứ hai: Phàm phu không thấy lỗi mình kể cả hồi tưởng lại....	108
Một là: Nguyên nhân gì vậy? Vì tâm quá thô	108
Hai là: Các biểu hiện của họa phước	108
□ Ác nghiệp thường có dự báo trước	108
□ “Có những triệu chứng như tâm thần bị hỗn loạn bẻ tắc, hay lăng trí trầm trọng”	110
□ “Hoặc tự nhiên cảm thấy bức bối không lý do”	110
□ “Hoặc gặp người chính nhân quân tử thì thường ngượng ngùng e thẹn mất tinh thần”	110
□ “Hoặc nghe những lời luận bàn chính đáng hợp đạo lý mà chẳng hoan hỷ vui vẻ nghe”	110
□ “Hoặc làm ơn lại bị oán”	111
□ “Hoặc ban đêm thường mộng thấy nhiều sự điên đảo”	111
□ “Điên đảo cho đến nổi mất trí sinh ra vọng ngôn, loạn ngữ không được bình thường”	111
CHƯƠNG III: PHƯƠNG PHÁP TÍCH THIỆN.....	112
Mục A: MỘT NHÀ TÍCH THIỆN HẸN NHIỀU NIỀM VUI	112
Tiết 1: Tích thiện, phước đến	112
Tiết 2: Tích ác, họa đến	113
1. Dầu phú quý cũng không thể lâu dài	113
2. Vì sao không thể hưởng phú quý lâu dài?	114
□ Đòi trước tu phước không tu huệ nên ngu si tạo ác	114
Tiết 3: Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức được đại lợi ích	114
1. Gia đình Khổng Tử tích đức lâu đời	114

2. Gia đình vua Thuần được hưởng phúc tổ tông	116
Tiết 4: Mười ví dụ về người xưa làm thiện được phước	118
1. Tổ phụ của Thiếu sư Dương Vinh – Cứu người khi lũ lụt.....	118
Thứ nhất: Tổ phụ làm nghề đưa đồ	118
Thứ hai: Gặp lụt chỉ lo cứu người, mà không lo hôi của	119
Thứ 3: Sau con cháu đều làm quan hiển hách.....	121
2. Dương Tự Trừng – Thương xót tù nhân	123
Thứ nhất: Buổi đầu làm quan trợ lý, thư ký.....	124
Thứ hai: Thấy quan huyện đánh đập phạm nhân	124
Thứ ba: Không sợ mất chức quỳ xin quan huyện tha	124
Một là: Bách tính phạm pháp, do quan không dạy	125
□ Ai phụ trách việc giáo dục? Quan viên địa phương	125
Hai là: Do vậy nên thương xót, chứ không nên nổi giận.....	125
Thứ hai: Bớt gạo của nhà giúp đỡ tù nhân đói khổ.....	127
Một là: Kêu gọi người hành thiện giúp tù nhân	127
Hai là: Nhà ăn cháo để có gạo giúp đỡ tù nhân.....	127
Thứ ba: Thiện báo - Về sau con cái đều làm quan to.....	128
Thứ tư: Luận thêm về tích lũy công đức	129
Một là: Địa vị nào, nghề nghiệp nào đều có thể làm thiện....	129
Hai là: Làm thiện không cầu quả báo, công đức càng lớn	129
3. Tướng quân Tạ Đô – Không lạm sát người	130
Thứ nhất: Châm chước người không cố tình phạm tội	131
Thứ hai: Không lạm sát giết người oan uổng.....	131
□ Người làm tướng thường bảo toàn hậu duệ rất ít	132
Thứ ba: Thiện báo - Sau này con cháu đều làm quan	132
4. Lâm thị - Bố thí cho người không mệt mỏi	133
Thứ nhất: Lâm thị ngày ngày đều bố thí bánh cho người.....	133
□ Nguyên tắc - Càng thí càng nhiều	134
(VCD 13)	135
Thứ hai: Ba năm bố thí không mệt mỏi, không cầu hồi báo.....	136
Thứ ba: Quỷ thần cảm ứng.....	136

Thứ tư: Thiện báo - Sau con cái đều đỗ đạt	136
Thứ năm: Trung Quốc có ba gia đình tích được đại đức	137
Một là: Khổng Tử.....	138
Hai là: Phạm Trọng Yên.....	138
Ba là: Diệp trạng nguyên.....	138
5. Phụ thân của Phùng Trác Am – Cứu người sắp chết ngoài đường	139
Thứ nhất: Cứu người sắp chết cồng ngoài đường	139
Một là: Cứu một mạng người hơn xây bảo tháp bảy tầng.....	140
Hai là: Cứu một mạng người hơn tạo tượng Phật 100m	140
Ba là: Cứu ngàn vạn người phước báu thế nào?.....	141
☐ Làm thế nào cứu trăm vạn người? Hoảng dường giáo dục Phật đà.....	142
Bốn là: Tấm gương Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chỉ dạy học	143
☐ Không tạo tượng, không xây bảo tháp.....	143
☐ Một đời chỉ giảng kinh thuyết pháp.....	143
☐ Không làm pháp hội, bái sám, đả Phật thất	143
Thứ hai: Quỷ thần cảm ứng báo mộng.....	144
Thứ ba: Sau sinh được Trác Am làm đến quan Thái sử.....	144
6. Ứng Đại Do Thượng thư - Cứu người định tự tử	145
Thứ nhất: Là thư sinh đọc sách tại trong núi.....	146
Thứ hai: Nghe ma quỷ kháo có người định tự tử	147
Thứ ba: Âm thầm cứu giúp người định tự tử này	148
Thứ tư: Sau biết ma quỷ không hại được người thiện.....	149
Một là: Càng nỗ lực làm thiện.....	151
☐ Quyên góp lương thực giúp người đói kém	151
☐ Hết lòng giúp người lúc khó khăn	152
Hai là: Người hủy báng vui vẻ nhận chịu, tự trách lỗi mình.	152
Thứ năm: Thiện báo - Sau làm Thượng thư, con cháu đỗ đạt rất nhiều.....	153

7. Phụ thân của Từ Phụng Trúc - Miễn tô, tiếp tế người nghèo, cúng đường trai tăng.....	153
Thứ nhất: Miễn tô cho dân khi gặp cảnh mất mùa.....	154
□ Trung Quốc quan niệm trữ bất động sản.....	154
Thứ hai: Sau lại phát chẩn cho dân nghèo	157
Thứ ba: Cảm ứng đền quỷ thần.....	157
Thứ tư: Tiếp tục làm thiện không mệt mỏi	158
□ “Sửa cầu bồi lộ”	158
□ “Thí thực trai tăng”	159
□ Tại sao phải cúng đường trai tăng? Là để tu phước và cầu pháp.....	159
□ “Tiếp tế lương thực cho người khổ nạn”	160
□ “Phàm những việc có ích lợi đều hết sức tận tâm”	160
□ Người có tài phú có sứ mạng hỗ trợ người khổ nạn	160
Thứ năm: Thiện báo - Sau làm quan lớn.....	161
(VCD 14)	162
8. Đồ Khánh Hy – Nỗ lực cứu những người bị án oan.....	162
Thứ nhất: Làm quan chủ sự ở kinh thành	163
Thứ hai: Tìm hiểu về tù nhân, cứu những người bị án oan.....	163
Một là: Ở kinh thành.....	163
Hai là: Sau mở rộng ra cả nước	164
Thứ ba: Cảm ứng quỷ thần báo.....	166
Thứ tư: Thiện báo – Số không con, sau có ba con làm quan	166
9. Bao Bằng – Dốc túi tu sửa chùa miếu	167
Thứ nhất: Học rộng tài cao, nhiều lần thi không đậu.....	168
Thứ hai: Thấy chùa xuống cấp, tượng Quán Âm dầm mưa.....	168
Thứ ba: Dốc cạn túi để tu sửa chùa.....	169
Thứ tư: Hộ pháp cảm ứng	172
Thứ năm: Thiện báo – Con cháu đều hiền hách.....	172
Thứ sáu: Bàn thêm về việc tạo tượng có công đức không?	172
Một là: Muốn có công đức phải có hồng pháp lợi sanh	172

☐ Đạo tràng phải giảng kinh	173
Hai là: Phải hiểu ý nghĩa của các tôn tượng Phật	173
Ba là: Học Phật làm sao để đạt được lợi ích chân thật?	174
☐ Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu	174
10. Phụ thân Chi Lập - Cứu người oan sai	174
Thứ nhất: Phụ thân Chi Lập làm ở phòng hình sự	175
Thứ hai: Nỗ lực cứu tử tù bị oan sai.....	176
Thứ ba: Không nhận báo đáp	176
Thứ tư: Thiện báo – Sinh con trai là Chi Lập, con cháu nhiều đời hiền hách	177
Con cháu nhiều đời làm quan hiền hách.....	177
Tiết 5: Tổng kết - Làm thiện được phước	178
☐ Cho dù thiện nhỏ, nhưng tâm lớn thì phước lớn.....	178
☐ Thiện lớn, tâm lượng nhỏ, phước báu không lớn	179
Mục B: THẾ NÀO LÀ HÀNH THIỆN?.....	179
Tiết 1: Bàn luận rõ ràng về thiện	179
1. Thế nào là thiện, là ác	181
Thứ nhất: Lợi ích người dù đánh mất người vẫn là thiện	185
Thứ hai: Lợi mình dù cung kính lễ phép người vẫn là ác	186
2. Thế nào là “thiện thật”, “thiện giả”?.....	186
Thứ nhất: Xem xét từ ích lợi.....	186
Một là: Vì lợi ích người, xã hội là công là “thiện thật”	186
Hai là: Vì lợi mình là tư, là “giả thiện”	186
Thứ hai: Xem xét từ tâm	187
Một là: Từ chân tâm là “thiện thật”	187
Hai là: Làm chiếu lệ, bắt chước làm theo là “giả thiện”	187
Thứ ba: Xem xét từ mục đích.....	187
Một là: Làm thiện không để lộ dấu tích, tức không vì danh là “thiện thật”	188
Hai là: Làm thiện có trù tính mục đích là “giả”	188
3. Thế nào là “thẳng”, là “cong” (ngay thẳng, khuất khúc)?	188

Thứ nhất: Cái nhìn về thiện ác của Thánh nhân trái với phàm phu	189
Một là: Cái nhìn của phàm phu	189
Hai là: Cái nhìn của Thánh hiền xưa	189
Ba là: Cái nhìn của Thiên địa quỷ thần đồng như Thánh nhân	190
□ Quỷ thần không ban phúc, cũng không giáng họa	191
(VCD 15)	192
□ Muốn tích lũy thiện, tâm phải thanh lọc hết ác ý	193
Thứ hai: Xét về giúp người	193
Một là: Một lòng một dạ cứu giúp đời là “thẳng”	194
Hai là: Còn chút tâm lầy lòng, làm ơn của thế tục là “cong”	194
Thứ ba: Xét về tâm	194
Một là: Thuần yêu thương là “thẳng”	194
Hai là: Còn tơ hào tâm oán giận là “cong”	194
□ Bàn về “trực tâm” - tâm Bồ đề	195
Ba là: Thuần tôn kính người là “thẳng”	196
Bốn là: Còn một chút bốn cột là “cong”	196
4. Thế nào là “âm thiện”, “dương thiện”?	196
Thứ nhất: “Âm thiện” là gì? Làm thiện không ai biết	197
Thứ hai: “Dương thiện” là gì? Làm thiện mọi người đều biết	197
Một là: Người biết, tán thán thì phước đã báo hết	198
Hai là: Chân thật đức hạnh danh tự cao, không cần khoe	198
□ Người có danh tiếng thường bị đổ kỵ	199
□ Danh không tương xứng với đức thường gặp họa	199
Ba là: Người thiện nếu bị oan là tiêu nghiệp	200
□ Con cháu của họ vô tình mà phát đạt	200
5. Thế nào là “thiện đúng”, “thiện sai” (phải, chẳng phải)?	201
Thứ nhất: Làm thiện phải là tấm gương cho xã hội noi theo	202
Thứ hai: Làm thiện không tùy tiện theo ý thích mình	203
Thứ ba: Thế nào là thiện đúng?	205

□ “Không nghĩ hiện tại, phải nghĩ đến sự ảnh hưởng”	206
□ “Không nghĩ nhất thời, phải nghĩ đến dài lâu”	206
□ “Không nghĩ lợi cá nhân, phải nghĩ lợi cho thiên hạ đại chúng nữa”	206
Thứ tư: “Thiện” hóa “bất thiện”, “bất thiện” hóa “thiện”	206
Thứ năm: Mở rộng “Nghĩa, Lễ, Tín, Từ bi” chân chánh	208
Một là: “Nghĩa” và “bất nghĩa”	208
Hai là: “Lễ” và “Phi lễ”	209
Ba là: “Tín” và “phi tín”	209
Bốn là: “Từ bi” và “phi từ bi”	209
6. Thế nào là “thiện trong ác” và “ác trong thiện” (thiên lệch, chính đáng)?	210
Thứ nhất: Thế nào là “thiện trong ác”?	211
□ Thiện tâm thành ác sự	211
Thứ hai: Thế nào là “ác trong thiện”?	212
□ Ác tâm thành thiện sự	212
7. Thế nào là “đầy” và “vơi” (“bán” và “mãn”)?	214
Thứ nhất: Xét về sự	215
Một là: Thường xuyên tích thiện thì kho được “đầy”	215
Hai là: Giải đãi thì kho “vơi”, không đủ chuyển nghiệp	215
Thứ hai: Xét về tâm	216
Một là: Việc thiện nhỏ nhưng với lòng chí thành thì “đầy” ..	218
Hai là: Việc thiện lớn, tâm không thành vẫn “vơi”	218
Ba là: Tại sao nhiều người học Phật không được quả báo “mãn thiện”?	221
(VCD 16)	221
Thứ ba: Thế nào là quả báo “mãn thiện”?	222
Một là: “Tam luân thể không” mới là chân chánh viên mãn. 222	
□ “Tam luân thể không” ai làm được? Pháp thân Bồ Tát 223	
□ Làm thế nào để “Tam luân thể không”? Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước	223

☐ Phàm phu hành thiện bao nhiêu cũng không đủ.....	223
Hai là: Dùng chân tâm hành sự, không gì không viên mãn...	224
Ba là: Hành thiện vẫn để trong tâm cả đời vẫn là “bán”	224
Thứ tư: Làm như thế nào để được “mãn thiện”?.....	225
Một là: Tắm gương cư sĩ Hứa Triệt.....	225
Hai là: Vì sao ta không thể làm được “mãn thiện”?	226
☐ Bồ thí cúng dường chỉ buông được một nửa	226
☐ Một nửa kia không có cách gì buông được	227
Ba là: Muốn phát tài có hai điều kiện.....	227
☐ Tích cực bồ thí tài.....	227
☐ Tâm không mong cầu	228
Bốn là: Khi tài đến thì dùng như thế nào?.....	228
☐ Tài này dùng cứu tế tất cả chúng sanh khổ nạn.....	228
☐ Phước báo là Cực Lạc thế giới	228
Năm là: Làm thiện theo nguyên tắc “nhất tâm thanh tịnh” ...	230
☐ Luôn ở vị trí thụ động.....	230
☐ “Nhất tâm thanh tịnh” là bồ thí không chấp tướng.....	230
☐ Bồ thí không chấp tướng chính là Bồ Tát.....	231
- Bồ thí ít nhưng phước báu vô lượng vô biên	232
- Cảnh giới càng cao tu phước càng dễ	232
- Bắt đầu từ việc đoạn ác mà hạ thủ	232
8. Thế nào là “lớn” và “nhỏ” (“đại” và “tiểu”)?	233
Thứ nhất: Vì đại chúng, một niệm thiện cũng là “lớn”	237
Thứ hai: Vì lợi riêng mình, thiện có làm nhiều vẫn “nhỏ”	238
Thứ ba: Vì khắp pháp giới chúng sanh là “thiện viên mãn”	239
9. Thế nào là “khó” và “dễ”?	239
Thứ nhất: Tu thân bắt đầu từ tập khí khó khắc phục nhất.....	240
Thứ hai: Muốn có lòng nhân, cũng phải từ chỗ khó nhất?.....	241
Một là: Khắc chế được ý niệm tự tư tự lợi là khó nhất	242
☐ Phải nghĩ mình người không hai	242

□ “Điều mình không muốn thì đừng làm cho người khác”	242
□ Khó xả mà xả được.....	243
- Thư lão ở Giang Tây.....	243
- Trưởng lão tiên sinh Hàm Đan.	244
□ Khó làm mà làm được	244
- Người giàu dễ làm mà vẫn không chịu làm.....	244
- Người nghèo khó làm mà làm được quả báo hậu	245
Hai là: Vì sao người tu thiện không chuyển được mệnh?	245
□ Vì chỉ làm được đến “tiểu” (nhỏ), “bán” (một nửa)	245
□ Làm được “đại”, “mãn” sẽ chuyển mệnh	246
(VCD 17)	246
Tiết 2. Tùy duyên tu 10 điều thiện	247
1. Thế nào là “Cùng người làm thiện”?	248
Thứ nhất: “Thân giáo” – Lấy mình làm gương.....	249
□ “Ngôn giáo” không bằng “thân giáo”.....	250
Thứ hai: Cùng người làm thiện bằng cách nào?	251
Một là: Không dùng điểm mạnh của mình lấn người.....	252
□ “Đừng đem ưu điểm của mình mà trù lấp người”	252
□ “Đừng đem điều thiện của mình mà so sánh với người”.....	252
□ “Đừng đem tài năng của mình mà làm khó người”	253
Hai là: Mình có tài nên ẩn giấu	254
Ba là: Người có lỗi phải bao dung che giấu	254
□ Để họ vừa có dịp tự sửa chữa	255
□ Nhưng thể hiện mình biết “để họ vừa e ngại không dám lộ hành”	255
Bốn là: Người có ưu điểm nhỏ đều sử dụng, tán thán.....	255
□ Người có ưu điểm nhỏ, thiện nhỏ ghi nhớ.....	255
□ Rồi ca ngợi và nói cho mọi người biết	256
Thứ ba: “Ngôn”, “Hành” đều vì chúng sanh mà làm mô phạm	256
Thứ tư: Khởi tâm động niệm đều vì chúng sanh.....	256

2. Thế nào là “Giữ tâm ái kính”?	257
Thứ nhất: Phân biệt giữa phàm phu và Thánh hiền	258
Một là: Phàm phu thiếu đi tâm yêu thương	258
Hai là: Thánh hiền thương yêu bình đẳng tất cả chúng sanh	260
☐ Vì sao thương yêu tất cả chúng sanh? Tất cả cùng một bản thể sao lại chẳng yêu kính?	260
☐ Ai biết điều này? Thánh nhân biết	261
Ba là: Làm thế nào để học theo Thánh hiền?	262
☐ Yêu người là yêu Thánh hiền	262
☐ Hiểu ý chí mọi người là hiểu ý chí Thánh hiền	263
☐ Ý chí của mọi người là gì? Hạnh phúc mỹ mãn	263
☐ Làm đại chúng được như nguyện là ý của Thánh hiền	263
☐ Làm đại chúng an lạc tức là thực hiện ý Thánh hiền	264
Thứ hai: Làm sao để yêu thương chúng sanh?	265
Một là: Thần làm thế nào để yêu thương người?	265
Hai là: Phật làm thế nào để yêu thương người?	266
☐ Từ trong kinh điển mà tiếp nhận từ bi của Phật.	266
☐ Từ trong các biểu tượng nhà Phật mà tiếp nhận	266
Thứ ba: “Giữ tâm ái kính” là “chân truyền” của đại đạo	267
3. Thế nào là “Thành toàn việc thiện của người”?	267
Thứ nhất: Việc thiện lớn nhất trong việc thiện là gì?	268
Một là: Thành tựu nhân tài	268
☐ Nhân tài là gì?	269
☐ Giúp đỡ, bảo vệ nhân tài	269
Hai là: Người thiện sống không dễ, hay bị hủy báng	269
☐ Vì sao phải giúp đỡ họ? Vì người thiện sống không dễ	269
☐ Giúp đỡ, gánh chịu bớt giúp họ phát quang đại thiện	270
Ba là: Vì sao người thiện sống không dễ, hay bị hủy báng?	270
☐ Vì bên ngoài bị người đố kỵ	271
☐ Vì không khuất phục, không chú trọng bề ngoài	271

☐ “Cho nên việc tốt thường dễ thất bại”	272
☐ “Người tốt thường bị người khác hủy báng”	273
(VCD 18)	273
Thứ hai: Giúp đỡ, bảo vệ họ là công đức vô cùng lớn.....	273
4. Thế nào là “Khuyên người làm thiện”?	274
Thứ nhất: “Sinh ra làm người, ai cũng có lương tâm”	275
Thứ hai: “Nhưng đường đời khó khăn, rất dễ bị sa đọa”	275
☐ Do hoàn cảnh ô nhiễm khiến bị mê lầm	275
Thứ ba: Chúng ta cảnh tỉnh họ, giúp họ khỏi mê lầm.....	277
Một là: Khuyên bằng lời nói có tính chất thời điểm.....	278
Hai là: Viết sách là hướng đạo rộng khắp xã hội	279
☐ Dùng thuốc phải đúng bệnh.....	279
Ba là: Ngày nay dùng truyền hình, Internet hướng đạo	279
5. Thế nào là “Cứu người lúc nguy cấp”?.....	280
Thứ nhất: Xã hội hiện tại tai nạn, tội phạm gia tăng.....	280
Thứ hai: Xem người đau như mình đau, phải cứu giúp họ	281
☐ “Hoặc dùng lời nói làm nhẹ nỗi oan uổng uất ức cho họ”	282
☐ “Hoặc tìm mọi cách giúp họ khỏi sự thống khổ triền miên”	282
☐ Giúp không phải lớn nhỏ, quan trọng lúc nguy khốn.....	282
Thứ ba: Nguy cấp lớn nhất thời đại này là gì? Tư tưởng.....	283
Một là: Vì sao tư tưởng là căn bản?	283
Hai là: Nguyên nhân? Mất đi giáo huấn Thánh hiền.....	283
Ba là: Ai có thể cứu được vận mệnh thế giới? Người có quyền lực về truyền thông.....	284
6. Thế nào là “Xây dựng lợi ích chung”?	284
Thứ nhất: Xây dựng cầu cống, đê điều, đường xá, cứu đói	284
Thứ hai: Lợi ích lớn nhất là giáo dục luân lý đạo đức	285
☐ Dùng truyền hình, Internet là công cụ giáo dục	285
7. Thế nào là “Xả tài làm phước”?	286
Thứ nhất: Hành thiện bố thí là trước tiên.....	286

Thứ hai: Cái gì gọi là bố thí? Hết mình vì người	286
Một là: Thánh nhân trong xả lục căn, ngoài xả lục trần	287
Hai là: Phạm phu chỉ xả được vật ngoài thân	287
Thứ ba: Bố thí là cách tốt nhất để bỏ ích kỷ, trừ keo kiệt	288
Một là: Bên trong phá tham tiếc	289
Hai là: Bên ngoài giúp người	289
Ba là: Làm mãi quen thành tự nhiên, tâm địa thanh tịnh	289
8. Thế nào là “Giữ gìn bảo hộ chánh pháp”?	290
Thứ nhất: Hiểu “chánh”, ắt phá được “tà”	290
Một là: Những giáo huấn nào là chánh pháp?	291
Hai là: Tôn giáo có lịch sử càng lâu thì pháp càng đúng	291
Ba là: Lợi ích của chánh pháp	292
☐ Lợi ích về mặt văn minh vật chất	292
☐ Lợi ích về mặt văn minh tinh thần	292
Thứ hai: Làm thế nào để giữ gìn chánh pháp	293
Một là: Chỉnh trang kính trọng chùa miếu, kinh điển	293
Hai là: Đề cao, hoằng dương chánh pháp	293
☐ Phải tôn trọng “đạo đức”	294
- Cái gì gọi là “đại đạo”? Trật tự của tự nhiên và xã hội	294
- Chánh pháp dạy ta đi đúng “đại đạo”	294
☐ Phải tôn trọng đạo tràng	295
☐ Phải coi trọng việc giáo dục chánh pháp	295
☐ Phải cổ vũ khích lệ mọi người trong xã hội	295
9. Làm sao để “Kính trọng tôn trưởng”?	295
Thứ nhất: Thái độ trong nhà - Kính trọng trưởng bối	296
Thứ hai: Thái độ với quốc gia - Tôn trọng người lãnh đạo	296
☐ Điều thứ nhất là “Bất tác quốc tặc”	296
☐ Điều thứ hai là “Bất báng quốc chủ”	296
☐ Điều thứ ba là “Bất lậu quốc thuế”	296
☐ Điều thứ tư là “Bất phạm quốc chế”	297
Thứ ba: Thái độ đối với cha mẹ	297

☐ (1) Cực kỳ hết lòng kính mến thương yêu;.....	297
☐ (2) Thái độ đối xử phải dịu dàng hòa nhã;	297
☐ (3) Lời ăn tiếng nói phải nhã nhặn, ôn hòa.....	297
Một là: Trước hết cha mẹ phải dạy con cái	297
Hai là: Dạy con cái từ đâu? Từ Đệ Tử Quy.....	298
Ba là: Từ xuất gia đến tại gia đều phải học Đệ Tử Quy	298
Thứ tư: Thái độ khi làm quan.....	299
Một là: Không tự ý làm càn.....	299
Hai là: Khi xử án không tự tác oai, công bằng minh bạch	299
Ba là: Trung hiếu, tích lũy âm đức	300
10. Thế nào là “Tiếc mạng sống loài vật”?	300
Thứ nhất: Đây là việc giúp ta nuôi dưỡng tâm nhân từ	300
Thứ hai: Con người khác con vật chỉ ở lòng nhân từ.....	301
Thứ ba: Muốn tích đức đều nhờ lòng trắc ẩn	302
Bước 1: Giữ giới sát - Không ăn thịt động vật	302
☐ Nhà Nho: Không ăn thịt con vật khi nghe tiếng chúng kêu	302
☐ Nhà Phật: Nói về “tam tịnh nhục”	303
☐ Đoạn dứt hẳn ăn thịt là từ vua Lương Võ Đế	303
☐ Các vị tiền bối nói về “tứ bất thực”	304
Bước 2: Không giết hại những con vật nhỏ bé	305
☐ Không sát hại những con côn trùng nhỏ bé	306
Bước 3: Hủy hoại vật tiêu dùng cũng như tội sát sanh.....	307
Bước 4: Phòng tránh vô tình tay đập, chân giẫm côn trùng ..	307
Bước 5: Từ bi với muôn loài	307
CHƯƠNG IV	308
GIỮ HẠNH KHIÊM CUNG	308
(HIỆU QUẢ CỦA DỨC TINH KHIÊM TỐN).....	308
(VCD 19)	308
Mục A: TỰ MÃN CÓ HẠI, KHIÊM TỐN CÓ LỢI	308
Tiết 1: Quy luật của trời đất.....	309

1. Đạo trời - Rút chỗ dư bù chỗ thiếu	309
2. Luật đất - Cao bị xói mòn, trũng được bồi đắp.....	310
3. Quỷ thần – Khó dễ với người mẫn, giúp người khiêm.....	310
4. Nhân đạo - Ghét kẻ mẫn, quý người khiêm.....	310
5. Tổng kết các quy luật.....	311
Kinh Dịch - Chỉ có quẻ khiêm các hào đều tốt	311
Kinh Thư - Mẫn thiệt thòi, khiêm hạ lợi ích	311
Tiết 2: Năm ví dụ về khiêm hạ đều đỗ đạt	311
1. Ông Đinh Kinh Vũ.....	312
□ “Có ai thật thà chất phác, không muốn dương oai”	314
□ “Có ai cung kính vâng chịu, thận trọng dè dặt”	314
□ “Có ai bị làm nhục mà vẫn im lặng”	314
□ “Bị nói xấu mà không biện hộ”	314
2. Ông Phùng Khai Chi.....	314
Thứ nhất: Khiêm hạ, nghiêm chỉnh, cung kính.....	316
Thứ hai: Nghe phê bình hoàn toàn tiếp nhận	316
3. Ông Triệu Dụ Phong.....	317
Thứ nhất: Rất thông minh nhưng thi tiến sĩ không đỗ	318
Thứ hai: Mang bài văn bị trượt đến nhờ người chỉ giáo	319
□ Bài bị gạch xóa không giận còn bội phục sửa đổi.....	319
4. Ông Hạ Kiến Sở.....	320
Thứ nhất: Chân chính hạ mình, tôn người	320
Thứ hai: Dấu hiệu phát phúc	321
□ “Vì phước chưa đến mà đã thấy trí tuệ mở”.....	321
□ “Một khi trí tuệ khai mở”	321
- “Người phù phiếm sẽ tự chân thật lại”	321
- “Người phóng túng sẽ biết thúc liễm”	321
Thứ ba: Vì hiền lành ôn hòa nên trí tuệ là trời mở cho	321
5. Ông Trương Úy Nham – Ngạo mạn thi trượt	321
Thứ nhất: Là người văn chương rất hay.....	323
Thứ hai: Khi thi không đậu liền mắng giám khảo	323

Thứ ba: Mắng cả đạo sĩ đã cười mình.....	323
Thứ tư: Đạo sĩ khai thị	324
Một là: Văn hay phải tâm bình khí hòa	324
Hai là: Thi cử đậu đều do mệnh có âm công.....	326
Ba là: Làm thế nào để có âm công?.....	326
☐ Trên tỏ tiên tích đức, dưới mình phải có âm đức	326
☐ Không tiền làm sao tích đức được?	327
☐ Tích đức từ tâm, như khiêm tốn nhũn nhặn.....	327
Thứ năm: Từ đó nỗ lực tu thân về sau quả nhiên đỗ.....	328
Mục B: KHIÊM TỐN, NHÚN NHƯỜNG LÀ GỐC PHÚC.....	330
Tiết 1: Khiêm là gốc phúc	331
1. Họa hay phúc đều do tự nơi ta làm	332
2. Luôn giữ thiện tâm, khiêm tốn hạ mình quý thần gia trì	333
3. Kiêu ngạo ắt tâm lượng hẹp hòi hết chỗ đựng phước.....	333
☐ Dù có phát đạt cũng chỉ một thời ngắn ngủi	334
Tiết 2: Người thi cử cầu công danh cần điều kiện gì?.....	334
1. Khiêm không thể thiếu.....	334
2. Phải lập chí.....	335
Thứ nhất: Đạo tìm cầu trước hết cần lập chí vững chắc	335
Thứ hai: Muốn chí vững chắc phải vì xã hội, vì chúng sinh.....	336
Thứ ba: Vì chúng sinh là đúng đạo, thiên địa quý thần sẽ giúp	336
Thứ tư: Xã hội ngày nay yêu ma quỷ quái nhiều	337
Một là: Phật, Bồ Tát dạy người chánh pháp.....	337
Hai là: Yêu ma dạy người tà pháp	337
☐ Vì sao xã hội ngày nay nhiều người theo tà pháp?	338
Ba là: Chánh pháp phải ẩn mình.....	338
Thứ năm: Chúng ta phải làm gì để cứu giúp xã hội	338
Một là: Về nguyên tắc - Làm sao để người một lòng hướng thiện	338
Hai là: Với bản thân - Làm tấm gương tốt cho xã hội.....	338

☐ Khi “ma cường” tạm lui tránh, bảo toàn hạt giống Phật	
339	
☐ Chờ đợi thời tiết nhân duyên thuận lợi.....	339
(VCD 20)	340
Ba là: Thời nay không cần làm quan vẫn có thể hy sinh phụng	
hiến	341
☐ Xã hội ngày nay động loạn.....	342
☐ Phát tâm cứu kiếp nạn này.....	342
☐ Làm thế nào để cứu vãn kiếp nạn này?	343
1) Nguyên nhân động loạn? Mê mờ nên tôn người lợi	
mình	343
2) Biện pháp là gì? Giáo dục giúp phá mê khai ngộ	344
- Giáo là gì?.....	344
- Ai là người giáo trước? Thánh nhân, Phật, Bồ Tát.....	344
Thứ sáu: Dùng giáo huấn của Thánh hiền cứu vãn kiếp nạn	345
☐ Nội dung giáo huấn Thánh hiền	345
- Nhận thức chân tướng vũ trụ nhân sanh	345
☐ Nhận thức đúng sẽ không mê mờ, sẽ không làm ác	346
Thứ bảy: Vì sao phải tin tưởng giáo học Thánh hiền?.....	347
Một là: Giáo huấn Khổng Tử nói không phải của Khổng Tử	347
Hai là: Giáo huấn Phật Thích Ca nói không phải của Phật Thích	
Ca.....	348
Ba là: Đều là những điều của cổ Thánh tiên hiền, cổ Phật nói.	
.....	348
☐ Cổ Thánh tiên hiền, cổ Phật chính là “chân tâm” chính ta	
349	
Thứ tám: Tích đại phước từ xiển dương giáo huấn Thánh hiền	350
Một là: Đối với đất nước giáo dục là hàng đầu	350
Hai là: Đối với gia đình giáo dục cũng hàng đầu	350
Thứ chín: Giáo dục xưa thế nào?	351
Một là: Lộ trình giáo dục bắt đầu từ khi nào?	351

□ Giáo dục từ thai giáo	351
□ Trẻ sau sinh phải tiếp xúc những điều thuần chánh	351
□ Đến 5, 6 tuổi dạy học lễ nghĩa	352
□ 6, 7 tuổi học làm người - Học Đệ Tử Quy.....	352
Hai là: Phương pháp giáo dục	353
□ Cha mẹ dùng “thân giáo” dạy con “tôn sư trọng đạo”	353
□ Thầy giáo dùng “thân giáo” dạy trẻ lễ nghĩa	354
Ba là: Thứ tự học	354
□ Hành trước, có dư lực mới học văn	354
□ Dư lực học văn	355
Bước 1: Dạy biết chữ, dạy đọc.....	355
Bước 2: Dạy chấm câu	355
Bước 3: Đến 16, 17 tuổi mới giảng giải.....	357
Thứ mười: Nội dung giáo dục ngày nay nên thế nào?	358
Một là: Giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả và Đại thừa Phật giáo	358
Hai là: Nhiều quốc gia trên thế giới đã đưa Phật giáo vào học đường.....	359
3. Muốn chí vững chắc phải làm sao?	361
Thứ nhất: Phải niệm niệm khiêm tốn, vì lợi ích người	361
Thứ hai: Phải bền lòng	361
Tiết 3: Tích đức hành thiện phải phổ biến rộng rãi cho mọi người cùng theo	362
Đọc thêm: LÀM THẾ NÀO ĐỂ XÃ HỘI AN ĐỊNH - HÀI HÒA - THỐNG NHẤT, THẾ GIỚI HÒA BÌNH?	364
I. Giáo Dục Phổ Thế thúc đẩy xã hội hài hòa.....	366
1. Giáo Dục Luân Lý	367
Thứ nhất: “Phụ tử hữu thân”	368
Thứ hai: “Trưởng ấu hữu tự”	371
Thứ ba: “Phu phụ hữu biệt”	372
Thứ tư: “Quân thần hữu nghĩa”	375

Thứ năm: “Bằng hữu hữu tín”	377
2. Giáo Dục Đạo Đức	377
3. Giáo Dục Nhân Quả.....	381
4. Giáo Dục Tôn Giáo.....	384
II. Láng giềng hòa thuận, cùng xây dựng hòa bình	386

CHÁNH VĂN

LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

CHƯƠNG I

ĐẠO LÝ VẬN MỆNH

Mục A: LUẬN VỀ LẬP VẬN MỆNH

Tiết 1: Năm 15 tuổi gặp Khổng tiên sinh đoán định mệnh

1. Ta lúc nhỏ thân phụ mất sớm, lão mẫu dạy: “Bỏ không theo cử nghiệp¹ mà theo học nghề y, vì học y cũng có thể mưu sinh, có thể cứu người, giúp đời mà khi y thuật tinh thông thì được thành danh, đó là ý nguyện sớm có của cha con vậy”.

2. Sau đó tại chùa Từ Vân, ta gặp một lão nhân râu dài, tướng mạo tốt đẹp, dáng vẻ phi phàm, nên ta dùng lễ mà cung kính lão nhân ấy.

3. Ông bảo ta rằng: “Người là người trong số lộ. Năm tới tức phải nhập học, tại sao lại không theo học vậy?”

4. Ta nói rõ nguyên do cho vị lão nhân ấy nghe và lễ phép hỏi danh tính cùng xuất xứ của lão nhân.

¹ Cử nghiệp (Thi cử): Ngày xưa, Trung Hoa lập chế độ thi cử để tuyển lựa người tài giỏi làm quan.

5. Lão nhân nói: “Lão họ Khổng, người Vân Nam. Lão được Thiệu Khang Tiết tiên sinh chân truyền Hoàng Cực Số², lão nghĩ cũng nên truyền cho người”.

6. Ta thỉnh lão nhân về nhà và báo cáo với lão mẫu, thì mẫu thân dạy: “Phải nên tiếp đãi cho thật cẩn thận tử tế và thử xem ông ấy đoán số ra sao” thì thấy mọi việc lớn nhỏ ông đều đoán trúng cả.

7. Ta bèn có ý định theo đòi việc đèn sách và bàn với biểu huynh là Thẩm Xứng thì biểu huynh bảo: “Có Úc Hải Cốc tiên sinh mở lớp dạy tại nhà ông Thẩm Hữu Phu, ta gọi người tới đó trọ học thì rất là thuận tiện”. Ta bèn bái Úc tiên sinh làm sư phụ.

8. Khổng tiên sinh lấy số cho ta thì khi khảo thí ở huyện, đỗ đồng sinh³ đứng hạng thứ 14, thi ở phủ đứng vào hạng thứ 71, và thi ở tỉnh do quan Đề đốc học viện⁴ làm chủ khảo thì đỗ vào hạng thứ 9. Năm tới đi thi thì ở cả ba nơi số hạng đều đúng y như thế.

10. Sau đó lại lấy số chung thân cho ta, bảo rằng vào năm nào thì được khảo thí đứng hạng mấy, năm nào thì được bổ khuyết lẫm sinh⁵ (tức được cấp phát lương ăn học bằng gạo) năm nào thì

² **Hoàng Cực Số:** Sách Hoàng Cực Kinh Thế Thư tác giả là Thiệu Khang Tiết. Sách này căn cứ trên Kinh Dịch và số học để bói về thời thế đất nước cũng như vận mệnh của con người.

³ **Đồng sinh:** Học sinh chưa thi đậu lần nào. Đồng sinh theo học ở trường tư thực (tiểu học tư nhân do một người thầy tổ chức tại địa phương). Sau đó đồng sinh sẽ thi tú tài. Tú tài phải thi ba nơi: huyện, phủ và đề đốc (tỉnh). Cả ba nơi đều đậu mới được gọi là đậu tú tài.

⁴ **Đề đốc học viện:** Là bộ giáo dục cấp tỉnh. Các kỳ thi cử tú tài và cử nhân đều tổ chức tại đó.

⁵ **Lẫm sinh:** Học sinh sau khi đậu tú tài sẽ học ở Học Cung (trường trung học công lập địa phương) gọi là tiến học. Trong vòng 3 năm đầu phải trải qua 2 kỳ thi: Tuế khảo và Khoa khảo. Nếu thi đậu sẽ được liệt vào danh sách dự bị lẫm sinh gọi là “Bổ lẫm”. Đợi cho đến khi nào có chỗ trống sẽ được đôn lên làm lẫm sinh. Kể từ lẫm sinh trở đi có thể hưởng phụ cấp gạo theo tiêu chuẩn. Lẫm sinh phải thi nhiều lần để lên cống sinh. Các kỳ thi

làm cống sinh, và sau khi làm cống sinh, năm nào thì được tuyển làm trưởng quan ở Tứ Xuyên, tại chức sau ba năm rưỡi thì cáo quan về hưu. Năm 53 tuổi, vào giờ Sửu, ngày 14 tháng 8 thì mất trên giường bệnh. Tiếc rằng không con nối dõi. Ta cẩn thận ghi lại tất cả.

Tiết 2: Trải 20 năm tất cả đoán mệnh đều đúng

11. Từ đó về sau, phàm mỗi khi gặp kỳ khảo thí, danh số trước sau đều đúng như Khổng tiên sinh đã dự đoán sẵn.

12. Chỉ có một dự đoán là khi nào số gạo cấp lương lẫm sinh của ta được tới 91 thạch 5 đấu (1 thạch là 10 đấu) thì lúc đó sẽ được bổ làm “cống sinh”. Nhưng cho tới khi ta mới được lãnh hơn 70 thạch thì Đồ tông sư (quan Đề học) đã phê chuẩn cho ta được bổ làm cống sinh, duy chỉ có chỗ đó làm ta có điểm hoài nghi.

13. Nhưng thực ra sau đó, sự phê chuẩn này bị quan thự ấn họ Dương bác bỏ. Mãi tới năm Đinh Mão, tông sư Ân Thu Minh thấy bị quyển nơi trường thi của ta (quyển nộp thi đáng được chấm đậu mà bị bỏ rớt lại) thì than rằng: “Bài ngữ sách đúng là năm thiên tấu nghị⁶, văn chương quảng bác, ý tứ sâu sắc thông suốt của một Nho sĩ sao nỡ để cho mai một mãi ru”, bèn truyền cho huyện quan dâng thỉnh nguyện lên để ông phê chuẩn cho được bổ cống sinh. Nếu tính số lượng gạo được cấp từ trước trải qua thời gian bị bác bỏ cho tới khi được bổ thì thực đúng là 91 thạch 5 đấu vậy.

đều tổ chức tại Đề đốc học viện. Thi đậu cống sinh sẽ coi như mãn khoa Học Cung, gọi là “xuất học” hay “xuất cống”. Rồi lại phải lên thủ đô, vào Quốc Tử Giám để học tiếp và thi lên Tiến sĩ.

⁶ **Bài thi tuyển:** Những giám khảo trong Đề đốc học viện đều do triều đình bổ nhiệm xuống. Trong đó có một chánh chủ khảo, một phó chủ khảo và nhiều giám khảo phòng thi. Mỗi phòng thi có khoảng từ 8 đến 18 thí sinh. Lúc chấm bài, giám khảo phòng thi tuyển lựa những bài xuất sắc cho chủ khảo chấm. Ngoài những bài chủ khảo đã chấm đậu, phần còn lại gọi là bài thi tuyển, trong đó có bài của ông Liêu Phàm.

Tấu nghị: Các quan trong triều đình mỗi khi muốn đề nghị chính sách đều phải viết trên giấy để trình lên vua xét duyệt gọi là tấu nghị.

14. Nhân thế, ta càng tin rằng sự tiến thoái, thắng trầm nhanh hay chậm đều có thời, có số cả, nên an nhiên tự tại chẳng cần mong cầu sự gì cả.

15. Sau khi được bổ cống sinh, ta phải đi Yên Đô (tức Bắc Kinh), ở lại kinh đô một năm, suốt ngày tĩnh tọa mà không màng tới việc đèn sách.

Mục B: VÂN CỐC THIỀN SƯ KHAI THỊ VỀ CẢI VẬN MỆNH

Tiết 1: Năm 35 tuổi - Gặp Thiền sư Vân Cốc khai thị

16. Năm Kỷ Ty, ta quay trở về, du ngoạn qua Nam Ung tức Quốc Tử Giám ở Nam Kinh, nhưng trước khi nhập học, ta tới bái phỏng Vân Cốc Pháp hội Thiền sư.

17. Ở trên Thê Hà Sơn, cùng Thiền sư đối diện trong một thất, tĩnh tọa ba ngày đêm chẳng nhắm mắt.

18. Thiền sư hỏi ta: “Sở dĩ người phàm không làm được Thánh nhân chỉ vì bị nhiều vọng niệm lăng xăng trong lòng không ngừng, vương vấn bao quanh che lấp mất tâm thanh tịnh mà thôi. Nhà ngươi ngồi ba ngày không thấy khởi một vọng niệm nào, làm sao làm được vậy?”

19. Ta đáp rằng: “Tại hạ vì được Khổng tiên sinh bói mạng cho, sự vinh nhục sinh tử đều do số đã định sẵn cả, nên dù có vọng tưởng hoặc mưu cầu điều chi cũng không thể thay đổi được, vô ích mà thôi, nên không khởi vọng tưởng nữa”.

20. Thiền sư cười mà nói rằng: “Ta tưởng ngươi là một hào kiệt, nào ngờ ngươi vốn cũng chỉ là phàm phu mà thôi”.

Tiết 2: Tại sao phàm phu bị vận mạng câu thúc?

21. Ta hỏi lý do tại sao Thiền sư lại nói như vậy? Thì Thiền sư bảo rằng: “Phàm là con người nếu còn chưa được vô tâm, tức tâm còn vọng tưởng chưa được thanh tịnh thì chung cuộc vẫn bị ràng buộc bởi âm dương khí số, mà đã bị ràng buộc bởi âm dương

khí số thì làm sao nói là không có số được? Tuy nhiên, chỉ người phạm là có số.

Những người làm việc cực thiện cũng như cực ác không bị số mệnh câu thúc mãi, bởi làm nhiều điều thiện có thể đương nghèo hóa giàu, còn trái lại làm nhiều điều cực ác có thể đương giàu sang phú quý trở thành nghèo hèn.

Nhà người 20 năm nay, cứ theo lời đoán của Khổng tiên sinh mà bị số mệnh câu thúc không hề thay đổi một chút nào thì như thế chẳng gọi là phạm phu thì là gì?”

22. Ta hỏi ngay rằng: “Vậy thì có thể tránh khỏi số mệnh được sao?”

Thiền sư đáp: “Mệnh do chính mình tạo và phúc cũng do tự mình cầu được”. Kinh Thư đã nói làm lành được phúc, làm ác bị giảm phúc, thực rõ ràng đúng là những lời minh huấn.

Trong kinh Phật có nói: “Cầu phú quý được phú quý, cầu con trai được con trai, cầu con gái được con gái, cầu trường thọ được trường thọ”. Nay, vọng ngữ là điều đại giới của đức Thích Ca, chư Phật, Bồ Tát há lại nói dối trá, lừa người ư?

Tiết 3: Nguyên lý cải tạo vận mạng

23. Ta hỏi thêm rằng: “Mạnh phu tử nói những điều mình cầu mong mà có thể đạt được là do chính ở nội tâm mình nghĩ đủ sức làm được như vậy, như muốn trở thành một người có đạo đức, nhân nghĩa thì tận tâm, tận lực tu tập thì sẽ được, còn như công danh phú quý là những điều ở ngoài thân tâm mình thì làm sao mà cầu được?”

24. Vân Cốc Thiền sư nói: “Lời của Mạnh phu tử không hề sai, chính tự người không hiểu hết ý nghĩa mà thôi. Người chẳng thấy Lục Tổ đã nói: “Tất cả phúc điền đều không rời tâm địa của con người. Từ nơi tâm mình mà tìm cầu thì mọi sự đều được cảm ứng”. Tìm cầu ở ngay nội tâm của mình thì không những được đạo đức, nhân nghĩa mà công danh, phú quý cũng được nữa, đó là nội ngoại song đắc, cầu như vậy mới hữu ích vì cầu mà được vậy”.

25. Nếu không hướng nội phản tỉnh mà chỉ biết hướng ngoại tìm cầu thì cách cầu như vậy chỉ đạt được những cái trong số mệnh vốn có mà thôi, trong ngoài đều mất, cho nên vô ích vậy.

26. Nhân đây Thiền sư lại hỏi ta: “Khổng tiên sinh lấy số chung thân cho nhà ngươi ra sao?”

27. Ta cứ thực sự trình bày rõ ràng. Vân Cốc Thiền sư hỏi: “Người tự lượng xét mình xem có nên thành công trên đường khoa cử hay không? Có nên có con nối dõi hay không?”

Ta tự xét mình khá lâu rồi đáp: “Thật không nên vậy”.

1. Liễu Phàm tiên sinh phản tỉnh lỗi lầm

28. Vì những người thi đậu làm quan là những người có phước tướng.

- Tại hạ phước mỏng, hơn nữa không chịu tích công bồi đức để tạo phước dày;
- Lại thêm tính không nhẫn chịu được những sự phiền toái khổ nhọc;
- Cũng không biết bao dung người khác;
- Thường cậy tài năng chèn ép người khác;
- Muốn nói điều gì thì liền nói, không thận trọng lời nói, hay luận bàn những chuyện vô bổ.

Những điều như thế đều là tướng vô phước, sao xứng đáng đỗ đạt công danh.

29. Đất bùn dơ ẩm ướt thường nhiều vật sống, chỗ nước trong vắt thường không có cá, mà tánh con lại ưa thích sự trong sạch thanh khiết (thái quá). Đó là điều thứ nhất không nên có con vậy.

30. Tánh khí ôn hòa có thể nuôi dưỡng vạn vật, mà tánh con lại thường nóng nảy sân hận. Đó là điều thứ hai không nên có con.

31. Ái tức là lòng nhân ái, tâm từ bi là căn bản của sự sinh trưởng, ái là cội nguồn của sự tiếp nối sinh sản, còn nhĩn tâm không phải là gốc rễ của sự sinh dưỡng. Tại hạ trọng danh tiết của riêng mình, thường không biết xả thân cứu người, đó là điều thứ ba không nên có con.

32. Hay nhiều lời mất khí lực, cũng là điều thứ tư không nên có con.

33. Uống rượu nhiều, tinh thần suy nhược, là điều thứ năm không nên có con.

34. Thích ngồi lặng suốt đêm dài không ngủ, không biết bảo tồn nguyên khí, dưỡng dục nguyên thần. Đây là điều thứ sáu không nên có con vậy.

35. Ngoài ra, còn nhiều thói hư tật xấu khác kể ra không hết.

2. Vân Cốc khai thị: Làm lành được phước, làm ác gặp họa

36. Vân Cốc nói: Nào chỉ riêng vấn đề khoa bảng (như ông vừa nói đó)!

- Người đòi thụ hưởng tài sản ngàn vàng, ắt phải là người đáng hưởng ngàn vàng;
- Kẻ nhận tài sản trăm lượng, ắt phải là kẻ đáng nhận trăm lượng;
- Người chịu chết đói, ắt phải là người đáng phải chết đói.

(Nói là mệnh) trời, bất quá chỉ là do nơi nhân quả nghiệp báo riêng của mỗi người mà thành, vốn chưa từng có chút thêm bớt nào (gọi là ý trời trong đó cả).

37. Vấn đề sinh con nối dõi cũng vậy:

- Có người tích công đức trăm đời sẽ để lại cho trăm đời con cháu hưởng;

- Người tích công đức mười đời sẽ để lại cho mười đời con cháu hưởng;
- Người chỉ tích được công đức hai đời, ba đời thì chỉ để lại cho hai đến ba đời con cháu hưởng;
- Còn những người phúc quá bạc thì bị vô hậu, không con nối dõi, dòng giống bị đứt đoạn.

38. Nay ông đã biết rõ những thói hư tật xấu, biết mình phước bạc, nhưng muốn trong tương lai được khoa bảng đề danh, muốn sinh con, thì ông nên tận tâm, tận lực cải sửa:

- Nhất định phải lo tu nhân tích đức;
- Nhất định phải bao dung rộng lượng với người;
- Nhất định phải hòa nhã thương yêu kẻ khác;
- Nhất định phải biết tôn dưỡng nguyên khí tinh thần;
- Hết thấy những việc từng làm trước đây, xem như đã chết từ hôm qua;
- Hết thấy những việc từ nay về sau, xem như mới được sinh ra từ hôm nay. Đó là nghĩa lý của thân tái sanh vậy.

39. Cái thân máu mủ huyết nhục của chúng ta hễ nhiên đã có số nhất định, còn (đã biết sửa đổi lỗi lầm, đã được giác ngộ, tâm được thanh tịnh) thân nghĩa lý ấy há không cùng thượng thiên cảm ứng, tương thông, thay đổi số mạng hay sao?

40. Chương Thái Giáp trong Kinh Thư có nói: “Chúng ta có thể tránh khỏi tai họa do trời đã đặt, chứ còn tự mình gây ra những điều oan nghiệt, những điều ác thì phải tự gánh chịu ác báo, không thể sinh sống an lành, yên ổn được”.

41. Kinh Thi cũng có nói: “Việc mình làm phải phù hợp với ý trời, (làm lành lánh dữ ắt hẳn phải được thiện báo), đó là tự mình biết cầu được nhiều phước”.

42. Không tiên sinh đoán người không đạu Tiến sĩ, không con nối dõi, tuy đó là số trời đã định nhưng vẫn có thể không tuân theo.

43. Nay người nên đem cái thiên tính đạo đức trời đã phú cho mọi người, khai mở thật rộng rãi, hết lòng làm thiện, tích trữ âm đức. Đó là tự mình tạo lấy phước cho mình thì sao lại không được báo đáp, thụ hưởng ư?

44. Mục đích của Kinh Dịch là giúp cho con người biết tìm phước tránh họa. Nếu nói số mạng không đổi thì làm sao mà tìm phước tránh họa được? Ngay chương đầu của Kinh Dịch đã nói: “Một nhà làm thiện ắt dư thừa niềm vui (phước)”, người có tin những điều đó không?

Mục C: TU PHÚC TÍCH ĐỨC THẮNG SỐ

Tiết 1: Phát lồ sám hối những tội lỗi cũ

45. Ta tin những lời chỉ dẫn của thượng sư, lễ bái xin học làm theo.

Nhân đó liền đem hết thấy những điều lỗi lầm xấu ác đã qua, đối trước bàn thờ Phật mà phát lồ sám hối.

Sau đó ta phát tâm dāng sớ nguyện cầu thi cử đỗ đạt, nguyện làm đủ 3000 điều thiện để báo đáp ân đức của tổ tiên, trời đất.

Tiết 2: Phương pháp tu tập

1. Đoạn ác tu thiện

46. Vân Cốc Thiền sư đưa cho ta cuốn sổ Công Quá Cách, bảo ta ghi hết những điều đã làm trong ngày, thiện thì được điểm, ác thì trừ điểm.

2. Thanh tịnh tâm ý

47. Ngoài ra còn dạy ta trì chú Chuẩn Đề và chờ ngày ứng nghiệm.

48. Thiền sư dạy ta rằng: Những người chuyên vẽ bùa chú cho rằng: "Vẽ bùa không đúng cách sẽ bị quỷ thần chê". Thực ra bí quyết vẽ bùa là vẽ trong lúc không động niệm.

49. Bắt đầu đặt bút họa, trước hết phải dứt bỏ hết mọi sự trần duyên không được khởi một ý niệm nào để cho tâm thực thanh tịnh. Rồi từ chỗ niệm chưa động chấm xuống, chấm đó gọi là "hỗn độn khai cơ", rồi vẽ một hơi liên tục đến hết.

50. Cho đến việc cầu đảo mệnh trời, điểm cốt yếu vẫn là phải từ nơi tâm niệm rỗng rang không động niệm như thế, mà tạo ra sự cảm ứng thay đổi.

Bàn về việc lập mệnh, Mạnh tử trong thiên "Tận tâm"⁷ có viết: "Yếu và thọ chỉ là một chẳng phải hai", tức "thọ", "yếu" chẳng có khác nhau, mà nếu phân biệt cho "thọ", "yếu" là hai thì khi không khởi một động niệm nào (tựa như lúc con người mới sinh chưa có ý niệm gì, chưa có tâm phân biệt) thì đâu biết thế nào là yếu, là thọ.

3. Vì sao phải thanh tịnh tâm ý

51. Phân tích đến chỗ sâu xa tinh tế thì:

- "Giàu" với "nghèo" vốn cũng chẳng phải hai điều khác nhau, nhân đó mới có thể tạo ra số mạng giàu, nghèo;
- "Bé tắc" với "hanh thông" vốn cũng chẳng phải hai điều khác nhau, nhân đó mới có thể tạo ra số mạng sang, hèn;
- "Yếu" với "thọ" vốn cũng chẳng phải hai điều khác nhau, nhân đó mới có thể tạo ra số mạng sống, chết.

⁷ **Mạnh Tử, chương "Tận tâm", phần thượng:** Trọn câu này là "Yếu thọ bất nhị, tu thân dĩ sĩ chi, sở dĩ lập mệnh dã" (Chết yếu với sống lâu vốn chẳng phải hai điều khác nhau, hãy tu thân để chờ đón mọi việc, như thế gọi là tự lập số mệnh).

52. Con người ta ở thế gian lấy việc thọ yếu, sống chết làm tối quan trọng, nên chỉ nói tới yếu thọ để mà bao gồm cả các sự thuận nghịch khác [như “Phong”, “Khiêm”, “Cùng” và “Thông” vậy].

53. Cho đến câu: “Cho đến việc tu thân phải biết chờ đợi”, không phải chỉ ngày một, ngày hai mà vận mệnh được cải tạo ngay mà cần có thời gian từng giây, từng phút cố gắng tinh tiến tu hành, tích công lũy đức, thành tâm nguyện cầu thì mới có thể chuyển được mệnh trời.

Nói “tu thân” là bao gồm cả thân lẫn ý, nếu trong quá khứ có nhiều hành động bại hoại, ý tưởng xấu xa thì phải đều phải đối trị, dứt trừ đi.

Còn nói tới “chờ đợi” thì cứ một mực tu nhân tích đức, chẳng nên loạn tưởng nghĩ tới nghĩ lui hay nhen nhúm một chút hy vọng nhỏ nhoi nào trong thân tâm mà hóa ra vọng niệm, cần phải diệt bỏ ngay. Đạt được mức độ đó có thể nói là đã tới chỗ tự tánh biểu lộ, tâm thực thanh tịnh không chút động niệm của cảnh giới tiên thiên, đó là chân chính thực học.

54. Hiện giờ người chưa đạt đến trình độ vô tâm, [chưa được nhất tâm bất loạn], cho nên phải trì chú Chuẩn Đề, liên tục niệm đưng để gián đoạn, cũng không cần đếm số, niệm sao cho được thuần thực, niệm mà hóa không niệm, tự mình cũng không hay là mình đang niệm chú nữa, trì đến lúc niệm không khởi sẽ thấy linh nghiệm.

Tiết 3: Quá trình tu tập của ngài Viên Liễu Phàm

55. Ta trước đây hiệu là Học Hải, ngay ngày đó đổi lại là Liễu Phàm, khi biết được đạo lý lập mệnh, ta không muốn rơi vào khuôn khổ của phàm phu nữa.

56. Từ đó trở đi, ta hoàn toàn khác hẳn. Trước kia ta thông dung buông tuồng, bây giờ suốt ngày đề cao cảnh giác. Ở nơi phòng tối không ai thấy ta vẫn thường lo âu, không biết có đắc tội với thiên địa quỷ thần không. Nếu có ai thù ghét ta, hủy báng ta, ta có thể điềm nhiên nhận chịu.

57. Sang năm sau, bộ Lễ mở kỳ thi khảo thí⁸, Khổng tiên sinh từng đoán trước rằng khoa này ta sẽ đỗ hạng ba, nhưng ta lại đỗ hạng nhất. Lời tiên đoán của Khổng tiên sinh không còn ứng nghiệm nữa, nên (khoa thi Hương) vào mùa thu ta lại đỗ tiếp cử nhân.

58. Tuy nhiên, ta tự kiểm thảo thấy sự thi hành các việc đạo nghĩa chưa được thuần thực tự nhiên mà còn nhiều sai trái khuyết điểm:

- Hoặc khi thấy việc thiện mà không mạnh dạn làm ngay;
- Hoặc muốn cứu giúp người mà trong tâm thường ngần ngại không quyết định nên hay không nên giúp;
- Hoặc thân muốn gắng sức làm điều thiện mà miệng còn nhiều lời nói đến sự lỗi lầm của người làm họ bất mãn để bụng;
- Hoặc lúc tỉnh thì hăng hái nhưng khi say lại phóng túng không tự chủ được.

Vì vậy sợ rằng việc thiện làm ra không đủ bù đắp lại lỗi lầm, và ngày lại ngày để thời gian trôi qua một cách uổng phí.

Vậy nên từ lúc ta phát nguyện vào năm Kỷ Ty, mãi đến năm Kỷ Mão, trải qua mười năm, ta mới làm xong 3000 điều thiện.

59. Lúc đó ta cùng Lý Tiệm Ẩn tiên sinh từ quận ngoại nhập nội chưa kịp đem công đức trên hồi hương. Sang năm sau là năm Canh Thìn từ Kinh trở về phương nam, mới thỉnh Tịch Không và Huệ Không, hai vị pháp sư làm lễ hồi hương tại Đông Tháp Thiền đường.

Sau đó bèn phát nguyện cầu sinh con và cũng hứa 3000 điều thiện. Năm Tân Ty sinh con tên là Thiên Khải.

⁸ “Khảo thí”: Đây là khoa thi để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển cử nhân. Thí sinh buộc phải vượt qua được kỳ thi này mới được tham dự kỳ thi Hương.

60. Mỗi khi ta làm một việc gì thì tùy tiện lấy bút ghi lại, mẹ con không biết chữ nên khi làm điều gì bèn lấy bút lông ngỗng khuyên một vòng son vào tờ lịch ngày hôm đó, hoặc bỏ thí thức ăn cho người nghèo, hoặc mua vật phóng sinh... Những ngày làm nhiều kể có đến hơn mười khuyên. Đến tháng tám năm Quý Mùi, 3000 việc thiện đã làm viên mãn.

61. Lại thỉnh các vị Tính Không làm lễ hồi hướng công đức tại nhà. Vào ngày 13 tháng 9 cùng năm, ta lại bắt đầu phát nguyện cầu đỗ tiến sĩ và hứa làm mười ngàn điều thiện. Năm Bính Tuất thì trúng cử và được bổ làm tri huyện huyện Bảo Đê.

62. Ta chuẩn bị sẵn một quyển sổ trắng, đặt tên là sổ Trị tâm. Sáng sớm khi lên công đường, ta dặn người nhà đem sổ ấy trao cho nha dịch để mang đặt trên bàn làm việc của ta. Mỗi một việc làm trong ngày đều phân ra tốt xấu, ghi chép tỉ mỉ vào sổ ấy, mỗi đêm lại bày hương án trước sân, noi gương Triệu Duyệt Đạo ngày xưa cáo trình tất cả lên Thượng đế.

63. Mẹ con thấy không làm được nhiều điều thiện, nên thường lo lắng nói: “Trước kia ở nhà, thiếp còn có thể làm điều thiện giúp, nên ba ngàn điều có thể làm xong. Nay phát nguyện làm 10000 điều mà đời sống trong nha huyện không có nhiều cơ hội làm thiện, biết đến bao giờ mới làm xong?”

64. Có một đêm ta nằm chiêm bao gặp một vị thần. Ta than rằng: “Mười ngàn điều thiện khó mà làm xong”.

Thần bảo: “Chỉ việc giảm thuế đã đầy đủ công đức cho 10000 điều rồi”.

65. Nguyên là ruộng đất ở huyện Bảo Đê (trước đây) phải nộp thuế mỗi mẫu 2 phân 3 ly 7 hào (ta thấy quá cao, nên khi về nhậm chức) ta có xem xét lại, giảm xuống còn 1 phân 4 ly 6 hào. Quả thật có việc đó, nhưng lòng ta vẫn còn chút nghi hoặc. (Việc này sao thiên thần lại biết! Và liệu việc ấy lại có hiệu quả lớn lao đến mức viên mãn cả mười ngàn việc thiện được chăng?)

66. *Thì vừa may có Thiền sư Thích Huyền Dư từ Ngũ Đài Sơn đến. Ta kể giấc mơ cho thiền sư nghe và hỏi giấc mơ này có đáng tin không.*

67. *Sư nói: “Nếu có lòng chân thiết làm thiện thì làm một điều có thể tương đương với vạn điều, hướng hỏ cả huyện đều được giảm thuế, toàn dân đều được hưởng”.*

68. *Ta bèn quyên góp lương bổng nhờ Thiền sư trở về Ngũ Đài Sơn làm trai tăng cúng dường một vạn người và đem công đức ấy hồi hướng hộ cho. Khổng tiên sinh đoán là năm 53 tuổi ta gặp tai ách, ta chưa từng cầu xin tăng thọ, mà năm đó lại vô sự, và nay thì ta đã 69 tuổi rồi.*

Mục D: DẠY CON BIẾT SỬA LỖI, TU PHƯỚC, TÍCH ĐỨC

Tiết 1: Số mệnh con người có thể thay đổi

69. *Kinh Thư nói: “Thiên mệnh khó tin, mệnh người không cố định”. Lại nói: “Mệnh trời thì vô thường, không ở mãi với một ai cả”. Những lời trên đều không hư dối.*

70. *Ta nhân đó mà hiểu rằng họa phước là tự mình chuốc lấy. Đó chính là lời dạy của các vị Thánh hiền. Nếu nói rằng họa phước là do mệnh trời định thì đó là bàn luận của thế nhân vậy.*

Tiết 2: Dạy con tự cải mệnh

71. *Mệnh của con chưa ai đoán nên không biết thế nào, mạng mình gặp lúc vinh hiển, thường phải nghĩ tới lúc còn hàn vi, gặp thuận lợi phải thường nghĩ tới lúc nghịch cảnh khó khăn.*

72.

- Cho dù trước mắt sung túc, phải thường nghĩ tới lúc nghèo nàn;
- Khi được người kính nể, phải thường có ý e dè sợ sệt;
- Khi gia thế được người trọng vọng, phải thường nghĩ tới lúc mình còn thấp kém;

- Khi học vấn cao thâm, phải nghĩ thường tới lúc mình còn nông cạn, thô thiển.

73.

- Nhìn xa phải nghĩ đến xiển dương đức hạnh tổ tiên;
- Nhìn gần phải nghĩ đến che giấu lỗi lầm cha mẹ;
- Nhìn trên phải nghĩ đến đền ơn Tổ quốc;
- Nhìn dưới phải nghĩ đến tạo hạnh phúc cho gia đình;
- Đối ngoại phải nghĩ đến giúp người lúc cần;
- Đối nội phải nghĩ đến ngăn chặn ý nghĩ tà xấu của chính mình.

74. Ngày ngày cần phải xét lỗi, ngày ngày cải sửa. Một ngày không tự biết lỗi mình thì ngày ấy vẫn an nhiên tự cho mình là đúng. Một ngày không có lỗi lầm nào được tu sửa thì ngày ấy không hề có sự tiến bộ.

75. Trong thiên hạ không thiếu gì người thông minh tài trí, nhưng không biết tu cho đức ấy được tăng, không biết mở mang sự nghiệp cho ngày một thêm rộng lớn, ấy chỉ biết quen theo nếp cũ, làm cho có lệ, qua loa không hết lòng nỗ lực, chẳng chịu cải sửa, bỏ phí cả một đời.

Tiết 3: Khẳng định thuyết lập mệnh này là nhất

76. Thuyết lập mạng của Thiên sư Vân Cốc là một lý lẽ tinh túy nhất, thâm thúy nhất, chân thực nhất, đúng đắn nhất mà con phải gắng sức nghiên ngẫm cho kỹ rồi hết lòng áp dụng trong đời sống, đừng để thì giờ luống uổng trôi qua.

CHƯƠNG II

PHƯƠNG PHÁP SỬA LỖI

Mục A: CÁI NHÂN CỦA VIỆC SỬA LỖI

Tiết 1: Cát hung, họa phước đều có điềm báo trước

77. Cái nhân của việc sửa lỗi: Các quan đại phu thời Xuân Thu hề thấy hành động, ngôn ngữ của một người nào đó liền có thể biết [người này] họ sẽ gặp họa hay phúc. Lời suy đoán của người xưa không phải là không ứng nghiệm. Những việc này đều có ghi rõ trong Tả truyện hay Quốc ngữ, chúng ta có thể xem thấy được.

78. Nói chung, mọi dấu hiệu họa phước sắp xảy ra, đều xuất phát từ nội tâm rồi biểu hiện ra hành vi, trong tâm khởi niệm tự nhiên liền biểu hiện ra bên ngoài:

- Như người nhân hậu rộng lượng thường được phước.
- Người khắt khe hẹp hòi thường gặp họa.

Mất phạm tục không nhận rõ nên cho rằng họa phước chưa hình thành thì không thể suy đoán trước được.

Tiết 2. Cách quán sát phước họa

79. Theo nguyên tắc, lòng chân thành là lòng hợp với trời. Muốn đoán phước sắp đến hay không chỉ cần biết người ấy có lòng thiện hay không, muốn đoán họa sắp đến hay không chỉ cần biết người ấy có lòng ác hay không.

Mục B: NỀN TẢNG CỦA VIỆC SỬA LỖI

Tiết 1: Muốn tránh họa trước phải sửa lỗi

80. Nền tảng của việc sửa lỗi: Ngày nay, muốn được phước mà tránh xa các tai họa; Nói đến hành thiện, trước tiên phải sửa đổi lỗi lầm.

Tiết 2: Nền tảng sửa lỗi phải phát ba loại tâm

81. Người muốn sửa lỗi, đầu tiên là phải biết xấu hổ. Nghĩ đến các bậc Thánh hiền ngày xưa, cũng là con người như chúng ta, tại sao họ có thể nêu gương ngàn đời mà chúng ta lại thân bại danh liệt? Vì ta đắm mê trần tình, lén làm những việc bất nghĩa, tưởng

không ai biết nên ưỡn ngực không biết xấu hổ, có ngày sống như cầm thú mà không hay. Ở đời chẳng có điều gì lớn hơn là biết tự sỉ, biết tự hổ thẹn.

Mạnh Tử nói: “Biết xấu hổ đối với con người rất quan trọng. Người biết xấu hổ ắt sẽ thành Thánh hiền, còn không biết xấu hổ ắt thành cầm thú”. Đó là chỗ then chốt của việc sửa lỗi. Đó là chỗ then chốt của việc sửa lỗi.

82. Thứ hai: Là cần phải phát lòng úy kính, e dè sợ sệt.

Trời đất ở trên, quỷ thần khó xem thường. Lỗi của chúng ta tuy đem giấu kín, người đời có lẽ không biết nhưng thiên địa quỷ thần đều thấu rõ, tội nặng ắt sẽ giáng trăm điều tai ương, lỗi nhẹ ắt sẽ giảm phúc hiện tiền. Chúng ta há chẳng đáng nên sợ hay sao?

83. Không những chỉ như vậy! Những nơi vắng vẻ chỉ riêng mình ta cũng có quỷ thần giám sát, dù ta che đậy khéo léo, thần minh cũng đã sớm thấu rõ đến tận gan phổi của ta. Vậy nên khó có thể tự lừa dối mình mãi được, một khi bị người phát hiện thì chẳng còn giá trị gì nữa. Vậy há không nên e dè, sợ sệt hay sao?

84. Tuy vậy, chỉ cần còn một hơi thở, các tội ác đều có thể hối sửa. Người xưa có người cả đời làm ác nhưng trước khi chết ăn năn lỗi lầm, phát một niệm thiện, liền an ổn qua đời. Cho nên người ta nói một niệm dũng mãnh cũng đủ để gột sạch tội ác trăm năm. Thí như một hang tối ngàn năm, vừa thắp lên ngọn đuốc thì ngàn năm tối tăm liền biến mất. Cho nên không cần biết là tội lỗi nhiều ít, hay lâu mau, điều quan trọng là phải biết hối cải.

85. Nhưng thế gian vô thường, thân thể dễ hoại, một khi hơi thở không còn nữa muốn hối cải cũng đã muộn.

86. Trên dương thế mang tiếng xấu trăm ngàn năm, dù có con hiếu, cháu ngoan vẫn không cách nào rửa sạch được.

87. Dưới cõi âm, trăm ngàn kiếp bị đọa vào địa ngục, dù chư Thánh hiền, chư Phật, Bồ Tát có lòng thương xót cũng chẳng thể cứu được. Vậy không lo sợ sao được?

88. Thứ ba là phát tâm dũng mãnh.

89. Nhiều người không chịu sửa lỗi, đa số là vì qua loa biết lỗi mà không sửa nên bị thoái chuyển.

90. Chúng ta cần phải phấn chấn dụng công, không chờ đợi, không trù trừ, hoài nghi nữa.

91. Phạm lỗi làm nhỏ như bị gai đâm, phải nhể gai ngay tại chỗ. Phạm lỗi làm lớn như bị rắn độc cắn ngón tay, phải chặt liền tức khắc, phải dứt khoát không chút chần chừ do dự. Làm được như vậy mới có ích lợi như quả Phong Lôi vậy.

92. Có đầy đủ ba tâm ấy, ắt lỗi làm đều cải sửa được ngay, cũng như băng tuyết mùa xuân gặp mặt trời, há tội lỗi chẳng tiêu tan ư.

Mục C: PHƯƠNG PHÁP SỬA LỖI

93. Tuy nhiên, tội lỗi có thể theo sự tướng, theo lý, hoặc theo tâm mà cải sửa. Dụng công không giống nhau thì hiệu quả cũng không tương đồng.

Tiết 1: Từ trên sự mà sửa

94.

- Như ngày trước phạm lỗi sát sinh, ngày nay giữ giới không sát sinh nữa;
- Như ngày trước nóng giận mắng chửi, ngày nay giữ giới không nóng giận nữa.

Như thế gọi là theo sự mà cải sửa vậy, chỉ miễn cưỡng kiềm chế từ bên ngoài, thực là khó trăm phần, vì bệnh căn vẫn còn, bởi nay ở bên đông hết tội, mai tội lại nảy sinh ra ở bên tây, cứu cánh không phải là đường lối hợp đạo lý không trừ sạch được hết tội lỗi.

Tiết 2: Từ trên lý mà sửa

95. Người có thể sửa lỗi, khi còn chưa phạm cấm giới, trước hết phải biết rõ đạo lý. Ví như tội lỗi ở chỗ sát sinh thì nên tự nghĩ rằng: “Thượng đế hiếu sinh, mọi vật đều yêu sinh mạng của mình, giết chúng để nuôi dưỡng thân mình, há có thể an lòng sao?”

96. Vả lại khi giết chúng, phải chặt, cắt, mổ xẻ cho vào nồi nấu nướng, chúng phải chịu bao nhiêu nỗi thống khổ, đau đớn thấu nhập cốt tủy. Chúng ta sát hại chúng để nuôi dưỡng mình, để có la liệt những thứ cao lương mỹ vị, miếng ngon vật quý, nhưng khi nuốt trôi khỏi cổ rồi thì giống như không.

97. Canh dưa cũng đủ no bụng, hà tất phải sát hại mạng chúng sinh làm tổn phước báu của chính mình.

98. Hơn nữa, những vật thuộc loại có huyết khí đều có linh tính, tri giác, mà đã có linh tính, tri giác thì chúng cũng đồng một thể cũng giống y như chúng ta; dẫu chúng ta chưa tự tu được đến mức độ đạo đức thực cao làm cho chúng thân cận ta, tôn trọng ta, có sao hàng ngày sát hại sinh mạng chúng vật để chúng mãi mãi thù oán, cừu hận chúng ta. Nghĩ như vậy thì đối với miếng ăn thực cũng đau lòng mà khó nuốt trôi.

99. Nếu ngày trước thường hay nổi giận, thì phải suy ngẫm: Nếu người còn điều chưa phải, về tình phải nên thương cảm. Hoặc họ làm điều trái với luân lý đều có nguyên nhân, duyên cớ không phải từ ta, đâu có điều đáng nổi giận đây?

100. Lại nghĩ rằng thiên hạ đâu có hào kiệt nào mà tự cho mình hơn người, chẳng có chỗ sai trái, cũng không có học vấn dạy ta gây điều oán hận cho người. Mình làm chưa đến nơi đến chốn, việc chưa thành tựu, đều do ta tu đức chưa đủ, mà cảm ứng chưa đến mà thôi.

101. Ta phải tự kiểm điểm, dẫu có bị người phỉ báng, đó cũng là nơi ngọc được mài giũa mà thành, ta cứ vui vẻ mà đón nhận, có sao phải nổi giận làm chi?

102. Nghe lời phỉ báng mà không nổi giận, lời gièm pha dẫu như lửa muốn hun đốt cả bầu trời, nhưng cũng chỉ là mỗi lửa giữa không trung rồi tự tắt mà thôi.

103. Nếu nghe những lời phỉ báng mà nổi giận, dù hết lời biện hộ chẳng khác nào như con tằm nhả tơ vào mùa xuân, tự trói buộc mình mà thôi. Vậy mới nói tức giận không chỉ là vô ích mà còn tự hại mình.

104. Mỗi lần gặp lỗi lầm ta đều phải bình tĩnh sáng suốt để thấy lý của nó, khi lý đã rõ thì việc làm lỗi tự động sẽ dứt.

Tiết 3: Từ tâm mà sửa

105. Thế nào là sửa trong tâm? Lỗi lầm thiên hình vạn trạng đều do tâm tạo. Nếu tâm ta không động thì thiện ác đâu mà sanh?

106. Người học Phật, thường hay tham sắc, tham danh, tham hưởng thụ vật chất, lại thường nổi nóng, mỗi mỗi việc sai, bất tất phải sửa từng điều một, chỉ cần một lòng hướng thiện, chánh niệm hiện tiền thì tà niệm liền không thể khởi tác dụng được, như mặt trời mọc lên thì quỷ quái phải tìm đường lẩn trốn.

107. Đây là chỗ chân truyền tinh vi vậy: Tội do tâm tạo thì phải từ trên tâm mà sửa, như muốn trừ một cây độc, chỉ cần đốn ngay gốc, đâu cần bẻ từng lá và chặt từng nhánh.

Tiết 4: Sửa lỗi thế nào hiệu quả nhất

108. Nhìn chung, phương pháp tốt nhất vẫn phải sửa từ tâm, làm như vậy tâm sẽ thanh tịnh, tâm chỉ vừa khởi động niệm thì tự mình đã giác đã biết ngay, khi giác vọng niệm sẽ không còn;

Nếu không được như vậy, phải dùng lý trí sáng suốt để rời bỏ vọng niệm;

Nếu vẫn chưa làm được, phải tùy theo tội lỗi mà ngăn chặn.

Trên thì hiểu rõ duyên có, đồng thời bên dưới nỗ lực hành trì, cách này chưa hẳn đã là điều không tốt.

Còn chỉ chú trọng hành trì bên dưới mà xao nhãng việc thấu hiểu nguyên nhân, hóa lại thành gốc gác ghềnh rồi.

Mục D: HIỆU NGHIỆM CỦA VIỆC SỬA LỖI

109. Tuy nhiên, khi phát nguyện cải sửa lỗi, ở dương thế cần có bạn tốt thường nhắc nhở để tỉnh mình, ở cõi âm cần quỷ thần cảm ứng chứng minh tấm lòng thành của mình, nhất tâm, nhất ý cầu sám hối, ngày đêm chẳng biếng nhác buông thả.

*** Hiện tượng khi tội nghiệp bắt đầu tiêu trừ**

110. Như vậy, trải qua một hai tuần thất cho đến một tháng, hai, ba tháng ắt hẳn có ứng nghiệm:

- Hoặc thấy tâm thần điềm nhiên, khoan khoái;
- Hoặc thấy trí huệ bỗng được khai mở;
- Hoặc gặp những trường hợp rối ren phiền toái hốt nhiên xử sự giải quyết được rành rọt thông suốt;
- Hoặc gặp kẻ thù mà hồi tâm chuyển ý vui vẻ không còn oán hận nữa;
- Hoặc mộng thấy thở ra những vật ô uế, hắc ám;
- Hoặc mộng được các bậc Thánh hiền xưa kia tiếp đón dẫn dắt;
- Hoặc mộng thấy bay bổng lên cảnh giới hư không;
- Hoặc mộng thấy tràng phan bảo cái.

Thấy những sự việc hy hữu ít có như trên, đó đều là cảnh tượng của lỗi tiêu tội diệt vậy.

111. Nhưng đừng thấy thế mà tự kiêu tự đại là mình đã đạt tới trình độ cao để vội ngưng nghỉ làm đứt đoạn mất con đường tiến triển ngưng lại tại đây.

Xưa quan đại phu Cừ Bá Ngọc, người nước Vệ vào thời đại Xuân Thu, lúc hãy còn trẻ mới 20 tuổi mà đã giác ngộ rằng lỗi làm cần phải sửa, như lỗi ngày hôm qua thì ngày hôm nay xét lại để gắng sửa cho hết;

Tới năm 21 lại hiểu biết được lỗi lầm cái sửa năm trước chưa được hoàn toàn dứt bỏ hết;

Tới năm 22 tuổi xét nghĩ lại năm 21 tuổi thì tựa như còn mơ hồ hồ hồ về những điều lầm lỗi chưa được tu sửa;

Cứ năm này kiểm thảo lại năm trước, theo đó mà dần dần tiếp tục sửa đổi, đến năm 50 tuổi mà còn hay biết được lỗi của năm 49;

Cái học tu sửa lỗi lầm của người xưa dụng công như vậy đó.

112. Chúng ta đều là những kẻ phạm phu tục tử, tội ác tích tụ đầy mình, tựa như lông nhím bao bọc toàn thân nó. Nhưng nếu có hồi tưởng lại những sự việc đã làm thì thường chẳng thấy có chỗ nào lầm lỗi cả, đó là vì tâm tình thô thiển, mắt bị che phủ kín, tìm chẳng ra lỗi để tu sửa.

113. Người có tội ác thâm trọng, sẽ thấy chứng nghiệm ngay, có những triệu chứng như:

- Tâm thần bị hỗn loạn bẽ tắc, hay lãng trí trầm trọng;
- Hoặc tự nhiên cảm thấy bức bối không lý do;
- Hoặc gặp người chính nhân quân tử thì thường ngượng ngùng e thẹn mất tinh thần;
- Hoặc nghe những lời luận bàn chính đáng hợp đạo lý mà chẳng hoan hỷ vui vẻ ưu nghe;
- Hoặc làm ơn lại bị oán;
- Hoặc ban đêm thường mộng thấy nhiều sự điên đảo, điên đảo cho đến nỗi mất trí sinh ra vọng ngôn, loạn ngữ không được bình thường.

Đó đều là những hình trạng của nghiệp chướng phát hiện vậy. Nếu thấy có những hiện tượng như trên thì phải tức khắc phần khởi tinh thần dứt bỏ lỗi lầm cũ để mưu việc tự tu sửa canh tân. Mong rằng đừng nên tự mình lại lừa dối mình.

114. Trong Kinh Dịch có viết: “Nhà nào tích thiện, tất sẽ có nhiều may mắn”.

CHƯƠNG III

PHƯƠNG PHÁP TÍCH THIỆN

Mục A: MỘT NHÀ TÍCH THIỆN HẸN NHIỀU NIỀM VUI

* Mười ví dụ về người xưa làm thiện được phước

115. Xưa bà Nhan thị đem con gái gả cho Thúc Lương Hột, bà xét kĩ thấy gia đình đó tổ tông đã từng tích đức lâu đời mà đoán biết trước là con cháu họ về sau sẽ hưng thịnh phát đạt.

116. Đức Khổng Tử xưng tán vua Thuấn là người đại hiếu, nói rằng: Tổ tiên không những được thờ tự chu đáo, mà con cháu đời sau vẫn giữ được phước đức cha ông, đây đều là lời chí lý. Hãy nghĩ về câu chuyện thời xưa.

117. Thiều sư Dương Vinh, người Kiến Ninh. Tổ tiên ông đều sống bằng nghề đưa đồ. Có lần trời mưa lâu ngày ngập lụt, nước chảy xiết cuốn trôi nhà cửa, người dân và súc vật. Các thuyền khác lo vớt của cải trôi trên mặt nước, còn ông cố và ông nội của Thiều sư chỉ lo cứu người, không lấy của. Dân làng cho họ là ngu.

118. Kịp cho tới khi sinh ra phụ thân của Thiều sư thì gia đình đã dần dần khá. Có thần nhân hóa làm một vị đạo sĩ mà mách bảo rằng: “Tổ phụ nhà ngươi có âm đức, con cháu sẽ được vinh hiển phú quý, nên táng vào chỗ đất đỏ”. Cha Thiều sư nghe lời làm theo. Đó là Mồ Thổ Trắng nổi tiếng hiện nay.

Sau đó Thiều sư ra đời, 20 tuổi đã đậu Tiến sĩ và làm quan đến Tam công⁹. Sau đó Hoàng đế còn truy phong ông cố, ông nội

⁹ **Tam công** (chữ Hán: 三公) dùng để chỉ ba chức quan cao cấp nhất trong triều đình phong kiến tại các nước Á Đông như Trung Quốc và Việt Nam. Chức vị chỉ tiết từng bộ ba này thay đổi theo từng thời đại mà không cố

và cha của Thiếu sư đều là Thiếu sư. Con cháu của Thiếu sư rất thịnh vượng, mãi đến bây giờ vẫn còn có nhiều người tài giỏi.

119. Dương Tự Trừng, người huyện Ngân, tỉnh Triết Giang, buổi đầu làm huyện lại, lòng vốn nhân hậu, ngay thẳng, giữ phép công bình. Vào thời ấy, quan huyện lại quá nghiêm khắc, ngẫu nhiên gia hình tù nhân đến máu chảy đầy đất mà con giận chưa nguôi. Họ Dương quỳ xin khoan dung, huyện quan bảo:

- Tù nhân này đã phạm tội lại không tôn trọng pháp luật, không biết đạo lý nữa, khiến ta làm sao không giận được.

Tự Trừng khẩu đầu thưa:

- Người trên lỗi đạo, không còn làm gương mẫu cho kẻ dưới noi theo nên dân tâm thất tán từ lâu rồi, quan trên nếu hiểu rõ tình trạng phạm pháp của dân thì nên thương xót họ, chẳng nên thấy mình xét xử án được phân minh mà vui thích, vui còn chẳng nên, huống hồ lại giận dữ sao! Quan huyện nghe nói tình ngộ mà nguôi cơn thịnh nộ.

120. Nhà rất nghèo, lại không nhận một chút tặng vật nào cả. Gặp những lúc tù nhân thiếu ăn, thường tìm cách giúp đỡ. Một hôm có bọn tù nhân mới từ xa tới, dọc đường không có ăn nên đói lả, mà nhà lại thiếu gạo, đem cho tù ăn tất nhà không có miếng, để lại nhà ăn thì khó nhằn tâm, bèn thương lượng với vợ. Bà vợ hỏi là tù nhân từ đâu lại thì Tự Trừng bảo là từ Hàng Châu tới, dọc đường không

định: Thái sư (太師) là chức quan đứng đầu trong Tam thái, bao gồm: Thái sư, Thái phó (太傅), Thái bảo (太保). Đây là chức quan tuy không đứng đầu triều trong chế độ phong kiến nhưng phẩm trật còn cao hơn cả chức vụ Tể tướng, tuy nhiên, không phải triều đại nào cũng đặt ra chức Thái sư và chức Thái sư ít khi có quyền lực thực tế. Trong lịch sử Việt Nam có một vị Thái sư nổi tiếng là Thái sư Trần Thủ Độ, người có vai trò quan trọng trong việc đảo chính lật đổ nhà Lý và lập nên nhà Trần. Thái sư còn là chức vinh phong cho một số đại thần sau khi chết, ví dụ như thời Hậu Lê, sau khi Thái úy Nguyễn Xí chết, ông được vua Lê Thánh Tông phong hàm Thái sư.

có ăn, đói khát khổ sở, sắc mặt xanh xao như tàu lá, nhân đó lấy bột gạo của nhà nấu cháo cho tù ăn đỡ.

121. Sau này sinh được hai người con trai, con cả tên là Thủ Trần, con thứ tên là Thủ Chỉ, đều là chức quan Lại Bộ và Thị Lang ở hai miền Nam Bắc. Cháu đích tôn là chức quan Thị Lang của Hình Bộ, cháu thứ là quan Liêm Hiến ở Tứ Xuyên, lại đều là các đại thần nổi tiếng. Thời nay có Sở Đình và Đức Chính, cũng là con cháu đời sau.

122. Xưa vào niên hiệu Chính Thống nhà Minh, Đặng Mậu Thát khởi loạn ở Phúc Kiến, sĩ dân theo giặc rất đông. Triều đình cử quan Đô Hiến Trương giai người ở huyện Ngân, xuất quân nam chinh, tiêu trừ giặc. Sau Trương Đô Hiến phái viên Đô Sự họ Tạ, thủ hạ của Bố chánh ty tỉnh Phúc Kiến truy sát tầm nã giặc ở phía đông tỉnh.

Tạ Đô Sự tìm được quyển sổ danh sách của đảng giặc, phàm người không theo phụ họa giặc đều bí mật được phát cho một lá cờ nhỏ bằng vải trắng, ước hẹn tới ngày quân binh tấn công thì treo cờ ở trước nhà. Lại nghiêm lệnh cho quân lính không được giết hại bừa bãi, vì thế cứu sống được cả vạn người. Sau con của Tạ Đô Sự là Tạ Thiên thi đỗ trạng nguyên, làm quan đến Tể tướng, cháu nội là Phi cũng đỗ Thám hoa.

123. Nhà họ Lâm ở Bồ Điền, đời trước có cụ bà ưa thích làm việc thiện, thường làm bánh để bố thí cho người, ai cần cứ lấy, mà không hề thấy phiền hà.

Có một vị tiên biến hóa thành vị đạo sĩ, hàng ngày đến xin sáu, bảy chiếc bánh. Bà cụ cố ngày ngày đều tặng, mỗi ngày trong suốt ba năm, nên mới thấy được tấm lòng chân thành vậy. Nhân đó liền nói rằng: “Ta đã ăn bánh của bà trong 3 năm trời, biết lấy gì đền đáp bà đây? Sau nhà có một miếng đất, hãy an táng tại đó, con cháu làm quan tất sẽ nhiều như một bờ hạt vừng”.

Con cháu y theo lời mà an táng, quả nhiên đời đầu tiên sau khi an táng đã có chín người đỗ khoa bảng, con cháu nhiều đời quyền thế trọng vọng vô cùng hưng vượng. Bởi vậy ở Phúc Kiến có câu nói rằng: “Không ai của nhà họ Lâm mà không đỗ khoa bảng”.

124. Cha của ngài Thái sử Phùng Trác Am, khi là học trò trường huyện, sáng sớm ngày mùa đông dậy sớm đi học, trên đường gặp một người, ngã vùi trong tuyết, liền chạm thử, thấy rằng đã bị đông cứng. Ông liền cởi chiếc áo lông cừu, rồi diu về mà cứu sống.

Đêm mộng thấy vị thần hiện lên nói rằng: “Con cứu người từ lòng chân thành, ta sẽ cử Hàn Kỳ đến làm con trai con”. Sau sinh được Trác Am, liền đặt tên là Kỳ.

125. Ứng Thượng Thư người phủ Đài Châu, tỉnh Triết Giang, lúc còn tráng niên học tập ở trên núi, ban đêm nghe quỷ hú gọi nhau tập hợp. Tiếng hú thường làm nhiều người rùng rợn, nhưng ông không hề sợ hãi. Một đêm nghe quỷ bảo nhau: “Mụ vợ nhà kia chồng đi xa đã lâu không về, bố mẹ ở nhà ép gả cho người khác, đêm mai sẽ thất cổ ở nơi đây, vậy là ta đã có người thế thân rồi”.

Ông ngấm bán ruộng được bốn lạng bạc bèn giả lời lẽ người chồng viết một bức thư kèm theo tiền gửi về nhà. Bố mẹ ở nhà nhận được thư thấy bút tích không giống cũng hơi hoài nghi nhưng lại nghĩ rằng thư có thể giả được nhưng tiền đâu có giả, vả lại được biết tin con nên thôi không ép gả nữa. Người con sau đó trở về nhà, vợ chồng cùng nhau sum họp vui vầy như thuở ban đầu.

126. Ông lại nghe thấy quỷ nói với nhau:

- Ta đang sắp được thế thân mà gã tú tài kia làm hỏng chuyện của ta.

Một quỷ khác ở cạnh nói:

- Sao ngươi không hại hắn?

Quỷ kia nói:

- Thượng đế thấy người này tâm địa rất tốt, làm nhiều điều phúc, âm đức dày đáng bậc Thượng thư, ta làm sao hại nổi.

Nhân đó họ Ứng tự nỗ lực chăm làm lành, ngày càng gia công tu thiện, đức ngày càng thêm dày.

Gặp năm đói kém, liền quyên góp lương thực đem phát chẩn;

Gặp người thân thích có chuyện cần cấp tức thì tận tình nỗ lực hết mình giúp đỡ họ qua lúc khó khăn;

Gặp trường hợp phải đối xử với người không biết lẽ phải trái, không hiểu được đạo lý thì ngược lại ông chỉ tự trách mình sao không biết cư xử với họ, mà vui vẻ thuận nhận, coi như mình làm lỗi vậy.

Con cháu khoa bảng đỗ đạt cho tới nay thật là nhiều vô kể.

127. *Người huyện Thường Thục, tỉnh Giang Tô, họ Từ tên Thúc, tự Phụng Trúc, phụ thân là điền chủ giàu có, gặp năm mất mùa, trước đề xướng việc quyên tô, tức bỏ không thu địa tô nữa, sau lại đem thóc gạo dự trữ ra phát **chẩn** cho người nghèo khó. Ban đêm nghe thấy quỷ hô ở ngoài cửa:*

- Ngàn lần không sai, vạn lần không sai, tú tài nhà họ Từ sẽ thành cử nhân lang.

Cứ thế tiếp tục hô liên nhiều đêm không ngừng. Quả nhiên năm đó Phụng Trúc thi Hương đỗ cử nhân.

Phụ thân của Phụng Trúc thấy vậy càng gia công tích đức, cần mẫn chăm lo hành thiện chẳng chút lơ là mệt mỏi, phạm những việc có ích lợi đều hết sức tận tâm làm như: tu sửa cầu, tu bổ đường xá, thí thực trai tăng, tiếp tế người nghèo...

Sau lại nghe thấy quỷ hô ở trước cửa:

- Ngàn lần không sai, vạn lần không sai, cử nhân họ Từ quan chức thăng tới Đô sát.

Phụng Trúc sau cùng làm quan tới Lưỡng triết tuần vũ.

128. *Ông Đồ Khánh Hy, người phủ Gia Hưng tỉnh Triết Giang, buổi ban đầu giữ chức chủ sự bộ hình, thường vào trong ngục tra xét cẩn thận hỏi lại tình trạng của tù nhân biết được nhiều người vô cớ bị tội.*

Ông không tự lấy làm công lao của mình mà viết sớ mật trình lên Đường quan, tức Thượng thư bộ hình. Về sau, các án tích đều được đưa về triều xét lại. Đường quan theo lời trong mật sớ tra vấn lại tình trạng của tù nhân giải oan được cho hàng chục người, khiến cho không ai là không phục.

Thời đó ở kinh thành tất cả mọi người đều khen ngợi Thượng thư xử án thật công minh.

129. Ông lại bẩm cáo Đường quan:

- Ở ngay kinh thành mà còn nhiều dân bị án oan, thì hàng trăm triệu dân ở khắp bốn phương trong nước sao khỏi không có người bị oan ức, khá nên trong năm năm lại sai phái một vị Giảm hình quan đi điều tra sự thực xét lại án, hoặc gia giảm tội hình, hoặc giải oan phóng thích họ.

Thượng thư bộ hình tấu trình Hoàng đế thì lời đề nghị đó liền được phê chuẩn và ông có tên trong danh sách những người được sai phái làm Giảm hình quan.

Ông nằm mộng thấy thần nhân bảo:

- Người số không con, nay đề nghị việc giảm hình thật rất hợp lòng trời nên Thượng đế ban cho người được ba trai đều mặc cẩm bào đai vàng.

Ngay đêm đó, bà vợ thụ thai, sau sinh ra Ứng Huyền, Ứng Khôn, Ứng Tuấn đều quan chức hiển hách cả.

130. Ở phủ Gia Hưng có người tên Bao Bằng, hiệu Tín Chi, thân phụ ông làm Thái thú huyện Trì Dương sinh được bảy người con. Bằng là út, gởi rể ở nhà họ Viên, huyện Bình Hồ cùng với phụ thân ta là chỗ thâm giao, học rộng tài cao, nhiều lần thi Hương không đậu cử nhân nên chán chuyện khoa bảng mà chuyên tâm học Phật và Lão.

131. Một hôm đi du ngoạn Mão Hồ ở phía đông tỉnh, ngẫu nhiên tới một ngôi chùa ở làng nọ, thấy tượng đức Quán Thế Âm bị lộ thiên, dầm mưa loang lổ, bèn mở túi lấy mười lạng bạc đưa

cúng đường để Hòa thượng trụ trì sửa lại chùa cho khỏi dột nát làm tượng bị ướt át.

132. Thì Hòa thượng cáo bạch là việc tu sửa mất nhiều công mà tiền bạc không đủ, e khó hoàn thành công tác.

Bao Bằng cho mở ruộng mây lấy thêm bốn tám vải, sản phẩm của Tung Giang và bảy bộ áo kếp bằng vải gai còn mới tinh đưa cúng đường để bán lấy tiền phụ thêm vào việc tu bổ chùa.

Người làm có ý tiếc, ngăn cản lại thì Bao Bằng bảo miễn là tượng đức Bồ Tát không bị ướt át là được, ta dù có ở trần cũng chẳng thương tổn gì.

Hòa thượng trụ trì nghe nói cảm kích rơi lệ bảo rằng:

- Tiền tài, vải vóc, quần áo xả bỏ không phải là điều khó, chỉ riêng có tấm lòng chân thành như vậy đâu phải dễ có.

Sau, công việc tu bổ hoàn thành, ông dẫn cha già cùng đi, đêm ngụ lại ở chùa, mộng thấy các vị hộ pháp lại cảm tạ, bảo:

- Con cháu nhà ngươi sẽ được hưởng lộc ở đời. Về sau con ông là Biện và cháu là Sanh Phương đều đỗ đạt, quan chức hiển hách.

133. Phụ thân của Chi Lập, người huyện Gia Thiện, làm lại ở phòng hình sự thấy một tù nhân vô cớ bị hàm oan hãm vào trọng tội, ông lấy làm thương hại muốn cứu mạng. Tù nhân cảm kích bảo vợ rằng:

- Chi công có lòng tốt muốn giải oan cứu sống ta, thực lấy làm hổ thẹn là ta không có gì báo đền ơn đức ấy được. Ngày mai, nàng hãy về nhà ngỏ ý đem thân hầu hạ, hoặc giả ông ấy chịu thu dụng nàng, tất ta ắt có đường sống vậy.

Người vợ khóc mà nghe lời chồng. Kịp khi họ Chi tới, tự mình ra mời rượu và bày tỏ hết ý nguyện của chồng.

Họ Chi tuy không nghe nhưng vẫn tận tình giúp đỡ để bạch hóa án oan. Người tù được tha, cả hai vợ chồng cùng đến nhà khấu đầu cảm tạ mà bảo rằng:

- Chi công ân đức dày như vậy, ở đời thực hiếm có, hiện nay chúng tôi có đứa con gái đã lớn muốn tiến dẫn làm thiếp để hầu hạ công việc nhà cửa, đây cũng là chuyện thường tình hợp lý.

Huyện lại họ Chi sắm sanh lễ vật và thâu nạp làm thiếp, sinh ra Chi Lập mới 20 tuổi đã đỗ Tiến sĩ, làm quan tới chức Khổng mục ở Hàn lâm viện. Lập sinh ra Cao, Cao sinh ra Lộc đều học rộng và có chức phận cả. Lộc sinh ra Đại Luân cũng khoa bảng đề danh.

Mục B: THẾ NÀO LÀ THIỆN?

134. Mười chuyện trên đây, tuy cách cư xử, hành động của các nhân vật có khác nhau, nhưng đều quy về việc làm lành lại gặp quả báo tốt lành.

135. Nếu xét một cách tinh tường mà nói, thì thiện có

- thật, có giả,
- có ngay thẳng, có khuất khúc,
- có âm, có dương,
- có phải, hay chẳng phải,
- có thiên lệch, hay chính đáng,
- có đầy, có vơi,
- có tiểu, có đại,
- có dễ, có khó,

đều cần bàn luận rõ ràng. Làm việc thiện mà không hiểu rõ đạo lý, cứ tự cho việc mình làm là hành thiện, ắt không khỏi tạo nghiệp, uổng phí mất tâm tư một cách vô ích.

Tiết 1: Bàn luận rõ ràng về thiện

136. Xưa có một số Nho sinh yết kiến Trung Phong Hòa thượng (một vị cao tăng triều đại nhà Nguyên) mà hỏi:

- Nhà Phật bàn thiện ác báo ứng như bóng theo hình, tức làm lành gặp lành, làm ác gặp ác. Nay có người nọ thiện mà con cháu lại không được thịnh vượng, mà kẻ kia ác thì gia đình lại phát đạt, như vậy là Phật nói về việc báo ứng thực vô căn cứ sao?

Hòa thượng nói:

- Người phạm tâm tình chưa được tẩy sạch, chưa được thanh tịnh, tuệ nhãn chưa khai, thường nhận thiện làm ác, cho ác là thiện, người như vậy không phải là hiếm có, đã tự mình lẫn lộn phải trái, cho ác là thiện, cho thiện là ác, điên đảo điên đảo mà không hay lại còn trách oán trời cho báo ứng là sai, là không công bằng ư.

Bọn Nho sinh lại hỏi:

- Mọi người thấy thiện thì cho là thiện, thấy ác thì cho là ác, sao lại bảo là lẫn lộn, trái ngược, điên đảo vậy?

Hòa thượng bảo họ:

- Thử ví dụ xem sự tình như thế nào là thiện và thế nào là ác?

Một người trong bọn họ nói:

- Mắng chửi đánh đập người là ác; tôn kính, lễ phép với người là thiện.

Hòa thượng nói:

- Không nhất định là như vậy.

Một người khác cho là:

- Tham lam, lấy bậy của người là ác; gìn giữ sự thanh bạch liêm khiết là thiện.

Hòa thượng cũng bảo:

- Không nhất định như vậy.

Mọi người đều lần lượt đưa ra thí dụ về thiện và ác, nhưng Trung Phong Hòa thượng đều bảo:

- Không nhất định như vậy.

Nhân thế bọn họ đều thỉnh Hòa thượng giảng giải cho.

137. Ngài Trung Phong dạy rằng: Có ích cho người là thiện, có ích cho mình là ác; có ích cho người, mà đánh mà mắng người thì đều là thiện; có ích cho mình mà cung kính lễ phép với người thì đều là ác.

Nếu vì người mà hành thiện, lợi người là công, công sẽ là thật; lợi mình là tư, tư ắt là giả.

Nếu người làm từ tâm của mình thì là thật; còn làm lấy lệ ắt là giả.

Hơn nữa, hành thiện mà không nghĩ tới một sự báo đáp nào cả là chân thiện, trái lại còn hy vọng có sự đền đáp là giả thiện, đó là những điều tự mình cần khảo sát kỹ lưỡng.

138. Thế nào là thẳng là cong? (ngay thẳng, khuất khúc)

Nay ta thấy một người cẩn thận để bảo mà vội phân loại ra cho là thiện nhân có thể dung nạp.

Các vị Thánh nhân dùng người thì lại khác, thà dùng một cuồng sỹ cao ngạo, quật cường có tài cán biết mạnh dạn tiến thủ còn hơn.

Người an phận, giữ mình, để bảo, tuy ở đời ai cũng ưa thích cho là tốt, nhưng Thánh nhân cho là không có chí khí hướng thượng, chỉ biết vâng dạ không hiểu rõ đạo lý nên có phần không lợi cho nền phong tục đạo đức.

Bởi thế cho nên quan niệm của người phạm về thiện ác, tốt xấu thực rõ ràng khác biệt, tương phản với Thánh nhân vậy.

139. Còn chỗ thiên địa, quỷ thần coi là phúc, thiện họa, âm tà, phải trái đều đồng tiêu chuẩn với Thánh nhân mà khác biệt hẳn với người phạm tục.

140. Phàm muốn tích lũy thiện tất phải phát xuất từ chỗ tiềm ẩn của chân tâm đã được thanh lọc hết ý ác, quyết không để tai mắt sai khiến hành thiện vì tự tư tự lợi.

Một lòng một dạ cứu giúp đời là ngay thẳng; còn nếu có chút lòng mị thế, lấy lòng người để được danh vọng, tiền tài thì là hành động khuất khúc (cong).

Tâm thuần khiết yêu thương người, đó là thẳng; chỉ một chút tâm oán giận thế gian, đó là khuất khúc (cong).

Chỉ một lòng một dạ tôn kính người là ngay thẳng; còn có chút lòng bốn cọt, coi khinh người là khuất khúc, đều nên bàn luận tường tận.

141. Thiện có âm thiện, có dương thiện. Làm việc thiện mà người ta biết gọi là dương thiện, làm việc thiện mà không ai hay gọi là âm đức. Âm đức, trời sẽ thưởng, dương thiện, hưởng tiếng tăm. Tiếng tăm, cũng là phước báu vậy.

Xưa nay những người có danh, có tiếng thường bị tạo hóa ganh ghét đố kỵ. Vì thế, những người có danh tiếng lừng lẫy mà thực sự không có nhiều công đức xứng đáng với danh tiếng đó thường gặp phải nhiều tai họa bất kỳ xảy ra.

Còn người không tội lại bị oan, chịu tiếng xấu thì thường con cháu phát đạt.

Chỗ sai biệt của dương thiện và âm thiện rất vi tế, cần phải cẩn thận suy xét.

142. Thế nào là đúng? Là sai? (phải, chẳng phải)

Nước Lỗ xưa có luật người Lỗ nào chuộc được người bị bắt làm kẻ hầu hạ ở các nước chư hầu về đều được phủ quan thưởng

tiền. Tử Cống (học trò đức Khổng tên là Tứ) chuộc người về mà không nhận tiền thưởng.

Đức Khổng nghe biết lấy làm buồn phiền mà bảo rằng:

- Tứ làm việc thất sách rồi. Ôi, Thánh nhân xử sự nhất cử nhất động có thể cải sửa phong tục, thay đổi tập quán, làm gương mẫu cho bách tính noi theo, chẳng phải cứ nhiệm ý làm những việc thích hợp với riêng mình. Nay nước Lỗ người giàu ít, người nghèo thì nhiều, nếu nhận thưởng cho là tham tiền, là không liêm khiết, còn không lãnh thưởng thì người nghèo sao có tiền tiếp tục chuộc người? Từ nay về sau chắc không ai chuộc người ở các nước chư hầu về nữa.

143. *Tử Lộ (tên Do, học trò đức Khổng) cứu người khỏi chết đuối, được tạ ân một con trâu. Tử Lộ nhận lãnh, đức Khổng hay chuyện hoan hỷ bảo rằng:*

- Từ nay về sau nước Lỗ sẽ có nhiều người lo cấp cứu kẻ chết đuối.

Cứ lấy con mắt phàm tục mà xét thì Tử Cống không lãnh tiền thưởng là hay, còn Tử Lộ nhận tặng trâu là kém. Nhưng kiến giải của Thánh nhân khác với người phàm nên trái lại đức Khổng lại chọn Do mà truất Tứ.

144. *Vậy nên biết người hành thiện: Không nghĩ hiện tại, phải nghĩ đến sự ảnh hưởng; Không nghĩ nhất thời, phải nghĩ đến dài lâu; Không nghĩ lợi cá nhân, phải nghĩ lợi cho thiên hạ đại chúng nữa.*

145. *Hiện tại tuy là thiện, nhưng nếu gây ra ảnh hưởng không tốt lại thành hại người, thì tưởng thiện mà lại không phải thiện.*

Hiện tại tuy bất thiện, nhưng nếu có thể ảnh hưởng lợi ích cho người, lại thành ra cứu người, thì tưởng bất thiện mà lại là thiện.

Chỉ là từ một việc này để nói mà thôi, những điều khác cũng vậy: bất nghĩa lại là nghĩa, vô lễ lại là lễ, bất tín lại là tín, không từ bi lại là từ bi, đều phải chọn lựa.

146. Thế nào là thiên lệch và chính đáng?

Xưa, ông Lã Văn Ý lúc mới từ chức Tể tướng, cáo lỗi hồi hương, dân chúng bốn phương nghênh đón như Thái sơn, Bắc đẩu. Nhưng có một người say rượu mạ lỵ ông. Lã công điềm nhiên bất động bảo gia nhân:

- Kẻ say chẳng chấp làm gì, đóng cửa lại mặc kệ hắn.

Qua một năm sau, người đó phạm tội tử hình bị giam vào ngục. Lã công hay biết sự tình mới hối hận rằng:

- Giá mà ngày ấy ta bắt hắn đưa quan nha xử phạt thì hắn có thể chỉ bị trừng giới với một tội phạm nhẹ mà tránh khỏi phạm trọng tội về sau. Ta lúc đó chỉ muốn giữ lòng nhân hậu tha thứ cho hắn, không ngờ lại hóa ra nuôi dưỡng tính ngông cuồng của hắn để phạm phải tội tử hình như ngày nay vậy. Đó là một sự việc do lòng thiện mà hóa ra làm ác.

147. Lại nữa, có khi làm việc thiện với tâm ác, như một nhà đại phú nọ gặp năm mất mùa, dân nghèo giữa ban ngày cướp bóc thóc gạo ở ngay nơi thị tứ, báo cáo lên huyện thì huyện không xử lý. Dân nghèo được thể càng lộng hành. Gia đình nọ bèn tự xử sự cho bắt những kẻ cướp bóc giam giữ trị tội nên ổn định được tình hình, nếu không hành động như vậy cướp sẽ làm loạn.

Sở dĩ ai cũng đều biết làm thiện là chính đáng và làm ác là thiên lệch nhưng tâm tuy thiện là chính, mà việc làm hóa ra ác là thiên lệch nên gọi đó là “thiên” ở trong “chính”, còn tâm tuy ác mà việc làm hóa ra thiện, đó là “chính” ở trong “thiên” vậy. Sự lý này không thể không hiểu cho thật rõ ràng.

148. Thế nào là đầy, vơi?

Kinh Dịch nói: “Việc thiện mà chẳng tích lũy lại cho nhiều thì không đủ để được danh thơm tiếng tốt, việc ác mà không đọng lại nhiều chẳng đủ để bị họa sát thân”.

Kinh Thư có nói: “Nhà Thương tội ác quá nhiều như nước vỡ bờ vì thế mà Trụ vương bị diệt”. Việc tích thiện cũng như lưu trữ vật

dụng, nếu chằm chỉ cắt giữ ắt sẽ đầy kho, còn biếng nhác không chịu tích lại thì voi chứ không đầy. Chuyện làm thiện được đầy hay voi, bán hay mua là như vậy.

149. Xưa có một nữ thí chủ vào chùa lễ Phật, muốn cúng dường nhưng lại không có tiền, trong túi chỉ còn hai đồng bèn đem cả ra để cúng. Vị trụ trì đích thân làm lễ bái sám hồi hướng cho. Sau nữ nhân đó được tuyển vào cung, tiền tài, phú quý có thừa, đến chùa lễ Phật đem cả ngàn lượng bạc cúng dường. Hòa thượng trụ trì sai đồ đệ thay mình làm lễ hồi hướng mà thôi. Nữ thí chủ nọ thấy vậy liền hỏi:

- Trước đây tôi chỉ cúng dường có hai đồng mà phượng trượng đích thân làm lễ bái sám hồi hướng cho, nay cúng dường cả ngàn lượng bạc mà sư lại không tự mình làm lễ là vì sao vậy?

Vị Hòa thượng đáp:

- Trước kia tiền bố thí quả là ít ỏi nhưng phát xuất từ tâm lòng thật chân thành, nếu bần tăng không đích thân bái sám hồi hướng thì không đủ báo đáp được ân đức ấy. Nay tiền cúng dường tuy thật quá hậu, nhưng tâm bố thí không được chân thành như trước nên bảo đồ đệ thay bần tăng làm lễ cũng đủ. Với lòng chí thành bố thí cúng dường chỉ hai đồng mà việc thiện được viên mãn, còn bố thí cả ngàn lượng bạc mà lòng không được chí thiết thì công đức đó chỉ được bán phần mà thôi. Trên đây là một thuyết nói về làm thiện được bán và mua hay voi và đầy vậy.

150. Chung Ly Quyền chỉ dạy cho Lã Đồng Tân cách luyện đan điểm sắt thành vàng có thể đem dùng để cứu giúp người đời. Lã Đồng Tân hỏi rằng:

- Vàng đó sau có thể biến chất hay không?

Chung Ly Quyền bảo:

- 500 năm sau vàng ấy sẽ trở lại nguyên bản chất cũ là sắt.

Thì họ Lã nói:

- Như vậy là sẽ gia hại cho người đời 500 năm về sau, ta chẳng muốn học phép ấy làm gì.

Chung Ly Quyền bảo:

- Muốn tu tiên cần phải tích công lũy đức 3000 điều, nhưng chỉ một lời của nhà người nói đó cũng đủ mãn 3000 công đức rồi.

Đây lại thêm một thuyết nữa về đầy voi hay bán mẫn vậy.

151. Hơn nữa, làm việc thiện mà lòng không chấp trước vào điều thiện đó thì làm thiện ở đâu cũng đạt công đức viên mãn.

Nếu trong tâm dính mắc vào việc thiện đó thì dù suốt đời siêng năng làm thiện nhưng công đức chỉ được một nửa mà thôi.

Ví như dùng tài vật giúp người, nếu trong không thấy mình cho, ngoài không thấy người nhận, giữa không thấy vật được cho, mới gọi là Tam luân thể không.

Bố thí với tấm lòng thanh tịnh như vậy thì dù bố thí một phểu thóc cũng có thể trồng thành vô lượng phước đức. Dù bố thí một đồng tiền cũng có thể tiêu trừ được ngàn kiếp nghiệp tội.

Nếu làm thiện mà ghi nhớ trong lòng, thì dù bố thí ngàn lượng vàng, phước đức vẫn không viên mãn. Đây cũng là một ví dụ về bán thiện và mẫn thiện vậy.

152. Thế nào là đại và tiểu?

Xưa Vệ Trọng Đạt, một quan chức ở Hàn lâm viện bị nhiếp hồn đưa xuống âm phủ. Diêm vương sai các phán quan trình những cuốn sổ ghi việc thiện và ác ra để xét. Nếu đem so sánh thì sổ ghi những việc ác thực quá nhiều, còn sổ ghi việc thiện chỉ có một cuốn nhỏ mỏng như que đũa mà thôi. Diêm vương sai bắc lên cân, cân thử thì bên một cuốn sổ ghi việc thiện lại nặng nhiều hơn tất cả những cuốn sổ ghi việc ác hợp lại. Trọng Đạt nhân thế mới hỏi:

- Năm nay, bản chức chưa đến 40 tuổi đời mà sao tội lỗi lại có thể nhiều đến như thế?

Thì Diêm vương bảo:

- Mỗi một niệm ác kể là một tội không cần đợi tới lúc có thực sự phạm phải hay không.

Trọng Đạt lại hỏi thêm là trong cuốn sổ nhỏ đó ghi việc thiện gì vậy.

Diêm vương bảo:

- Triều đình đã từng dự tính khởi đại công tác tu sửa cầu đá ở Tam Sơn, nhà người dâng sớ can gián. Sớ văn đó có ghi chép vào sổ vậy.

Trọng Đạt thưa:

- Bản chức tuy có dâng sớ nhưng triều đình không y theo lời tấu trình thì sự việc đâu có ích gì?

Thì Diêm vương lại bảo cho hay là:

- Triều đình không y theo lời tấu, nhưng một niệm thiện đó của nhà người là vì lợi ích của toàn dân, muốn cho họ khỏi bị lao công vất vả, khỏi bị sưu cao thuế nặng, nếu mà lời tấu được triều đình y theo thì công đức của nhà người thực vô cùng lớn lao.

Cho nên nếu có chí nguyện làm việc lợi ích cho quốc gia thiên hạ, cho đại chúng thì tuy việc làm đó có nhỏ mà công đức lại lớn, còn nếu chỉ nghĩ làm lợi riêng cho thân mình thì tuy có làm nhiều mà công đức lại nhỏ vậy.

153. Các vị tiên Nho xưa có nói muốn khắc phục mình, muốn thắng được tâm mình thì nên bắt đầu từ chỗ khó khắc phục mà khởi công trước.

Đức Khổng Tử bàn về “nhân” (nhân từ) cũng nói bắt đầu từ chỗ khó mà thi hành trước (tức là từ chỗ phải thắng được lòng mình vậy, bởi lẽ khó mà làm được thì dễ ắt cũng làm xong).

Như ông họ Thư ở Giang Tây bỏ hết cả tiền lương gom góp trong hai năm dạy học đem nộp quan để trừ vào tiền thiếu nợ giúp cho hai vợ chồng nhà họ được sum họp khỏi bị bắt đi làm gia nhân nhà người. Đó đều có thể gọi là chỗ khó xả bỏ mà xả bỏ được.

Cùng với trưởng lão họ Trương ở Hàm Đan, bỏ ra số tiền tích góp trong mười năm, trả thay tiền chuộc để cứu sống người vợ. Đây đều là có thể buông xả từ nơi khó buông vậy.

Lại như ông già họ Cận ở Trấn Giang tuổi đã cao, không con nối dõi. Lân gia có người đem đưa con gái còn trẻ đến cho nạp làm thiếp nhưng ông không nhẫn tâm thu nạp mà đem hoàn trả lại. Đó là chỗ khó có thể nhẫn mà nhẫn được. Vậy nên phúc báo trời cho hưởng sẽ được hậu.

Phàm những người có tiền tài, có quyền thế mà họ muốn làm phúc thì thực là dễ, dễ mà chẳng làm là tự hủy hoại mình, người nghèo hèn khốn cùng muốn làm phúc thì thật là khó, khó nhưng mà làm được. Đó mới thực là đáng quý vậy.

Tiết 2. Tùy duyên tu 10 điều thiện

154. Tùy lúc gặp duyên lành cứu giúp người hay tùy hỷ công đức mà hành thiện, nếu phân biệt ra từng loại thì thật rất nhiều nhưng đại khái có 10 loại như sau:

- Thứ nhất, trợ giúp người cùng làm thiện;
- Thứ hai, giữ lòng kính mến người;
- Thứ ba, thành toàn việc thiện của người;
- Thứ tư, khuyến khích người làm thiện;
- Thứ năm, cứu người gặp nguy khốn;
- Thứ sáu, kiến thiết, tu bổ có lợi ích lớn;
- Thứ bảy, xả tài làm phúc;
- Thứ tám, giữ gìn bảo hộ chánh pháp;
- Thứ chín, kính trọng tôn trưởng;

- Thứ mười, thương tiếc mạng sống loài vật.

155. Thế nào là cùng người hành thiện?

Xưa vua Thuấn, lúc chưa tức vị, thấy những người đánh cá ở đầm Lô Trạch, đều tranh chiếm chỗ nước sâu nhiều cá, còn người già yếu phải tìm chỗ nước nông cạn chảy xiết ít cá mà đánh, nên có lòng trắc ẩn bất nhẫn, bèn cũng tới đánh cá;

Thấy người nào cũng tranh giành chỗ, thì ông im lặng không đả động gì đến tánh xấu ấy;

Còn thấy người mà có lòng nhường chỗ thì ông hết lời khen ngợi mà theo gương đó cũng nhường chỗ cho người khác;

Một năm sau, những người đánh cá ở những chỗ nước sâu ai cũng có lòng nhường chỗ cho nhau mà không tranh giành nữa.

Ôi, vua Thuấn thực là sáng suốt, há chẳng phải mất lời mà khuyên bảo giáo hóa được người sao! Tuy không dùng lời mà dùng chính bản thân mình làm gương mẫu cho người khác tự sửa đổi lấy mình. Đây là chỗ khổ tâm và khéo dụng công của vua Thuấn vậy.

156. Đòi ta thuộc thời mạt pháp:

- Đừng đem ưu điểm của mình mà trù dập người ;
- Đừng đem điều thiện của mình mà so sánh với người ;
- Đừng đem tài năng của mình mà làm khó người ;
- Ẩn giấu tài trí, như bắt tài như yếu kém vậy;
- Thấy lỗi người khác, lại bao dung mà giấu kín, một mặt để họ có cơ hội sửa, một mặt để họ tự kiêng dè mà không dám phóng túng;
- Thấy người có ưu điểm nhỏ cũng đều áp dụng, có việc thiện nhỏ cũng ghi nhớ kỹ, gạt cái ta sang một bên mà thuận theo, rồi ca ngợi và nói cho mọi người biết.
- Hàng ngày, khi nói một lời, khi làm một việc, tất đều không vì mình mà khởi niệm, đều vì chúng sanh mà làm gương.

Vì việc nên làm mà làm đó chính là Thánh nhân.

157. Thế nào là giữ lòng yêu kính?

Người quân tử và tiểu nhân, nếu xét từ hình tướng, thường rất khó phân biệt, duy chỉ có một điểm khác là tâm không đồng, thiện ác khác biệt hoàn toàn, cũng giống như trắng đen vậy, tuyệt đối không lẫn lộn.

Nên mới nói: Người quân tử khác người ở nơi tâm của họ vậy. Chỗ tâm của người quân tử chỉ là lòng yêu thương người, kính lễ người mà thôi.

Đại khái con người ta ở đời có người thân sơ hay sang hèn, có người thông minh trí tuệ hay đần độn ngu si, có người hiền lương đạo đức hay phạm phu tục tử, hàng vạn vạn người chẳng ai giống ai, nhưng đều là đồng bào của ta, đều cùng một bản thể với ta, sao lại chẳng yêu kính ư?

Thánh hiền nhân thường luôn kính trọng, thương yêu đại chúng, làm lợi cho đại chúng. Cho nên **kính lễ**, thương yêu mọi người chính là yêu thương, kính lễ bậc Thánh hiền.

Hiểu được ý chí chúng sinh chính là thấu hiểu được ý chí của bậc Thánh hiền. Vì sao vậy? Ý chí của bậc Thánh hiền vốn dĩ vẫn vì đại chúng mà làm cho họ được như ý muốn, đạt được những điều mà họ mong đợi.

Tâm chúng ta nếu trùng hợp với tâm yêu kính mà làm cho đại chúng được an lạc tức là chúng ta đã vì Thánh hiền nhân mà làm lợi lạc cho mọi người vậy.

158. Thế nào là thành tựu cho người?

Ngọc có từ đá, nếu để rơi ắt sẽ như viên sỏi vụn, nhưng khi mài giũa lại trở thành ngọc quý.

Bởi vậy, khi thấy người làm một việc thiện hoặc chí hướng và tài năng của họ có thể tiến bước thêm thì đều phải trợ giúp mà thành tựu họ;

Hoặc khen ngợi giúp đỡ, hoặc gìn giữ bảo vệ, hoặc làm sáng tỏ lời vu khống và chia sẻ sự gièm pha, bằng mọi giá giúp họ đứng vững mới thôi.

159. Đại khái, con người thường không ưa thích những người không giống như mình.

Chẳng hạn như ác không ưa thiện, tiểu nhân không thích quân tử.

Người trong một xóm làng thiện thì ít mà xấu ác thì nhiều. Vì thế, người thiện ở đời bị kém thế khó có thể tự lập được vững vàng.

160. Người hào kiệt thường không chịu khuất phục ai, cũng không chú trọng bề ngoài và những điều vụn vặt nên dễ bị chỉ trích. Cho nên việc tốt thường dễ thất bại, người tốt thường bị người khác hủy báng.

Duy có người trưởng giả nhân hậu mới hiểu rõ được sự tình mà phù trợ giúp cho họ được thành công. Thành toàn cho người thì công đức thực là lớn lao vô cùng.

161. Thế nào là khuyên người làm thiện?

Sinh ra làm người, ai không có lương tâm? Nhưng đường đời khó khăn, rất dễ bị sa đọa.

Chúng ta nên khéo dùng phương tiện để nhắc nhở, để khai mở cho họ trong cơn mê lầm. Giống như họ trong giấc mộng dài, một khi được đánh thức họ liền tỉnh ngay.

Hoặc giống như họ bị hãm vào vòng phiền não tích tụ từ lâu đời mà ta giúp họ đoạn trừ, khiến họ cảm thấy nhẹ nhàng, mát mẻ thì ân huệ đó thật vô biên vô lượng.

162. Hàn Dũ nói: “Khuyên người bằng lời được lợi tức thời, viết sách khuyên người được lợi ngàn đời”. So với cách “cùng người làm thiện - lấy thân làm gương”, cách này tuy có hình tích (còn lưu lại dấu vết) nhưng áp dụng đúng lúc thì có kết quả bất ngờ, không thể bỏ qua.

Tuy nhiên, dùng lời nói hay sách vở khuyên người cũng giống như gặp bệnh nào thì phát thuốc trị bệnh ấy cho bệnh nhân, kể cũng có hiệu lực nhưng còn lưu lại dấu vết. Còn như dùng chính bản thân mình hành động làm mẫu mực, làm gương cho người trông thấy để họ tự nhiên tỉnh ngộ biết được lỗi lầm mà sửa đổi thì hiệu quả cũng chẳng kém mà không để lại hình tích gì. Cả hai phương tiện này đều chẳng thể bỏ qua.

Muốn giúp người, khuyên người cần phải biết tùy thời, tùy người, không để mất lời, tức phí lời nói của mình mà người không nghe; cũng không để mất người, tức là gặp người có thể khuyên cải được mà mình không hành động để lỡ mất dịp làm thiện, như thế là kém hiểu biết, không có trí tuệ vậy.

163. Người ta ai cũng có lúc gặp phải sự tai ương hoạn nạn xảy ra. Ngẫu nhiên mà ta gặp trường hợp người bị nạn thì coi sự bệnh hoạn đau đớn của người cũng như là mình đau mà mau mau cứu giúp.

164. Hoặc dùng lời nói làm nhẹ nỗi oan uổng uất ức cho họ, hoặc tìm mọi cách giúp họ khỏi sự thống khổ triền miên. Thôi Tử có nói: “Làm ân không cần để ý tới là nhỏ hay lớn, chỉ cần lúc người gặp nguy khốn mà tới giải cứu, giúp đỡ ngay là được”. Đó thực là lời nói của người nhân hậu vậy.

165. Nhỏ như một thôn xóm, lớn như trong một huyện, thành phố, phạm những công đức kiến thiết có lợi ích công cộng cần phải nên góp công, góp của, (1) hoặc khai thông dòng chảy, (2) hoặc tu bổ để điều phòng lụt lội, (3) hoặc sửa chữa cầu cống tiện việc giao thông đi lại (4) hoặc bố thí cơm nước để cứu đói cứu khát. Tùy duyên và tùy cơ hội khuyến khích người cùng hợp lực xây dựng, chẳng nề gian khổ, chẳng quản bị ganh tị, hiềm nghi, oán trách, cứ tận tâm, tận lực mà hành động.

166. Trong nhà Phật thì việc hành thiện có hàng vạn điều để làm nhưng tựu trung lại bố thí là điều cần trước nhất, muốn bố thí chỉ cần có một chữ “xả” mà thôi.

167. Người thông đạt thì trong xả lục căn (nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý), ngoài xả lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), nhất thiết những gì mình sở hữu không có gì là không xả được.

168. Nếu không đạt tới trình độ có thể xả bỏ hết, trước tiên hãy bắt đầu dùng tiền mà bố thí.

169. Người đời coi cơm ăn áo mặc là mạng sống, xem tiền tài là quan trọng nhất. Nay ta tập xả bỏ tiền tài, bên trong phá được tánh tham tiếc của mình, bên ngoài có thể cứu giúp người khổ nạn. Ban đầu có thể còn miễn cưỡng, nhưng về sau rồi sẽ thấy tự nhiên. Bố thí là cách tốt nhất để bỏ ích kỷ, trừ keo kiệt.

170. Pháp là con mắt của sinh linh muôn đời. Nếu không có chính pháp (1) sao có thể tham dự và giúp đỡ đại tự nhiên, (2) sao có thể giúp đỡ cho vạn vật, (3) sao có thể thoát ly khỏi sự ràng buộc của trần thế, (4) sao có những kinh điển siêu việt thời không để chỉ cho ta con đường xuất thế thoát khỏi luân hồi.

171. Cho nên nếu thấy các đền, chùa, miếu, các vị Thánh hiền hay thấy kinh điển ta đều nên kính trọng giữ gìn, chỉnh trang.

172. Còn nói tới việc đề cao, hoàng dương chánh pháp để đền đáp ân đức của Phật đà thì ta cần phải cố vũ, khích lệ và phổ biến.

173. Ở nhà thì có phụ huynh, trong nước thì có vua chúa, ngoài xã hội thì phàm những người tuổi cao, đức cao hay chức vị cao đều nên đặc biệt tôn kính phụng sự.

174. Ở nhà thờ phụng cha mẹ phải:

(1) Cực kỳ hết lòng kính mến thương yêu;

(2) Thái độ đối xử phải dịu dàng, hòa nhã;

(3) Lời ăn tiếng nói phải nhã nhặn, ôn hòa.

Tập quen cho thành tính nết tốt, tạo được hòa khí mới là phương pháp căn bản cảm ứng với lòng trời.

175. Khi làm việc quan phụng sự vua chúa thì bất cứ làm một việc gì dù nhà vua không biết tới cũng phải thận trọng không được tự ý làm càn.

176. Khi xử án cũng vậy, không thể tự mình tác oai mà cần phải xét xử cho công bằng, minh bạch.

177. Phụng sự người trên phải xem như phụng sự trời vậy. Ở đây, yếu tố quan trọng nhất là âm đức. Chúng ta thử để ý xem những gia đình trung hiếu, không con cháu nào không phát đạt thịnh vượng lâu dài. Ta phải cẩn thận để ý điểm này.

178. Thế nào là yêu thương sinh mạng loài vật vậy?

Phàm con người sinh ra, được gọi là người duy chỉ ở chỗ có lòng trắc ẩn mà thôi. Muốn cầu làm người nhân, muốn tích đức đều phải do ở chỗ có lòng trắc ẩn đã.

Theo lễ nghi nhà Chu, vào tháng đầu xuân, tế lễ dùng “Tam sinh” như trâu, bò, heo nhưng không sát hại vật giống cái.

Mạnh phu tử nói: “Người quân tử xa chốn nhà bếp”, sở dĩ muốn bảo toàn lòng lân mẫn, trắc ẩn vậy, tức là không muốn nghe tiếng kêu bi thương của con vật bị làm thịt.

Cho nên các vị tiền bối giữ giới “Tứ bất thực” (bốn thứ không ăn): nghe tiếng kêu của vật bị giết thịt, trông thấy người ta làm thịt nó, chính mình nuôi nó, hay người ta vì mình mà làm thịt nó. Bốn trường hợp đó thì đều không ăn.

Noi gương từ tâm của các vị tiền bối, nếu chúng ta chưa có thể hoàn toàn bỏ hẳn được việc dùng thịt, thì cũng khá nên giữ giới tứ bất thực này.

179. Dần dần tiến bộ, lòng từ ngày càng gia tăng, không những giữ được giới không sát sinh mà còn coi những vật nhỏ bé động đậy ngu xuẩn hay có linh tính đều là có mạng sống cả mà không giết hại.

Những việc như lược kén tằm kéo tơ, cày bừa ruộng đất làm chết côn trùng... đều là giết hại, mà cơm áo của chúng ta có được là từ những việc như thế, cho nên cũng chẳng khác nào giết hại loài khác để giành lấy sự sống cho chính mình. Hiểu được như thế thì mới thấy rằng sự hoang phí lương thực, vật dụng... cũng không khác gì tội giết hại.

Cho đến những việc như lỡ tay làm chết, giẫm chân đoạt mạng [côn trùng], thật không thể biết được đã nhiều đến mức nào, nên phải hết sức đề phòng, hạn chế.

180. Thơ cổ có nói: “Mến chuột thường để lại chút cơm, thương con thiêu thân thì chẳng đốt đèn, để chúng khỏi chết”. Thật là từ bi nhân hậu biết bao!

Thi hành việc thiện thì thật vô cùng, không sao thuật hết được. Theo mười điều trên mà suy rộng ra ắt có thể hoàn bị được hàng vạn công đức.

CHƯƠNG IV GIỮ HẠNH KHIÊM CUNG

Mục A: MẶN BỊ TỒN HẠI, KHIÊM ĐƯỢC LỢI ÍCH

Tiết 1: Quy luật của tự nhiên

181. Kinh Dịch dạy:

(1) Đạo trời rút chỗ dư, bù chỗ thiếu nên “mẫn” (tự mẫn) thì thiệt thòi, “khiêm” (kiêm hạ) được lợi ích;

(2) Luật đất chỗ cao bị xói mòn, chỗ trũng được bồi đắp: như trái núi quá cao thì dễ bị lở, chỗ trũng thường được nước chảy tới làm đầy;

(3) Quy luật của quỷ thần cũng thường gây hại cho người tự mẫn, thương hại, làm lợi ích cho người khiêm nhường;

(4) Đạo người thường chán ghét kẻ tự mãn mà quý mến người khiêm nhường. Khiêm hư là điều mà trời đất, quỷ thần và người đều trọng.

Bởi vậy trong Kinh Dịch có quẻ khiêm là một quẻ đại cát vì cả 6 hào cùng đều tốt cả.

Kinh Thư nói: “Tự mãn chuốc lấy tổn hại, tự khiêm được lợi ích”. Theo Kinh Dịch và Kinh Thư thì khiêm là điều tốt nhất.

Ta nhiều lần cùng các sĩ tử đi thi, cứ mỗi lần thấy một hàn sĩ nào mà diện mạo, dung quang biểu lộ lòng khiêm nhường một cách rõ rệt thì có thể biết ngay người ấy sẽ đỗ đạt.

Tiết 2: Năm ví dụ về khiêm hạ đều đỗ đạt

182. Năm Tân Mùi (1571), mười anh em trong huyện Gia Thiện chúng ta lên kinh đô thi cử nhân. Trong đó Đinh Kính Vũ là người trẻ tuổi nhất và cũng là người khiêm tốn nhất. Ta nói cho người bạn Phi Cẩm Ba rằng:

- Người này năm nay sẽ đậu.

Phi Cẩm Ba hỏi:

- Sao anh biết?

Ta nói:

- Chỉ có người khiêm tốn mới gặp lành. Anh xem trong mười người chúng ta, có ai thật thà, chất phác không muốn dương oai như Kính Vũ đâu? Có ai cung kính vâng chịu, thận trọng dè dặt như Kính Vũ đâu? Có ai bị làm nhục mà vẫn im lặng, bị nói xấu mà không biện hộ như Kính Vũ đâu? Người như thế trời đất, quỷ thần đều sẽ phù hộ, làm sao không thi đậu.

Đến khi xem kết quả, quả thật Kính Vũ thi đậu.

183. Năm Đinh Sửu, ta ở kinh cùng với Phùng Khai Chi là người đồng hương. Thấy con người của họ Phùng cực kì khiêm hạ,

nghiêm chỉnh, cung kính, phần lớn những tập khí từ thời thơ ấu đều đã biến mất.

Phùng Khai Chi có người bạn tốt tên Lý Tề Nham thực thà, trực tính, hề gặp điều gì mà Khai Chi làm trái là nói thẳng ngay, chê trách ngay tận mặt mà Khai Chi vẫn bình tâm an hòa, thuận chịu, không một lời phản đối, không để bụng giận.

Ta nói với Phùng tiên sinh là: “Họa phúc đều có triệu chứng, người được hưởng phúc nhất định là do đã có sẵn căn nguyên của phúc rồi, họa cũng do triệu chứng báo trước mà có. Chỉ cần tâm thực sự khiêm hạ thì trời đất ắt sẽ tương trợ. Huynh năm nay nhất định thi đỗ”. Sau thực quả nhiên đúng như vậy.

184. Triệu Dụ Phong, tên Quang Viễn, người huyện Quán, tỉnh Sơn Đông, chưa đầy 20 tuổi đã thi đỗ cử nhân, nhưng sau thi mãi không đậu Tiến sĩ.

Thân phụ của Dụ Phong được bổ làm Tam doãn ở huyện Gia Thiện nên ông tháp tùng theo cha đi nhậm chức. Ở huyện có Tiền Minh Ngộ là người có văn tài, học thức rộng. Dụ Phong ngưỡng mộ đem văn bài của mình tới nhờ chỉ giáo. Minh Ngộ xem và gạch xóa, sửa bỏ nhiều chỗ. Dụ Phong không những không buồn lòng mà còn bội phục, để ý đổi cách hành văn ngay nên năm sau đi thi được trúng cử.

185. Năm Nhâm Thìn, nhân dịp vào kinh yết kiến Hoàng đế, ta gặp Hạ Kiến Sở, thấy người này cực kỳ cung kính, nhún nhường, lòng khiêm hạ biểu lộ rõ ràng khiến ai cũng phải nể.

Khi về ta nói cùng các bạn hữu là: “Phàm người nào được trời giúp thì khi chưa được phát phúc, trước hết trí tuệ sẽ được khai mở. Khi trí tuệ đã mở mang thì người phù phiếm trôi nổi, bất định sẽ tự nhiên biến thành thiết thực, sự phóng túng tự nhiên giảm thiểu. Kiến Sở là người ôn hòa, hiền lương như vậy nhất định sẽ được trời cho phát phúc”. Đến khi yết bảng quả nhiên trúng tuyển.

186. Trương Úy Nham, người huyện Giang Âm, tỉnh Giang Tô, là người học rộng, đọc nhiều, văn hay nổi tiếng. Năm Giáp Ngọ đi thi Hương ở Nam Kinh ngụ tại một ngôi chùa nọ. Khi yết bảng

không có tên nên lớn tiếng nhục mạ khảo quan là mắt không trông, không biết người. Lúc đó có một đạo sĩ ở bên cạnh nghe được bèn cười. Úy Nham liền trút cơn giận ngay sang vị đạo sĩ nọ thì đạo sĩ nói:

- Chắc văn bài của ông nhất định không được hay.

Lời nói này lại càng làm cho Úy Nham thêm giận mắng lớn:

- Người có đọc văn của ta đâu mà biết là không hay?

Đạo sĩ nói:

- Ta nghe nói hành văn quý nhất ở chỗ tâm bình, khí hòa. Nay thấy ông hết lời mạ lỵ khảo quan, lòng bất bình cao ngạo thật quá đáng thì văn làm sao mà hay được?

Úy Nham nghe lời bất giác phục thiện, nhân đấy xin thỉnh giáo đạo sĩ nọ.

187. Đạo sĩ nói:

- Trúng cử hay có công danh hoàn toàn do số mệnh định, số chưa được đỗ thì dù văn có hay cũng vô ích thôi, nên tự mình sửa đổi biến cải.

Úy Nham nói:

- Đã do số mệnh như vậy thì làm sao sửa đổi?

Đạo sĩ nói:

- Sáng tạo ra mệnh là do trời, lập mệnh là do ta, gắng sức hành thiện, tích âm đức cho thật sâu rộng thì phúc nào mà chẳng cầu được.

Úy Nham lại hỏi:

- Tại hạ là học trò nghèo thì làm sao làm được?

Đạo sĩ bảo:

- Làm việc thiện, tích âm đức đều do tâm tạo ra, thường phải giữ vững tấm lòng hành thiện này thì công đức vô lượng. Chẳng hạn như chỉ một việc khiêm tốn nhũn nhận thì không phải phí tiền gì cả, sao người không tự phản tỉnh, tự trách lấy mình mà lại mạ lỵ khảo quan ư?

188. Do đó, Ủy Nham tự hạ mình giữ gìn tu sửa, gia công hành thiện ngày một nhiều, gắng sức tu đức ngày một dày. Đến năm Đinh Dậu mộng thấy đi tới một tòa nhà phòng ốc cao, được một quyển sổ ghi danh sách các thí sinh được trúng tuyển trong kỳ thi, thấy nhiều hàng bỏ trống mới hỏi người ở kế bên:

- Xin hỏi danh sách khóa thi này sao lại có nhiều hàng tên bỏ trống vậy?

Thì người đó đáp rằng:

- Ở cõi âm đối với danh sách thí sinh của khóa thi thì cứ mỗi ba năm lại cứ xét một lần, người nào tu hành, tích đức không tội lỗi gì thì vẫn có tên trong sổ, còn những hàng bỏ trống đều có liên quan tới việc trước đây thí sinh đáng lẽ đã được ghi tên vào sổ nhưng sau vì phúc bạc, phạm lỗi lầm nên bị loại bỏ ra.

Sau đó lại chỉ một hàng mà bảo:

- Nhà ngươi trong ba năm tới nên giữ thân tu tính cẩn thận, họa may có thể được điền tên vào đấy, mong rằng nhà ngươi nên lưu tâm đừng phạm lỗi lầm.

Mục B: KHIÊM TỐN, NHÚN NHƯỜNG LÀ GỐC PHÚC

Tiết 1: Khiêm là gốc phúc

189. Theo đấy mà xét, chỉ ngừng đầu cao ba thước ắt đã có thần minh soi xét. Muốn tránh hung hiểm họa tai hay muốn mong được sự việc tốt lành đều do tự ở nơi ta.

Luôn giữ lấy thiện tâm, một mực làm lành tránh ác, luôn luôn kiểm soát hành vi của mình không một chút nào đắc tội với thiên địa quỷ thần, lại biết khiêm tốn hạ mình, không tự cao, tự đại, khiến thiên địa quỷ thần thường có lòng thương mới mong có được hưởng phước.

Người mà đầy lòng kiêu ngạo, tự mãn, nhất định khí lượng hẹp hòi, dù cho có phát đạt cũng chỉ một thời mà thôi, chẳng được lâu bền và cũng chẳng được phước.

Cho nên đối với người có chút hiểu biết, không ai muốn làm lòng mình nhỏ hẹp rồi hết chỗ chứa đựng phước báo.

Hơn nữa, với lòng khiêm tốn, đi đến đâu cũng có người sẵn sàng chỉ dạy giúp đỡ, ích lợi vô cùng.

Nhất là đối với những người đi theo con đường thi cử, khiêm tốn là điều không thể thiếu được.

190. *Người xưa nói: Người có chí hướng cũng như cây có gốc rễ thì mới sinh trưởng ra hoa, ra trái. Người có chí muốn lập công danh thì nhất định sẽ được công danh, muốn được phú quý ắt hẳn sẽ được phú quý.*

Muốn chí này vững chắc (1) phải niệm niệm khiêm tốn, (2) mỗi mỗi đều làm vì lợi ích cho người khác, dù là chuyện nhỏ như hạt bụi cũng hết lòng mà cố gắng, tự nhiên sẽ cảm động trời đất, rồi phước mới đến. Phải nhớ rằng phước tạo được hay không đều là do nơi ta.

191. *Chẳng hạn như muốn cầu được đỗ đạt ắt phải giữ vững ý chí chân thành buổi ban đầu, chứ không phải chỉ nay hứng chí thì cầu, mai không hứng thì lại thôi.*

Tiết 2: Hành thiện phải phổ biến rộng rãi cho người cùng theo

192. *Mạnh phu tử nói về Tề Tuyên Vương: “Nhà vua rất ưa nghe nhạc mà vui thích, sao không cùng chung vui với người dân nước Tề chứ”. Ta nhìn con đường công danh cũng thế.*

HẾT PHẦN CHÁNH VĂN

**GIẢNG GIẢI
LIỄU PHÀM TỨ HUẤN**

Tập II

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không
Giảng tại Thẩm Quyển - Trung Quốc ngày 16/04/2001

**CHƯƠNG II
PHƯƠNG PHÁP SỬA LỖI**

(Tiếp theo)

NHẮC LẠI DÀN Ý CHƯƠNG II - TẬP I

Mục A: Cái nhân của việc sửa lỗi

Mục B: Nền tảng của việc sửa lỗi

Mục C: Phương pháp sửa lỗi

Tiết 1: Muốn được phúc, tránh họa trước phải sửa lỗi

Tiết 2: Nền tảng sửa lỗi phải phát ba loại tâm

Tiết 3: Từ tâm mà sửa

Tiết 4: Tổng kết về việc sửa lỗi

1. Thượng sách - Từ tâm mà sửa
2. Trung sách - Từ lý mà sửa
3. Hạ sách - Từ sự mà sửa
4. Tùy căn tánh mà áp dụng

Thứ nhất: Nói thêm về sửa từ sự là giới luật

Một là: Giới luật có thể điều chỉnh phù hợp với cảnh hiện tại

Hai là: Nhưng căn bản giới không được cải biến

Ba là: Hình thức có thể đổi, nguyên tắc không thể đổi

(Tiếp theo TẬP II)

(VCD 11)

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người! Chúng ta tiếp tục xem đoạn văn phía dưới.

Bốn là: Thế nào là “giới mở rộng”?

✓ “Giới hữu hình” chính là luật pháp quốc gia

Chúng ta đối với giới điều mà đức Thế Tôn chế định ra, mỗi điều đều phải tuân thủ.

Giới điều mở rộng ra chính là luật pháp của quốc gia, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Trì giới, nói rộng ra chính là tuân thủ pháp luật. Trong Giới Kinh Đại thừa, Phật nói được rất rõ ràng, rất minh bạch [điều này].

Trong Kinh Phạm Võng, Phật nói với chúng ta, Bồ Tát nhất định phải tuân thủ:

- “Bất báng quốc chủ” (Không nói xấu lãnh đạo): Quốc chủ là người lãnh đạo quốc gia, quyết định là không được hủy báng.

Trong Kinh Anh Lạc Bồ Tát Giới nói:

- “Bất lậu quốc thuế” (Không trốn thuế nhà nước): Từ xưa đến nay, trong nước ngoài nước, nhân dân đối với quốc gia có nghĩa vụ nộp thuế, không thể trốn thuế, những điều giống như vậy đều thuộc về trì giới.

Quy định, pháp lệnh và hiến chương của đất nước, đây là «hữu hình».

- ✓ “Giới vô hình” là quan niệm đạo đức, tập quán, phong tục

Còn «vô hình» chính là quan niệm đạo đức, tập quán phong tục, đều phải tuân thủ.

Trong xã hội hiện đại, do giao thông tiện lợi, thông tin phát triển, nên chúng ta thường có cơ hội ra nước ngoài du lịch. Đến quốc gia khác, pháp luật của họ cùng với Trung Quốc không giống nhau, phong tục tập quán cũng không giống Trung Quốc, nên nhập gia phải tùy tục. Đến quốc gia khác, nhất định phải tuân thủ pháp lệnh hiến chương của họ, tuân thủ phong tục tập quán của họ, đó đều là trì giới. Cho nên, giới luật bao hàm những vấn đề rộng lớn vô biên, chúng ta phải hiểu được.

Thứ hai: Có thể kết hợp cả 2 phương pháp “thượng” và “hạ”

❖ “Trên thì hiểu rõ duyên cớ, đồng thời bên dưới nỗ lực hành trì, cách này chưa hẳn đã là điều không tốt” (Dĩ thượng sự nhi kiêm hành hạ công, vị vi thất sách):

Theo tâm để cải sửa là phương pháp tối thượng. Nhưng giả sử chẳng theo được thì nên hiểu rằng luân thường đạo lý không cho phép chúng ta tạo tội hay làm ác.

Nếu chẳng làm được nữa thì nên tùy sự, tùy việc mà giữ giới cấm, cố gắng đừng phạm tội.

Khi gặp sự việc dùng phương pháp thượng kiêm với phương pháp hạ, “hạ công” chẳng phải là điều thất sách.

Một là: Chấp “hạ” bỏ “thượng” không phải cách thông minh

❖ “Còn chỉ chú trọng hành trì bên dưới mà xao nhãng việc thấu hiểu nguyên nhân, hóa lại thành ngốc nghếch rồi” (Chấp hạ nhi muội thượng, tắc chuyết hỹ):

Nhưng chỉ chấp phương pháp hạ mà bỏ lãng phương pháp thượng tức là vụng về vạy. Đây là thái độ học tập, cũng là vô cùng quan trọng.

Nếu như chấp “hạ” mà bỏ “thượng”, chấp trước vào những quy tắc pháp lệnh, ý nói chúng ta mỗi điều đều luôn tuân thủ nghiêm ngặt nhưng không rõ lý, cũng chính là nói chúng ta không hiểu được phải từ trên tâm mà sửa thì phương pháp sửa này rất vụng về, không phải là cách của người thông minh.

Tuy nhiên, đó cũng là một cách hay. Có thể tuân thủ được như thế, nhìn chung lỗi lầm sẽ ít hơn. Tuy lỗi lầm không thể tránh miễn được, nhưng có thể giảm đi rất nhiều.

Hai là: Chấp “thượng” bỏ “hạ” công phu không chân thật

Người thượng căn tuy là từ trên tâm mà sửa, từ khởi tâm động niệm mà sửa, nhưng quyết không thể coi thường trên mặt sự tướng. Không thể nói: *“Tâm tôi rất thanh tịnh, nên giới điều không cần phải tuân thủ”*, đây là sai rồi. Sai ở chỗ nào? Cho dù bạn có công phu, thì công phu đó của bạn không chân thật? Tại sao? Bạn là người có công phu thật sự, nhất định sẽ có tâm từ bi. Bạn có từ bi tâm, bạn nhất định sẽ làm một tấm gương tốt, làm một mô phạm tốt cho người khác. Đây là lợi người, cũng chính là tự lợi lợi tha. Cho nên điều này là đúng, là chính xác, tức là người thượng căn thời khắc khắc luôn chiếu cố đến người hạ căn.

Cho nên [đoạn vừa rồi là] ông nói với chúng ta sửa lỗi phải có ba tâm, cũng có ba bậc công phu không đồng, điều này nói được rất rõ ràng, rất minh bạch.

Đoạn phía sau nói về hiệu nghiệm của việc sửa lỗi. Sau khi sửa lỗi cảnh giới trước mắt sẽ như thế nào, cũng chính là nói, chúng ta xem thấy hiệu quả như thế nào, thành tích ra sao?

5. Dương thế cần bạn tốt thường nhắc nhở đề tỉnh

Mời xem đoạn văn này:

CHÁNH VĂN 109

“Cổ phát nguyện cải quá, minh tu lương bằng đề tỉnh, u tu quỹ thần chứng minh, nhất tâm sám hối, trú dạ bất giải”.

(Tuy nhiên, khi phát nguyện cải sửa lỗi, ở dương thế cần có bạn tốt thường nhắc nhở đề tỉnh mình, ở cõi âm cần quỷ thần cảm

ứng chứng minh tấm lòng thành của mình, nhất tâm, nhất ý cầu sám hối, ngày đêm chẳng biếng nhác buông thả).

GIẢNG GIẢI

❖ “Cố” (tuy nhiên), từ này dùng cách nói hiện nay mà nói, chính là ý nghĩa “tuy nhiên”, “nhưng mà”. Tuy rằng, tuy là đã phát nguyện sửa lỗi nhưng cần phải có sự giúp đỡ.

❖ “Minh” (dương thế), là minh hiển, rõ ràng.

❖ “Cần có bạn tốt thường nhắc nhở mình” (Lương bằng đề tỉnh):

Thứ nhất: Cần thân cận bạn tốt để nhắc nhở mình

Tức là cần có bạn bè tốt chân thật, thời thời khắc khắc để nhắc nhở bạn. Tại sao? Phàm phu vọng tưởng nhiều, chớp mắt đã quên hết.

[Nhưng] chư vị hãy thử nghĩ xem, nếu như có một người luôn ở trước mặt bạn, là bạn tốt của bạn, thường thường đề tỉnh cho bạn, bạn có cảm thấy anh ta ồn ào, phiền phức không? Chân thật là có, đích thực là bạn sẽ ngại anh ta ồn ào, ngại anh ta phiền toái.

Cho nên, giáo học của nhà Phật, chúng ta không thể không bội phục Thích Ca Mâu Ni Phật thông minh trí huệ. Phật dùng phương pháp gì? Phương pháp này chính là trường học hiện tại gọi là “công cụ giáo học”.

Thứ hai: Phật dùng công cụ giáo học để nhắc nhở phàm phu

Phật dùng danh hiệu, dùng nghệ thuật này, thời thời khắc khắc đề tỉnh bạn.

Một là: Danh hiệu là biểu pháp

Danh hiệu thí như Thích Ca Mâu Ni Phật, cái danh hiệu này, đây không phải là tên của Phật. Tên gốc của Ngài, trên kinh điển ghi lại gọi là “Tất Đạt Đa”. Nhưng Ngài quen dùng cái danh hiệu này, cái danh hiệu này đề tỉnh chúng ta. Tuy nhiên những cổ nhân dịch kinh thời xưa, phiên chữ Thích Ca Mâu Ni Phật hoàn toàn dùng âm tiếng Phạn, không dịch ra ý nghĩa của nó. Người hiện đại chúng ta nghe đến danh hiệu này thì mù mờ, không hiểu được ý nghĩa của nó. Cổ nhân hiểu được, thời xưa người giảng kinh nhiều, người dạy học nhiều. Vì thế thông thường tự viện đều là trường học, pháp sư xuất gia là thầy giáo, họ ngày ngày ở đây tự mình nghiên cứu, giảng dạy cho đại chúng, tự viện là trường học, cho nên mọi người (lúc đó) hiểu được.

1- “Thích Ca” nghĩa là “Nhân từ”

Chúng ta đối người tiếp vật thiếu mất nhân từ, thường thường nghĩ đến tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, đều là khởi loại ý niệm này, làm những sự việc này, đây là sai rồi. Cho nên, Phật dùng danh hiệu “Thích Ca”, nghe đến danh xưng này, chúng ta đối người phải nhân từ, phải có thể làm được “*xả ki vị nhân*” (xả thân vì người).

2- “Mâu Ni” nghĩa là “Thanh tịnh”

- Đối với người khác phải nhân từ;
- Đối với bản thân phải thanh tịnh.

Dùng cái danh hiệu này thường thường đề tỉnh bản thân. Bản thân chúng ta niệm danh hiệu này để đề tỉnh bản thân, nghe người khác niệm danh hiệu này cũng là để nhắc nhở bản thân.

Trong gia đình mình có một niệm Phật đường nhỏ, hoặc là có một phòng khách, trong phòng khách chúng ta cúng dường một tôn tượng Phật, viết danh hiệu Phật lên hai bên, giống như một cặp đối liên vậy. Cái này chính là tràng phan mà mọi người xem thấy trong các tự viện, phía trên tám phan đều là danh hiệu của Phật, Bồ Tát. Dùng để làm gì? Để đề tỉnh bản thân, trong nhà Phật dùng phương pháp này.

Hai là: Tôn tượng Phật, Bồ Tát cũng là biểu pháp

Tượng Phật, tượng Bồ Tát, cũng là để nhắc nhở chúng ta, khiến chúng ta vừa nhìn thấy liền hiểu được ý nghĩa đại biểu cho chúng.

1- Thích Ca Mâu Ni đại biểu gì? “Từ bi thanh tịnh”

Thích Ca Mâu Ni Phật đại biểu cho từ bi, thanh tịnh.

2- Quán Âm Bồ Tát là “Đại từ đại bi”

Ở Trung Quốc thờ phụng Quán Thế Âm Bồ Tát rất nhiều rất nhiều, Quán Thế Âm Bồ Tát đại biểu cho từ bi, đại từ đại bi. “Đại từ đại bi” dùng từ hiện tại của chúng ta mà nói, là tâm yêu thương vô điều kiện, ái hộ nhất thiết chúng sanh. Chúng sanh có khổ nạn, vô điều kiện, toàn tâm toàn lực mà giúp đỡ họ, đây là Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nhìn thấy tượng của Quán Thế Âm Bồ Tát, liền nghĩ đến: “*Mình đối với tất cả chúng sanh phải từ bi, từ bi vô điều kiện, thì cũng giống như Quán Thế Âm Bồ Tát không khác, giúp đỡ tất cả chúng sanh*”. Thì Quán Thế Âm Bồ Tát chính là ta. Đề tỉnh ta, dùng cái danh hiệu này để đề tỉnh ta, ta phải bắt chước Quán Thế Âm Bồ Tát, chúng ta phải học tập Quán Thế Âm Bồ Tát, là ý nghĩa này. Cho nên cúng dường tượng Phật công đức rất lớn. Lớn tại chỗ nào? Thường thường đề tỉnh bạn.

3- Địa Tạng Bồ Tát là “Hiếu thân”, “Tôn sư”

Thờ cúng Địa Tạng Vương Bồ Tát, Địa Tạng Vương Bồ Tát là đại biểu cho “Hiếu”, “Hiếu thân”.

“Địa” là đại địa, “Tạng” là bảo tàng.

“Địa”: Con người chúng ta sống trên quả địa cầu này, không thể li khai khỏi đại địa. Y phục, ẩm thực, chỗ cư trú của chúng ta đều dựa vào sự cúng dường của đại địa. Trên đất, bất kể là sống tại đâu, năm loại lương thực mà cuộc sống thường nhật của chúng ta cần đều là bảo tàng của đất sanh ra. Dưới đất, tài nguyên vô cùng phong phú, vàng bạc châu báu để cúng dường cho nhu cầu sống của chúng ta. Phật dùng từ “Địa” đại biểu cho tâm địa của chúng ta;

“Tạng”: Trong chân tâm, tâm địa của chúng ta có vô lượng trí huệ, có năng lực vô lượng, (đức chính là năng lực), có vô lượng tướng hảo, chúng ta cần phải khai thác. Dùng phương pháp gì để khai thác? Dùng “Hiếu thân”, “Tôn sư” chính là hiếu đạo cùng sư đạo.

Địa Tạng Bồ Nguyện Kinh chính là nói về hiếu đạo và sư đạo, dùng cách này để khai thác. Cho nên, chúng ta nhìn thấy tượng của Địa Tạng Bồ Tát, nghe được danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta liền hiểu được “Hiếu thân, tôn sư”, chúng thời thời khắc khắc đề tỉnh chúng ta.

4- Văn Thù Sư Lợi là “Trí huệ”

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đề tỉnh cho chúng ta trí huệ, phải cầu trí huệ.

5- Phổ Hiền Bồ Tát là “Hành môn”, phải thực hành hằng ngày

Phổ Hiền Bồ Tát đề tỉnh chúng ta, phải chân thật áp dụng vào trong đời sống sinh hoạt, giống như “Nhân từ, thanh tịnh” của Phật Thích Ca, “Từ bi” của Quan Âm, “Hiếu kính” của Địa Tạng, “Trí huệ” của Văn Thù, mỗi mỗi đều phải chân thật áp dụng trong cuộc sống thường nhật của chúng ta, áp dụng trong công việc, áp dụng trong xử sự, đối người, tiếp vật, đó gọi là Phổ Hiền.

Giáo học trong nhà Phật, bạn nói có kỳ diệu hay không? Cho nên, hình tượng của tất cả Phật, Bồ Tát trong Phật giáo, tất cả các hình tượng thần minh này, mỗi mỗi đều là giáo học, đều là biểu pháp, tuyệt đối không phải là mê tín, tuyệt đối không được đem họ làm thần minh để cúng bái, đó là bạn sai lầm lớn rồi.

Dùng phương pháp này để đề tỉnh chúng ta. Nếu như có một người bên cạnh ngày ngày đề tỉnh chúng ta, chúng ta có thể sẽ thấy họ phiền phức, sẽ chán ghét họ, thậm chí có thể oán hận họ. Nhưng nếu dùng những vật phẩm nghệ

thuật để ở bên cạnh bạn, có thể khiến bạn vui vẻ, lại có thể nhắc nhở bạn, bạn nói xem tốt biết bao nhiêu!

6- Di Lặc Bồ Tát là “Hoan hỷ tâm”

Lần trước, tôi đi thăm đài truyền hình Phụng Hoàng, gặp được Thường tiên sinh, trong phòng của ông bài trí rất nhiều tượng của Di Lặc Bồ Tát. Tôi xem thấy, ông ấy có điểm giống Di Lặc Bồ Tát, bụng to, người mập mạp. Di Lặc Bồ Tát đại biểu cho “Hoan hỷ tâm”.

Nhà Phật thường nói “Bình đẳng”, “Tù bi” sanh “Bình đẳng tâm”, thành “Hỷ duyệt tướng”. Chúng ta xử sự đối người tiếp vật, tâm phải bình đẳng, vẻ mặt phải đoan trang, phải hoan hỷ. Điều này dạy cho ta làm thế nào để cư xử với mọi người, hoàn toàn là biểu pháp.

7- “Tịnh Không” là “Thanh tịnh” và “Buông xả”

Pháp danh của người xuất gia chúng ta cũng không ngoại lệ. Tôi xuất gia, sư phụ đặt cho tôi một cái tên gọi là “Tịnh Không”, tôi rất hoan hỷ. Người khác một khi nói đến cái tên này, tôi liền nghĩ: “*Tôi có thanh tịnh hay không, tôi có buông xả không?*”. “Buông xả” thì là “Không” rồi.

Nói ra danh hiệu này, tôi liền nghĩ: “*Tôi đã làm được chưa, phẩm cách có được như tên gọi hay không?*”. Nếu như tên gọi cùng phẩm chất chân thật không tương xứng, chúng ta phải sanh tâm hổ thẹn, chúng ta có lỗi với tên gọi đó.

Cho nên, danh hiệu của Phật vô lượng vô biên, đại biểu cho tu đức của chúng ta. Tánh đức, chúng ta là phàm phu, chúng ta bị mê hoặc mất tự tánh, cho nên tánh đức

không hiển lộ được, cần phải dựa vào tu đức. Tu đức có công phu, thì tánh đức liền hiện tiền, là ý nghĩa như vậy.

Ba là: Kiến trúc cũng là biểu pháp

Phật giáo không chỉ là danh tự, tạo tượng nghệ thuật cũng là một cách biểu pháp. Cho nên tất cả cách thức, không cách nào không phải là biểu pháp, ngay cả kiến trúc cũng không ngoại lệ. Các bạn nếu như chú ý sẽ thấy.

Khi các bạn vào trong các chùa miếu nhà Phật, bạn xem thấy chánh điện thờ Thích Ca Mâu Ni Phật được gọi là “Đại hùng bảo điện”, bạn xem kiến trúc của nó, bên ngoài xem thấy có hai tầng, bên trong là một tầng, đều là để đề tỉnh chúng ta.

Bên ngoài hai tầng dạy chúng ta phải biết tùy tục *“Phật pháp tại thế gian, bất hoại thế gian pháp”*.

Bên trong thì cần phải bình đẳng, nên bên trong không thể có hai kiểu. Bên ngoài có thể không bình đẳng, bên trong quyết định phải bình đẳng.

Bên ngoài bình đẳng, thì trật tự xã hội sẽ bị phá hoại. Bên ngoài nhất định có tôn ti, có cha con, có huynh đệ, có già trẻ. Đó là có trật tự, không thể đem trật tự này phá hoại được. Hai tầng bên ngoài biểu thị cho trật tự xã hội, quyết định phải tuân thủ. Bên trong quyết định phải bình đẳng. Ý nghĩa vô cùng hay!

Bốn là: Đồ vật cúng đều là biểu pháp

1- Hương biểu pháp gì? Giới - Định - Huệ

Chúng ta trước Phật thấp hương, hương là đại biểu cho cái gì? Trong bài Tán Hương, “Giới - Định chân hương”, “Chân hương” không phải chỉ cho hương mà bạn thấp, nhìn thấy hương đó liền phải biết *“Ta phải tu giới, phải tu định, phải tu huệ”*.

“Giới - Định - Huệ” là hương trong chân tâm tự tánh của ta, dạy bạn khi nghe đến hương, nhìn thấy hương, thì phải nghĩ đến *“Ta phải tu giới định huệ, ta phải đoạn tham sân si”*, không có điều gì không phải là đề tỉnh chúng ta.

2- Nước biểu pháp gì? Tâm thanh tịnh

Đồ cúng dường cho Phật, quan trọng nhất và đơn giản nhất là cúng dường một ly nước. Những thứ khác như hoa hương, thứ gì cũng không có, hương không thấp cũng không sao, nhưng nước thì nhất định phải cúng một ly. Nước đại biểu cho cái gì? Nước đại biểu cho tâm. Nhìn đến ly nước, *“Tâm của ta có thanh tịnh như nước, một trần không nhiễm hay không?”*. Cho nên, nước đại biểu cho thanh tịnh, bình đẳng, phải nắm được ý nghĩa này. Ly nước đó không phải cúng dường cho Phật uống, mà là để cho mọi người chúng ta xem, nhìn đến ly nước này, tâm của ta phải thanh tịnh, phải bình đẳng, dùng cái phương pháp này để đề tỉnh chúng ta.

Không cái gì không phải là đau hòng, nhọc lòng nghĩ ra phương cách để dạy chúng ta, chúng ta mới thể hội được Phật đối với chúng ta, ân đức lớn lao như vậy, sắp đặt chu đáo như vậy, không thể không bội phục đến năm vóc sát đất, nào có phải mê tín chứ?

Chư vị phải ghi nhớ, nước dùng để cúng Phật không thể dùng nước trà, trà có màu sắc, như vậy thì không thanh tịnh, biểu thị trong tâm có ô nhiễm. Cho nên phải cúng nước trong. Nước trong này là dùng nước tự nhiên hoặc là nước sôi, cái đó không quan trọng, chỉ cần nước đó thanh sạch, không có thứ gì không tinh sạch bên trong, như vậy là được rồi. Bạn phải hiểu được ý nghĩa biểu pháp của nó.

Đây cũng chính là “*Minh tu lương bằng đề tỉnh*” (Dương thế cần có bạn tốt nhắc nhở). Thời thời khắc khắc phải đề tỉnh chúng ta, chỉ cần một khắc không đề tỉnh, chúng ta liền sẽ bị mê mất, liền làm ra việc sai trái, liền hồ đồ mất.

Cho nên cách thực thi trong giáo học nhà Phật, chân thật là rất hay.

Chúng ta đến nửa sau thế kỉ 20, tức sau đại chiến thứ hai, chúng ta mới thường thường nghe đến nghệ thuật, thậm chí đấu tranh cho nghệ thuật, có khẩu hiệu “nghệ thuật hóa”. Chúng ta nghĩ đến, Phật mấy ngàn năm trước dạy học, đều thâm nhập đến nghệ thuật, dùng phương pháp nghệ thuật để dạy học.

6. Cõi âm có quỷ thần cảm ứng

❖ “*Cõi âm có Quỷ thần cảm ứng*” (U tu quỷ thần chứng minh):

Là cảm ứng. Sự việc cảm ứng thì quá nhiều quá nhiều, tôi trong đời này đã đích thân thể nghiệm qua. Các bạn đồng tu cũng đem cảm ứng của họ nói với chúng tôi, việc này rất phong phú.

Tu học Phật pháp chính là học làm người tốt, học làm một người minh bạch, [nhưng] vẫn là phải có thiện căn, phước đức, nhân duyên, bạn nếu như không có đủ ba điều kiện trên, bạn trong đời này không có duyên gặp được, còn gọi là không có cơ hội gặp được. Bạn có cơ hội gặp được, chứng minh bạn trong đời quá khứ có thiện căn, có phước đức, có nhân duyên.

Trước đây, khi tôi ở tại Mỹ quốc, Hội Phật giáo đó của chúng tôi tại Dallas có một vị hội trưởng là cư sĩ Thái Văn Hùng, ông ấy nói với tôi nhân duyên ông ấy học Phật. Ông lớn lên ở nước ngoài, là Hoa kiều, đối với Phật pháp không tin tưởng. Năm phụ thân ông qua đời, ông về Đài Loan lo tang lễ cho cha ông, tiễn đưa cha ông. Lúc cha ông lâm chung, ông nằm trên giường, ông nhìn thấy một tượng Phật, tượng Phật này ở bên trong một cửa sổ, cái cửa sổ đó giống như một cái bàn thờ, tượng Phật ở trong đó. Ông nói ông chỉ ít cũng xem thấy hết 15 phút đồng hồ, thời gian dài như vậy, quyết định không thể là nhìn nhầm được. Điều đó cho ông ấn tượng sâu sắc, ông cảm thấy vô cùng kinh ngạc! Ông hỏi người khác, người khác xem không thấy gì cả. Tín tâm học Phật của ông ấy là bắt đầu từ đây, đây là Phật đến độ ông. Về sau, ông làm ăn buôn bán, khi kiếm được tiền ông đến cửa hàng đồ cổ, ông rất thích mua đồ cổ. Trong cửa hàng đồ cổ, ông nhìn thấy một tôn tượng Phật, được điêu khắc bằng đá. Tôn tượng Phật này giống như ông nhìn thấy, chính là cái tượng Phật trên cửa sổ vào ngày thân phụ ông ra đi, ông lập tức mua về. Đó là ông mua tại Trung Quốc, sau khi mua, ông mang đến Mỹ quốc. Đầu tiên là ông thờ cúng tại nhà, về sau mới đem cái sự việc này nói với tôi. Tôi liền đi xem, tôi xem xong cũng rất hoan hỷ. Tôi khuyên ông đem tượng này đến thờ cúng tại đạo tràng, bởi vì ông là

hội trưởng của đạo tràng, hội Phật giáo Dallas. Hiện tại tôn tượng này vẫn được thờ cúng tại đạo tràng đó. Đây là ông ta nói ra nhân duyên học Phật của ông.

Ông lại còn kể cho tôi một sự việc rất không thể nghĩ bàn. Ông nói, có một lần ông cùng với một vài người bạn đến Cựu Kim Sơn (San Francisco), ông ấy tại bên ngoài Cựu Kim Sơn (San Francisco) có một thị trấn nhỏ, quay về, về đến Cựu Kim Sơn (San Francisco), lúc lái xe, ông đi nhầm đường, khi xe chạy đến một tiểu trấn nhỏ, xác thực là cái tiểu trấn này ông chưa bao giờ đi qua. Khi xe gần đến tiểu trấn, ông đột nhiên cảm thấy cái tiểu trấn này rất quen thuộc, là ông đã từng ở đây, ông có thể nhớ lại ngay tức khắc, trạng huống đường xá ở đây, kiến trúc ở đây, nói cho những người đi cùng xe nghe. Sau đó xe của họ đi tới, cùng với những gì ông nói hoàn toàn giống nhau. Ông vô cùng kinh ngạc cái sự việc này, nhiều năm trôi qua, ông vẫn không tìm ra đáp án. Khi gặp tôi, ông hỏi tôi:

- Thừa pháp sư, đây rốt cuộc là nhân duyên gì vậy?

Tôi nói:

- Từ chỗ này xem thấy, đại khái đời trước ông ở tại thành phố này. Đời trước ông ở tại cái thành phố này, hơn nữa thời gian ở đó cũng tương đối lâu, nếu không, ông không thể nào biết được trạng huống của cái thị trấn này.

Ông suy nghĩ một lát, cảm thấy có đạo lý.

Rất có khả năng đời trước ông ấy làm thợ mỏ ở tại Cựu Kim Sơn (San Francisco), đại khái là người Trung Quốc làm thợ mỏ, sẽ sinh sống tại nơi này, chết cũng ở tại

nơi này. Vẫn là suy đoán không sai, không làm điều gì xấu, đời này lại được thân người, làm ăn cũng rất tốt, lại được học Phật. Chứng thực là nghiệp nhân đời trước.

Sự việc tương tự như vậy, tôi gặp được rất nhiều rất nhiều, bản thân tôi cũng có một vài lần. Đến một khu vực ở nước ngoài, từ trước đến nay chưa hề đến, vừa mới tới đột nhiên cảm thấy nơi đây rất quen thuộc, hoàn cảnh nơi đây không xa lạ gì. Nếu như không có đời trước, những điều này cái gì cũng giảng không thông. Bạn cho đó là linh cảm bất chợt, vậy tại sao linh cảm này không có với những nơi khác, nhất định là tại nơi này. Do đây có thể biết, người nhất định có đời quá khứ, đã có đời quá khứ thì khẳng định có đời vị lai, nhân quả thông ba đời.

Cho nên, đây là căn quỹ thần đến giúp chúng ta.

7. Thời thời, khắc khắc chẳng biếng nhác

❖ *“Nhất tâm cầu sám hối, ngày đêm chẳng biếng nhác buông thả”* (Nhất tâm sám hối, trú dạ bất giải):

Đây là công phu. Sám hối là sửa sai. Chúng ta niệm niệm đều có lỗi lầm, một niệm bất giác liền mê, mê thì sai sót. Cho nên, nhất định phải thời thời khắc khắc “đề tỉnh” (nhắc nhở), ngày đêm không thể gián đoạn.

▪ *Tôn tượng Phật có được để trong phòng ngủ?*

Cho nên có người hỏi tôi:

- Chúng tôi ở tại gia, trong phòng ngủ có thể cúng dường tượng Phật hay không?

Có một số pháp sư nói là: “*Trong phòng ngủ mà thờ tượng Phật, đó là đại bất kính!*”. Câu nói này chỉ đúng một nửa, không phải là hoàn toàn đúng.

Làm sao lại đúng một nửa?

Bạn không phải người tu hành, bạn không chịu chân thật sửa đổi làm mới, bạn đem tượng Phật thờ trong phòng ngủ, đây là bất kính, đây là có tội.

Nếu như bạn là người chân chánh tu hành, sáng tối không gián đoạn, muốn có người đề tỉnh mình, nếu trong phòng ngủ không có tượng Phật, thì bạn sẽ quên mất, sẽ mê mất đi. Vậy ta có thể thờ hay không? Nên thờ. Cho nên đối với người chân thật tu hành mà nói, kính hay không kính là chuyện nhỏ, mà thường “đề tỉnh” bản thân giác ngộ mới là chuyện lớn.

Ta chân chánh giác ngộ, đó chính là cung kính. Ta mê hoặc, đó chính là đại bất kính. Cái sự việc này, tóm lại cần phải thông tình đạt lý. Nếu như chỉ chấp trước trên giáo điều, sẽ giảng không được thông, đối với người chân thật hạ quyết tâm sửa đổi làm mới, cần phải bắt chước cách làm của Phật Bồ Tát, cần phải học tập Phật Bồ Tát, bất cứ chỗ nào cũng có thể thờ Phật.

“*Người đồng tâm ấy, tâm cùng đạo lý ấy*”, tóm lại đều phải biết. Vấn đề là chúng ta có thật sự làm hay không? Có thật sự học hay không? Phía sau, đây là đưa ra một thời gian ước định để làm chứng.

Mục D: HIỆU NGHIỆM CỦA VIỆC SỬA LỖI

Tiết 1: Hiện tượng khi tội nghiệp bắt đầu tiêu trừ

CHÁNH VĂN 110

“Kinh nhất thất nhị thất, dĩ chí nhất nguyệt nhị nguyệt tam nguyệt, tất hữu hiệu nghiệm; Hoặc giác tâm thần điềm khoáng; Hoặc giác trí huệ thuần khai; Hoặc xử những đạ nhi xúc niệm giai thông; Hoặc ngộ oán cừu nhi hồi sân tác hỉ; Hoặc mộng thổ hắc vật; Hoặc mộng vãng thánh tiên hiền đề huệ tiếp dẫn; Hoặc mộng phi bộ thái hư; Hoặc mộng tràng phan bảo cái; Chủng chủng thắng sự; Giai quá tiêu tội diệt chi tượng dã”.

(Như vậy trải qua một, hai tuần thất, cho đến một tháng, hai, ba tháng ắt hẳn có ứng nghiệm:

- *Hoặc thấy tâm thần điềm nhiên, khoan khoái;*
- *Hoặc thấy trí huệ bỗng được khai mở;*
- *Hoặc gặp những trường hợp rối ren phiền toái hốt nhiên xử sự giải quyết được rành rọt thông suốt;*
- *Hoặc gặp kẻ cừu thù mà hồi tâm chuyển ý vui vẻ không còn oán hận nữa;*
- *Hoặc mộng thấy thở ra những vật ô uế, hắc ám;*
- *Hoặc mộng được các bậc Thánh hiền xưa kia tiếp đón dẫn dắt;*
- *Hoặc mộng thấy bay bổng lên cảnh giới hư không;*
- *Hoặc mộng thấy tràng phan bảo cái.*

Thấy những sự việc hi hữu ít có như trên, đó đều là cảnh tượng của lỗi tiêu tội diệt vậy).

GIẢNG GIẢI

1. Trải qua một, hai tuần thất sẽ có ứng nghiệm

❖ *“Như vậy trải qua một hai tuần thất, cho đến một tháng, hai, ba tháng ắt hẳn có ứng nghiệm” (Kinh nhất thất nhị thất, dĩ chí nhất nguyệt nhị nguyệt tam nguyệt, tất hữu hiệu nghiệm):*

Qua một thất, tức bảy ngày, trải qua bảy ngày, hoặc là hai thất, mười bốn ngày, cho đến một tháng, hai tháng, ba tháng ắt hẳn có ứng nghiệm. Nếu như chân thật có thể kiên trì, thì sẽ có cảm ứng.

Cảm ứng những gì? Phía dưới ông có liệt kê ra một vài ví dụ nói với chúng ta. Nghiệp chướng của chúng ta tiêu trừ, tội lỗi của chúng ta tiêu trừ, thì sẽ có dự báo, là dự báo tốt. Dưới đây cử ra vài ví dụ:

❖ *“Hoặc thấy tâm thần điềm nhiên, khoan khoái”* (Hoặc giác tâm thần điềm khoáng):

Trước đây, trong tâm luôn không vui, luôn là chán nản buồn bực, hiện tại trong lòng khoan khoái, luôn luôn vui vẻ, không giống trước kia. Đây là cảm ứng, đây là hiệu quả.

❖ *“Hoặc thấy trí huệ bỗng được khai mở”* (Hoặc giác trí huệ thuần khai):

Trước đây xử sự đối người tiếp vật đều là cảm thấy bản thân rất hồ đồ, lẫn lộn, không có trí huệ. Hiện tại trải qua một thời gian đoạn ác tu thiện, sau một thời gian tu trì, cảm thấy bản thân hiện tại có trí huệ, xử sự đối người tiếp vật không còn sai quấy nữa, có trí tuệ, rất rõ ràng, rất minh bạch, đây đều là hiệu quả.

❖ *“Hoặc gặp những trường hợp rồi ren phiền toái hết nhiên xử sự giải quyết được rành rọt thông suốt”* (Hoặc xử những đập nhi xúc niệm giai thông):

“Những đập” là công việc bận rộn. Lúc trước công việc bận rộn, bản thân cảm thấy rất chán nản, rất mệt mỏi, không vực dậy được tinh thần, nơi nơi đều có chướng ngại.

Hiện tại, sau khi đã trải qua tu trì như vậy, sau khi đoạn ác sửa lỗi, bây giờ xử lý những việc phức tạp cùng với trước không giống nhau, cảm thấy mọi thứ đều rất thuận lợi. Sự việc có phiền phức hơn, công việc có bận rộn hơn, đều cảm thấy có đầu mối, có hướng giải quyết, nhẹ nhàng và dễ dàng hơn, không cảm thấy phức tạp nữa, cũng không cảm thấy mệt mỏi, chán nản nữa.

❖ *“Hoặc gặp kẻ cừu thù mà hồi tâm chuyển ý vui vẻ không còn oán hận nữa”* (Hoặc ngộ oán cừu nhi hồi tâm tác hỉ):

Hoặc gặp kẻ cừu thù mà hồi tâm chuyển ý vui vẻ không còn oán hận nữa.

Công phu này thật không dễ dàng. Oan gia đối đầu, nếu là lúc trước nhìn thấy người đó thì sẽ chán ghét, oán hận, tóm lại có thể mắng ông ta vài câu. Hiện tại nhìn thấy những oan gia đó, không chỉ không mắng chửi mà còn rất hoan hỷ, vẫn hành lễ với người đó, dùng thiện tâm, dùng lễ tiết để đối đãi. Đây đều là dự báo tốt lành, đây là từ trên người trên sự mà nói.

Phía sau, đây là nói cảnh giới trong mộng của bạn, cùng với trước đây không giống nhau. Trước kia không có tu hành nên thường hay gặp ác mộng.

❖ *“Hoặc mộng thấy thờ ra những vật ô uế, hắc ám”* (Hoặc mộng thấy thờ hắc vật):

Trong mộng thổ ra thứ có màu đen. “Hắc” là đồ dơ, đây là ví dụ.

Điều này bản thân tôi có kinh nghiệm. Tôi trước khi học Phật gặp ác mộng rất nhiều, thường thường giật mình tỉnh lại trong mộng. Sau khi học Phật, trong mười năm đầu vẫn còn gặp ác mộng, sau mười năm thì ác mộng không còn nữa. Đây đều là dự báo tốt, đều là cảm ứng tốt.

❖ *“Hoặc mộng được các bậc Thánh hiền xưa kia, tiếp đón dẫn dắt”* (Hoặc mộng vãng Thánh tiên hiền đề huê tiếp dẫn):

Tôi là bởi vì thường thường giảng kinh, cho nên không ít lần mộng thấy Phật, Bồ Tát giảng kinh, tôi tham dự trong pháp hội giảng kinh đó. Phật, Bồ Tát trong mộng thuyết pháp cho bạn, giúp đỡ bạn, dạy dỗ bạn, đây đều là một loại. Phía sau lại cử ra một loại:

❖ *“Hoặc mộng thấy bay bổng lên cảnh giới hư không”* (Hoặc mộng phi bộ thái hư):

Đây là giấc mộng tốt, khi nằm mộng thấy bay lên, bay lên trên hư không, đạp gió cưỡi mây.

❖ *“Hoặc mộng thấy tràng phan bảo cái”* (Hoặc mộng tràng phan bảo cái):

Nằm mộng đến thiên cung, đến cõi Phật, đây đều là sự việc vô cùng tốt đẹp.

❖ “Thấy những sự việc hi hữu ít có như trên, đó đều là cảnh tượng của lỗi tiêu tội diệt vậy” (Chúng chúng thắng sự, giai quá tiêu tội diệt chi tượng dã):

Thấy những sự việc hy hữu ít có như trên, sự việc thù thắng, đây đều là dự báo, đó đều là cảnh tượng của lỗi tiêu tội diệt vậy. Chỉ có những hiện tượng này.

Tội nghiệp của chúng ta, từ trước đến nay không phải hoàn toàn đã tiêu trừ, mà chỉ tiêu trừ một phần thì những hiện tượng này hiện tiền, những hiện tượng tốt hiện tiền, ngàn vạn lần nên ghi nhớ.

2. Nhưng đừng vì thế mà kiêu ngạo thì sẽ bị dừng

CHÁNH VĂN 111

“Nhiên bất đắc chấp thủ tự cao, họa nhi bất tiến, hoạch nhi bất tiến;

Tích Cừ Bá Ngọc đương nhị thập tuế thời, dĩ giác tiền nhật chi phi nhi tận cải chi hĩ; Chí nhị thập nhất tuế, nãi tri tiền chi sở cải vị tận dã; Cập nhị thập nhị tuế, hồi thị nhị thập nhất tuế, do tại mộng trung; Tuế phục nhất tuế, đệ đệ cải chi, hánh niên ngũ thập, nhi do tri tứ thập cửu chi phi; Cổ nhân cải quá chi học như thử”.

(Nhưng đừng thấy thế mà tự kiêu tự đại là mình đã đạt tới trình độ cao để vội ngưng nghỉ làm đứt đoạn mất con đường tiến triển, ngưng lại tại đây.

Xưa quan đại phu Cừ Bá Ngọc, người nước Vệ vào thời đại Xuân Thu, lúc hãy còn trẻ mới 20 tuổi mà đã giác ngộ rằng lỗi lầm cần phải sửa, như lỗi ngày hôm qua thì ngày hôm nay xét lại để gắng sửa cho hết;

Tới năm 21 lại hiểu biết được lỗi lầm cái sửa năm trước chưa được hoàn toàn dứt bỏ hết;

Tới năm 22 tuổi xét nghĩ lại năm 21 tuổi thì tựa như còn mơ hồ hồ hồ về những điều lầm lỗi chưa được tu sửa;

Cứ năm này kiểm thảo lại năm trước, theo đó mà dần dần tiếp tục sửa đổi, đến năm 50 tuổi mà còn hay biết được lỗi của năm 49.

Cái học tu sửa lỗi lầm của người xưa dụng công như vậy đó).

GIẢNG GIẢI

❖ “*Nhưng đừng thấy thế mà tự kiêu tự đại là mình đã đạt tới trình độ cao để vội ngưng nghỉ làm dứt đoạn mất con đường tiến triển, ngưng tại đây*” (Nhiên bất đắc chấp thử tự cao, họa nhi bất tiến, hoạch nhi bất tiến):

Đáng sợ nhất là cái này. Cho nên, dù cho rất nhiều tướng tốt hiện tiền, đối với người chân chánh dụng công, thì thấy mà như không thấy, bất tất phải nói với người khác, không nên khoe khoang thành tích của mình. Làm vậy thì đây hoàn toàn sai rồi.

Phải ghi nhớ lời Phật dạy trên kinh: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” (Tất cả những gì có hình tướng, đều giả), không để trong tâm, bản thân vẫn một lòng sám hối như cũ, vẫn như trước ngày đêm không gián đoạn, thì công phu của chúng ta mới có thể tiến bộ.

Còn nếu như có những cảnh giới đó hiện tiền, bản thân tự cho là mình giỏi, bản thân tự cho mình cao hơn người khác, tâm cống cao ngã mạn sanh khởi lên, mà không thể “*đề tỉnh*” (cảnh giác), bạn ngay lập tức bị đọa lạc. Đây là sai lầm, đây là sai lầm vô cùng nghiêm trọng.

“Ngừng lại tại đây” (Hoạch nhi bất tiến): “Hoạch” là ngừng lại, tại đây, hoạch là nói không thể tiến hơn được nữa, điều này thật đáng tiếc.

Cho nên, những cảnh giới thù thắng hiện ra trước mắt phải coi như cũng coi như không có gì. Về sau dù cảm thấy bản thân trí huệ khai mở, cũng vẫn coi như chưa khai mở, đây là tốt, chúng ta mới có thể có tiến bộ.

3. Tắm gương Cừ Bá Ngọc sửa lỗi

Liễu Phàm tiên sinh nói một đoạn dài như vậy, phía sau mới cử ra ví dụ, đưa ra các ví dụ về việc sửa lỗi của người xưa, để khuyên dạy con ông.

❖ *“Xưa quan đại phu Cừ Bá Ngọc, người nước Vệ vào thời đại Xuân Thu, lúc hãy còn trẻ mới 20 tuổi mà đã giác ngộ rằng lỗi lầm cần phải sửa, như lỗi ngày hôm qua thì ngày hôm nay xét lại để gắng sửa cho hết”* (Tích Cừ Bá Ngọc đương nhị thập tuế thời, dĩ giác tiền nhật chi phi nhi tận cải chi hĩ):

Cừ Bá Ngọc là quan đại phu của nước Vệ thời đại Xuân Thu, ông sửa sai làm mới rất có hiệu quả, trên lịch sử lưu lại tấm gương cho hậu thế. Đây là người mà cũng là Thánh hiền nhân, 20 tuổi, khi còn rất trẻ, ông đã biết tầm quan trọng của việc cải lỗi làm mới, đoạn ác tu thiện, nên đã chân thành, nỗ lực làm.

❖ *“Tới năm 21 lại hiểu biết được lỗi lầm cải sửa năm trước chưa được hoàn toàn dứt bỏ hết”* (Chí nhị thập nhất tuế, nãi tri tiền chi sở cải vị tận dã):

Tuy rằng ông ngày ngày sửa sai, chân thành nỗ lực mà sửa đổi, sửa được một năm, cảm thấy lỗi lầm trong năm này của mình vẫn chưa sửa được triệt để, chưa được rốt ráo.

❖ “Tôi năm 22 tuổi xét nghĩ lại năm 21 tuổi thì tựa như còn mơ mơ hồ hồ về những điều lầm lỗi chưa được tu sửa” (Cập nhị thập nhị tuế, hồi thị nhị thập nhất tuế, do tại mộng trung):

Năm này kiểm điểm lại năm trước.

❖ “Cứ năm này kiểm thảo lại năm trước, theo đó mà dần dần tiếp tục sửa đổi, đến năm 50 tuổi mà còn hay biết được lỗi của năm 49” (Tuế phục nhất tuế, đệ đệ cải chi, hánh niên ngũ thập, nhi do tri tứ thập cửu chi phi):

Đến năm bản thân ông 50 tuổi, quay đầu phản tỉnh tỉ mỉ lại những việc năm ngoái, tức năm ông 49 tuổi ông đã làm thấy vẫn còn làm sai.

❖ “Cái học tu sửa lỗi lầm của người xưa dụng công như vậy đó” (Cổ nhân cải quá chi học như thử): Xứng đáng cho chúng ta noi theo.

4. Lỗi lầm lớn nhất là không biết mình sai

Không biết được lỗi lầm của bản thân, đây là sai lầm lớn nhất. Bởi vì bạn không biết mình sai, bạn sẽ không có tâm muốn sửa sai. Không có ý niệm sửa sai, lỗi lầm chồng chất, do lỗi nhỏ tích thành lỗi lớn, lỗi lớn tích thành cực đại, không còn giới hạn nữa, quả báo sau này thật không thể tưởng tượng nổi.

Phàm phu nặng nề như thế, làm sao sau khi chết không đọa vào ba ác đạo chứ? Nguyên nhân là tại chỗ này.

Thứ nhất: Nguyên nhân không có bạn tốt cảnh tỉnh

Phía trước Liễu Phàm tiên sinh có nói: “*Cần có bạn tốt thường cảnh tỉnh ta*” (Minh tu lương bằng đề tỉnh), vấn đề này rất quan trọng.

Bạn đi đâu để tìm ra một người bạn tốt như thế chịu thường thường nhắc nhở bạn? Nói lời thật, đến cha mẹ của bạn còn đều làm không được. Cha mẹ quả thật là ngày ngày đều nhắc nhở bạn, bạn nhất định sẽ oán giận cha mẹ, sẽ thấy cha mẹ ồn ào, sẽ thấy cha mẹ quá phiền phức.

Một là: Phật dùng nhiều cách để biểu pháp

Cho nên, phương pháp mà Phật, Bồ Tát nghĩ ra quá hay, vi diệu cùng cực! Dùng rất nhiều cách biểu pháp để đề tỉnh bạn. Ý nghĩa của biểu pháp cần phải hiểu:

✓ Thí như phía trước chúng ta nói “cúng nước”

Phía trước Phật cúng một ly nước, bạn vừa nhìn thấy liền hiểu rằng: “*Tâm ta phải thanh tịnh giống như ly nước này, phải bình đẳng như nước, vĩnh viễn phải bảo trì được tâm thanh tịnh, bình đẳng*”. Nếu rời khỏi Phật đường lại quên mất thì sao? Ai sẽ đề tỉnh bạn? Bạn phải biết, chỉ cần thấy nước, bạn liền nghĩ đến. Chúng ta bình thường uống nước, tại đây rót ra một ly nước, lập tức liền đề tỉnh bản thân. Khi ra bên ngoài làm khách, người khác chiêu đãi, đơn giản nhất cũng là một ly nước trà, nhìn thấy nước, liền phải nghĩ đến: “*Tâm chúng ta phải thanh tịnh, phải bình đẳng*”. Nếu như bạn nghĩ rằng: “*Chỉ có ly nước ở niệm Phật đường đó mới là biểu pháp, còn cái khác thì không*”

phải”, vậy thì bạn cái gì cũng không thể học được, bạn là quá hồ đồ rồi, bạn phân biệt chấp trước quá mức.

✓ Thí như thấp hương

Bạn thấp cây hương này là đại biểu cho Giới - Định - Huệ. Chúng ta ở bất cứ đạo tràng nào nghe thấy mùi hương thì đều nghĩ đến Giới - Định - Huệ: “Hương” đề tỉnh cho tỷ căn, bất kể mùi gì đều dùng một từ “Hương” để đại biểu, chỉ cần có mùi hương, nghe đến mùi hương thì đều nghĩ đến Giới - Định - Huệ.

Sau này bạn mới minh bạch hư không pháp giới nơi nào lại không phải là nơi Phật, Bồ Tát học chứ? Nơi nào không phải là đạo tràng cho chúng ta dụng công? Tất cả thời, tất cả xứ, vốn dĩ đều là đạo tràng. Đạo tràng không phải chỉ ở trong am đường, chùa miếu, xứ xứ đều là đạo tràng!

✓ Cúng dường hoa, quả

Chúng ta tại trước Phật cúng dường hoa, cúng dường quả. Hoa là đại biểu cho nhân, hoa nở được tốt thì nhân tốt, nhân tốt quả nhất định tốt. Quả là đại biểu cho quả, hoa đại biểu cho nhân. Thiện nhân thì đắc thiện quả, ác nhân thì gặp ác báo, chúng là biểu thị cho ý nghĩa này. Cúng hoa quả cho Phật, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Bất cứ khi nào nhìn thấy hoa, đều phải hiểu được chúng ta phải tu nhân tốt. Bất luận là lúc nào, cho đến xem thấy người khác mặc y phục, trên y phục có thêu hoa, nhìn thấy bông hoa đó, chúng ta biết phải tu nhân tốt. Bất kể tại nơi nào nhìn thấy hoa quả, trái cây, chúng ta đều hy vọng có quả báo tốt, quả báo tốt thì nhất định phải tu nhân tốt. Đây không phải là giáo học

trong nhà Phật hay sao? Không phải là giáo học của Như Lai hay sao?

✓ **Lục căn tiếp xúc lục trần đều là biểu pháp**

Tận hư không biến pháp giới, mắt bạn nhìn thấy, tai bạn nghe thấy, mũi bạn ngửi thấy, lưỡi bạn nếm được, thân thể bạn xúc chạm đến, có pháp nào không phải là Phật pháp chứ? Vốn dĩ nơi nơi đều là Phật pháp. Cho nên, nhà Phật thường nói “*Phật pháp vô biên*”. Ý nghĩa của câu nói này bạn có hiểu không? Cho nên bạn phải thể hội học tập!

Hai là: Chân thực học, tất cả thời, xứ đều không mê

Bạn nếu như có thể thể hội được, tất cả thời, tất cả xứ, bạn quyết định không mê. Tại sao? Chúng đều là biểu pháp, đều giúp đề tỉnh bạn, bạn làm sao có thể mê được? Người không thể hội được mới mê, người chấp trước mới mê.

Chấp trước nhất định phải là cúng ở Phật đường mới là biểu pháp, bên ngoài Phật đường thì không phải, vậy thì không hiểu được cái gì gọi là biểu pháp. Học như vậy, học đến hồ đồ, đàn độn mất rồi.

Không lão phu tử nói: “*Cử nhất ngung, bất dĩ tam ngung phản*” (Dạy một điều mà không tự hiểu ra ba điều khác) thì Phu tử không dạy nữa, quá ngốc rồi. Cũng như nói với chúng ta, chỉ có thể hiểu một cách, mà không hiểu được những trường hợp tương tự.

Phật pháp dạy bạn một điều, bạn hiểu được, thì tất cả mọi điều bạn phải đều hiểu được, mọi thứ đều thông đạt, đây mới là Phật pháp. Cho nên Phật pháp dạy học, đạt đến cảnh giới nghệ thuật cao nhất.

✓ **Dũng mãnh tinh tấn học Cù Bá Ngọc**

Trên công phu mà nói, Cù Bá Ngọc là một tấm gương tốt nhất, chúng ta phải hướng đến ông ta mà học tập. Điều này quyết định không thể lơ là khinh suất!

Liễu Phàm đến cuối đời mà vẫn học, học Cù Bá Ngọc. Đây là công phu có nền tảng căn bản, mới biết được tính chất quan trọng của dũng mãnh, tinh tấn mới tăng cường đem cảnh giới của bản thân không ngừng nâng cao lên, hiệu quả ngày càng rõ rệt, đời sống thường ngày càng ngày càng khoái lạc, sự nghiệp ngày càng thuận lợi, xác thực là tiêu tai phước đến, một điểm cũng không giả.

Chúng ta hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

(VCD 12)

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người! Mời xem tiếp đoạn văn phía sau:

CHÁNH VĂN 112

“Ngô bồi thân vi phạm lưu, quá ác vị tập, nhi hồi tư vãng sự, thường nhược bất kiến kì hữu quá giả, tâm thô nhi nhĩ ề dã”.

(Chúng ta đều là những kẻ phạm phu tục tử, tội ác tích tụ đầy mình, tựa như lông nhím bao bọc toàn thân nó; Nhưng nếu có hồi tưởng lại những sự việc đã làm thì thường chẳng thấy có chỗ nào lầm lỗi cả, đó là vì tâm tình thô thiển, mắt bị che phủ kín tìm chẳng ra lỗi để tu sửa).

GIẢNG GIẢI

Thứ hai: Phàm phu không thấy lỗi mình kể cả hồi tưởng lại

Đoạn văn đến chỗ này, sau khi cử ra tỉ dụ, đây mới là chánh thuyết. Chúng ta thân là phàm phu, sai lầm, ác nghiệp đã quá nhiều quá nhiều rồi.

❖ “*Vị tập*” là tỉ dụ, giống như con nhím, gai của chúng mọc khắp thân nó.

❖ “*Nếu có hồi tưởng lại*” (Nhi hồi tư vãng sự):

Chúng ta suy nghĩ về quá khứ, thường thường cảm thấy bản thân mình hình như không có lỗi lầm gì cả, không thấy được bản thân mình có lỗi. Cho nên, con người chúng ta thường nói: “*Tôi không có lỗi lầm gì lớn cả*”, hoặc “*Tôi không làm gì sai*”, điều này bản thân chúng ta đều có, chúng ta cũng thường hay có cảm giác này.

Một là: Nguyên nhân gì vậy? Vì tâm quá thô

Đây là nguyên nhân gì vậy? Vì tâm chúng ta quá thô. Tâm nhân chúng ta quá tối tăm, quá u mê, nên không nhìn thấy được lỗi lầm của mình. Cho nên, Cừ Bá Ngọc thực sự là một tấm gương rất tốt cho chúng ta học tập.

Phía sau, đoạn văn cho chúng ta biết, ác nghiệp cũng có dự báo:

Hai là: Các biểu hiện của họa phước

✓ **Ác nghiệp thường có dự báo trước**

CHÁNH VĂN 113

“Nhiên nhân chi quá ác trọng giả; Diệc hữu hiệu nghiệm, hoặc tâm thần hôn tắc, chuyên đầu tức vong; Hoặc vô sự nhi thường phiền não; Hoặc kiên quân tử nhi oán nhiên tiêu tự; Hoặc văn chính luận nhi bất lạc; Hoặc thí ân nhi nhân phản oán; Hoặc dạ mộng điên đảo; Thậm tắc vọng ngôn thất chí; Giai tác nghiệt chi tướng dã. Cầu nhất loại thử, tức tu phần phát, xả cữu đồ tâm, tâm vật tự ngộ, hạnh vật tự ngộ”.

(Người có tội ác thâm trọng, sẽ thấy chứng nghiệm ngay, có những triệu chứng như:

- *Tâm thần bị hỗn loạn bế tắc, hay lãng trí trầm trọng;*
- *Hoặc tự nhiên cảm thấy bức bối không lý do;*
- *Hoặc gặp người chính nhân quân tử thì thường ngượng ngùng e thẹn mất tinh thần;*
- *Hoặc nghe những lời luận bàn chính đáng hợp đạo lý mà chẳng hoan hỷ vui vẻ ưu nghe;*
- *Hoặc làm ơn lại bị oán;*
- *Hoặc ban đêm thường mộng thấy nhiều sự điên đảo, điên đảo cho đến nỗi mất trí sinh ra vọng ngôn, loạn ngữ không được bình thường.*

Đó đều là những hình trạng của nghiệp chướng phát hiện vậy. Nếu thấy có những hiện tượng như trên thì phải tức khắc phần khởi tinh thần dứt bỏ lỗi lầm cũ để mưu việc tự tu sửa canh tân. Mong rằng đừng nên tự mình lại lừa dối mình).

GIẢNG GIẢI

❖ *“Người có tội ác thâm trọng” (Nhiên nhân chi quá ác trọng giả):*

Trong Phật pháp nói ác nghiệp thâm trọng, người đó nhất định sẽ có dự báo không tốt.

❖ “Có những triệu chứng như tâm thần bị hỗn loạn bế tắc, hay lãng trí trầm trọng” (Diệc hữu hiệu nghiệm, hoặc tâm thần hôn tắc, chuyển đầu tức vong):

Chúng ta hãy để tâm quan sát những người xung quanh chúng ta, có lúc chúng ta có thể phát hiện được. Người này không có trí nhớ, hồ đồ, đần độn, nói với anh ta chuyện gì, anh ta rất nhanh đã quên mất.

❖ “Hoặc tự nhiên cảm thấy bức bối không lý do” (Hoặc vô sự nhi thường phiền não):

Những sự việc này, bản thân chúng ta hãy suy nghĩ thử xem, chúng ta có hay không? Khi không có vấn đề gì, không có ai trêu chọc, cũng tự sinh phiền não, chỉ cần tĩnh lặng quan sát liền có thể phát hiện được.

❖ “Hoặc gặp người chính nhân quân tử thì thường ngượng ngùng e thẹn mất tinh thần” (Hoặc kiến quân tử nhi oán nhiên tiêu tự):

Đây chính là nói rất sợ phải gặp người chính nhân quân tử. Nhìn thấy người chính nhân quân tử, bản thân giống như rất xấu hổ. Những hiện tượng này, thực tại mà nói họ vẫn còn có thể cứu được. Tại sao? Bởi vì anh ta vẫn còn có tâm hổ thẹn.

❖ “Hoặc nghe những lời luận bàn chính đáng hợp đạo lý mà chẳng hoan hỷ vui vẻ nghe” (Hoặc văn chính luận nhi bất lạc):

Khi nghe người khác nói những lời chính nghĩa thì không hoan hỷ. Tại sao? Bản thân làm những việc ác nặng nề đã nuôi dưỡng thành ác tập khí. Nghe bàn luận đến điều

chính nghĩa cùng với những việc làm của bản thân hoàn toàn tương phản, cho nên rất không hoan hỷ tiếp nhận.

❖ “Hoặc làm ơn lại bị oán” (Hoặc thí ân nhi nhân phản oán):

Chúng ta bố thí, dùng lễ vật cúng dường người, nhưng người lại lấy oán đáp lại. Dưới tình huống anh ta không thể không tiếp nhận, thí như nói khi anh ta chịu rét, chịu đói, chịu cơ hàn bó buộc, chúng ta đem cho anh ta một vài bộ quần áo, một ít vật thực, anh ta đương nhiên sẽ tiếp nhận, nhưng sau khi tiếp nhận anh ta không cảm kích, anh ta lại lấy oán đáp lại.

Việc này đích thực là có, hiện tại trong thế gian này thường thường gặp phải, đây là dấu hiệu của ác nghiệp thâm trọng, chúng ta phải thường suy nghĩ.

❖ “Hoặc ban đêm thường mộng thấy nhiều sự điên đảo” (Hoặc dạ mộng điên đảo):

Buổi tối gặp ác mộng, gặp ác mộng tuyệt đối không phải là dấu hiệu tốt, bản thân nhất định phải cảnh giác được ác nghiệp của mình rất nặng, cho nên buổi tối mới gặp ác mộng.

❖ “Điên đảo cho đến nổi mất trí sinh ra vọng ngôn, loạn ngữ không được bình thường” (Thậm tắc vọng ngôn thất chí):

Đây chính là nói không thể đề khởi tinh thần được, nói năng không mạch lạc.

❖ “Đó đều là những hình trạng của nghiệp chướng phát hiện vậy” (Giai tác nghiệp chi tướng dã):

Đây là ông lược nói một vài ví dụ, đây đều là tướng không tốt.

❖ “Nếu thấy có những hiện tượng như trên thì phải tức khắc phản khởi tinh thần, dứt bỏ lỗi lầm cũ để mưu việc tự tu sửa canh tân” (Cầu nhất loại thử, tức tu phần phát, xả cự đồ tân, tân vật tự ngộ):

Nếu như bản thân chúng ta biết phản tỉnh, chúng ta có một điều hay hai điều giống như ví dụ đã cử trên, chúng ta liền phải cảnh tỉnh, lỗi lầm ác nghiệp của bản thân nhất định là rất nghiêm trọng. Nếu cảnh giác được phải nhanh chóng hồi đầu, lập tức nỗ lực “xả cự đồ tân”, chính là phải cải đổi làm mới.

❖ “Mong rằng đừng nên tự mình lại lừa dối mình” (Hạnh vật tự ngộ):

Câu nói này là để khuyến miễn chúng ta, hy vọng bạn ngàn vạn lần đừng tự lừa gạt mình. Sự việc này, nhất định bản thân phải nỗ lực hết mình, người khác không thể giúp được. Phương pháp sửa lỗi chỉ giảng đến đây.

Phía sau, chương thứ ba là “Phương pháp tích thiện”.

CHƯƠNG III

PHƯƠNG PHÁP TÍCH THIỆN

Mục A: MỘT NHÀ TÍCH THIỆN HẸN NHIỀU NIỀM VUI

Tiết 1: Tích thiện, phước đến

Mở đầu đoạn văn này, Liễu Phàm tiên sinh dẫn ra hai câu trong Kinh Dịch, vì chúng ta mà nói:

CHÁNH VĂN 114

Dịch viết: “Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh”.

(Trong Kinh Dịch có viết: “Nhà nào tích thiện, tất sẽ có nhiều may mắn”).

GIẢNG GIẢI

Hai câu nói này có thể lấy lịch sử để làm chứng. Từ xưa đến nay, phàm là gia đình thuần hậu trung thực và biết tích thiện, đời sau của họ sẽ đời đời phát đạt.

Cho dù không có sự phát đạt lớn, chí ít cũng có thể bảo hộ được bình an qua ngày, không đến nỗi phải rước lấy những tai họa. Những điều này trên lịch sử có thể xem thấy, hiện tại chúng ta cũng có thể nhìn thấy được chỉ cần chúng ta tỉ mỉ để tâm quan sát.

Tiết 2: Tích ác, họa đến

1. Dẫu phú quý cũng không thể lâu dài

Câu này ý nói, nếu như là ngược lại, là do tiên nhân đời trước và cả bản thân họ đã tích ác, khi đối người khác, thậm chí làm những việc tổn người lợi mình, người này nhất định không thể có được phú quý lâu dài, ngay cả khi hiện tại anh ta là người đại phú đại quý.

Cho nên, một số người xem thấy hiện tượng: “*Người này không việc ác gì không tạo, tại sao vẫn được đại phú đại quý?*”. Đây là do bạn không hiểu được đạo lý, trong đời

quá khứ của gia đình anh ta, hoặc là bản thân anh ta, hoặc là tổ tiên của anh ta đã tu được đại thiện.

2. Vì sao không thể hưởng phú quý lâu dài?

- *Đời trước tu phước không tu huệ nên ngu si tạo ác*

Nhà Phật thường nói: “*Tu phước không tu huệ*”, bởi vì anh ta không tu huệ, nên đời này anh ta mới tạo tác ác nghiệp, tạo ác nghiệp thì sẽ làm tổn giảm phước báu.

Thí dụ, phước mà trong đời quá khứ anh ta tu được có đến ức vạn tài phú, trong đời này tuy là phát tài, nhưng do tâm bất thiện, nơi nơi đều áp chế người khác, làm việc tổn người lợi mình, phước báu của anh ta bị tổn giảm, ngàn vạn tài phú biến thành trăm vạn tài phú, tổn thất quá lớn, quá lớn. Nhưng anh ta vẫn còn trăm vạn tài phú, so với người bình thường, anh ta vẫn là giàu có hơn rất nhiều. Nhân quả thông ba đời! Anh ta trong đời này dư phước hưởng hết, tội báo của anh ta liền hiện tiền. Có một vài người, quả báo của anh ta là ở đời sau. Có những người ngay trong đời này lúc tuổi già bị sa sút, bị phá sản. Nguyên nhân tại sao? Vì gia đình tích ác nên báo ứng của anh ta là như vậy.

Tiết 3: Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức được đại lợi ích

Mọi người nên hiểu được đạo lý này, hiểu rõ được chân tướng sự thật, nhất định phải biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức đối với cá nhân chúng ta, đối với gia đình mình, đối với dòng họ mình, quyết định có đại lợi ích. Phía sau Liễu Phàm tiên sinh cử ra ví dụ:

1. Gia đình Không Tử tích đức lâu đời

CHÁNH VĂN 115

“Tích Nhan thị tương dĩ nữ thê Thúc Lương Hột, Nhi lịch tự kỳ tổ tông tích đức chi trường, nghịch tri kỳ tử tôn tất hữu hưng giả”.

(Xưa bà Nhan thị đem con gái gả cho Thúc Lương Hột, bà xét kĩ thấy gia đình đó tổ tông đã từng tích đức lâu đời mà đoán biết trước là con cháu họ về sau sẽ hưng thịnh phát đạt).

GIẢNG GIẢI

❖ “Tích”: Là chỉ đời quá khứ.

❖ “Xưa bà Nhan thị đem con gái gả cho Thúc Lương Hột” (Nhan thị tương dĩ nữ thê Thúc Lương Hột):

Đây là nói nhà họ Nhan sắp gả con gái của mình cho Thúc Lương Hột.

❖ “Bà xét kĩ thấy gia đình đó tổ tông đã từng tích đức lâu đời” (Nhi lịch tự kỳ tổ tông tích đức chi trường):

“Lịch tự” chính là nói từng đời từng đời tổ tông của Thúc Lương Hột, họ đều tích đức. Gia đình này là gia đình tích thiện.

❖ “Mà đoán biết trước là con cháu họ về sau sẽ hưng thịnh phát đạt” (Nghịch tri kỳ tử tôn tất hữu hưng giả):

“Nghịch” là dự liệu, dự đoán rằng con cháu sau này của gia đình ông ta nhất định được hưng vượng. Thúc Lương Hột là cha của Không Tử.

Cho nên ngoại công của Không Tử đã dự đoán được gia đình ông tương lai nhất định sẽ hưng vượng, ông đem

con gái mình gả cho Thúc Lương Hột, về sau sinh ra Không Tử.

Ông làm sao xem thấy được? Vì nhìn thấy tổ tiên của Không Tử là đời đời tích thiện, cho nên biết trong nhà ông sẽ sinh ra đại Thánh nhân. Câu chuyện này là nói đến tích thiện.

2. Gia đình vua Thuấn được hưởng phúc tổ tông

CHÁNH VĂN 116

“Không Tử xưng Thuấn chi đại hiếu, viết: “Tông miếu hưởng chi, tử tôn bảo chi”, giai chí luận dã. Thí dĩ vãng sự trung chi”.

(Đức Không Tử xưng tán vua Thuấn là người đại hiếu, nói rằng: Tổ tiên không những được thờ tự chu đáo, mà con cháu đời sau vẫn giữ được phúc đức cha ông, đây đều là lời chí lý. Hãy nghĩ về câu chuyện thời xưa).

GIẢNG GIẢI

❖ **“Đức Không Tử tôn xưng vua Thuấn là bậc đại hiền” (Không Tử xưng Thuấn chi đại hiếu):**

Người Trung Quốc nói về hiếu đạo, đầu tiên phải suy tôn đại Thuấn, người này là một tấm gương về tận hiếu. Chúng ta từ trên ghi chép của lịch sử đọc được, nhất định phải hướng đến ông ấy mà học tập.

Sau khi mẹ của ông qua đời, cha ông liền cưới một người kế mẫu, sau đó người kế mẫu này cũng sinh một người con trai. Người kế mẫu đối xử với ông rất tệ. Cha của ông chịu sự tác động của người kế mẫu. Cha, kế mẫu, em trai do kế mẫu sinh ra, một gia đình bốn người thì cả ba

người kia đều dùng tâm ác đối đãi với ông, nhiều lần sắp đặt cho ông đi vào chỗ chết. Hoàn cảnh gia đình này của ông thật quá ác.

Nhưng Thuần vẫn có thể hiếu thuận, trong tâm mắt của ông, hoàn toàn không nhìn thấy cha mẹ, anh em đối xử tệ với mình, ông luôn cho rằng bản thân làm không tốt, mới khiến cho cha ông không hoan hỷ, khiến cho người kế mẫu không vui, khiến em trai không vui, ngày ngày ông đều sửa đổi làm mới. Cứ như vậy sau vài năm, mới có thể cảm hóa được toàn gia đình. Đây gọi là đại hiếu, đây là chân chánh hiếu thuận.

Tất cả Thuần đều tùy thuận, tuy nhiên trong tùy thuận đó có trí huệ cao độ, như nhà Phật thường nói là “*Thiện xảo phương tiện*”, nên ông có thể tránh miễn được sự tổn hại của người nhà đối với ông, có thể bảo toàn tính mạng của mình. Ông bằng tâm chân thành, tâm yêu thương mà phụng sự cha mẹ, anh em. Đây là việc mà người thường không làm nổi, nhưng ông làm được. Cho nên Khổng Tử tán thán ông:

❖ “*Nói rằng: Tổ tiên được hưởng việc tế tự nơi tông miếu, con cháu đời đời hưởng phúc, bảo tồn cơ nghiệp của tổ tông, đều là những lời nghị bàn chí lý*” (Viết: tông miếu hưởng chi, tử tôn bảo chi, giai chí luận dã):

Ngoại tổ phụ của Khổng Tử cùng Khổng phu tử tán thán đại Thuần, đây đều là danh ngôn chí lý.

❖ “*Hãy nghĩ về câu chuyện thời xưa*” (Thí dĩ vãng sự vi chi):

Lại đưa ra những gia đình tích thiện đời xưa, bạn xem xem sự phát đạt của hậu nhân họ, trong lịch sử có ghi chép lại.

Hiện tại trong xã hội, chúng ta cũng có thể xem thấy. Phía dưới ông cử ra mười ví dụ.

Tiết 4: Mười ví dụ về người xưa làm thiện được phước

1. Tổ phụ của Thiếu sư Dương Vinh – Cứu người khi lũ lụt

CHÁNH VĂN 117

“Dương thiếu sư Vinh, Kiến Ninh nhân, thế dĩ tể độ vi sanh, cứu vũ khê trưởng, hoành lưu xung hủy dân cư, nịch tử giả thuận lưu nhi hạ, tha chu giai lao thủ hóa vật, độc thiếu sư tăng tổ cập tổ, duy cứu nhân, nhi hóa vật nhất vô sở thủ, hương nhân xi kì ngu”.

(Thiếu Sư Dương Vinh, người Kiến Ninh. Tổ tiên ông đều sống bằng nghề đưa đò. Có lần trời mưa lâu ngày ngập lụt, nước chảy xiết cuốn trôi nhà cửa, người dân và súc vật. Các thuyền khác lo vớt của cải trôi trên mặt nước, còn ông cố và ông nội của Thiếu Sư chỉ lo cứu người, không lấy của. Dân làng cho họ là ngu).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Tổ phụ làm nghề đưa đò

Chúng ta xem trước một đoạn. Dương Vinh, làm quan đến chức Thiếu sư, Thiếu sư là thầy của Hoàng đế thời xưa. Thầy của vua thì gọi là Thái sư hoặc Thiếu sư, đại đa số Thiếu sư là thầy của Thái tử, còn thầy của vua thì gọi là Thái sư, phần lớn gọi thầy của Thái tử là Thiếu sư. Cho nên,

lão sư được xưng hô gồm có Thái sư, Thái phó và Thái bảo [Tam công].

Dương Thiếu sư - Dương Vinh, người “Kiến Ninh nhân”, Kiến Ninh hiện tại là Kiến Âu, tỉnh Phúc Kiến. Tôi đã ở nơi đây hết 6 năm, nhà của Dương Vinh tôi đã tới qua, là nhà tứ hợp viện ba mặt rất lớn. Hiện tại hình như đã đổi thành thành phố Kiến Âu rồi.

Tổ tiên của ông, đời đời kiếp kiếp đều là “dĩ tế độ vi sanh” (sống bằng nghề đưa đò). Đây là nói nghề chèo đò, là làm cái nghề nghiệp này. Do đó có thể biết, đời sống của họ cũng vô cùng gian khổ.

Thứ hai: Gặp lụt chỉ lo cứu người, mà không lo hôi của

Ở đây gặp phải một trận mưa lớn. Mưa kéo dài, nước sông dâng cao gây ngập lụt. Con sông này hình như là thượng du sông Mân Giang, từ Phúc Châu chạy thẳng ra biển. Nước dâng lên ngập hết làng mạc cư dân, rất nhiều người bị ngập chết, người chết đuối thuận theo dòng chảy mà trôi xuống. Đương nhiên, người chèo thuyền cũng rất nhiều. Nhưng họ đều đi nhặt tài vật, không ngó ngàng đến người bị chìm trôi trong nước, họ chỉ lo tìm kiếm của cải mà thôi.

Duy chỉ có tổ tiên của Dương Vinh, chính là ông nội và ông cố của ông là lo đi cứu người. Người dân làng nhìn thấy việc làm của họ, đều nói rằng họ ngu si, cứu người nào có ích lợi gì chứ? Rất nhiều của cải của người khác trôi nổi trên mặt nước, bạn nhặt được thì là của bạn. Nhưng tổ tiên của Dương Vinh không cần tiền mà chỉ lo cứu người, đây chính là tích đức.

CHÁNH VĂN 118

“Đãi thiếu sư phụ sanh, gia tiệm dụ, hữu thân nhân hóa vi đạo giả, ngữ chi viết: “Nhữ tổ phụ hữu âm công, tử tôn đương quý hiển, nghi táng mộ địa”, toại y kì sở chi nhi biếm chi, tức kim chi bạch thổ phần dã, hậu sanh thiếu sư, nhược quan đẳng đệ, vị chí tam công, gia tăng tổ tổ phụ như kì quan, tử tôn quý thịnh, chí kim thượng đa hiền giả”.

(Kịp cho tới khi sinh ra phụ thân của Thiếu sư thì gia đình đã dần dần khá. Có thân nhân hóa làm một vị đạo sĩ mà mách bảo rằng “Tổ phụ nhà ngươi có âm đức, con cháu sẽ được vinh hiển phú quý, nên táng vào chỗ đất đó”. Cha Thiếu sư nghe lời làm theo. Đó là mộ Thỏ Trắng nổi tiếng hiện nay.

Sau đó Thiếu sư ra đời, hai mươi tuổi đã đậu tiến sĩ và làm quan đến Tam công¹⁰. Sau đó Hoàng đế còn truy phong ông cố, ông nội và cha của Thiếu sư đều là Thiếu sư. Con cháu của Thiếu sư rất thịnh vượng, mãi đến bây giờ vẫn còn có nhiều người tài giỏi).

GIẢNG GIẢI

❖ *“Kịp cho tới khi sinh ra phụ thân của Thiếu sư thì gia đình đã dần dần khá” (Đãi Thiếu sư phụ sanh, gia tiệm dụ):*

Đến khi cha của Dương Vinh ra đời, hoàn cảnh gia đình của ông dần dần phú quý sung túc. Đây là lấy câu chuyện của Dương Vinh để chứng minh cho gia đình “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh*” (Một nhà tích thiện ắt dư niềm vui). Ông cố, ông nội của ông tuy là nghèo khó, nhưng đến đời của cha ông thì hoàn cảnh gia đình dần dần chuyển biến tốt hơn.

¹⁰ Chú thích trang 48

❖ “Có thần nhân hóa làm một vị đạo sĩ mà mách bảo rằng: “Tổ phụ nhà ngươi có âm đức, con cháu sẽ được vinh hiển phú quý” (Hữu thần nhân hóa vi đạo giả, ngữ chi viết: Nhữ tổ phụ hữu âm công, tử tôn đương quý hiển):

Lúc này có một vị đạo trưởng, ở đây viết là “thần nhân hóa vi đạo trưởng”, chúng ta chỉ nói là “có một vị đạo trưởng”, nói với cha của ông rằng: “Tổ phụ của ngươi có tích âm công”. Tổ phụ chính là ông cố của Dương Vinh, từng đã cứu rất nhiều mạng người, cho nên có âm công, con cháu đời sau nhất định được phú quý vinh hiển.

❖ “Nên táng vào chỗ đất đỏ” (Nghĩ táng mồ địa):

Đạo trưởng chỉ dạy cho ông, đây là phong thủy mà người Trung Quốc chúng ta nói đến, có một khu đất có phong thủy rất tốt.

❖ “Cha Thiếu Sư nghe lời làm theo. Đó là mồ Thỏ Trắng nổi tiếng hiện nay” (Toại y kì sở chi nhi biể chi, tức kim chi bạch thố phần dã):

Cha của Dương Vinh, liền đem ông nội của ông mai táng ở chỗ người đạo trưởng nói, chính là “mồ Thỏ Trắng” (Bạch thố phần) ngày nay.

Thứ 3: Sau con cháu đều làm quan hiển hách

❖ “Sau đó Thiếu sư ra đời” (Hậu sanh Thiếu sư): Về sau Dương Vinh ra đời.

❖ “Hai mươi tuổi đã đậu tiến sĩ” (Nhược quan đẳng đệ): “*Nhược quan*” là hai mươi tuổi, hai mươi tuổi thì thi đỗ tiến sĩ.

❖ “*Làm quan đến chức Tam công*” (Vị chí Tam công): Thiếu sư là một trong Tam công¹¹.

❖ “*Sau đó Hoàng đế còn truy phong ông cố, ông nội và cha của Thiếu sư đều là Thiếu sư*” (Gia tăng tổ tổ phụ như kì quan):

Hoàng đế đối với ông vô cùng cảm kích, truy phong ông cố, ông nội và cha của ông là “*Như kỳ quan*” (chức quan như ông). Quan vị của ông là Thiếu sư, cho nên ông cố, ông nội, và cha ông đều được truy phong là Thiếu sư.

¹¹ **Tam công** có xuất xứ từ nhà Chu, gồm ba chức quan là Thái sư, Thái phó và Thái bảo.

Đến thời Tây Hán, Tam công bao gồm Tể tướng (sau đổi thành Đại tư đồ) quản lý về hành chính, Thái úy (sau đổi thành Đại tư mã) quản lý về quân sự, và Ngự sử đại phu (sau đổi thành Đại tư không) phụ trách giám sát.

Thời Đông Hán, các chức danh này được đổi tên thành Tư đồ, Tư mã, Tư không, nên còn được gọi là Tam tư, vị dưới Thượng công, tức Thái phó.

Bắc Ngụy cải lại thành Thái sư, Thái phó và Thái bảo, gọi là Tam sư Thượng công.

Lương bổng của Tam công thời Hán là một vạn thạch. Có lẽ là thạch lúa mì, vì thời đó gạo chưa phổ biến ở vùng phía Bắc sông Dương Tử, trung tâm của nhà Hán.

Về sau, với sự hình thành của Lục bộ thì Tam công dần trở thành các chức danh danh dự, mang màu sắc là các cố vấn cao cấp của triều đình.

❖ “Con cháu của Thiếu sư rất thịnh vượng, mãi đến bây giờ vẫn còn có nhiều người tài giỏi” (Tử tôn quý thịnh, chí kim thượng đa hiền giả):

Từ “kim” này là chỉ cho đời của Liễu Phàm tiên sinh, thời đại này chính là thời Minh Triều, trong gia đình ông vẫn còn rất nhiều hiền nhân, đời đời đều là hiền nhân, đây là tổ tông tích đức.

2. Dương Tự Trừng – Thương xót tù nhân

CHÁNH VĂN 119

“Ngân nhân Dương Tự Trừng, sơ vi huyện lại, tồn tâm nhân hậu, thủ pháp công bình. Thời huyện tể nghiêm túc, ngẫu thất nhất tù, huyết lưu mãn tiền, nhi nô do vị tức, Dương quy nhi khoan giải chi. Tể viết: Châm nại thử nhân viết pháp bội lí, bất do nhân bất nô. Tự Trừng khẩu thủ viết: Thượng thất kỳ đạo, dân tán cửu hĩ, như đắc kỳ tình, ai cằng vật hĩ; hĩ thả bất khả, nhi huống nô hồ, tể vi chi tể nhan”.

(Dương Tự Trừng, người huyện Ngân, tỉnh Chiết Giang, buổi đầu làm huyện lại, lòng vốn nhân hậu, ngay thẳng, giữ phép công bình. Vào thời ấy, quan huyện lại quá nghiêm khắc, ngẫu nhiên gia hình tù nhân đến máu chảy đầy đất mà con giận chưa nguôi. Họ Dương quỳ xin khoan dung. Huyện quan bảo:

- Tù nhân này đã phạm tội lại không tôn trọng pháp luật, không biết đạo lý nữa, khiến ta làm sao không giận được.

Tự Trừng khẩu đầu thưa:

- Người trên lỗi đạo, không còn làm gương mẫu cho kẻ dưới noi theo nên dân tâm thất tán từ lâu rồi. Quan trên nếu hiểu rõ tình trạng phạm pháp của dân thì nên thương xót họ, chẳng nên thấy mình xét xử án được phân minh mà vui thích, vui còn chẳng nên, huống hồ lại giận dữ sao! Quan huyện nghe nói tình ngộ mà nguôi cơn thịnh nộ).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: *Buổi đầu làm quan trợ lý, thư ký*

❖ “*Tiên sinh Dương Tự Trùng, người huyện Ngân tỉnh Chiết Giang*” (Ngân nhân Dương Tự Trùng):

“Ngân” hiện tại là thành phố Ninh Ba, tỉnh Chiết Giang, thời xưa gọi là huyện Ngân. Có một vị tiên sinh tên là Dương Tự Trùng. Ông làm quan thư biện trong huyện nha, giống như chức quan thư kí hiện nay, cũng đồng như quan văn thư. Đây là đức hạnh của ông, ông tâm địa nhân hậu, hết mình vì người. Làm việc công bằng, quyết không nhận hối lộ của người khác.

Thứ hai: *Thấy quan huyện đánh đập phạm nhân*

❖ “*Vào thời ấy, quan huyện lại quá nghiêm khắc*” (Thời huyện tử nghiêm khắc):

“Thời” là chỉ cho đương thời, đây là nói vị quan huyện này vô cùng nghiêm khắc. Ngẫu nhiên cho người đánh một phạm nhân. Phạm nhân này gặp cơn thịnh nộ của quan huyện, quan huyện cho người đánh anh ta một trận rất nặng, đánh đến nổi toàn thân đổ máu, mà cơn giận của ông ta vẫn chưa tan.

Thứ ba: *Không sợ mất chức quỳ xin quan huyện tha*

Dương Tự Trùng quỳ xuống đất cầu xin dùm cho phạm nhân đó. Ông cầu xin giúp phạm nhân đó. Vị quan huyện nói: “Phạm nhân này làm quá nhiều điều xấu *“không thể khiến người không nổi giận”* (bất do nhân bất nộ)”, vị quan huyện nói ra lý do ông nổi giận.

Một là: Bách tính phạm pháp, do quan không dạy

Dương Tự Trùng hướng đến quan huyện trình thưa. Ông nói được rất hay!

❖ “*Người trên lỗi đạo*” (Thượng thất kỳ đạo):

Câu nói này rất không dễ dàng nói ra được, từ chỗ này xem thấy, ông thực sự là tâm tính nhân hậu, không sợ bản thân bị mất chức, ông nói ra lời thật.

“Thượng” là chỉ cho triều đình. Hiện tại bản thân triều đình có lỗi, nhân dân đối với triều đình đã mất đi lòng tin. Do đây có thể biết, bách tính phạm pháp, lỗi tại nơi đâu? Lỗi tại không người giáo dục họ.

✓ Ai phụ trách việc giáo dục? Quan viên địa phương

Giáo học nhà Nho cho rằng là quan viên địa phương, là huyện trưởng. Thời xưa, quan tri huyện được xưng là “quan Phụ mẫu”, là cha mẹ của nhân dân địa phương này, là thầy của dân, là lãnh đạo của dân.

Nho gia nói: “*Tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư*”. Chữ “chi” là chỉ nhân dân. Người đứng đầu địa phương này là lãnh đạo của nhân dân, là cha mẹ của nhân dân, là thầy giáo của nhân dân, học trò của anh làm việc sai trái, là do anh dạy dỗ họ không tốt. Đây là “người trên thất trách”, hàm nghĩa ở đây rất sâu rộng.

Hai là: Do vậy nên thương xót, chứ không nên nổi giận

Dương Tự Trùng thật sự có đảm lược và học thức, ông có đức hạnh, can đảm, có học vấn và dám nói lời thật:

- Ngài thăm vấn anh ta, thăm vấn được sự tình, anh ta thật sự đã làm nhiều việc xấu, đáng phải chịu hình phạt nặng, nhưng ngài nên thương xót anh ta chứ không thể sinh lòng vui mừng, ngài làm sao có thể nổi giận chứ (*Hỉ tha bất khả, nhi hướng nộ hử*)?

Quan huyện cũng không tặc, nghe được lời nói của Dương Tự Trừng, cơn thịnh nộ của ông cũng giảm xuống ôn hòa hơn, không còn giận dữ nữa.

CHÁNH VĂN 120

“Gia thậm bần, quý di nhất vô sở thủ, ngộ tù nhân pháp lương, thường đa phương dĩ tế chi. Nhất nhật, hữu tân tù số nhân đãi bộ, gia hựu khuyết mễ; cấp tù tắc gia nhân vô thực; tự cố tắc tù nhân kham mẫn; dữ kỳ phụ thương chi. Phụ viết: Tù tòng hà lai? Viết: Tự Hàng nhi lai. Duyên lộ nhần cơ, thái sắc khả cú. Nhân triệt kỉ chi mễ, chứ chúc dục dĩ thực tù”.

(Nhà rất nghèo, lại không nhận một chút tặng vật nào cả. Gặp những lúc tù nhân thiếu ăn, thường tìm cách giúp đỡ. Một hôm có bọn tù nhân mới từ xa tới, dọc đường không có ăn nên đói lả, mà nhà lại thiếu gạo, đem cho tù ăn tất nhà không có miếng, để lại nhà ăn thì khó nhẩn tâm, bèn thương lượng với vợ. Bà vợ hỏi là tù nhân từ đâu lại thì Tự Trừng bảo là từ Hàng Châu tới, dọc đường không có ăn, đói khát khổ sở, sắc mặt xanh xao như tàu lá, nhân đó lấy bát gạo của nhà nấu cháo cho tù ăn đỡ).

GIẢNG GIẢI

Gia cảnh của Dương Tự Trừng rất bần hàn, lại không nhận một chút tặng vật nào cả. Ông đương nhiên có nhiều người mang lễ đến nhờ cậy ông, nhưng ông “nhất vô sở thủ” (một thứ cũng không nhận), ông là đại công vô tư, dựa vào lương tâm của bản thân mà làm, tuyệt đối không nhận hối lộ.

Thứ hai: Bớt gạo của nhà giúp đỡ tù nhân đói khổ

Ông có thể giúp đỡ những người khổ nạn này, đặc biệt là những phạm nhân này, ông ấy có tâm thương xót nên thường thường giúp đỡ họ. Gặp những lúc tù nhân thiếu ăn, gặp những lúc cơm tù cho phạm nhân bị thiếu hụt, thường tìm cách giúp đỡ.

Một là: Kêu gọi người hành thiện giúp tù nhân

Ông ngày ngày lo nghĩ phương cách để giúp đỡ họ, ông đến những người có thể hành thiện, xin họ giúp đỡ, để những phạm nhân đó có thể được ăn no.

Hai là: Nhà ăn cháo để có gạo giúp đỡ tù nhân

Một hôm, có một ngày, có bọn tù nhân mới từ xa tới, dọc đường không có ăn nên đói lả. Phạm nhân mới đến, có một số người không được ăn uống, mà nhà lại thiếu gạo, trong nhà không còn gạo. Nếu đem cho tù ăn tất nhà không có miếng, ông lấy gạo trong nhà để cấp cho tù nhân, thì người trong nhà ông sẽ không có cơm để ăn, để lại nhà ăn thì khó nhẫn tâm. Nghĩ thấy tù nhân rất đáng thương, bèn thương lượng với vợ, ông cùng với vợ mình thương lượng.

Vợ của ông hỏi:

- Những tù nhân này từ đâu đến?

- Là từ Hàng Châu đến.

Trên đường đi phải chịu đói rét, sắc mặt đều rất khó coi, mặt mũi vàng vọt.

Nhân đó lấy bớt gạo của nhà nấu cháo cho tù ăn đỡ. Dem một nửa số gạo của mình cho phạm nhân, trong nhà mình thì nấu cháo mà ăn.

CHÁNH VĂN 121

“Hậu sinh nhị tử, trưởng viết Thủ Trần, thứ viết Thủ Chỉ, vi nam bắc Lại bộ Thị lang; trưởng tôn vi Hình bộ Thị lang; thứ tôn vi Tứ Xuyên Liêm hiến, hựu cụ vi danh thần: Kim Sở Đình, Đức Chánh, diệc kỳ duệ dã”.

(Sau này sinh được hai người con trai, con cả tên là Thủ Trần, con thứ tên là Thủ Chỉ, đều là chức quan Lại bộ và Thị lang ở hai miền Nam Bắc. Cháu đích tôn là chức quan Thị Lang của Hình Bộ, cháu thứ là quan Liêm hiến ở Tứ Xuyên, lại đều là các đại thần nổi tiếng. Thời nay có Sở Đình và Đức Chính, cũng là con cháu đời sau).

GIẢNG GIẢI

Thứ ba: Thiện báo - Về sau con cái đều làm quan to

Về sau, Dương Tự Trừng sinh được hai con trai. Con lớn tên là Thủ Trần, con nhỏ tên là Thủ Chỉ. Cả hai đều làm quan đến Lại bộ, Thị lang. Đây là quả báo, bản thân ông tích thiện tích đức, con cháu của ông liền được phú quý, vinh hiển.

Hai người con của ông làm đến Lại bộ, Thị lang ở miền Nam và miền Bắc. Thị lang, địa vị này ngày nay gọi là Phó Bộ trưởng. Lại bộ, thời đó không gọi là Bộ trưởng mà gọi là Thượng thư, Thượng thư là Bộ trưởng, còn Thị lang là Phó Bộ trưởng.

Người cháu lớn làm quan Hình bộ Thị lang. Hình bộ chính là Bộ Tư pháp, Bộ Pháp vụ ngày nay, cũng đều làm

đến Thứ trưởng. Người cháu nhỏ làm quan Liêm Hiến ở tỉnh Tứ Xuyên. Làm Liêm hiến (Án sát ty) ở tỉnh Tứ Xuyên là tên gọi của chức quan ngày xưa, về sau đến thời Minh gọi là Án sát sứ, thông thường được gọi là Khâm sai đại thần.

Tất cả con và cháu đều là những danh thần đương thời, cả hai đều là đại thần hiền đức nổi tiếng.

“Kim” là thời đại của Liễu Phàm tiên sinh. Thời nay (tức vào thời của Liễu Phàm tiên sinh), Sở Đình hay Đức Chính (trong các trước tác lịch sử không có ghi tỉ mỉ về họ), hai vị này, cũng đều là dòng dõi của gia đình đó. Cũng là hậu duệ của ông, là đời sau của Dương Tự Trừng. Đây là nói về một quan thư biện nhỏ của huyện nha.

Thứ tư: *Luận thêm về tích lũy công đức*

Một là: Địa vị nào, nghề nghiệp nào đều có thể làm thiện

Do đây có thể biết, tích công lũy đức, không luận bản thân chúng ta cuộc sống hiện tại ra sao, trong xã hội có địa vị gì, làm nghề nghiệp gì, đều có thể làm thiện. Cơ hội thật là quá nhiều quá nhiều, chỉ cần có tâm làm lợi ích cho xã hội, lợi ích cho nhân dân, chính là tích công lũy đức.

Hai là: Làm thiện không cầu quả báo, công đức càng lớn

Làm việc tốt, không cầu quả báo, cái công đức này càng lớn hơn. Không cầu quả báo, nhất định sẽ có quả báo thù thắng. Thiện tích được lớn, thiện tích được nhiều, bản thân mình sẽ cảm được quả báo. Giống như Liễu Phàm tiên sinh là một ví dụ, Du Tịnh Ý tiên sinh (người cùng thời với

Viên Liễu Phàm) cũng là một ví dụ, cuối đời hưởng được quả báo, quả báo kéo dài đến đời con cháu ông ta.

3. Tướng quân Tạ Đô – Không lạm sát người¹²

CHÁNH VĂN 122

“Tích Chính Thống gian, Đặng Mậu Thất xướng loạn vu Phúc Kiến, sĩ dân từng tặc giả thậm chúng; triều đình khởi Ngân huyện trưởng Đô hiến Giai Nam chinh, dĩ kế cầm tặc, hậu ủy Bố chính ty Tạ Đô Sự, sưu sát đông lộ tặc đảng; Tạ cầu tặc trung đảng phụ sách tịch, phạm bất phụ tặc giả, mật thụ dĩ bạch bố tiêu kì, ước binh chí nhật, sáp kì môn thủ, giới quân binh vô vọng sát, toàn hoạt vạn nhân; hậu Tạ chi tử Thiên, trúng trạng nguyên, vi Tể phụ, tôn Phi, hậu trúng Thám hoa”.

(Xưa vào niên hiệu Chính Thống nhà Minh, Đặng Mậu Thất khởi loạn ở Phúc Kiến, sĩ dân theo giặc rất đông. Triều đình cử quan Đô hiến Trương Giai người ở huyện Ngân, xuất quân nam chinh, tiêu trừ giặc. Sau Trương Đô hiến phái viên Đô Sự họ Tạ, thủ hạ của Bố chánh ty tỉnh Phúc Kiến truy sát tằm nã giặc ở phía đông tỉnh.

Tạ Đô Sự tìm được quyển sổ danh sách của đảng giặc; phạm người không theo phụ họa giặc đều bí mật được phát cho một lá cờ nhỏ bằng vải trắng, ước hẹn tới ngày quân binh tấn công thì treo cờ ở trước nhà. Lại nghiêm lệnh cho quân lính không được giết hại bừa bãi, vì thế cứu sống được cả vạn người. Sau con của Tạ Đô Sự là Tạ Thiên thi đỗ trạng nguyên, làm quan đến Tể tướng, cháu nội là Phi cũng đỗ Thám hoa).

GIẢNG GIẢI

¹² Những kẻ vô tình không cố tâm phạm tội mà trót lỡ làm phạm phải thì hãy nên châm chước và những án nào mà còn nghi ngờ thì hãy xét lại tận tường rồi mới ra tay thi hành để tránh giết oan người vô tội. (Trích Lời Phật dạy trong “Trì giới thanh tịnh”).

Thứ nhất: Châm chúc người không cố tình phạm tội

Xưa vào niên hiệu Chính Thống nhà Minh. “Chính Thống” là niên hiệu Anh Tông triều Minh.

Đặng Mậu Thất khởi loạn ở Phúc Kiến, Đặng Mậu Thất là một đạo phi đương thời, tức là cường đạo, là thổ phi, anh ta làm loạn tại khu vực Phúc Kiến.

Sĩ dân theo giặc rất đông. Triều đình cử quan Đô hiến là Trương Giai người huyện Ngân, xuất quân xuống phương Nam, diệt trừ quân giặc. Hoàng đế Anh Tông dùng Trương Giai của huyện Ngân dẫn binh nam chinh, đem loạn này bình định trở lại, bắt giữ Đặng Mậu Thất, nhưng vẫn còn lại một vài dư đảng.

Kẻ cầm đầu bọn thổ phi đã bị bắt giữ, nhưng bên dưới vẫn còn có dư đảng. Cho nên triều đình lại ủy phái Bộ chánh ty Tà Đô Sự (Bộ chánh ty tương đương với Tỉnh trưởng hiện nay, Đô sự là một chức quan dưới Bộ chánh ty), phái Tà Đô Sự đi giết tặc đảng ở đường phía đông, chính là để bình định một số còn sót lại.

Tà Đô Sự tìm được quyển sổ danh sách của đảng giặc, phạm người không theo phụ họa giặc đều bí mật được phát cho một lá cờ nhỏ bằng vải trắng, ước hẹn tới ngày quân binh tấn công thì treo cờ ở trước nhà.

Thứ hai: Không lạm sát giết người oan uổng

Vị Tà Đô Sự này rất khó có được, ông là tướng lĩnh thống lãnh binh lính, ông hiểu được tích đức, không giết người oan uổng, không lạm sát người vô tội. Đầu tiên ông tìm phương pháp truy ra danh sách bọn tặc đảng, lại nghiêm

lệnh cho quân lính không được giết hại bừa bãi. Cho nên, ông dụng tâm đi thu thập danh sách của giặc đảng. Nếu như người nào không thực sự thuộc vào giặc đảng, ông không thể để người khác này phải chịu oan uổng vì quan binh tiến vào thành tìm kiếm. Ông dạy những người không liên quan đến tặc đảng, ông đưa cho họ một lá cờ trắng, dặn khi quan binh vào thành: “Các người đem lá cờ này treo ở trước cửa nhà”, và ông cấm quan binh không được quấy nhiễu họ.

Nhờ vậy “toàn hoạt vạn nhân” (bảo toàn tính mạng cho vạn người). Đây là công đức ông tích được.

■ **Người làm tướng thường bảo toàn hậu duệ rất ít**

Trong lịch sử Trung Quốc, từ xưa đến nay, có người làm tướng quân, có người làm đại tướng quân, người có thể bảo toàn được hậu duệ rất ít. Nguyên nhân tại sao? Do sát hại quá nhiều người, cho nên đời sau của họ đều không tốt. Trong số các võ tướng Trung Quốc, người có hậu nhân tốt xác thực là không nhiều, trên lịch sử chân thật số lượng đó có thể nêu ra được. Những người làm tướng quân này đều coi trọng tính mạng con người, tuyệt đối không lạm sát, kỷ luật quân đội rất nghiêm khắc, nhờ vậy mới có thể bảo toàn được đời sau.

Thứ ba: Thiện báo - Sau này con cháu đều làm quan

Sau con của Tạ Đô Sự là Tạ Thiên thi đỗ Trạng nguyên, làm quan đến Tể tướng, cháu nội là Phi cũng đỗ Thám hoa. Đây là nói quả báo của hậu nhân Tạ Đô Sự. Con trai của ông là Tạ Thiên đậu Trạng nguyên, làm quan đến chức Tể tướng. Cháu của ông là Tạ Phi, thi đỗ Thám hoa, Thám hoa là hạng thứ ba của cấp bậc tiến sĩ. Đây đều là

những chứng nghiệm cho việc “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh*”.

Viên Liễu Phàm lại nói với chúng ta, ở Bồ Điền có gia đình họ Lâm:

4. Lâm thị - Bồ thí cho người không mệt mỏi

CHÁNH VĂN 123

“Bồ Điền Lâm thị, tiên thế hữu lão mẫu hiếu thiện, đương tác phẩn đoàn thí nhân, cứu thủ tức dữ chi, vô quyền sắc; nhất tiên hóa vi đạo nhân, mỗi đán sách thực lục thất đoàn. Mỗi nhật nhật dữ chi, chung tam niên như nhất nhật, nãi tri kỳ thành dã. Nhân vị chi viết: Ngô thực nhữ tam niên phẩn đoàn, hà dĩ báo nhữ? Phủ hậu hữu nhất địa, táng chi, tử tôn quan tước, hữu nhất thẳng ma tử chi số. Kỳ tử y sở diêm táng chi, sơ thế tức hữu cứu nhân đẳng đệ, lũy đại trâm anh thậm thịnh, Phúc Kiến hữu vô Lâm bất khai bằng chi dao”.

(Nhà họ Lâm ở Bồ Điền, đời trước có cụ bà ưa thích làm việc thiện, thường làm bánh để bồ thí cho người, ai cần cứ lấy, mà không hề thấy phiền hà.

Có một vị tiên biến hóa thành vị đạo sĩ, hàng ngày đến xin sáu, bảy chiếc bánh. Bà cụ cố ngày ngày đều tặng, mỗi ngày trong suốt ba năm, nên mới thấy được tấm lòng chân thành vậy. Nhân đó liền nói rằng: “Ta đã ăn bánh của bà trong ba năm trời, biết lấy gì đền đáp bà đây? Sau nhà có một miếng đất, hãy an táng tại đó, con cháu làm quan tất sẽ nhiều như một bờ hạt vùng”.

Con cháu y theo lời mà an táng, quả nhiên đời đầu tiên sau khi an táng đã có chín người đỗ khoa bảng, con cháu nhiều đời quyền thế trọng vọng vô cùng hưng vượng. Bởi vậy ở Phúc Kiến có câu nói rằng: “Không ai của nhà họ Lâm mà không đỗ khoa bảng”.

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Lâm thị ngày ngày đều bồ thí bánh cho người

Đây là nói đến Bồ Đề, cũng là tại Phúc Kiến. Đời trước của ông có lão mẫu hiếu thiện, đây là tổ mẫu đời trước của ông thích làm việc thiện, thường thường làm bánh bao bố thí cho người, bố thí cho những người nghèo khổ. Mỗi ngày đều làm như vậy, cả đời đều không mệt mỏi, ngày ngày dùng cách này để bố thí, có người đến xin bà, ai ai bà cũng đều cho, một tư hào cũng không chán mỗi, mỗi ngày đều làm việc bố thí.

Làm việc thiện, hết lòng mà làm, dùng thiện đối đãi với người, bản thân quyết định có quả báo tốt, không phải sợ chịu thiệt thòi, không sợ bị lừa.

■ Nguyên tắc - Càng thí càng nhiều

Ngạn ngữ thường nói: “*Chịu thiệt được phước*”. Cho nên, chúng ta thường nghĩ chúng ta không có cái cơ duyên này, nếu như tôi có cơ hội này, tôi tình nguyện mở một nhà hàng, mở một nhà hàng miễn phí để cúng dường mọi người.

Hiện tại chúng ta tại **Cư Sĩ Lâm** - Tân Gia Ba, tôi đem cách nghĩ này của tôi nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã chân thật làm trong ba năm. Mỗi ngày đều cúng dường cơm chay, là hoàn toàn miễn phí. Bình quân mỗi ngày đến **Cư Sĩ Lâm** ăn cơm có đến một ngàn người, cuối tuần có đến ba, bốn ngàn người. Đây là việc tốt!

Cư Sĩ Lâm có bị người ăn đến sụp đổ không? Không có, càng ăn càng hưng vượng. Gia nhân nhiều, vì có nhiều người như vậy đến ăn mà! Từ khi bắt đầu đến nay, nói cho chư vị hay, là chưa từng đi mua gạo, cũng không mua dầu, không phải mua rau, vậy mà ăn không hết. Nguyên nhân tại

đâu? Mọi người biết được Cư Sĩ Lâm làm việc tốt, nên ngày ngày đều có người mang gạo đến, có người mang dầu đến, có người mang rau đến. Mang đến cúng dường rất nhiều, ăn không hết. Ăn không hết thì phải làm sao? Chúng tôi mang đồ dư như gạo, rau đó đến cúng dường cho các viện dưỡng lão, cúng dường cô nhi viện. Cho nên, ở Tân Gia Ba những viện dưỡng lão, cô nhi viện của nhiều tôn giáo đều nhận đồ cúng dường của chúng tôi. Đây là việc tốt!

Hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

(VCD 13)

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người!

Chúng ta tiếp tục giới thiệu về Lâm thị ở Bồ Điền, đây là ví dụ thứ tư có quả báo của việc hiếu thiện tích đức. Năm đầu của Lâm gia ở Bồ Điền có một vị lão tổ mẫu, thích làm việc thiện, thích bố thí, thường làm bánh bao để bố thí cho người nghèo. Năm dài tháng rộng, bà đều bố thí không mệt không chán, hoan hoan hỷ hỷ mà cứu giúp người nghèo khổ.

Có một vị tiên nhân, hóa làm một đạo sĩ. Tiên hóa thành đạo nhân, chúng ta bắt tất phải hoài nghi ông, chúng ta chỉ xem đến “có một đạo nhân nghèo”, ông ấy mỗi ngày cũng đến nơi này xin đến sáu, bảy cái bánh bao, ông mỗi ngày đều đến. Mỗi ngày đều cho như vậy.

Vị lão mẫu này ngày ngày đều cho ông. Ông có được nhiều hơn, người khác chỉ lấy một cái, hai cái, ông mỗi ngày đều lấy đến sáu, bảy cái.

Thứ hai: Ba năm bố thí không mệt mỏi, không cầu hồi báo

Suốt ba năm liền, ngày nào cũng như ngày ấy, mỗi ngày đều đi như vậy, xin suốt ba năm, lão thái thái này luôn hoan hỷ vui vẻ cho ông ấy nên thấu rõ tâm lòng thành thực chỉ bố thí mà không cầu mong gì cả. Điều này cho biết lão thái thái bố thí cứu người là xuất phát từ tâm chân thành của bà.

Thứ ba: Quỷ thần cảm ứng

Đến một ngày vị đạo trưởng nói với lão thái thái, ông nói:

- Tôi ăn của bà hết ba năm, mỗi ngày ăn hết sáu, bảy cái bánh bao, tôi đã ăn hết ba năm, tôi lấy gì để báo đáp cho bà?

Ông nói:

- Trong nhà của bà có một mảnh đất quý, tương lai sau khi chết đem an táng ở đó, tương lai con cháu của bà, số người được làm quan, nhiều như một thăng hạt mè vậy. Đây là thành tâm cứu người!

Thứ tư: Thiện báo - Sau con cái đều đỗ đạt

Người con bèn theo chỗ chỉ điểm mà đi mộ. Mới đợt đầu đã thấy phát ngay có chín người đăng khoa trúng cử, đời đời quan tước cực thịnh. Ở Phúc Kiến có câu nói:

“Không một người họ Lâm nào là chẳng khoa bảng đề danh cả”.

Câu nói này là thật. Lúc trước tôi đã ở thành phố Kiến Âu, tỉnh Phúc Kiến sáu năm, mãi cho đến thời kỳ kháng chiến, trong gia đình của họ đời đời đều có hiền nhân. Hậu nhân của bà đã y theo chỉ điểm của đạo trưởng, đem bà mai táng ở mảnh đất đó. Quả nhiên, đời đầu tiên sau khi mai táng bà, hậu nhân của bà có chín người đậu Tiến sĩ. Mỗi khi tổ chức khoa cử, người thi đỗ cử nhân, đỗ Tiến sĩ, nhà họ Lâm là nhiều nhất.

Đây là tổ tiên của họ, vị lão thái thái đó đã dùng tâm chân thành bố thí cứu người, cả đời không biết chán mỏi.

❖ *“Con cháu nhiều đời quyền thế trọng vọng vô cùng hưng vượng. Bởi vậy ở Phúc Kiến có câu nói rằng: Không ai của nhà họ Lâm mà không đỗ khoa bảng”* (Lũy đại trâm anh thậm thịnh, Phúc Kiến hữu vô Lâm bất khai bảng chi dao):

“Lũy đại”: Là chỉ đời đời kiếp kiếp.

“Trâm anh”: Đây là nói về chiếc mũ của người làm quan thời xưa, tức cái để buộc mũ gọi là “anh” (giải mũ), còn cái được cài trên tóc gọi là “trâm.” Đây đều là nói chúc quan lớn. Gia tộc này vô cùng hưng vượng, không điều gì không phải nhờ ở tổ tông tích đức. Con cháu kế tục không gián đoạn hành thiện tích đức, giữ vững gia phong, đời đời không kém sút.

Thứ năm: Trung Quốc có ba gia đình tích được đại đức

Tại Trung Quốc ví dụ này có rất nhiều, nổi tiếng nhất là Phạm Trọng Yên. Án Quang đại sư tán thán, tổ tiên Trung

Quốc tích được đại đức, đời sau con cháu đời đời đều hưởng được âm phước của họ, có ba người:

Một là: Khổng Tử

Người thứ nhất là Khổng Tử, hơn 2500 năm mà gia đạo không suy, Đế vương đời đời đều tôn kính đối với Khổng phu tử.

Ngày nay, trong thời đại dân quốc, hậu duệ của Khổng Tử ở nước ngoài đều nhận được sự tôn kính của người nước ngoài, đây là dư phước của Phu tử.

Hai là: Phạm Trọng Yêm

Người thứ hai này là Phạm Trọng Yêm. Chúng ta tại trong Cổ văn thường đọc thấy “nghĩa điền kí” [là thừa ruộng hoặc hoa lợi thừa ruộng này dùng để giúp đỡ người nghèo của Phạm Trọng Yêm. Phạm Trọng Yêm trong quá trình làm quan vào đời nhà Tống, ông còn mua rất nhiều “nghĩa điền”, thân tộc của ông hơn 300 người đều là do ông chăm sóc. Phát triển “nghĩa điền” để cho họ đến canh tác, như vậy tức có thể làm cho cuộc sống đầy đủ].

Qua đó, liền biết được Phạm Trọng Yêm tiên sinh từ nhỏ đã có chí lớn cứu người cứu đời, một đời tích công lũy đức, không mệt không chán. Cho đến đầu năm dân quốc, [dòng họ này] 800 năm không suy. Đây là người đời Tống.

Ba là: Diệp trạng nguyên

Người thứ ba, người mà đại sư nói là Diệp trạng nguyên, từ những năm đầu nhà Thanh, cho đến khi nhà Thanh suy, 300 năm không suy.

Ấn Quang đại sư cử ra ba người này, là tổ tiên tích phước được dày.

Lại xem phía sau vị **Thứ năm**:

5. Phụ thân của Phùng Trác Am – Cứu người sắp chết ngoài đường

CHÁNH VĂN 124

“Phùng Trác Am Thái sử chi phụ, vi ấp tường sinh. Long đông tảo khởi phó học, lộ ngộ nhất nhân, đảo ngoạ tuyết trung, môn chi, bán cương hĩ. Toại giải kỉ miên cừu ý chi, thả phù quy cứu tô.

Mộng thần cáo chi viết: Nhữ cứu nhân nhất mạng, xuất chí thành tâm, ngô khiển Hàn Kỳ vi nhữ tử”. Cặp sanh Trác Am, toại danh Kỳ”.

(Cha của ngài Thái sử Phùng Trác Am, khi là học trò trường huyện, sáng sớm ngày mùa đông dậy sớm đi học, trên đường gặp một người ngã vùi trong tuyết, liền chạm thử, thấy rằng đã bị đông cứng. Ông liền cởi chiếc áo lông cừu, rồi dìu về mà cứu sống.

Đêm mộng thấy vị thần hiện lên nói rằng: “Con cứu người từ lòng chân thành, ta sẽ cử Hàn Kỳ đến làm con trai con”. Sau sinh được Trác Am, liền đặt tên là Kỳ).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Cứu người sắp chết cóng ngoài đường

Phụ thân của **Thái** sử Phùng Trác Am hồi còn là tú tài:

❖ “Khi còn là học trò trường huyện” (Vi ấp tường sinh):

“Áp” là huyện, trường học của huyện, “tường” là trường học, cũng được tính là trường công lập, chỉ lúc ông là học sinh học ở trường do huyện lập, thông thường là nói tú tài.

Một buổi sáng trời mùa đông cực kì rét buốt, ông đi đến trường, dậy sớm đi lên huyện học, ông trên đường nhìn thấy một người, ngã vùi trong tuyết. Ông đến chạm thử vào anh ta, thấy vẫn chưa chết, nhưng đã sớm bị đông cứng rồi. Bản thân ông đang mặc là áo lông cừu hoặc là y phục bằng da, đây là áo khoác ngoài, ông nhanh chóng cởi áo ra, bao bọc người đó lại. Mang người này về nhà, cứu sống anh ta.

Một là: Cứu một mạng người hơn xây bảo tháp bảy tầng

Đây là cứu một mạng người, nhà Phật thường nói: *“Cứu nhân nhất mệnh thắng tạo thất cấp phù đồ”* (Cứu một mạng người, còn hơn xây bảo tháp bảy tầng). Câu nói này ý nghĩa sâu sắc. Người ta chỉ biết xây dựng chùa miếu, “phù đồ” là bảo tháp, “thất cấp” chính là bảo tháp bảy tầng, công đức xây dựng này rất lớn.

Hai là: Cứu một mạng người hơn tạo tượng Phật 100m

Hiện tại lại còn tạo tượng Phật lớn, đại khái công đức của tạo tượng Phật so với công đức xây dựng bảo tháp càng lớn hơn. [Nhưng] tôi lại nghĩ đến câu nói này của cổ nhân, cứu một mạng người không chỉ là lớn hơn xây bảo tháp bảy tầng mà còn thù thắng hơn tạo tượng Phật, Bồ Tát cao một trăm mét.

Bạn tạo tượng Phật, Bồ Tát to như vậy có tác dụng gì? Ngày nay người khổ nạn trên thế gian quá nhiều, có bao

nhieu người sắp bị đói khổ, không có ăn, không có mặc, sinh bệnh không có thuốc uống, đáng thương biết bao! Tạo một tượng Phật to như thế, dựng một bảo tháp phải tốn hết bao nhiêu tiền của, nếu bạn đem số tiền đó đi cứu tế dân khổ nạn, những người dân sắp bị đói khát này, tôi tin rằng công đức của bạn là vô lượng vô biên.

Cứu một mạng người quả báo là “*bất khả tư nghị*” (không thể nghĩ bàn), được phước lớn như vậy. Bạn tạo tượng Phật, Bồ Tát to như vậy có tác dụng gì? Ngày nay, người khổ nạn trên thế gian quá nhiều, có bao nhiêu người sắp bị đói khổ, không có ăn, không có mặc, sinh bệnh không có thuốc uống, đáng thương biết bao! Tạo một tượng Phật to như thế, dựng một bảo tháp phải tốn hết bao nhiêu tiền của, bạn đem số tiền đó đi cứu tế dân khổ nạn, những người dân sắp bị đói khát này, tôi tin rằng công đức của bạn là vô lượng vô biên.

Cứu một mạng người quả báo là “*bất khả tư nghị*” (không thể nghĩ bàn), được phước lớn như vậy.

Ba là: Cứu ngàn vạn người phước báu thế nào?

Bạn nếu như có thể cứu sinh mạng của ngàn vạn người, tôi tin rằng con cháu đời sau của bạn làm quan rất nhiều, cũng như vị đạo sĩ phía trước đã nói: “Số người cũng có thể nhiều như một thăng hạt mè”. Vậy tại sao lại không làm chứ?

Chúng ta phải suy nghĩ kỹ, cái gì là công đức chân thật? Ở đây có tiêu chuẩn. Hễ là chân chánh khiến cho tất cả khổ nạn chúng sanh có được chỗ tốt, có được lợi ích,

công đức này là chân thật. Nếu như khiến cho tất cả chúng sanh không có được lợi ích chân thật, công đức này là giả.

Cho nên tôi rất không tán thành tạo những tượng Phật lớn. Có người nói, tượng Phật lớn đặt tại địa phương này thì người nơi đây được bình an. Chưa chắc, đây là mê tín.

✓ **Làm thế nào cứu trăm vạn người? Hoàng dương giáo dục Phật Đà**

Một vùng được phước, một vùng được bình an, là dựa vào cái gì? Dựa vào giáo hóa, dựa vào cải biến nhân tâm. Hiện tại lòng người ở thế gian này, toàn thế giới cơ hồ không ngoại lệ, đều là tự tư tự lợi ngày ngày đang tăng trưởng, tham sân si mạn ngày ngày đang tăng trưởng, đây là căn nguyên của tai họa.

Tạo một tượng Phật lớn thì có thể đem nó trấn định ở đó, nào có đạo lý này! Nếu muốn hóa giải tai nạn thì phải đề xướng giáo dục, giáo dục Phật giáo.

Giáo dục Phật giáo là dạy về tu trí huệ, là dạy về lòng từ bi, dạy về tình thương yêu, hướng dẫn cho mọi người biết xả bỏ tự tư tự lợi, buông xả danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, hy sinh phụng hiến vô điều kiện, để giúp đỡ xã hội, giúp đỡ tất cả người dân khổ nạn, Phật dạy chúng ta những điều này.

Chúng ta minh bạch rồi, chân chánh chịu y giáo phụng hành, chúng ta tự mình được độ, cũng chân thật có thể tạo phước cho xã hội, tạo phước cho mọi người, đây là giáo huấn của Phật Đà.

Bốn là: Tắm gương Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chỉ dạy học

✓ Không tạo tượng, không xây bảo tháp

Giả như nói tạo bảo tháp, tạo tượng Phật công đức chân thật có bao nhiêu lớn?

Thích Ca Mâu Ni Phật lúc còn tại thế, tại sao lại không tạo tượng Phật lớn? Tại sao không đi xây dựng bảo tháp lớn?

✓ Một đời chỉ giảng kinh thuyết pháp

Chúng ta xem xem trong truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, lúc lão nhân gia còn tại thế, một đời giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, ngoại trừ việc giảng kinh thuyết pháp dạy học, ngài không làm việc gì khác.

✓ Không làm pháp hội, bái sám, đả Phật thất

Phật cũng không làm pháp hội thủy lục gì cả, cũng không bái sám gì hết, thậm chí cho đến đả Phật thất, đả thiên thất mà ngày nay nói đến, chúng ta tại trên kinh điển đều tìm không thấy. Đây là người đời sau làm, Phật, Bồ Tát không làm cái sự việc này.

Chúng ta học Phật, nhất định phải hướng đến Phật, Bồ Tát mà học tập. Phật, Bồ Tát ở tại nơi đâu? Kinh điển. Chúng ta nhất định phải y cứ vào lý luận, vào phương pháp trên kinh điển mà tu học, phải bắt chước Phật, Bồ Tát, học tập Phật, Bồ Tát. Đây mới là học trò chân chính của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Chúng ta tại chỗ này xem thấy Phùng Trác Am cứu một mạng người, cảm ứng mà ông có được là:

Thứ hai: Quỷ thần cảm ứng báo mộng

❖ “Đêm mộng thấy thần nhân bảo: Con cứu người từ lòng chân thành, ta sẽ cử Hàn Kỳ đến làm con trai con” (Mộng thần cáo chi viết: Nhữ cứu nhân nhất mạng, xuất chí thành tâm, ngô khiến Hàn Kỳ vi nhữ tử):

Đây là buổi tối nằm mộng, mộng thấy một thiên thần đến nói với ông: “Người do tâm chí thành cứu được một mạng người, ta sẽ khiến Hàn Kỳ đầu thai vào làm con người”.

Đây là nói đến luân hồi. Hàn Kỳ là người đời Tống, thời đại Tống Anh Tông, Tống Thần Tông, ông làm Tể tướng mười năm, cũng đã từng làm nguyên soái, là một người rất tài giỏi, văn võ toàn tài. Từ trên lịch sử chúng ta đọc đến, ông rất được sự tôn trọng của người đương thời và hậu thế. Vào lúc đó, ông nổi danh ngang với Phạm Trọng Yêm, hai người họ là sống cùng thời.

Thân phụ của Phùng Trác Am làm được việc tốt này nên vị thần này đến nói: “Ta sẽ cho Hàn Kỳ đến làm con của người”.

Thứ ba: Sau sinh được Trác Am làm đến quan Thái sử

❖ “Đến khi sinh ra Trác Am bèn đặt tên Kỳ” (Cập sanh Trác Am, toại danh Kỳ): Trác Am là tự của ông, tên của ông là Kỳ. Cha của ông dùng cái tên này, chính là vì trong mộng có sự việc này. Quả nhiên, ông làm quan đến chức

Thái sử, Thái sử chính là làm quan tại Hàn lâm viện có từ trước đó.

Lại xem phía sau cử ra ví dụ **Thứ sáu**:

6. Ứng Đại Do Thượng thư - Cứu người định tự tử

CHÁNH VĂN 125

“Đài Châu Ứng Thượng thư, tráng niên tập nghiệp vụ sơn trung. Dạ quỹ khiêu tập, vãng vãng kinh người, công bất cụ dã; Nhất tịch văn quỹ văn: Mỗ phụ dĩ phu cữu khách bất quy, ông cô bức kỳ giá nhân. Minh dạ đương ái tử vu thử, ngô đắc đại hĩ;

Công tiếm mại điền, đắc ngân tứ lạng. Tức ngụy tác kì phu chi thư, kí ngân hoàn gia; kỳ phụ mẫu kiến thư, dĩ thủ tích bất loại, nghi chi. Kế nhi viết: Thư khả giả, ngân bất khả giả; tường nhi vô dạng. Phụ toại bất giá. Kỳ tử hậu quy, phu phụ tương bảo như sơ”.

(Ứng Thượng thư người phủ Đài Châu, tỉnh Triết Giang, lúc còn tráng niên học tập ở trên núi, ban đêm nghe quỹ hú gọi nhau tập hợp, tiếng hú thường làm nhiều người rùng rợn, nhưng ông không hề sợ hãi. Một đêm nghe quỹ bảo nhau: “Mụ vợ nhà kia chồng đi xa đã lâu không về, bố mẹ ở nhà ép gả cho người khác, đêm mai sẽ thắt cổ ở nơi đây, vậy là ta đã có người thế thân rồi”.

Ông ngầm bán ruộng được bốn lạng bạc bèn giả lời lẽ người chồng viết một bức thư kèm theo tiền gửi về nhà. Bố mẹ ở nhà nhận được thư thấy bút tích không giống cũng hơi hoài nghi nhưng lại nghĩ rằng thư có thể giả được nhưng tiền đâu có giả. Vả lại, được biết tin con nên thôi không ép gả nữa. Người con sau đó trở về nhà, vợ chồng cùng nhau sum họp vui vầy như thuở ban đầu).

GIẢNG GIẢI

❖ “Ứng Thượng thư người phủ Đài Châu” (Đài Châu Ứng Thượng thư):

Ở Đài châu tỉnh Chiết Giang có một vị Ứng Đại Do Thượng thư, Thượng thư nói theo cách hiện nay chính là Bộ trưởng, ông làm quan đến chức Bộ trưởng.

Thứ nhất: Là thư sinh đọc sách tại trong núi

❖ “*Lúc còn tráng niên học tập ở trên núi*” (Tráng niên học tập nghiệp ư sơn trung): “*Tập nghiệp*” là chỉ cho việc đọc sách, tại trong núi học hành.

Lúc trước, người đọc sách hơn một nửa là ở nhờ trong các tự viện. Tự viện xác thực là đã cung cấp nơi học tập tốt nhất cho người đọc sách. Thời xưa, trường học không nhiều, một huyện thông thường chỉ có một trường học, gọi là huyện học, cho nên rất khó tìm được môi trường học tập. Ngoại trừ chùa miếu, môi trường học tập đó chính là những gia đình giàu có, trong gia đình giàu có cất chứa rất nhiều sách. Họ mời thầy giáo đến tại gia đình mình dạy cho con em của họ, đây gọi là tư thực. Số lượng sách trong tàng thư (thư viện – hay kho sách) đó đều không thể quá nhiều.

Cho nên tàng thư có đại quy mô đều ở tại tàng kinh lâu của tự viện, tàng kinh lâu chính là thư viện mà hiện nay chúng ta nói đến. Tàng kinh lâu trong tự viện không chỉ có chứa kinh Phật, mà tại Trung Quốc, Nho gia, Đạo gia, Bách gia Chu Tử, cơ hồ toàn bộ đều đều chứa trong đó.

Người xuất gia chân chánh có học tập, chân thật có tu dưỡng thân tâm và đức hạnh, nên họ đều là những thầy giáo vô cùng tốt, do đó người đọc sách thời xưa, tức tú tài, thông thường đều muốn đến chùa miếu để thân cận với người xuất gia, trong chùa miếu còn có tàng thư rất phong phú, nếu có chỗ nào không hiểu, đều có thể hướng đến người xuất gia

mà thỉnh giáo. Mà việc người xuất gia hướng dẫn cho họ đều là một việc nên làm, đây là công đức tu tích trong nhà Phật, là việc tích thiện.

Thế nhưng Phật giáo thời hiện đại, tự viện đều đã biến chất rồi, hoàn toàn không giống như trước đây. Thời xưa, đây là nơi để dạy học, hiện tại đã biến thành nơi để làm kinh sám, là nơi làm việc với quỷ thần, điều này chúng ta nhất thiết phải biện biệt cho rõ ràng.

Ứng Thượng thư, ông học tập trong núi, vì là trong núi nên nhất định là ông cư ngụ trong chùa miếu. Ban đêm nghe quỷ hú gọi nhau tập hợp, tiếng hú thường làm nhiều người rùng rợn. Buổi tối ở nơi này ma quỷ rất nhiều.

Ở nơi hoang dã, những nơi này yêu quái và ma quỷ xác thực là có. Người thiếu can đảm sẽ không dám ở, Ứng tiên sinh là người can đảm, tâm địa lại chân chính, không sợ tà ma quỷ quái. Cho nên ông không sợ, ông vẫn cứ như cũ ở trong núi đọc sách.

Thứ hai: Nghe ma quỷ kháo có người định tự tử

Có một ngày nọ vào buổi tối, ông nghe được bọn quỷ đang nói chuyện với nhau. Con quỷ này nói chuyện, nó nói có một người kia, người phụ nữ này bởi vì chồng của cô ta xa nhà đã quá lâu rồi mà vẫn chưa về. Đại khái là cha mẹ chồng của cô ta cho rằng con trai của họ đã chết rồi, nên bức ép người con dâu này đi tái giá. Người con dâu này không muốn nên cô ta liền khởi lên ý niệm ngày mai sẽ đến nơi này để treo cổ tự tử.

Do đó con quỷ này, chúng ta liền biết được, đó là con quỷ treo cổ, quỷ treo cổ này muốn tìm thể thân, nếu nó tìm không thấy thể thân thì không cách gì đi đầu thai được.

Điều này trong Phật Pháp nói không nhiều, nhưng trong Đạo giáo thì nói được rất nhiều, đối với sự việc này nói được rất nhiều. Phàm là những người bị “hoạnh tử” (chết đột ngột - bất đắc kỳ tử), tự sát, đều phải tìm được thể thân. Cho nên tự sát rất khổ sở, cái sự việc này vạn vạn lần không được làm! Đạo gia có nói với chúng tôi, người tự sát, cứ bảy ngày họ phải tái hiện lại cảnh chết một lần, cho nên vô cùng thống khổ. Treo cổ tự tử, cứ bảy ngày lại phải treo cổ một lần, đến khi nào tìm được thể thân, đến lúc đó họ mới có thể thoát thân. Người nhảy lầu tự tử, cứ bảy ngày họ lại nhảy lầu một lần. Bạn nói xem như vậy có đáng thương hay không? Cho nên người dù có bất đắc dĩ đến thể nào, cũng không thể có ý niệm tự sát, đây quyết định là hành vi sai lầm, tuyệt đối không thể được! Dù cho là bạn tìm được thể thân, bạn đi đầu thai, vẫn là tùy theo nghiệp lực mà lưu chuyển, khổ không thể nói.

Con quỷ treo cổ này cũng rất khó có được, vì ngày mai có người đến treo cổ, nên nó có thể tìm được thể thân, có thể đi đầu thai. “Ngô đắc đại hĩ”, tức nó được thay thế rồi.

Thứ ba: Âm thầm cứu giúp người định tự tử này

Ứng Thượng thư nghe được quỷ nói chuyện, trong tâm anh ta liền có chủ ý. Sáng sớm hôm sau, ông liền quay về vôi vàng đem mảnh đất của mình bán đi, bán đi mấy mẫu đất, được bốn lạng bạc, lại viết một phong thư, ngụ ý tạo là

người con trai của họ viết thư gửi về nhà, kèm theo cả bốn lạng bạc nữa, vội vàng gửi đến gia đình đó.

Trong nhà này, cha mẹ của anh ta vừa nhìn thấy con trai có thư từ gửi về liền nghĩ là chưa chết. Bố mẹ ở nhà nhận được thư thấy bút tích không giống cũng hơi hoài nghi, bút tích này không giống nên liền hoài nghi, nhưng lại nghĩ rằng thư có thể giả được nhưng tiền đâu có giả. Vả lại được biết tin con nên thôi không ép gả nữa. Người con sau đó trở về nhà, vợ chồng cùng nhau sum họp vui vầy như thuở ban đầu.

Ứng Thượng thư cứu được một mạng người. Cặp vợ chồng già này nhìn thấy có người gửi thư về, lại có gửi cả bạc nữa, tuy nhiên bút tích của bức thư không giống, nhưng lại nghĩ bạc là thật. Tóm lại không thể nói vô duyên vô cớ mà người ta lại gửi bạc cho mình, nghĩ ngợi thấy nhất định là con trai mình bình an vô sự. Cho nên cũng không ép buộc người con dâu phải cải giá nữa. Cứu được một mạng người con dâu, Ứng Thượng thư đã cứu được một mạng này. Nhưng không chỉ cứu một mạng người, mà là còn thành toàn cho một cặp vợ chồng, bảo toàn cho họ không dẫn đến phân ly. Cho nên, con trai của ông ta về sau quả nhiên quay trở về. Ứng tiên sinh đã làm được một việc âm đức, ông làm việc này không một ai hay biết.

***Thứ tư:** Sau biết ma quỷ không hại được người thiện*

CHÁNH VĂN 126

“Công hựu văn quỷ ngữ viết: ngã đương đắc đại, nại thử tú tài hoại ngô sự. Bàng nhất quỷ viết: Nhĩ hà bất họa chi? Viết: Thượng đế dĩ thử nhân tâm hảo, mệnh tác âm đức thượng thư hĩ, ngô hà đắc nhi họa chi?

Ứng công nhân thử ích tự nỗ lực, thiện nhậ gia tu, đức nhậ gia hậu;

Ngộ tuệ cơ, triếp quyền cốc dĩ chấn chi; Ngộ thân thích hữu cấp, triếp ủy khúc duy trì; ngộ hữu hoành nghịch, triếp phản cung tự trách, di nhiên thuận thụ; tử tôn đẳng khoa đệ giả, kim lũy lũy dã”.

(Ông lại nghe thấy quỷ nói với nhau:

- Ta đang sắp được thể thân mà gã tú tài kia làm hỏng chuyện của ta.

Một quỷ khác ở cạnh nói:

- Sao ngươi không hại hắn?

Quỷ kia nói:

- Thượng đế thấy người này tâm địa rất tốt, làm nhiều điều phúc, âm đức dày đáng bậc Thượng thư, ta làm sao hại nổi.

Nhân đó họ Ứng tự nỗ lực chăm làm lành, ngày càng gia công tu thiện, đức ngày càng thêm dày;

*Gặp năm đói kém, liền quyền góp lương thực đem phát **chăn**.*

Gặp người thân thích có chuyện cần cấp, tức thì tận tình nỗ lực hết mình giúp đỡ họ qua lúc khó khăn.

Gặp trường hợp phải đối xử với người không biết lẽ phải trái, không hiểu được đạo lý thì ngược lại ông chỉ tự trách mình sao không biết cư xử với họ, mà vui vẻ thuận nhận, coi như mình lầm lỗi vậy.

Con cháu khoa bảng đỗ đạt cho tới nay thật là nhiều vô kể).

GIẢNG GIẢI

Sau khi làm ra sự việc này, ông lại nghe thấy quỷ nói với nhau: “Vốn dĩ nó có thể tìm được thể thân rồi, nào ngờ lại bị vị tú tài này phá hoại mất”.

Vị tú tài này là chỉ Ứng Đại Do tiên sinh, bị ông phá hoại mất.

Bên cạnh có một con quỷ khác, nó nói: “Tại sao anh không đi hại hắn?”

Con quỷ treo cổ này liền nói: “Thượng đế biết người này có tâm tánh tốt, đã phê chuẩn cho anh ta làm âm đức Thượng thư, tôi sao có thể làm hại anh ta được chứ?”

Ứng Đại Do nghe thấy cuộc đối thoại này của quỷ, bản thân càng thêm nỗ lực, biết việc làm này là đúng. Thượng đế phê chuẩn cho ông làm âm đức Thượng thư, bản thân ông nào có biết? Câu này ý nói, tương lai ông có mạng làm Bộ trưởng, con quỷ này đem tin tức này tiết lộ ra cho ông.

❖ “Nhân đó họ Ứng tự nỗ lực chăm làm lành, ngày càng gia công tu thiện, đức ngày càng thêm dày” (Ứng công nhân thử ích tự nỗ lực, thiện nhật gia tu, đức nhật gia hậu):

Cho nên, ông càng thêm nỗ lực đoạn ác tu thiện. Vì vậy thiện của ông ngày càng tăng trưởng, đức của ông ngày càng dày hơn. Đây đều là biết quay đầu là bờ, biết làm sao để làm việc thiện.

Một là: Càng nỗ lực làm thiện

✓ Quyên góp lương thực giúp người đói kém

❖ “Gặp năm đói kém, liền quyên góp lương thực đem phát **chăn**” (Ngộ tuệ cơ, triếp quyên cốc dĩ chẩn chi):

Vào năm ruộng đất bỏ hoang, đói kém, thời điểm gặp phải đói kém, ông quyên lúa gạo đi cứu tai, cứu người.

✓ **Hết lòng giúp người lúc khó khăn**

❖ “Gặp người thân thích có chuyện cần cấp tức thì tận tình nỗ lực hết mình giúp đỡ họ qua lúc khó khăn” (Ngộ thân thích hữu cấp, triếp ỷ khúc duy trì):

Khi gặp phải họ hàng thân thích có việc cần cấp, ông đều là “ủy khúc”, “ủy khúc” chính là bản thân nỗ lực hết mình, cứu giúp người khác, giải quyết khổ nạn cho người khác.

Hai là: Người hủy báng vui vẻ nhận chịu, tự trách lỗi mình

❖ “Gặp trường hợp phải đối xử với người không biết lẽ phải trái, không hiểu được đạo lý thì ngược lại ông chỉ tự trách mình sao không biết cư xử với họ, mà vui vẻ thuận nhận, coi như mình làm lỗi vậy” (Ngộ hữu hoành nghịch, triếp phản cung tự trách, dĩ nhiên thuận thụ):

Nếu gặp phải cảnh nghịch lòng, người khác vũ nhục ông, hủy báng ông, gặp phải những sự việc như thế, ông đều là phản cung tự trách.

Đây là học tập đại Thuần, tuyệt đối không trách cứ người khác. Ông tự thấy bản thân làm chưa đủ tốt, không thể khiến người khác sinh tâm hoan hỷ, lỗi không phải tại người mà là tại chính mình, bản thân mới có thể tu thiện,

mới có thể tăng trưởng đức hạnh cho bản thân. Cho nên những cảnh nghịch ý đều có thể “Di nhiên thuận thụ” (Vui vẻ thuận nhận), dĩ nhiên là hoan hỷ, vui vẻ, thuận chịu những việc trái nghịch xảy đến.

Thứ năm: *Thiện báo - Sau làm Thượng thư, con cháu đỗ đạt rất nhiều*

Đây đều là sự thực của tích thiện tích đức, bản thân ông về sau làm Thượng thư, làm đến chức Bộ trưởng.

❖ “Con cháu khoa bảng đỗ đạt cho tới nay thật là nhiều vô kể” (Từ tôn đăng khoa đệ giả, kim lũy lũy dã): Hậu nhân của ông, “đăng khoa đệ” là thi đỗ Tiến sĩ, có rất nhiều! Thế hệ sau của ông rất tốt.

7. Phụ thân của Từ Phụng Trúc - Miễn tô, tiếp tế người nghèo, cúng dường trai tăng

CHÁNH VĂN 127

“Thượng Thục Từ Phụng Trúc Thức, kì phụ tố phú, ngẫu ngộ niên hoang, tiên quyên tô dĩ vi đồng áp chi xướng, hựu phân cốc dĩ chẩn bản phạp.

Dạ văn quỹ xướng ư môn viết: Thiên bất cưỡng, vạn bất cuốn; Từ gia tú tài, tổ đạo liễu cử nhân lang. Tương tục nhi hô, liên dạ bất đoạn.

Thị tuế, **Phụng** Trúc quả cử vu hương, kì phụ nhân nhi ích tích đức, tư tư bất đãi, tu kiều tu lộ, trai tăng tiếp chúng, phàm hữu lợi ích vô bất tận tâm. Hậu hựu văn quỹ xướng vu môn viết: Thiên bất cưỡng, vạn bất cuốn; Từ gia cử nhân, trực tổ đạo đốc đường. **Phụng** Trúc quan chung Lương triết tuần phủ”.

(Người huyện Thường Thục, tỉnh Giang Tô, họ Từ tên Thúc tự Phụng Trúc, phụ thân là điền chủ giàu có, gặp năm mất mùa, trước đề xướng việc quyên tô, tức bỏ không thu địa tô nữa, sau lại đem thóc gạo dự trữ ra phát **chăn** cho người nghèo khó. Ban đêm nghe thấy quỷ hô ở ngoài cửa:

- Ngàn lần không sai, vạn lần không sai, tú tài nhà họ Từ sẽ thành cử nhân lang.

Cứ thế tiếp tục hô liên nhiều đêm không ngừng. Quả nhiên năm đó Phụng Trúc thi Hương đỗ cử nhân.

Phụ thân của Phụng Trúc thấy vậy càng gia công tích đức, cần mẫn chăm lo hành thiện chẳng chút lơ là mệt mỏi, phạm những việc có ích lợi đều hết sức tận tâm làm như: tu sửa cầu, tu bổ đường xá, thí thực trai tăng, tiếp tế người nghèo...

Sau lại nghe thấy quỷ hô ở trước cửa:

- Ngàn lần không sai, vạn lần không sai, cử nhân họ Từ quan chức thăng tới Đô sát.

Phụng Trúc sau cùng làm quan tới Lưỡng triết tuần vũ).

GIẢNG GIẢI

❖ “Thường Thục”: Đây là huyện Thường Thục, tỉnh Giang Tô, có một vị Từ Phụng Trúc tiên sinh.

Thứ nhất: Miễn tô cho dân khi gặp cảnh mất mùa

Đây là một người thiện, nhà của ông ấy rất giàu có. Ngẫu nhiên gặp phải năm mất mùa, hoặc là hạn hán, hoặc là thủy tai, thu hoạch không tốt, ông trước tiên liền đem số điền tô, tức tiền thuế mảnh ruộng này mà đáng ra ông nên thu hoàn toàn đều bỏ hết, không thu nữa.

▪ Trung Quốc quan niệm trừ bất động sản

Những người giàu có trước đây, Trung Quốc từ xưa có một quan niệm gọi là “trí hăng sản” (cất giữ tài sản), cũng như hiện nay chúng ta nói là bất động sản. Bất động sản thì tương đối đáng tin, nhưng người hiện tại, người có quan niệm như vậy không nhiều. Người xưa có tiền đều là đi mua đất, mua núi, đây gọi là “hăng sản” (tài sản lâu bền, mãi mãi). Bất kể là gặp phải tai nạn như thế nào, đất đai của họ tóm lại vẫn còn đó, hăng sản của họ không thể bị phá hủy. Không giống như hiện tại, hiện tại công thương nghiệp vô cùng mong manh, một khi gặp phải thời kỳ khủng hoảng kinh tế, thì gặp tổn thất rất nặng. Trước đây, người xưa là có quan điểm này, chúng ta suy nghĩ thấy vẫn còn rất chính xác.

Năm ngoái tôi đi Malaysia, ở tại sơn trang của cư sĩ Lý Kim Hữu, Lý Kim Hữu vẫn còn có quan niệm truyền thống Trung Quốc, ông đến nhiều nơi mua đất. Ông nói với tôi, ông không trữ tiền, quyết định không đem tiền gửi ngân hàng, ông nói:

- Đem tiền gửi ngân hàng là việc ngu ngốc, tiền của tôi gửi tại ngân hàng, gửi nó để tiết kiệm tiền, tôi chỉ có được chút xíu tiền lãi.

Ông không làm cái sự việc này.

Tôi nói:

- Vậy ông làm gì?

Ông nói:

- Tôi mua đất, đến nhiều nơi mua đất.

Cho nên tại Kuala Lumpur, ông mở ra một khách sạn cấp sáu sao, diện tích khu đất này là ba nghìn mẫu Anh. Người ngoại quốc dùng một mẫu Anh, tương đương với sáu mẫu đất ở Trung Quốc, ba ngàn mẫu Anh, ba lần sáu, một vạn tám ngàn, mẫu Trung Quốc là một vạn tám ngàn mẫu¹³.

Một khu đất lớn như vậy. Ông ấy tại Kuching mua một ngọn núi, diện tích bao nhiêu? Năm ngàn mẫu Anh, năm lần sáu là ba mươi ngàn, tức ba vạn mẫu Trung Quốc. Đều rất lớn, chính lý được rất tốt. Ông nói với tôi, ông tại Úc châu cũng mua vài khu đất.

Tôi hỏi:

- Bao lớn?

Ông ta nói:

- Lớn xấp xỉ như Tân Gia Ba.

Tôi nói:

- Ông kinh doanh ra sao?

Ông nói:

- Hiện tại vẫn chưa khai phát.

Lần này tôi đi, ông nói với tôi:

- Khu đất đó tổng cộng là tám vạn mẫu Anh.

¹³ **Mẫu:** Một mẫu bằng khoảng 667m² hay 16 phượng trượng, mỗi phượng trượng bằng khoảng 11,111 m². Khoảng 16 mẫu bằng một hecta sau này.

Tám vạn nhân sáu, con số này không cách gì tưởng tượng nổi! Đây là khu đất lớn nhất, vẫn còn có hai khu đất nhỏ hơn, là một vạn mẫu Anh. Có một nơi nhỏ nhất, phong cảnh nơi đó vô cùng đẹp, ông chuẩn bị ưu tiên khai phá nó trước, có hơn hai ngàn mẫu Anh.

Cho nên tôi nghe được rất hoan hỷ, tôi nói:

- Ông đến Úc châu khai phát, tôi sẽ đi xem thử.

Cho nên người xưa Trung Quốc cất giữ tiền của vào việc mua núi, mua đất, đây là một khái niệm rất chính xác.

Ông có nhiều đất đai như vậy, nhất định là thuê nông dân canh tác. Nông dân không có ruộng đất, họ thuê đất từ địa chủ, mỗi năm gieo trồng nộp tô. Trong thành quả thu được, một phần lúa gạo được nộp cho chủ đất, chủ đất thu tô.

Cha của Từ Phụng Trúc là một địa chủ, ông gặp phải năm mất mùa, ông liền đem tô thuế hoặc là giảm xuống, hoặc là thả đều cho hết, hoàn toàn không thu, ông lại còn đề xướng cứu tai.

Thứ hai: Sau lại phát chẩn cho dân nghèo

❖ “Sau lại đem thóc gạo dự trữ ra phát chẩn cho người nghèo khổ” (Hựu phân cốc dĩ chẩn bần phạp):

Kho gạo trong nhà ông, ông thả đều đem hết ra để chửng cứu cho những người dân nghèo khổ, ông thường làm những việc tốt như vậy.

Thứ ba: Cảm ứng đến quỷ thần

Trong đêm ông từng nghe thấy tiếng quý ca hát trước cửa nhà ông, chúng ca hát cái gì? “Ngàn lần không sai, vạn lần không sai, tú tài nhà họ Từ sẽ thành cử nhân lang”. Cứ thế tiếp tục hô liên nhiều đêm không ngừng.

Quý ở trước cửa nhà ông kêu réo như thế. Từ gia tú tài, lúc đó chính là Từ Phụng Trúc, Từ Phụng Trúc là tú tài, chính là nói, cha của ông làm những việc tốt này, quả báo ông sẽ nhận được, ông đi thi, nhất định sẽ trúng cử nhân. Từ Phụng Trúc quả nhiên vào kỳ thi năm đó đậu cử nhân.

Thứ tư: Tiếp tục làm thiện không mệt mỏi

❖ “Phụ thân của Phụng Trúc thấy vậy càng gia công tích đức, cần mẫn chăm lo hành thiện chẳng chút lơ là mệt mỏi” (Kì phụ nhân nhi ích tích đức, tư tư bất đãi):

Cha ông nghe thấy quý hát lên như thế, quả nhiên con trai ông thi đậu cử nhân, chân thật là có hiệu nghiệm, cho nên ông càng đặc biệt nỗ lực tu thiện.

“Ích” là tăng trưởng, đặc biệt nỗ lực làm thiện, cố gắng không ngừng.

❖ “Phàm những việc có ích lợi đều hết sức tận tâm làm như tu sửa cầu, tu bổ đường xá, thí thực trai tăng, tiếp tế người nghèo” (Tu kiêu tu lộ, trai tăng tiếp chúng):

❖ “Sửa cầu bồi lộ” (Tu kiêu tu lộ): Đây là cử ra một vài ví dụ ông làm lợi ích, làm thuận tiện cho người đi đường.

❖ “**Thí thực trai tăng**” (Trai tăng tiếp chúng): “Trai tăng” là thỉnh mời người xuất gia ăn cơm, “tiếp chúng” là tiếp cứu lương thực cho mọi người.

“Trai tăng” (thỉnh mời người xuất gia ăn cơm), ở đây có nói đến “traị tăng”, lợi ích của trai tăng ở chỗ nào? Tại sao phải làm việc này?

✓ **Tại sao phải cúng dường trai tăng? Là để tu phước và cầu pháp**

Vào thời Minh triều, Thanh triều, phong trào này rất hưng thịnh. Hiện tại ở Trung Quốc và nước ngoài, vẫn còn rất thịnh hành.

Cư sĩ tại gia dùng tài vật để cúng dường trai tăng, mong cầu tu phước.

Mà những người xuất gia thọ nhận sự cúng dường này, phải vì họ mà thuyết pháp. Câu này ý nói, phải hướng đạo cho họ.

Người tại gia đối với người xuất gia là tài bố thí. Người xuất gia đối với người tại gia là pháp bố thí, trai tăng chính là cầu pháp.

Chúng ta tại trên Kinh Lăng Nghiêm xem thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật tiếp nhận sự cúng dường trai tăng của quốc vương đại thần, thông lệ là sau khi dùng trai xong quyết định phải giảng kinh thuyết pháp. Ngày nọ, sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật tiếp nhận sự cúng dường trai tăng xong, ngài không thuyết pháp mà lại chuẩn bị ra về. Những trai chủ này không để cho Thích Ca Mâu Ni Phật ra về, nói rằng:

- Ngài vẫn chưa thuyết pháp cho tôi, tôi đi theo Ngài.

Vốn dĩ Thích Ca Mâu Ni Phật phải đi làm một chuyện, là làm việc gì? A Nan tôn giả gặp nạn, trước tiên phải đi cứu ông ấy. Pháp hội Lăng Nghiêm là do nhân duyên này mà có, những người cúng dường trai tăng đó đều tham dự pháp hội giảng Kinh Lăng Nghiêm. Trai tăng như vậy chân thật có công đức, có lợi ích chân thật.

Những người xuất gia này có đạo đức, có học vấn, có tu dưỡng, là đạo sư của đại chúng xã hội, dùng lời nói hiện tại thì đó là thầy giáo đa nguyên văn hóa, họ chân chánh làm đến hi sinh phụng hiến một cách triệt để, là cầu học vấn, là giáo hóa chúng sanh, phụng hiến cả một đời.

❖ “Tiếp tế lương thực cho người khổ nạn” (Tiếp chúng):

Là nói đến những người khổ nạn, “tiếp” là tiếp tế, họ nghèo đói hoặc là thất nghiệp, họ không có cơm ăn, không có áo mặc, không có vật dụng.

Cha của Phụng Trúc, gia đình ông giàu có, chỉ cần gặp được điều hoan hỷ đi giúp đỡ họ.

❖ “Phàm những việc có ích lợi đều hết sức tận tâm” (Phàm hữu lợi ích, vô bất tận tâm):

Chỉ cần là việc có lợi ích cho xã hội, có lợi ích cho đại chúng, không việc gì là ông không tận tâm tận lực đi làm.

✓ Người có tài phú có sứ mạng hỗ trợ người khổ nạn

Vì trong mạng có tài phú, cho nên ông làm người như vậy là rất đúng. Tài phú tuyệt đối không phải là cúng dường cho một người hưởng, một nhà hưởng. Trong mạng của bạn có tài phú, bạn phải biết, bạn là có sứ mạng, bạn có trách nhiệm phải đi tương trợ cho tất cả người khổ nạn trên thế gian này, như vậy tài phú của bạn đời đời kiếp kiếp đều hưởng không hết.

Tài từ đâu mà tới? Tài từ bố thí mà đến, càng thí càng nhiều. Ông làm như vậy, sau đó lại nghe được quý ca hát trước cửa nhà ông, ca rằng: “Ngàn lần không sai, vạn lần không sai, cử nhân họ Từ quan chức thăng tới Đô sát”.

Thứ năm: Thiện báo - Sau làm quan lớn

Chức quan càng ngày càng lớn, Phụng Trúc sau cùng làm quan tới Lương triết tuần vũ (Phụng Trúc quan chung Lương triết tuần phủ). “Tuần phủ”, chính là tỉnh trưởng hiện nay, làm đến tỉnh trưởng tỉnh Chiết Giang.

Có thể thấy được, người đời trước tích công lũy đức, quả báo thù thắng không gì sánh được. Chúng ta nghĩ, con cháu ông ta đều hưởng được phước báu lớn như thế;

Còn bản thân ông thì sao? Bản thân ông nhất định là càng lớn hơn thế nữa. Thế nhưng bản thân ông đã không còn tại thế, quả báo của bản thân ông là ở đời sau. Phạm là người tích công lũy đức như thế, nếu ông ta còn sinh ra tại thế gian thì đời sau của ông ta phước báu nhất định là “*bất khả tư nghị*” (không thể nghĩ bàn). Nếu như đời sau không sinh ra tại thế gian, quyết định là lên trên trời hưởng phước. Phước của con cháu đời sau của ông rất dày, đây gọi là dư phước.

Chư vị nhất định phải hiểu được ý nghĩa này “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh*” (Một nhà tích thiện tất dư phước), đây là dư phước để lại cho con cháu, phước báu của bản thân so với con cháu hưởng được nhất định là càng vượt hơn rất nhiều lần, chúng ta phải hiểu được cái đạo lý này. Thiện không thể không tu, không thể không tích, tích thiện nhất định có quả báo tốt.

Hôm nay chúng tôi chỉ giảng đến đây.

(VCD 14)

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người! Mời xem tiếp đoạn văn tự phía sau, đây là:

8. Đồ Khánh Hy – Nỗ lực cứu những người bị án oan

CHÁNH VĂN 128

“Gia Hưng Đồ Khánh Hy công, sơ vi hành bộ chủ sự, túc ngục trung, tế tuân chư tù tình trạng, đắc vô cô giả nhược can nhân, công bất tự dĩ vi công, mật sơ kì sự, dĩ bạch đường quan, hậu triều thẩm, đường quan trích kì ngữ, dĩ tẩn chư tù, vô bất phục giả, thích oan ức thập dư nhân, nhất thời liên hạ hàm tụng thượng thư chi minh”.

(Ông Đồ Khánh Hy, người phủ Gia Hưng, tỉnh Chiết Giang, buổi ban đầu giữ chức chủ sự bộ hình, thường vào trong ngục tra xét cẩn thận hỏi lại tình trạng của tù nhân biết được nhiều người vô cớ bị tội.

Ông không tự lấy làm công lao của mình mà viết sơ mật trình lên Đường quan, tức Thượng thư bộ hình. Về sau, các án tích đều được đưa về triều xét lại. Đường quan theo lời trong mật sơ tra vấn

lại tình trạng của tù nhân giải oan được cho hàng chục người, khiến cho không ai là không phục.

Thời đó ở kinh thành tất cả mọi người đều khen ngợi Thượng thư xử án thật công minh).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: *Làm quan chủ sự ở kinh thành*

Chúng ta xem một đoạn này, “Gia Hưng” tại tỉnh Chiết Giang.

Từ những ví dụ này của Liễu Phàm tiên sinh cử ra, đại đa số các câu chuyện đều là khu vực Chiết Giang. Do đây có thể thấy, nguyên tác đưa ra ví dụ:

- Nhất định phải là địa phương gần nhất, người nghe đều biết, như vậy mới có sự tín nhiệm lớn.
- Còn về thời đại, càng gần với ta càng tốt.

Đỗ Khang Hy, ông làm quan trong Hình bộ, “chủ sự” là tên gọi cho quan chức đương thời.

Thứ hai: *Tìm hiểu về tù nhân, cứu những người bị án oan*

Một là: *Ở kinh thành*

Một lần vào buổi tối, ông ngủ tại nhà ngục cùng với tù phạm, ông nghe được một cách tỉ mỉ về tình trạng của những phạm nhân này. Nhờ vậy ông biết được trong số những phạm nhân này có không ít người bị oan uổng, bị người vu cáo.

Từ tiên sinh hoàn toàn không lập công cho riêng mình, ông đem những tình hình này viết thành một bức thư mật, gửi lên cho vị Đường quan. Đường quan là cấp trên của ông, cũng chính là Hình bộ Thượng thư, Hình bộ Thượng thư chính là Bộ trưởng hiện nay.

Qua mấy ngày, thăm vấn lại các phạm nhân này, Đường quan căn cứ trên những án tình của Đồ Khang công, để thăm vấn các tù phạm, tù phạm không ai không phục. Nhờ vậy đã phóng thích những người bị oan uổng, đại khái có mười mấy người.

❖ “*Thời đơ*” (Nhất thời): Đương thời sự việc này được truyền ra ngoài.

❖ “*Kinh thành*” (Liễn hạ): “Liễn” là chỉ cho xe mà Hoàng thượng ngồi, “liễn hạ” ý nghĩa là chỉ cho thủ đô, kinh thành, là nơi Hoàng đế ở.

❖ “*Khen ngợi là người liêm minh*” (Hàm tụng Thượng thư chi minh): Mọi người đối với sự công chính liêm minh của Hình bộ Thượng thư không ngớt lời tán thán.

Đồ tiên sinh lại nghĩ đến một việc, phía dưới ông nói:

Hai là: Sau mở rộng ra cả nước

CHÁNH VĂN 129

“Công phục bẩm viết: Liễn cốc chi hạ, thượng đa oan dân, tứ hải chi quảng, triệu dân chi chúng, khái vô uổng giả? Nghi ngũ niên sai nhất giảm hình quan, hạch thật nhi bình phản chi. Thượng Thư vi tấu, duẩn kỳ nghị. Thời công diệc sai giảm hình chi liệt, mộng nhất thần cáo chi viết: Nhữ mệnh vô tử, kim giảm hình chi nghị, thâm hợp thiên tâm, thượng đế tứ nhữ tam

tử, giai y tử yêu kim. Thị tịch phu nhân hữu thân, hậu sinh Ưng Huân, Ưng Khôn, Ưng Tuấn, giai hiển quan”.

(Ông lại bẩm cáo Đường quan:

- Ở ngay kinh thành mà còn nhiều dân bị án oan, thì hàng trăm triệu dân ở khắp bốn phương trong nước sao khỏi không có người bị oan ức.

Khá nên trong năm năm lại sai phái một vị Giám hình quan đi điều tra sự thực xét lại án, hoặc gia giảm tội hình, hoặc giải oan phóng thích họ.

Thượng thư bộ hình tấu trình Hoàng đế thì lời đề nghị đó liền được phê chuẩn, và ông có tên trong danh sách những người được sai phái làm Giám hình quan.

Ông nằm mộng thấy thần nhân bảo:

- Người số không con, nay đề nghị việc giảm hình thật rất hợp lòng trời nên Thượng đế ban cho người được ba trai đều mặc cẩm bào đai vàng.

Ngay đêm đó, bà vợ thụ thai, sau sinh ra Ưng Huyền, Ưng Khôn, Ưng Tuấn đều quan chức hiển hách cả).

GIẢNG GIẢI

Đây là kiến nghị lên trên của ông, kiến nghị với Thượng thư. Ông nói tại nơi kinh thành này, vẫn còn nhiều người oan uổng như thế, bên ngoài kinh thành, trên cả nước, dân chúng nhiều như vậy, làm sao không có người bị oan uổng chứ? Nghĩ rằng nhất định có nhiều người chịu oan uổng.

❖ “Trong 5 năm lại sai phái một vị Giám hình quan đi điều tra sự thực xét lại án, hoặc gia giảm tội hình, hoặc giải oan phóng

thích hợp” (Nghĩ ngũ niên sai nhất giảm hình quan, hạch thật nhi bình phản chi)

“*Nghi*” là nên, phải: Cứ 5 năm nên phái một vị quan Giảm hình, đem những vụ án kiểm tra lại cho chính xác và công bằng. Đây là việc làm tốt.

Thượng thư bộ hình tấu trình. Trưởng quan của ông, Hình bộ Thượng thư đồng ý với ý kiến này của ông, đem ý kiến này tâu lên Hoàng đế. Lời đề nghị đó liền được phê chuẩn, Hoàng đế đồng ý.

Ông Đồ Khang Hy cũng được phái làm một trong số những quan Giảm hình, cách làm này đã hạn chế được rất nhiều người phải chịu oan uổng.

Thứ ba: Cảm ứng quỷ thần báo

Ông nằm mộng thấy thần nhân bảo: “Người số không con, nay đề nghị việc giảm hình thật rất hợp lòng trời”.

Đây là cảm ứng. Bản thân có thể tu đức tích thiện, trên hợp với ý trời, Thượng đế không phải là không ái hộ nhất thiết chúng sanh. Cho nên nói “*Thượng thiên hữu hiếu sinh chi đức*” (Ông trời có đức hiếu sinh), cách làm của ông, kiến nghị của ông vô cùng hợp với ý trời.

Thứ tư: Thiện báo – Số không con, sau có ba con làm quan

Trong mạng ông không có con, nên Thượng đế ban cho người được ba trai đều mặc cẩm bào đai vàng. Ông vốn không có cầu con trai, không cầu con trai mà lại có được cảm ứng này. Ngay đêm đó, bà vợ thụ thai, sau sinh ra Ứng

Huyền, Ứng Khôn, Ứng Tuấn đều quan chức hiển hách cả.

Đây là thiện nhân thiện quả.

Trong kinh văn “Y tử yêu kim”, đây là nói mặc quan phục màu tím, đeo thắt lưng màu vàng, đây là chỉ cho quan lớn.

Chúng ta biết, lễ phục thời cổ, hoàng tộc mặc là long bào màu vàng. Điều này chỉ giới hạn trong hoàng tộc. Văn võ bá quan, tử bào (áo bào màu tím) trong quan văn là tước vị tối cao, đại khái đều là Thượng thư trở lên, quan phục của Bộ trưởng trở lên mới là màu tím. Đây là một ví dụ.

9. Bao Bằng – Dốc túi tu sửa chùa miếu

Đây là người đã bỏ tiền ra để tu sửa chùa miếu, cũng được cảm ứng.

CHÁNH VĂN 130

“Gia Hưng Bao Bằng, tự Tín Chi, kỳ phụ vi Trì Dương Thái thú, sinh thất tử, Bằng tối thiểu, chuế bình hồ viên thị, dữ ngô phụ vãng lai thậm hậu, bác học cao tài, lũy cử bất đệ, lưu tâm nhĩ thị chi học”.

(Ở phủ Gia Hưng có người tên Bao Bằng, hiệu Tín Chi, thân phụ ông làm Thái thú huyện Trì Dương sinh được bảy người con. Bằng là út, gởi rể ở nhà họ Viên, huyện Bình Hồ cùng với phụ thân ta là chỗ thâm giao, học rộng tài cao, nhiều lần thi Hương không đậu cử nhân nên chán chuyện khoa bảng mà chuyên tâm học Phật và Lão).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Học rộng tài cao, nhiều lần thi không đậu

Chúng ta xem một đoạn này:

❖ “Ở phủ Gia Hưng có người tên Bao Bằng, tự Tín Chi”
(Gia Hưng nhân Bao Bằng, tự Tín Chi):

Ở đây ngay cả tên tự của ông là Tín Chi cũng được viết ra. Do đây có thể biết, Bao Bằng và Liễu Phàm tiên sinh tương đối quen biết.

Phụ thân của Bao Bằng đã từng làm Thái thú Trì Châu. Thái thú so với Tri huyện cao hơn một cấp, chức quan tương đương với Tri phủ, Trì Châu tại huyện Quý Trì, tỉnh An Huy. Ông sinh được bảy người con trai, Bao Bằng là nhỏ nhất. Có lẽ ông có nhiều con, cho nên người con trai út này đi ở rể ở nhà họ Viên tại Bình Hồ, cùng với Viên Liễu Phàm là người một nhà, đến ở rể nhà họ.

Cha của Liễu Phàm tiên sinh cùng với Bao Bằng thường hay qua lại, đây là quan hệ bằng hữu thân thiết. Người này:

❖ “Học rộng tài cao, nhiều lần thi Hương không đậu cử nhân” (Bác học cao tài, lũy cử bất đệ): Mỗi lần đi thi đều không đậu. Vậy nên:

❖ “Chán chuyện khoa bảng mà chuyên tâm học Phật và Lão” (Lưu tâm nhị thị chi học): “Nhị thị” chính là Phật gia cùng Đạo gia. Ông học Phật, học Đạo.

Thứ hai: Thấy chùa xuống cấp, tượng Quán Âm dầm mưa

CHÁNH VĂN 131

“Nhất nhật đông du Mão hồ, ngẫu chí nhất thôn tự trung, kiến Quán Âm tượng, lâm lí lộ lập, tức giải thác trung đắc thập kim, thụ chủ tăng, lệnh tu ốc vũ”.

(Một hôm đi du ngoạn Mão hồ ở phía đông tỉnh, ngẫu nhiên tới một ngôi chùa ở làng nọ, thấy tượng đức Quán Thế Âm bị lộ thiên, dầm mưa loang lổ, bèn mở túi lấy mười lạng bạc đưa cúng dường để Hòa thượng trụ trì sửa lại chùa cho khỏi dột nát làm tượng bị ướt át).

GIẢNG GIẢI

Chúng ta xem một đoạn này. Có một ngày, ông đi ra ngoài du ngoạn, đi chơi Hồ Liễu. Tình cờ gặp một tự viện trong thôn trang, nhìn thấy tượng Quán Thế Âm, đại khái là lúc này trời đang mưa, trong chùa miếu bị mưa dột, tượng Quán Thế Âm bị mưa dột ướt.

Ông xem thấy rất buồn, liền “giải thác trung” (mở túi đây), “thác” là túi tiền, mở túi tiền ra xem thử, thấy vẫn còn mười lạng bạc, “thập kim” chính là mười lạng bạc. Tất cả đều lấy hết ra, giao hết cho vị xuất gia trong chùa miếu, thỉnh ông ấy tu sửa lại chánh điện, để tượng Bồ Tát không bị mưa dột ướt nữa.

Thứ ba: Dốc cạn túi để tu sửa chùa

CHÁNH VĂN 132

“Tăng cáo dĩ công đại ngân thiếu, bất năng thuận sự. Phục thủ tùng bố tứ thất, kiểm khiếp trung y thất kiện dữ chi, nội trữ điệp, hệ tân trí, kì bộc thỉnh dĩ chi. Bằng viết: “Đãn đắc Thánh tượng vô dạng, ngô tuy lỏa trình hà thương?”

Tăng thù lệ viết: Xả ngân cấp y bố, do phi nan sự. Chi thử nhất điểm tâm, như hà dị đắc.

Hậu công hoàn, lập lão phụ đồng du, túc tự trung, công mộng Già Lam lai tạ viết: Nhữ tử đương hưởng thế lộc hĩ. Hậu tử Biện, tôn Sanh Phương, giai đẳng đệ, tác hiển quan”.

(Thì Hòa thượng cáo bạch là việc tu sửa mất nhiều công mà tiền bạc không đủ, e khó hoàn thành công tác.

Bao Bằng cho mở ruộng mây lấy thêm bốn tám vải, sản phẩm của Tung Giang, và bảy bộ áo kếp bằng vải gai còn mới tinh đưa cúng dường để bán lấy tiền phụ thêm vào việc tu bổ chùa.

Người làm có ý tiếc, ngăn cản lại thì Bao Bằng bảo:

- Miến là tượng đức Bồ Tát không bị ướt át là được, ta dù có ở trần cũng chẳng thương tổn gì.

Hòa thượng trụ trì nghe nói cảm kích rơi lệ bảo rằng:

- Tiền tài, vải vóc, quần áo xả bỏ không phải là điều khó, chỉ riêng có tấm lòng chân thành như vậy đâu phải dễ có.

Sau, công việc tu bổ hoàn thành, ông dẫn cha già cùng đi, đêm ngụ lại ở chùa, mộng thấy các vị hộ pháp lại cảm tạ, bảo:

- Con cháu nhà ngươi sẽ được hưởng lộc ở đời. Về sau con ông là Biện và cháu là Sanh Phương đều đẳng khoa, đỗ đạt, quan chức hiển hách).

GIẢNG GIẢI

Khi vị xuất gia đó nói với ông, công trình tu sửa phòng ốc rất lớn, mười lạng bạc này quá ít, e rằng không có cách gì hoàn thành công trình được.

❖ “Bao Bằng cho mở ruộng mây lấy thêm bốn tám vải, sản phẩm của Tung Giang, và bảy bộ áo kếp bằng vải gai còn mới tinh đưa cúng dường để bán lấy tiền phụ thêm vào việc tu bổ chùa” (Phục thủ tụng bố tứ thất, kiểm khiếp trung y thất kiện dữ chi, nội trữ điệp):

Ông có mang theo người hầu làm tùy tùng, họ đi du ngoạn tổng cộng có mang theo một số hành lý, mang theo một số quần áo. Trong này có bốn tấm vải quý, trong rương, “khiếp” (rương nhỏ) mở nó ra xem xem, vẫn còn có bảy bộ y phục. Những bộ y phục này đều là y phục mới, chưa từng mặc qua. Bên trong còn có một số thứ quý giá, “trữ điệp” là y phục được làm bằng gai, bằng đay, “điệp” là áo kép, có áo đơn, có áo kép, đều là quần áo mới mua.

Người hầu của ông liền nói:

- Được rồi! hà tất phải quyên góp nhiều đến vậy!

❖ “*Bao Bằng bảo: “Miễn là tượng đức Bồ Tát không bị ướt át là được, ta dù có ở trần cũng chẳng thương tổn gì”* (Bằng viết: “Đã đắc Thánh tượng vô dạng, ngô tuy hỏa trình hà thương?”)

Bao Bằng liền nói:

- Chỉ cần Thánh tượng an ổn là được rồi, có thể tu sửa lại mái nhà cho tốt, tượng Quán Thế Âm Bồ Tát không bị mưa dột ướt nữa. Cho dù tôi có “xích thân lộ thể” (tức là nói ông phải ở trần) cũng không sao.

Đây là cả một tấm lòng chân thành!

Người xuất gia này nghe thấy lời nói của ông, vô cùng cảm động. Ông nói:

- Bồ thí bạc và những y phục, vải vóc, đây không phải là việc khó, nhưng tấm lòng chân thành như vậy thì khó có vô cùng.

Thứ tư: Hộ pháp cảm ứng

Bao Bằng đợi đến khi ngôi chùa được tu sửa tốt, liền đưa cha ông đến đó xem, tối cũng ngủ lại trong ngôi chùa này. Buổi tối Bao Bằng nằm mộng thấy thần Già Lam. Già Lam là thần hộ pháp, thần hộ pháp đến cảm tạ ông, nói rằng:

- Con ông sẽ được hưởng phước lộc thế gian, có được phước báu.

Thứ năm: Thiện báo – Con cháu đều hiển hách

Quả nhiên về sau, con của ông là Biện và cháu là Sanh Phương, đều “đăng đệ” (“đăng đệ” là chỉ thi đỗ học vị Tiến sĩ), “tác hiển quan”, đây là quả báo con cháu phú quý vinh hiển.

Thứ sáu: Bàn thêm về việc tạo tượng có công đức không?

Phật tại trong Đại Tạng Kinh có một bộ kinh gọi là Tạo Tượng Công Đức Kinh. Hiện tại chúng ta nhìn thấy rất nhiều nơi tạo tượng Phật lớn, Trung Quốc hiện tại rất hưng khởi, ở nước ngoài cũng có.

Tôi tại Tân Thành của Malaysia, chùa Cực Lạc, năm ngoái họ đã tạo một tôn tượng Quán Thế Âm Bồ Tát đứng cao hơn 30m.

Chúng tôi muốn hỏi: “Tạo tượng đến cuối cùng là có công đức hay không?”

Một là: Muốn có công đức phải có hồng pháp lợi sanh

Nhìn thấy sự việc này của Bao Bằng liền hiểu được, tạo tượng xác thực là có công đức. Tuy nhiên, nếu như chỉ tạo hình tượng Phật, Bồ Tát mà không có hoằng pháp lợi sanh, người bình thường nhìn thấy dễ dàng sanh mê tín. Bên cạnh việc tạo tượng này, không chỉ không có lợi ích, ngược lại còn khiến nhiều chúng sanh tạo tội nghiệp, đây thì là sai rồi.

Cho nên, hoằng pháp lợi sanh là vô cùng quan trọng!

✓ Đạo tràng phải giảng kinh

Một đạo tràng nhất định phải giảng kinh, nhất định phải tu hành, cái gọi là “giải môn”, “hành môn”, giải hành phải tương ứng, việc này quan trọng.

Trong giải môn, tông phái Trung Quốc rất nhiều, đạo tràng thuộc về tông phái nào, nhất định phải y cứ vào kinh điển của tông phái đó mà tu học. Những kinh điển đó phải đọc tụng, phải nghiên cứu, phải giảng giải thấu triệt, chân thật áp dụng vào cuộc sống của chính mình, như vậy mới đầy đủ công đức.

Hai là: Phải hiểu ý nghĩa của các tôn tượng Phật

Tượng Phật, phía trước đã từng nói qua với chư vị, là ý nghĩa biểu pháp, nhà Phật dùng những phương thức này, thời thời khắc khắc đề tỉnh chúng ta. Quần chúng nhìn thấy tượng của Quán Thế Âm Bồ tát, liền biết: “*Ta phải phát tâm từ bi, phải từ bi giống như Quán Thế Âm Bồ tát, giúp đỡ tất cả khổ nạn chúng sanh*”, công đức của tạo tượng này thì lớn. Nếu như không hiểu được đạo lý này, đem tượng Phật xem như thần minh giữ chùa, đến nơi này để thấp

hương, cúng bái, cầu phước, cầu con cái, cầu thăng quan phát tài, đó gọi là mê tín, đó là sai rồi. Tôi nói đến chỗ này, đồng tu cần phải nên thể hội được.

Ba là: Học Phật làm sao để đạt được lợi ích chân thật?

Chúng ta trong xã hội hiện đại này, phải học Phật như thế nào, làm sao để đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp?

Trong hành môn, mỗi tông cũng không giống nhau. Giống như tông Thiên Thai, họ tu chỉ quán; trong Thiền tông, họ tu tham thoại đầu, hoặc là dùng quán tâm; trong Mật tông là dùng trì chú; trong Tịnh độ tông của chúng ta là dùng trì danh niệm Phật.

✓ Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu

Chọn giữ một môn, công phu không gián đoạn, đều có thể đạt được thanh tịnh tâm, đều có thể thành tựu giới định tuệ, đạo tràng này lợi ích công đức là chân thật.

10. Phụ thân Chi Lập - Cứu người oan sai

CHÁNH VĂN 133

“Gia Thiện Chi Lập chi phụ, vi hình phòng lại, hữu tù vô cô hãm trọng tịch, ý ai chi, dục cứu kỳ sinh. Tù ngữ kỳ thê viết: Chi công gia ý, quý vô dĩ báo, minh nhật diên chi hạ hương, nhữ dĩ thân sự chi, bỉ hoặc khảng dụng ý, tắc ngã khả sinh dã. Kỳ thê lập nhi thính mệnh. Cập chí, thê tự xuất khuyến tửu, cụ cáo dĩ phụ ý. Chi bất thính, tốt vi tận lực bình phản chi. Tù xuất ngục, phụ thê đăng môn khẩu tạ viết: Công như thử hậu đức, văn thế sở hi, kim vô tử, ngô hữu nhược nữ, tổng vi cơ trừu thiếp, thử tắc lễ chi khả thông giả.

Chi vi bị lễ nghi nạp chi, sinh Lập, nhược quán trúng khôi, quan chí Hàn Lâm Khổng Mục, Lập sinh Cao, Cao sinh Lộc, giai công vị học bác. Lộc sinh Đại Luân, đẳng đệ”.

(Phụ thân của Chi Lập, người huyện Gia Thiện, làm lại ở phòng hình sự thấy một tù nhân vô cớ bị hàm oan hãm vào trọng tội, ông lấy làm thương hại muốn cứu mạng. Tù nhân cảm kích báo vợ rằng:

- Chi công có lòng tốt muốn giải oan cứu sống ta, thực lấy làm hổ thẹn là ta không có gì báo đền ơn đức ấy được. Ngày mai, nàng hãy về nhà ngỏ ý đem thân hầu hạ, hoặc giả ông ấy chịu thu dụng nàng, tất ta ắt có đường sống vậy.

Người vợ khóc mà nghe lời chồng. Kịp khi họ Chi tới, tự mình ra mời rượu và bày tỏ hết ý nguyện của chồng.

Họ Chi tuy không nghe nhưng vẫn tận tình giúp đỡ để bạch hóa án oan. Người tù được tha, cả hai vợ chồng cùng đến nhà khấu đầu cảm tạ mà bảo rằng:

- Chi công ân đức dày như vậy, ở đời thực hiếm có. Hiện nay, chúng tôi có đứa con gái đã lớn muốn tiến dẫn làm thiếp để hầu hạ công việc nhà cửa, đây cũng là chuyện thường tình hợp lý.

Huyện lại họ Chi sắm sanh lễ vật và thâu nạp làm thiếp, sinh ra Chi Lập mới 20 tuổi đã đỗ tiến sĩ, làm quan tới chức Khổng mục ở Hàn lâm Viện. Lập sinh ra Cao, Cao sinh ra Lộc đều học rộng và có chức phận cả. Lộc sinh ra Đại Luân cũng khoa bảng để danh).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Phụ thân Chi Lập làm ở phòng hình sự

Phụ thân của Chi Lập. Đây cũng là người huyện Gia Thiện, tỉnh Chiết Giang. Ông họ Chi, tên đơn là Lập. Phụ thân của ông làm lại ở phòng hình sự. Đây là án kiện hình sự trong nha môn quản, thấy tù nhân vô cớ bị hàm oan hãm vào trọng tội.

Thứ hai: Nỗ lực cứu tử từ bị oan sai

Ông ta biết có tù phạm, xác thực là bị oan uổng, bị xử phạt trọng hình, có thể bị xử tử hình, ông lấy làm thương hại muốn cứu mạng. Trong tâm ông hiểu rõ nên vô cùng thương cảm cho anh ta.

Ông giúp đỡ anh ta thoát khỏi tội danh đó. Phạm nhân này biết được ý tốt của cha Chi Lập đến thay anh ta biện bạch. Tù phạm này cùng với vợ của ông thương lượng, ông nói:

- Chi công có ý muốn giúp đỡ ta, đến cứu ta thoát khỏi hình phạt. Ta rất hổ thẹn, không có gì báo đáp. Đây là ân cứu mạng. Ngày mai nàng hãy đến thỉnh ông ấy về nhà mình, nếu như Chi công có ý muốn thu nạp, như vậy thì ta có thể sống được.

Đại khái họ là người đồng hương. Người vợ khóc mà nghe lời chồng. Người vợ này vô cùng hiền lương, quả nhiên là chiếu theo như vậy mà làm. Người vợ của phạm nhân tự mình đến mời rượu, đem ý của chồng nói lại với Chi công.

Thứ ba: Không nhận báo đáp

Sau khi nghe xong Chi công không tiếp nhận. Tuy là không tiếp nhận, ông vẫn toàn tâm toàn lực đem vụ án của anh ta lật ngược trở lại.

Đây là việc rất khó, ông ấy có thể làm đến chí công vô tư, dùng tâm chân thành để giải oan cho phạm nhân. Khi vợ chồng phạm nhân này đến khấu tạ, anh ta nói:

- Ông hiện tại không có con, đã lớn tuổi như vậy mà vẫn chưa có con. Tôi có đứa con gái, nó cũng đã lớn rồi. Tôi đem tặng ngài làm vợ, hy vọng tương lai có thể sinh con cho ngài.

Thứ tư: *Thiện báo – Sinh con trai là Chi Lập, con cháu nhiều đời hiển hách*

Điều này trên mặt lễ nghĩa có thể nói là phù hợp. Chi tiên sinh đồng ý và tiếp nhận. Về sau sinh ra Chi Lập. Đây là cha của Chi Lập làm thiện sự như vậy.

Con cháu nhiều đời làm quan hiển hách

Con cháu đời sau càng ngày càng phát đạt. Chi Lập “20 tuổi thi đậu tiến sĩ” (nhược quán trúng khôi), làm quan đến “Hàn lâm không mục” (quan Thư ký trong Hàn lâm viện).

❖ “*Chi Lập sinh Cao*”: Đây là con của Chi Lập tiên sinh, “*Cao sinh Lộc*”, đây là mấy đời của họ. Mấy đời này:

❖ “*Đều học rộng và có chức phận cả*” (Giai công vì học bác): Học vị này phía trước đã nói qua, đó là cống sinh. “Học bác” là giáo quan trong các trường học ở châu, huyện.

❖ “*Lộc sinh ra Đại Luân cũng khoa bảng đề danh*” (Lộc sinh Đại Luân đăng đệ):

Đây là nói thi đậu Tiến sĩ. Đều có rất nhiều quả báo hiển hiện như thế, khu vực đại khái đều là những nơi không xa với Gia Hưng, Chiết Giang.

Do đây có thể biết, Liễu Phàm tiên sinh đương thời đưa ra những người này, đại khái ông đều quen biết, đều hiểu rõ họ, đủ để làm chứng minh cho câu “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh*” (Một nhà làm thiện tất dư thừa niềm vui).

Văn tự phía sau là tổng kết:

Tiết 5: Tổng kết - Làm thiện được phước

CHÁNH VĂN 134

“Phàm thử thập điều, sở hành bất đồng, đồng quy ư thiện nhi dĩ”.

(Mười chuyện trên đây, tuy cách cư xử, hành động của các nhân vật có khác nhau, nhưng đều quy về việc làm lành lại gặp quả báo tốt lành).

GIẢNG GIẢI

Đều là làm việc tốt. Chúng ta sau khi đọc xong liền suy nghĩ, đều là việc làm lợi ích cho người khác, toàn tâm toàn lực làm lợi ích cho người khác, lợi ích cho xã hội, lợi ích cho quốc gia.

▪ *Cho dù thiện nhỏ, nhưng tâm lớn thì phước lớn*

Hôm nay tâm lượng chúng ta càng được mở rộng hơn, niệm niệm đều vì lợi ích cho toàn thể giới. Chúng ta nào có năng lực lớn lao như vậy, có thể làm lợi ích cho toàn thể giới sao? Cho dù là việc thiện nhỏ nhất, chúng ta có một nguyện vọng, hy vọng cho người trên toàn thể giới đều làm được như vậy, đây là lợi ích cho cả thế giới.

Sự vô luận là lớn hay nhỏ, chỉ xem bạn dụng tâm như thế nào, cho nên ngạn ngữ thường nói: “*Lượng lớn, phước lớn*”. Nếu như tâm lượng chúng ta lớn, một chút xiu thiện nhỏ, đều biến thành thiện đức vô lượng vô biên.

▪ *Thiện lớn, tâm lượng nhỏ, phước báu không lớn*

Nếu như tâm lượng nhỏ, làm được việc thiện có lớn hơn nữa, phước báu cũng không quá lớn. Do đây có thể biết, tâm chuyển cảnh giới là thật!

Phía sau, Liễu Phàm tiên sinh tiến lên một bước trong việc giáo huấn con ông, nói với con ông cái gì là “thiện”, điều này rất quan trọng! Nhất định phải có năng lực biện biệt được. Mời xem nguyên văn:

Mục B: THẾ NÀO LÀ HÀNH THIỆN?

Tiết 1: Bàn luận rõ ràng về thiện

CHÁNH VĂN 135

“**Nhược phục tinh nhi ngôn chi, tắc thiện hữu chân, hữu giả; hữu đoan, hữu khúc, hữu âm, hữu dương; hữu thị, hữu phi; hữu thiên, hữu chánh; hữu bán, hữu mẫn; hữu đại, hữu tiểu; hữu nan hữu dị; giai đương thâm biện. Vi thiện nhi bất cùng lí, tắc tự vị hành trì, khởi tri tạo nghiệt, uổng phí khổ tâm, vô ích dã**”.

(Nếu xét một cách tinh tường mà nói, thì thiện có

- thật, có giả,
- có ngay thẳng, có khuất khúc,
- có âm, có dương,
- có phải, hay chẳng phải,
- có thiên lệch, hay chính đáng,
- có đầy, có vơi,

- có tiểu, có đại,
- có dễ, có khó,

đều cần bàn luận rõ ràng. Làm việc thiện mà không hiểu rõ đạo lý, cứ tự cho việc mình làm là hành thiện, ắt không khỏi tạo nghiệp, uổng phí mất tâm tư một cách vô ích).

GIẢNG GIẢI

Một hơi liền nói luôn tám điều, nhưng đều cần bàn luận rõ ràng, đều phải nên phân biệt được, phải nên rõ ràng.

❖ “*Làm việc thiện mà không hiểu rõ đạo lý, cứ tự cho việc mình làm là hành thiện, ắt không khỏi tạo nghiệp, uổng phí mất tâm tư một cách vô ích*” (Vi thiện nhi bất cùng lý, tắc tự vị hành trì, khởi tri tạo nghiệp, uổng phí khổ tâm, vô ích dã):

Hiện tại thế gian này có rất nhiều người tu thiện, trong nhà Phật thì càng nhiều hơn. Học Phật nhiều năm, hành thiện nhiều năm, mà không có quả báo tốt, thế là hoài nghi Phật pháp không linh. Do đó chuyển qua đi học pháp môn khác, đi học tôn giáo khác.

Làm như vậy bạn có thể có được quả báo tốt ư? Chưa chắc! Tại sao lại phát sinh ra cái sự việc này?

Chính là đối với cái thiện này, đến cuối cùng là “chân” (thật) hay “giả”, là “tà” hay “chánh”, là “thiên” (lệch) hay “viên” (tròn) đều không biết, tự cho rằng là thiện. Đã từng có những người có trí huệ đức hạnh phân tích cho chúng tôi, hóa ra đó là tội nghiệp.

Chúng ta nghĩ muốn tu thiện tích đức, trước tiên hãy đem những việc này làm cho rõ ràng, bây giờ chúng ta từng

việc, từng việc nghiên cứu. Phía dưới là đoạn thứ nhất “chân, giả” (thật, giả)

1. Thế nào là thiện, là ác

CHÁNH VĂN 136

“Hà vị chân giả? Tích hữu nho sinh sở bối, yết Trung Phong Hòa thượng, vấn viết:

Phật thị luận thiện ác báo ứng, như ảnh tùy hình. Kim mỗi nhân thiện, nhi tử tôn bất hưng; mỗi nhân ác, nhi gia môn long thịnh; Phật thuyết vô kê hĩ.

Trung Phong vân: Phàm tình vị dịch, chính nhãn vị khai, nhận thiện vi ác, chỉ ác vi thiện, vãng vãng hữu chi. Bất hám kì chỉ thị phi điên đảo, nhi phản oán thiên chi báo ứng hữu sai hồ? Chúng viết: Thiện ác hà chí tương phản? Trung Phong lệnh thí ngôn kì trạng. Nhất nhân vị lị nhân ầu nhân thị ác, kính nhân lễ nhân thị thiện. Trung Phong vân: Vị tất nhiên dã. Nhất nhân vị tham tài vọng thù thị ác, liêm khiết hữu thù thị thiện. Trung Phong vân: Vị tất nhiên dã. Chúng nhân lịch ngôn kỳ huống, Trung Phong giai vị bất nhiên”.

(Xưa có một số Nho sinh yết kiến Trung Phong Hòa thượng (một vị cao tăng triều đại nhà Nguyên) mà hỏi:

- Nhà Phật bàn thiện ác báo ứng như bóng theo hình, tức làm lành gặp lành, làm ác gặp ác. Nay có người nọ thiện mà con cháu lại không được thịnh vượng, mà kẻ kia ác thì gia đình lại phát đạt. Như vậy là Phật nói về việc báo ứng thực vô căn cứ sao?

Hòa thượng nói:

- Người phạm tâm tình chưa được tẩy sạch, chưa được thanh tịnh, tuệ nhãn chưa khai, thường nhận thiện làm ác, cho ác là thiện. Người như vậy không phải là hiếm có, đã tự mình lẫn lộn phải trái, cho ác là thiện, cho thiện là ác, điên đảo đảo điên mà không hay lại còn trách oán trời cho báo ứng là sai, là không công bằng ư?

Bọn Nho sinh lại hỏi:

- Mọi người thấy thiện thì cho là thiện, thấy ác thì cho là ác, sao lại bảo là lẫn lộn, trái ngược, điên đảo vậy?

Hòa thượng bảo họ:

- Thử ví dụ xem sự tình như thế nào là thiện và thế nào là ác?

Một người trong bọn họ nói:

- Mắng chửi đánh đập người là ác, tôn kính, lễ phép với người là thiện.

Hòa thượng nói:

- Không nhất định là như vậy.

Một người khác cho là:

- Tham lam, lấy bậy của người là ác, gìn giữ sự thanh bạch liêm khiết là thiện.

Hòa thượng cũng bảo:

- Không nhất định như vậy.

Mọi người đều lần lượt đưa ra thí dụ về thiện và ác, nhưng Trung Phong Hòa thượng đều bảo:

- Không nhất định như vậy.

Nhân thế bọn họ đều thỉnh Hòa thượng giảng giải cho.

GIẢNG GIẢI

Trung Phong Hòa thượng, là người thời Nguyên, đây là cao tăng một thời, trước thuật của ông rất nhiều.

Chúng ta thành lập Tịnh Tông Học Hội, có lúc không tránh được phải tùy thuận phong tục, làm pháp hội siêu độ. Siêu độ của chúng ta cùng với tự viện thông thường làm không giống nhau, chúng ta chỉ chọn lấy phương pháp, quá nửa là sau khi Phật thất viên mãn một ngày, chúng ta làm một Phật sự “Tam thời hệ niệm”. “Tam thời hệ niệm”, Phật sự nghi quy này là do Trung Phong Hòa thượng làm ra, là tác phẩm của ông ấy. Phật sự này âm dương lưỡng lợi. Trong những năm gần đây, chúng tôi ở trong nước, ngoài nước tuyên dương phổ biến, cho nên đồng tu Tịnh tông đối với Hòa thượng Trung Phong không thể xa lạ.

Đây là có một số người đọc sách hướng đến Trung Phong Hòa thượng thỉnh giáo.

Nhà Phật bàn: “*Thiện ác báo ứng như bóng theo hình*”, tức làm lành gặp lành, làm ác gặp ác. Phật gia cùng Đạo gia thường nói: “*Thiện ác báo ứng như ảnh tùy hình*”. Câu nói này của Phật không thể dựa vào được! Tại sao nhìn thấy người đó hành thiện mà con cháu anh ta không phát đạt? Người này tạo ác, gia đạo của anh ta vô cùng hưng thịnh chứ? Trong xã hội hiện nay cũng có những việc như vậy, chúng tôi không chỉ là nghe nói qua, mà là chính mắt chúng tôi nhìn thấy.

Trung Phong Hòa thượng giải thích với họ như thế nào? Câu nói này của Trung Phong Thiền sư vô cùng sâu sắc, người thông thường không hiểu được. Chúng ta là phàm phu, phàm phu thì tình nhiễm không thể tẩy rửa cho thanh tịnh được, pháp nhãn, huệ nhãn của chúng ta không khai, cho nên thường hay đem sự việc nhìn sai đi, nhìn điên đảo cả, đem thiện nhìn thành ác, đem ác nhìn ra thiện. Có sự việc này hay không? Thật sự là có! Cho nên, bạn không

nhận ra chính bản thân mình thì phi điên đảo, mà ngược lại oán trách trời đất báo ứng không công bằng, bạn là tội càng chồng thêm tội.

Đây là nhóm học trò nói:

- Mọi người thấy thiện thì cho là thiện, thấy ác thì cho là ác, sao lại bảo là lẫn lộn, trái ngược, điên đảo vậy? Chúng ta sao có thể đem thiện ác đảo lộn được chứ?

Lão Hòa thượng có trí tuệ, lão Hòa thượng là có phương pháp để giáo học, không cần giải thích, bảo bọn họ nói thử xem:

- Các bạn nói xem, thế nào là thiện, thế nào là ác? Nói thử ta nghe xem.

Có người học sinh lại nói:

- Mắng người, đánh người, đây là ác; cung kính người, lễ kính người, đây là thiện.

Rất nhiều học sinh mỗi người đều nói ra cách nhìn của mình về thiện ác.

Trung Phong Thiền sư hoàn toàn không đồng ý. Có thể thấy những người trẻ tuổi này tri thức thô thiển, nhìn vấn đề chỉ nhìn trên bề mặt, không nhìn sâu sắc thấu đáo, luôn đem vấn đề nhìn sai đi. Trung Phong Thiền sư đem cách nhìn của họ phủ định đi. Những học sinh này hướng đến Trung Phong Thiền sư thỉnh giáo. Cuối cùng thì cái gì là thiện, cái gì là ác?

CHÁNH VĂN 137

“Nhân thỉnh vấn, Trung Phong cáo chi viết: Hữu ích vu nhân, thị thiện, hữu ích vu kì, thị ác. Hữu ích vu nhân, tắc ấu nhân, lị nhân giai thiện dã; hữu ích vu kì, tắc kính nhân, lễ nhân giai ác dã.

Thị cổ nhân chi hành thiện, lợi nhân giả công, công tắc vi chân; lợi kì giả tư, tư tắc vi giả. Hựu căn tâm giả chân, tập tích giả giả; hựu vô vi nhi giả chân, hữu vi nhi vi giả giả, giai đương tự khảo”.

(Ngài Trung Phong dạy rằng: Có ích cho người là thiện, có ích cho mình là ác. Có ích cho người, mà đánh mà mắng người thì đều là thiện; có ích cho mình, mà cung kính lễ phép với người thì đều là ác.

Nếu vì người mà hành thiện, lợi người là công, công sẽ là thật; lợi mình là tư, tư ắt là giả.

Nếu người làm từ tâm của mình thì là thật, còn làm lấy lệ ắt là giả.

Hơn nữa, hành thiện mà không nghĩ tới một sự báo đáp nào cả là chân thiện, trái lại còn hy vọng có sự đền đáp là giả thiện, đó là những điều tự mình cần khảo sát kỹ lưỡng).

GIẢNG GIẢI

Làm việc có ích cho người là thiện, còn chỉ có lợi cho riêng mình là ác. Đây là ông đem tiêu chuẩn của thiện ác nói rõ ra. Bạn khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác là lợi ích cho người khác, lợi ích cho xã hội, đó là thiện, nếu như là tự tư tự lợi thì đó là ác.

Thứ nhất: Lợi ích người dù đánh mắng người vẫn là thiện

Bạn vì lợi ích cho anh ta, bạn đánh anh ta, mắng anh ta, đó là thiện! Cha mẹ giáo huấn con cái, có khi thì đánh,

có khi lại mắng, tại sao? Vì muốn tốt cho con cái, đó không phải là ác, đó là thiện. Học sinh không giữ quy củ, thầy giáo xử phạt cậu ta, trong quá khứ có hình phạt đối với thân thể, ngày nay trong trường học hình như không có. Thời tôi còn đi học đã chịu qua hình phạt thân thể, thầy giáo đánh vào lòng bàn tay, phạt quỳ, chúng tôi đều đã chịu qua. Đây không phải là ác, đây là thiện.

Thứ hai: Lợi mình dù cung kính lễ phép người vẫn là ác

Nếu như là vì tự tư tự lợi, cung kính người, lễ kính người, đó là giả vờ, đó là ác, đó không phải thiện. Đây là Trung Phong Thiền sư dạy cho nhóm bạn trẻ tuổi này.

2. Thế nào là “thiện thật”, “thiện giả”?

❖ “Nếu vì người mà hành thiện, lợi người là công, công sẽ là thật; lợi mình là tư, tư ắt là giả” (Thị cố nhân chi hành thiện, lợi nhân giả công, công tác vi chân; lợi kỉ giả tư, tư tác vi giả):

Chân thiện, giả thiện nhất định phải rõ ràng.

Thứ nhất: Xem xét từ ích lợi

Một là: Vì lợi ích người, xã hội là công là “thiện thật”

Quyết định không có tâm riêng tư, quyết định không có tự lợi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều vì lợi ích xã hội, lợi ích quần chúng. Hôm nay nói đến lợi ích của thế giới, Lợi người, đại công vô tư, “công” là “chân”, cái thiện này thì là thật.

Hai là: Vì lợi mình là tư, là “giả thiện”

Lợi mình, đó chính là tư tâm của bạn, có tâm riêng tư thì cái thiện này là giả, không phải là thật.

Thứ hai: Xem xét từ tâm

❖ “Làm việc thiện mà phát xuất từ tấm lòng thành là chân thiện, còn làm lấy lệ, bắt chước là giả thiện” (Hựu lương tâm giả chân, tập tích giả giả):

Một là: Từ chân tâm là “thiện thật”

Ở đây tiến thêm một bước. Nếu như tâm mà bạn phát là từ trên chân tâm mà phát, vì lợi ích cho đại chúng, đây là chân thiện.

Hai là: Làm chiếu lệ, bắt chước làm theo là “giả thiện”

Nếu như nhìn thấy người khác làm, bản thân cũng muốn bắt chước, “tập tích” là mô phỏng (làm theo), đây là giả thiện, không phải là từ trong chân tâm của bạn phát xuất ra.

Làm thiện quan trọng nhất là phải từ trong chân tâm. Phía trước chúng ta đọc qua mười ví dụ, mười người này tu thiện, về sau đều có quả báo tốt, nguyên nhân là gì? Chân tâm - chỉ cần biết giúp đỡ cho người khác, tuyệt không mong cầu một điểm tự tư tự lợi. “Chân, giả” phải từ chỗ này mà phân biệt.

Thứ ba: Xem xét từ mục đích

❖ “Hơn nữa, hành thiện mà không nghĩ tới một sự báo đáp là chân thiện, trái lại còn hy vọng có sự đền đáp là giả thiện, đó là những điều tự mình cần khảo sát kỹ lưỡng” (Hựu vô vi nhi giả chân, hữu vi nhi vi giả giả, giai đương tự khảo):

Bản thân chúng ta phải tỉ mỉ khảo sát.

Một là: Làm thiện không để lộ dấu tích, tức không vì danh là “thiện thật”

“Vô vi nhi vi”, chính là những việc thiện mà chúng ta làm không để lộ ra dấu tích, tức không để cho người khác biết, vậy thiện sự mà bạn làm là chân thật, đây gọi là âm đức.

Hai là: Làm thiện có trừ tính mục đích là “giả”

Nếu như là “Hữu vi nhi vi”, chính là bạn là có trừ tính, là có mục đích, bạn mới làm việc thiện này, việc thiện này là giả. Những điểm này chúng ta đều phải tự mình nhận chân, phản tỉnh quán sát cho kỹ.

3. Thế nào là “thẳng”, là “cong” (ngay thẳng, khuất khúc)?

Liễu Phàm tiên sinh nói:

CHÁNH VĂN 138

“Hà vị đoan khúc?”

Kim nhân kiến cần nguyện chi sĩ, loại xưng vi thiện nhi thủ chi, Thánh nhân tắc ninh thủ cuồng quyền, chí ư cần nguyện chi sĩ, tuy nhất lương giai hảo, nhi tất dĩ vi đức chi tặc, thị thể nhân chi thiện ác, phân minh dữ Thánh nhân tương phản, thôi thử nhất đoan, chủng chủng thủ xả, vô hữu bất mậu”.

(Thế nào là thẳng là cong?)

Nay ta thấy một người cần thận để bảo mà vội phân loại ra cho là thiện nhân có thể dung nạp.

Các vị Thánh nhân dùng người thì lại khác, thà dùng một cuồng sỹ cao ngạo, quật cường có tài cán biết mạnh dạn tiến thủ còn hơn.

Người an phận giữ mình, dễ bảo, tuy ở đời ai cũng ưa thích cho là tốt, nhưng Thánh nhân cho là không có chí khí hướng thượng, chỉ biết vâng dạ không hiểu rõ đạo lý nên có phần không lợi cho nền phong tục đạo đức.

Bởi thế cho nên quan niệm của người phàm về thiện ác, tốt xấu thực rõ ràng khác biệt, tương phản với Thánh nhân vậy).

GIẢNG GIẢI

Đoạn này nói: Cái gì gọi là “đoan” (ngay), cái gì gọi là “chánh” (ngay thẳng).

Thứ nhất: *Cái nhìn về thiện ác của Thánh nhân trái với phàm phu*

Một là: *Cái nhìn của phàm phu*

Người hiền tại, nhìn thấy người cẩn thận, dễ bảo, không quật cường, đều xưng rằng “đây là người thiện”, xã hội đều rất tôn trọng anh ta.

Hai là: *Cái nhìn của Thánh hiền xưa*

Thế nhưng, Thánh hiền thời xưa, họ tán dương những người có chí khí, có tinh thần tiến thủ thay cho những người an phận giữ mình không chịu vươn lên. Vì sao thế? Vì những người này họ mới có can đảm, họ mới chân chánh có thể vì đại chúng phục vụ, vì quốc gia mà đảm đương trách nhiệm lớn lao.

Nếu như người trong quê hương của bạn, tuy rằng rất thận trọng, tuy rằng là người tốt, nhưng cá tính lại vô cùng yếu đuối, mặc cho số phận, không có chí khí, không có đảm lược. Người như vậy Không phụ tử nói là “*giả nhân giả nghĩa*”, là kẻ thù của đạo đức. Kẻ thù của đạo đức, anh ta không thể là mô phạm tốt, nếu người người đều học theo anh ta thì xã hội liền hư hoại mất.

❖ “*Suy rộng ra thì mọi sự lựa chọn thiện ác, gìn giữ hay buông xả của người đời đều không giống với Thánh nhân*” (Thôi thử nhất đoan, chủng chủng thủ xả, vô hữu bất mậu)

Cho nên, người thế gian đối với tiêu chuẩn của người thiện, người ác cùng với Thánh nhân hoàn toàn tương phản.

Chữ “mậu” ở đây là sai lầm.

Thánh nhân “thủ xả” (giữ hay buông) như thế nào?

Thánh nhân là người minh bạch, là người có học vấn, có đức hạnh, có kinh nghiệm, họ có thể phân biệt được người thiện, kẻ ác.

Mấy câu phía dưới nói được rất hay:

Ba là: Cái nhìn của Thiên địa quỷ thần đồng như Thánh nhân

CHÁNH VĂN 139

“Thiên địa quỷ thần chi phước thiện, họa, dâm, giai hưng Thánh nhân đồng thị phi, nhi bất hưng thế tục đồng thủ xả”.

(Còn chỗ thiên địa, quỷ thần coi là phước, thiện, họa, dâm tà, phải trái đều đồng tiêu chuẩn với Thánh nhân mà khác biệt hẳn với người phạm tục).

GIẢNG GIẢI

Đây là nói tới thiên địa quỷ thần, kiến giải của họ tương đồng với Thánh nhân, cùng với cách nhìn của người thế tục xác thực là không giống nhau.

“Phước, thiện, họa, dâm” của quỷ thần là như thế nào? Những ví dụ đã cử ra phía trước, chúng ta đều có thể quan sát đến được.

✓ Quỷ thần không ban phúc, cũng không giáng họa

Chúng ta phải hỏi: “*Quỷ thần có quyền giáng phước giáng họa cho con người hay không?*”. Không có!

Điều này phải biết, quỷ thần vốn không có quyền.

Cũng giống như người thế gian, có người làm việc thiện, có người làm việc ác. Nhân viên chấp pháp, những hình cảnh đến xử phạt bạn, anh ta là có quyền phải không? Không phải, là bởi vì bạn phạm tội, anh ta lấy cớ tay, cớ chân lại cớ bạn. Bạn không phạm tội, anh ta không dám xâm phạm bạn.

Thiên địa quỷ thần cũng giống như hình cảnh không khác, là bởi vì chính bản thân bạn tạo thiện nghiệp cùng bất thiện nghiệp, cho nên họ đến khen thưởng bạn, họ đến trừng phạt bạn. Những phần thưởng, hình phạt này đều là tự làm tự chịu, đạo lý này bạn nhất định phải hiểu.

Hôm nay chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

(VCD 15)

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người! Chúng ta tiếp tục xem văn tự phía sau:

CHÁNH VĂN 140

“Phàm dục tích thiện, quyết bất khả tuần nhĩ mục, duy tòng tâm nguyên âm vi xử, mặc mặc tẩy dịch.

Thuần thị tế thể chi tâm, tắc vi đoan, cầu hữu nhất hào mị thể chi tâm, tức vi khúc;

Thuần thị ái nhân chi tâm, tắc vi đoan, hữu nhất hào ngoạn thể chi tâm, tức vi khúc;

Thuần thị kính nhân chi tâm, tắc vi đoan; hữu nhất hào ngoạn thể chi tâm, tức vi khúc. Giai đương tế biện”.

(Phàm muốn tích lũy thiện tất phải phát xuất từ chỗ tiềm ẩn của chân tâm đã được thanh lọc hết ý ác, quyết không để tai mắt sai khiến hành thiện vì tự tư tự lợi.

Một lòng một dạ cứu giúp đời là ngay thẳng, còn nếu có chút lòng mị thể, lấy lòng người để được danh vọng, tiền tài thì là hành động khuất khúc (cong);

Tâm thuần khiết yêu thương người, đó là thẳng; chỉ một chút tâm oán giận thể gian, đó là khuất khúc (cong);

Chỉ một lòng một dạ tôn kính người là ngay thẳng; còn có chút lòng bốn cợt, coi khinh người là khuất khúc, đều nên bàn luận tường tận).

GIẢNG GIẢI

Đoạn này là nói cho chúng ta cách biện biệt về “đoan” (thẳng) và “khúc” (cong).

✓ Muốn tích lũy thiện, tâm phải thanh lọc hết ác ý

❖ *“Phàm muốn tích lũy thiện tất phải phát xuất từ chỗ tiềm ẩn của chân tâm đã được thanh lọc hết ý ác, quyết không để tai mắt sai khiến hành thiện vì tự tư tự lợi”* (Phàm dục tích thiện, quyết bất khả tuần nhĩ mục, duy tùng tâm nguyên âm vi xử, mặc mặc tẩy dịch):

Chúng ta phát tâm muốn tu thiện, phát tâm muốn tích đức, quyết định không thể để tai, mắt của mình lừa gạt. Mắt hoan hỷ nhìn, tai hoan hỷ nghe, nếu là tùy thuận vào cái tâm tham này, chúng ta liền sai rồi. Tất phải từ chỗ vi tế khởi tâm động niệm, đem tâm của mình tẩy cho sạch sẽ. Câu này ý nói, quyết không thể để cho ý niệm tà ác khởi lên, làm ô nhiễm thanh tịnh tâm của chúng ta.

Trong Phật kinh thường nói, Phật tại trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh dạy cho chúng ta cương lĩnh của việc tu học, Phật giảng: *“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để cho một tơ hào bất thiện xen tạp”*, cùng với ý nghĩa mà tại đây nói hoàn toàn tương đồng, như vậy mới có thể khiến tâm chúng ta hoàn toàn thanh tịnh.

Thứ hai: Xét về giúp người

❖ *“Một lòng một dạ cứu giúp đời là ngay thẳng, còn nếu có chút lòng mị thể, lầy lòng người để được danh vọng, tiền tài thì là hành động khuất khúc”* (Thuần thị tế thể chi tâm, tức vi đoan, cầu hữu nhất hào mị thể chi tâm, tức vi khúc):

Một là: Một lòng một dạ cứu giúp đời là “thẳng”

Nếu tâm tất cả vì cứu đời cứu người, đây chính là “ngay”, trong đó nhất định không xen tạp một chút “ủy khúc” (uẩn khúc), “ủy khúc” chính là tự tư tự lợi.

Hai là: Còn chút tâm lấy lòng, làm ơn của thế tục là “cong”

Nếu như có một chút tâm lấy lòng thế tục, đó gọi là “khúc” (cong), không phải là “chân” (thẳng). “Đoan” là “đoan trực” (ngay thẳng). Nhà Phật chỗ nói: “*Trực tâm là đạo tràng*”. Liễu Phàm tiên sinh ở đây dùng “đoan”, “đoan” chính là “trực”, “đoan tâm” chính là “trực tâm”. “Đoan” (thẳng) là ngược lại của “khúc” (cong), trong tâm bạn còn có một chút tâm làm ơn của thế tục, đó thì là sai rồi.

Thứ ba: Xét về tâm

❖ “*Tâm thuần khiết yêu thương người, đó là ngay thẳng, chỉ một chút tâm oán giận thế gian, đó là khuất khúc*” (Thuần thị ái nhân chi tâm, tức vi đoan, hữu nhất hào ngoạn thế chi tâm, tức vi khúc):

Một là: Thuần yêu thương là “thẳng”

Toàn là tâm yêu thương người, “ái nhân” chính là đại từ đại bi mà Phật nói, trong “ái” không có tình, nếu có cảm tình thì là sai rồi. “Ái” này là ái tâm thanh tịnh, ái tâm bình đẳng, ái tâm chân thành, đây là ngay thẳng (đoan).

Hai là: Còn tư hào tâm oán giận là “cong”

Nếu như trong đó vẫn còn tư hào tâm oán hận không bình đẳng, chỗ này vô cùng vi tế. Chúng ta trong cuộc sống thường ngày phải thường kiểm điểm: *“Ta đối với người, đối với sự, đối với vật, còn có tâm chán ghét hay không? Còn có tâm không hoan hỷ, mỗi một hay không?”*. Nếu như vẫn còn có những ý niệm này thì tâm mà chúng ta phát ra là “cong” (khúc), tâm này không “thẳng” (đoan), không phải là “trực tâm”.

✓ Bàn về “trực tâm” - tâm Bồ đề

Thể của Bồ đề tâm là chân tâm. Trong Khởi Tín Luận nói: *“Trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm”*, đây gọi là Bồ đề tâm. “Bồ đề” là ý nghĩa giác ngộ, người chân chánh giác ngộ, tâm của họ là chân tâm.

Tự thọ dụng là thâm tâm, thâm tâm là tâm hiếu thiện, hiếu đức. Thiện đó, phía trước đã giảng qua, cái gì gọi là hiếu thiện? Đó chính là niệm niệm đều vì lợi ích cho người khác, niệm niệm đều vì lợi ích cho chúng sanh, đây là thiện. Nếu như trong đó có xen tạp ý niệm tự lợi, đây là bất thiện.

Tiêu chuẩn này nếu như không thể hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch, thì đúng như cổ nhân nói, bạn tự cho rằng là tu thiện, lại không biết là đang tạo nghiệp. Cho nên bạn tu hành bao nhiêu năm, bạn đều không có cách nào để cải đổi vận mệnh, bạn đều không đạt được thành tựu tốt, bệnh căn rốt cuộc là phát sanh tại chỗ nào, bản thân bạn lại không biết.

Cho nên, Liễu Phàm Tứ Huấn là một quyển sách hay, hãy tỉ mỉ mà đọc, sau khi đọc xong, hãy tỉ mỉ mà tìm ra,

nhận chân phản tỉnh lại, thế là bản thân liền minh bạch, biết được phải làm sao tu thiện, làm sao tích đức.

Ba là: Thuần tôn kính người là “thẳng”

❖ “Chỉ một lòng một dạ tôn kính người là ngay thẳng, còn có chút lòng bốn cột, coi khinh người là khuất khúc; đều nên bàn luận tường tận” (Thuần thị ái nhân chi tâm, tắc vi đoan, hữu nhất hào ngoạn thế chi tâm, tức vi khúc, giai đương tế biện):

Luôn là tâm cung kính người khác. Trong hai, ba năm lại đây, chúng ta đề xuất ra sống trong thế giới cảm ân, bất luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, đều không nên đem nó để trong tâm; trong tâm chỉ có tâm yêu thương, tâm cảm ân, đây là “đoan” (ngay thẳng).

Bốn là: Còn một chút bốn cột là “cong”

Giả như xen tạp tư hào tâm bốn cột thế gian, đây là “khúc” (cong). Những điểm này cần phải tỉ mỉ mà biện biệt cho được.

Phía dưới là cùng chúng ta nói đến cái gì gọi là “âm - dương”.

4. Thế nào là “âm thiện”, “dương thiện”?

CHÁNH VĂN 141

“Hà vi âm dương, phạm vi thiện nhi nhân tri chi, tắc vi dương thiện, vi thiện nhi nhân bất tri, tắc vi âm đức, âm đức thiên báo chi, dương thiện hưởng thế danh, danh diệc phúc dã;

Danh giả, tạo vật sở kị, thế chi hưởng thịnh danh nhi thật bất phó giả, đa hữu kì họa.

**Nhân chi vô quá cữu nhi hoành bị ác danh giả, tử tôn
vãng vãng sậu phát. Âm dương chi tế vi hĩ tai”.**

(Thiện có âm thiện, có dương thiện. Làm việc thiện mà người ta biết gọi là dương thiện. Làm việc thiện mà không ai hay gọi là âm đức. Âm đức, trời sẽ thưởng. Dương thiện, hưởng tiếng tăm. Tiếng tăm, cũng là phước báu vậy.

Xưa nay những người có danh, có tiếng thường bị tạo hóa ganh ghét đố kỵ. Vì thế, những người có danh tiếng lừng lẫy mà thực sự không có nhiều công đức xứng đáng với danh tiếng đó thường gặp phải nhiều tai họa bất kỳ xảy ra. Còn người không tội lại bị oan, chịu tiếng xấu thì thường con cháu phát đạt.

Chỗ sai biệt của dương thiện và âm thiện rất vi tế, cần phải cẩn thận suy xét).

GIẢNG GIẢI

Bạn hiện tại tu, hiện tại đã đem phước báu của mình hưởng tận rồi.

Đoạn này nói được rất hay! “Dương thiện” và “âm thiện” dễ hiểu, so với “đoan”, “khúc” (ngay thẳng, khuất khúc) thì dễ hiểu hơn nhiều.

Thứ nhất: “Âm thiện” là gì? Làm thiện không ai biết

“Âm thiện”, việc thiện mà bạn làm không một ai biết, bản thân cũng không muốn nói cho bất kỳ người nào biết, đây là tốt, đây gọi là âm đức, tích âm đức. “Âm đức thiên báo chi” (Âm đức trời sẽ thưởng), bạn tương lai có được quả báo dày, có được quả báo thù thắng, quả báo lâu dài.

Thứ hai: “Dương thiện” là gì? Làm thiện mọi người đều biết

“Dương” là hoàn toàn hiển lộ ra, việc tốt mà bạn làm người người đều biết, trên báo chí biểu dương bạn, tiết mục trên truyền hình cũng được phát đi, tán thán bạn, việc tốt mà bạn làm này hoàn toàn đã báo hết.

Một là: Người biết, tán thán thì phước đã báo hết

Nếu như là “dương thiện”, mọi người tán thán, tán dương bạn, cung kính bạn, đây cũng chính là quả báo, đây đều đã báo hết rồi.

Chúng ta ngày nay trong xã hội thường nói: “*Tri danh độ cao*” (Mức độ nổi tiếng cao), danh tiếng không một ai là không biết, đây cũng là phước, đều đã báo hết rồi. Thật tại mà nói, đây không phải là việc tốt.

Hai là: Chân thật đức hạnh danh tự cao, không cần khoe

Nhưng cổ nhân có cách nói: “*Thực chí danh quy*” (Chân thật thì danh ắt đến), bạn chân thật có thật đức, tự nhiên có người đến tán thán bạn. Bạn ẩn giấu có cần mật hơn, cũng có một ngày bị người phát hiện ra, bị người phát hiện, người ta liền sẽ tán dương.

Thí như Ấn Quang đại sư thời cận đại, Ấn Quang đại sư một đời tu thiện tích đức, tích âm đức, không có một người nào biết ngài. Đến khi lão nhân gia 70 tuổi, có vài vị cư sĩ, những người như Từ Úy, những vị đại cư sĩ đầu năm dân quốc, đều là những người có học vấn, có đạo đức, họ đi triều bái Phổ Đà sơn, tại Tàng kinh lâu ở Phổ Đà sơn gặp được Ấn Quang đại sư. Họ cảm nhận được phong thái, lời nói của Ấn Quang đại sư cùng với người xuất gia thông

thường khác không giống nhau, thế là thường thường thân cận ngài, thường thường thỉnh giáo ngài, mới biết được lão pháp sư này chân thật có đức hạnh. Họ quay về Thượng Hải, viết được không ít bài văn chương, còn phát biểu trên báo chí, tạp chí, thế là đại danh của Ấn Quang đại sư liên truyền đi. Đây không phải là Ấn Quang đại sư ủy thác cho họ, mà là những người bọn họ chân thật đã nhìn thấy được một cao tăng đại đức như thế, phổ biến giới thiệu đến quảng đại quần chúng, đây gọi là “*Thực chí danh quy*” (Chân thật thì danh ắt đến). Đây không phải là hư danh, chân thật có đức hạnh thực sự, chúng ta phải hiểu rõ.

Liễu Phàm tiên sinh tiếp tục nói:

✓ **Người có danh tiếng thường bị đổ ky**

❖ “*Những người có danh, có tiếng thường bị tạo hóa ganh ghét đổ ky*” (Danh giả tạo vật sở ky): Thiên địa quỷ thần đều cấm ky. Cho nên, danh không phải là việc tốt, danh tiếng lộ ra không phải là việc tốt.

✓ **Danh không tương xứng với đức thường gặp họa**

❖ “*Vì thế những người có danh tiếng lòng lấy mà thực sự không có nhiều công đức xứng đáng với danh tiếng đó thường gặp phải nhiều tai họa bất kỳ xảy ra*” (Thế chi hưởng thịnh danh nhi thực bất phó giả, đa hữu kỳ họa):

Chúng ta từ trên lịch sử mà xem thấy, hiện tại trong xã hội này, chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, quả báo hiện đời. Người mà danh tiếng quá lớn, người đó lại không có đức hạnh chân thật, sẽ thường gặp phải những tai nạn bất ngờ.

Những người nào dễ dàng nổi danh nhất? Tại thế gian hưởng tiếng tăm lớn? Ở trong nước, ngoài nước, mọi người đều biết. Những minh tinh điện ảnh là dễ nổi danh nhất. Anh ta nổi tiếng, đó cũng là phước báu, nếu như anh ta không có thực đức, xác thực là thường gặp phải những tai nạn bất ngờ. Chúng ta xem thấy những đại minh tinh trong nước, ngoài nước, những ngôi sao nổi danh, số người mà chân thật có đức không nhiều.

Liễu Phàm tiên sinh, câu nói này của ông có ứng nghiệm. Không chỉ là thế giới giải trí, mà là trong bất kỳ hành nghiệp nào cũng vậy, nếu như không có đức hạnh chân thật, mức độ danh tiếng được biết đến của anh ta càng lớn, cơ hội tiềm ẩn những tai nạn bất ngờ càng nhiều, điều này chúng ta phải biết.

Ba là: Người thiện nếu bị oan là tiêu nghiệp

❖ “Còn người không tội lại bị oan, chịu tiếng xấu, thì thường con cháu phát đạt” (Nhân chi vô quá cữu nhi hoành bị ác danh giả, tử tôn vãng vãng sậu phát):

Người này không có lỗi lầm, là người thiện, là người tốt, mà bị người khác vu nhục, bị người khác hiểu lầm, tiếng ác truyền đi khắp nơi. Mọi người nhắc đến anh ta, đều là mắng anh ta mấy câu, đây lại là một việc tốt. Tốt tại chỗ nào? Tội chương của anh ta đã báo hết rồi, mỗi người nhìn thấy anh ta, đều là liếc nhìn bằng một con mắt, mắng anh ta vài câu, đây cũng là quả báo, đem tội chương của anh ta từ vô lượng kiếp đến nay đều tiêu trừ hết.

✓ Con cháu của họ vô tình mà phát đạt

Con cháu của anh ta thường trong khi vô tình mà phát đạt (Tử tôn vãng vãng sậu phát), cũng có một số ít người, hiện tại vào lúc cuối đời phát đạt.

❖ “*Chỗ sai biệt của dương thiện và âm thiện rất vi tế, cần phải cẩn thận suy xét*” (Âm dương chi tế vi hĩ tai):

Quả báo của âm đức, dương đức vô cùng vi diệu, không thể không phân biệt được. Chúng ta đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức nên làm như thế nào, bản thân phải minh bạch. Phía sau đoạn **Thứ tư**:

5. Thế nào là “thiện đúng”, “thiện sai” (phải, chẳng phải)?

CHÁNH VĂN 142

“Hà vị thị phi? Lỗ quốc chi pháp, Lỗ nhân hữu thực nhân thần thiếp ư chư hầu, giai thụ kim ư phủ, Tử Cống thực nhân nhi bất thụ kim. Khổng Tử văn nhi ác chi viết: Tứ thất chi hĩ. Phù thánh nhân cử sự, khả dĩ di phong dị tục, nhi giáo đạo khả thi ư bách tính, phi độc thích dĩ chi hành dã. Kim Lỗ quốc phú quả nhi bần giả chúng, thụ kim tắc vi bất liêm, hà dĩ tương thực hồ? Tự kim dĩ hậu, bất phục thực nhân ư chư hầu hĩ”.

(Thế nào là đúng? Là sai?)

Nước Lỗ xưa có luật người Lỗ nào chuộc được người bị bắt làm kẻ hầu hạ ở các nước chư hầu về đều được phủ quan thưởng tiền. Tử Cống (học trò đức Khổng tên là Tử) chuộc người về mà không nhận tiền thưởng.

Đức Khổng nghe biết lấy làm buồn phiền mà bảo rằng:

- Tử làm việc thất sách rồi. Ôi, Thánh nhân xử sự nhất cử nhất động có thể cải sửa phong tục, thay đổi tập quán, làm gương mẫu cho bách tính noi theo, chẳng phải cứ nhiệm ý làm những việc thích hợp với riêng mình. Nay nước Lỗ người giàu ít, người nghèo

thì nhiều, nếu nhận thưởng cho là tham tiền, là không liêm khiết, còn không lãnh thưởng thì người nghèo sao có tiền tiếp tục chuộc người? Từ nay về sau chắc không ai chuộc người ở các nước chư hầu về nữa).

GIẢNG GIẢI

Thiện có “thị” (đúng), có “phi” (sai). Tiên sinh từ trong lịch sử cử ra cho chúng ta một ví dụ.

Nước Lỗ xưa (nước Lỗ là quê hương của của Khổng lão phu tử thời đại Xuân Thu) có luật người Lỗ nào chuộc được người bị bắt làm kẻ hầu hạ ở các nước chư hầu về đều được phủ quan thưởng tiền. Đây là pháp luật của nước Lỗ. Người nước Lỗ, khi bị cùng khốn, bị người bán đến nước khác làm nô lệ, người nào có thể chuộc những người đó về, chính quyền nước Lỗ sẽ ban thưởng tiền cho người đó.

Tử Cống là học trò của Khổng Tử, anh ta chuộc người, sau khi chuộc người, lại không tiếp nhận phần thưởng của nhà nước.

Khổng Tử nghe được, quở trách ông. “Tứ” (là tên tự của Tử Cống) “thất chi” (anh sai rồi)! Sai tại chỗ nào?

Thứ nhất: Làm thiện phải là tấm gương cho xã hội noi theo

Phía sau Khổng lão phu tử liền dạy rằng: “Trò sai chỗ nào ư?”. Thánh hiền làm việc, họ có một nguyên tắc, nguyên tắc này quyết định là “*Có thể thay đổi phong tục tập quán*” (Khả dĩ di phong dị tục). Câu này có nghĩa là giúp đỡ xã hội sửa đổi tốt hơn những quan niệm không tốt. Việc này có thể làm, có thể giáo hóa bách tính, làm mô phạm cho

người dân, “*làm gương mẫu cho bách tính noi theo*” (nhĩ giáo đạo khả thi ư bách tính).

Hiện tại, chúng ta tại các nơi giảng kinh, đưa ra một đề mục “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (Học làm thầy của người, hành vi là hình mẫu cho đời), chính là ý này:

- Những điều chúng ta học, nhất định làm được tấm gương cho xã hội đại chúng, chúng ta phải nên học.

- Nếu không thể làm tấm gương cho xã hội đại chúng, chúng ta không học, chúng ta sẽ không lãng phí thời gian này, không lãng phí công sức này.

Hay nói một cách khác, nhất định phải làm lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sinh, thì chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực mà học tập.

Có thể làm tấm gương cho xã hội đại chúng, việc này chúng ta phải làm. Cái chúng ta học, nhất định có thể vì đại chúng xã hội làm một mô phạm.

Thứ hai: Làm thiện không tùy tiện theo ý thích mình

Tử Cống cứu người mà không nhận tiền thưởng không đủ để làm mô phạm tốt cho người đời, cho nên Khổng lão phu tử quở trách ông “*Không thể tùy theo ý thích của mình*” (Phi độc thích kỉ chi hành dã), “*tôi thích làm như vậy*”, không thể được, bạn phải chiếu cố đến xã hội đại chúng.

Nay nước Lỗ người giàu ít, người nghèo thì nhiều. Đây là nói đến xã hội hiện tại nước Lỗ, người phú quý thì ít, người nghèo khổ thì nhiều. Tử Cống chuộc người, tiếp nhận

sự ban thưởng của nhà nước, cảm thấy bản thân không liêm khiết, ảnh hưởng của điều này quá lớn. Vậy còn có ai dám chuộc người nữa chứ? Đây là bị Tử Cống phá hoại.

Câu này ý nói, phải hiểu được ý tứ của Thánh nhân. Tử Cống chuộc người nhất định phải vui vẻ nhận tiền thưởng của nhà nước để khuyến khích những người có tiền trong xã hội chuộc những người dân của nước mình đang làm nô lệ cho nước ngoài trở về. Đây mới là việc làm tốt. “Người hôm nay chuộc người không chịu nhận tiền thưởng, tự cho rằng mình rất liêm khiết, nhận tiền thưởng thì không liêm khiết, tuy rằng đối với bản thân mà nói thì có thể chấp nhận, nhưng đối với tập quán của toàn thể xã hội mà nói thì người sai rồi. Từ nay về sau chắc không ai chuộc người ở các nước chư hầu về nữa”. Các nước chư hầu này là chư hầu của quốc gia khác. Còn có ai chịu đi chuộc người chứ?

Do đây có thể biết, tiêu chuẩn đúng sai của Thánh nhân cùng với tiêu chuẩn đúng sai của người thường là không giống nhau. Phía sau lại cử ra một ví dụ:

CHÁNH VĂN 143

“Tử Lộ chứng nhân ư nịch, kì nhân tạ chi dĩ ngư, tử lộ thụ chi. Khổng Tử hỉ viết: Tự kim Lỗ quốc đa chứng nhân ư nịch hĩ. Tự tục nhãn quán chi, Tử Cống bắt thụ kim vi ưu, Tử Lộ chi thụ ngư vi liệt; Khổng Tử tắc thủ do nhi truất Tứ yên”.

(Tử Lộ (tên Do, học trò đức Khổng) cứu người khỏi chết đuối, được tạ ân một con trâu. Tử Lộ nhận lãnh, đức Khổng hay chuyện hoan hỷ bảo rằng:

- Từ nay về sau nước Lỗ sẽ có nhiều người lo cấp cứu kẻ chết đuối.

Cứ lấy con mắt phàm tục mà xét thì Tử Cống không lãnh tiền thưởng là hay, còn Tử Lộ nhận tặng trâu là kém. Nhưng kiến giải của Thánh nhân khác với người phàm nên trái lại đức Khổng lại chọn Do mà truất Tứ).

GIẢNG GIẢI

Đây là nhãn quang của Khổng lão phu tử. Tử Lộ là học trò của Khổng lão phu tử, ông nhìn thấy có người rơi xuống nước, rất nhanh sẽ bị chết đuối, ông liền cứu người đó lên. Người đó đối với ông vô cùng cảm kích, tặng ông một con trâu, Tử Lộ liền nhận lấy mà không cự tuyệt. Khổng lão phu tử nghe được rất hoan hỷ, Khổng lão phu tử nói rằng: “Từ nay về sau, nước Lỗ sẽ có rất nhiều cứu những người chết đuối”. Tại sao? Vì nhận được sự báo đáp của người.

Hai sự việc này dưới cặp mắt của người thường thì Tử Cống không lãnh tiền thưởng là cao cả, đây là đáng được tán thán. Tử Lộ nhận tặng trâu là thấp hèn. Đây là nói Tử Lộ không bằng Tử Cống.

Thế nhưng cách nhìn của Khổng Tử cùng với chúng ta không giống nhau, ông tán thán Tử Lộ. “Do” là tên chữ của Tử Lộ, “Tứ” là tên chữ của Tử Cống. Ông tán thán Tử Lộ, trách cứ Tử Cống.

Thứ ba: Thế nào là thiện đúng?

CHÁNH VĂN 144

“Nãi tri nhân chi vi thiện: Bất luận hiện hành nhi luận lưu tể; Bất luận nhất thời nhi luận cửu viễn; Bất luận nhất thân nhi luận thiên hạ”.

(Vậy nên biết người hành thiện: Không nghĩ hiện tại, phải nghĩ đến sự ảnh hưởng; Không nghĩ nhất thời, phải nghĩ đến dài lâu; Không nghĩ lợi cá nhân, phải nghĩ lợi cho thiên hạ đại chúng nữa).

GIẢNG GIẢI

Ba câu nói này vô cùng quan trọng! Chúng ta phải ghi nhớ cho kỹ.

Chúng ta hành thiện, ảnh hưởng của điều thiện này, phải trên diện rộng, thời gian phải dài, cái thiện này là phải, đây là đại thiện.

Nếu như bề mặt ảnh hưởng nhỏ, thời gian ảnh hưởng ngắn, đây là thiện nhỏ, đoạn này là nói “phi thiện”.

❖ “Không nghĩ hiện tại, phải nghĩ đến sự ảnh hưởng” (Bất luận hiện hành nhi luận lưu tế): “Lưu tế” dùng cách nói hiện nay là “ảnh hưởng”.

❖ “Không nghĩ nhất thời, phải nghĩ đến dài lâu” (Bất luận nhất thời nhi luận cửu viễn): Quyết định không thể là một thời gian, mà ảnh hưởng của nó là dài lâu.

❖ “Không nghĩ lợi cá nhân, phải nghĩ lợi cho thiên hạ đại chúng nữa” (Bất luận nhất thân nhi luận thiên hạ): Được lợi ích không phải chỉ có một người, mà là nói cả thiên hạ đều có lợi ích, cái thiện này là “thị”.

Thứ tự: “Thiện” hóa “bất thiện”, “bất thiện” hóa “thiện”

CHÁNH VĂN 145

“Hiện hành tuy thiện, nhi kỳ lưu túc dĩ hại nhân; tắc tự thiện nhi thật phi dã; hiện hành tuy bất thiện, nhi kỳ lưu túc dĩ tế nhân, tắc phi thiện nhi thật thị dã;

Nhiên thử tỵ nhất tiết luận chi nhĩ. Tha như phi nghĩa chi nghĩa, phi lễ chi lễ, phi tín chi tín, phi từ chi từ, giai đương quyết trạch”.

(Hiện tại tuy là thiện, nhưng nếu gây ra ảnh hưởng không tốt lại thành hại người, thì tưởng thiện mà lại không phải thiện;

Hiện tại tuy bất thiện, nhưng nếu có thể ảnh hưởng lợi ích cho người, lại thành ra cứu người, thì tưởng bất thiện mà lại là thiện.

Chỉ là từ một việc này để nói mà thôi, những điều khác cũng vậy, bất nghĩa lại là nghĩa, vô lễ lại là lễ, bất tín lại là tín, không từ bị lại là từ bị, đều phải chọn lựa).

GIẢNG GIẢI

❖ *“Hiện tại tuy là thiện, nhưng nếu gây ra ảnh hưởng không tốt lại thành hại người, thì tưởng thiện mà lại không phải thiện”* (Hiện hành tuy thiện, nhi kỳ lưu túc dĩ hại nhân, tắc tự thiện nhi thật phi dã):

Trường hợp của Tử Cống chính là nói cho điều này. Anh ta hiện tại là đang làm việc thiện, giống như là điều thiện, nhưng ảnh hưởng của anh ta không tốt, ảnh hưởng này làm trở ngại cho rất nhiều người muốn đi chuộc người về nước.

Bạn trở ngại người khác, bạn không phải là hại đến người khác sao? Cho nên điều này giống như là thiện nhưng thực ra là phi thiện. Lý luận này rất sâu, người có thể nhìn ra được không nhiều, Thánh nhân mới có thể nhìn thấu.

❖ *“Hiện tại tuy bất thiện, nhưng nếu có thể ảnh hưởng lợi ích cho người, lại thành ra cứu người, thì tưởng bất thiện mà lại là thiện”* (Hiện hành tuy bất thiện, nhi kỳ lưu túc dĩ tế nhân, tắc phi thiện nhi thật thị dã):

Tử Lộ chính là như vậy. Tử Lộ cứu sống một người, người ta tặng anh một con trâu, anh liền tiếp nhận. Nhìn giống như không thiện nhưng anh ta lại có thể ảnh hưởng đến người khác, khiến người khác nghe đến hành vi của Tử Lộ, họ thấy người ngã xuống nước cũng sẽ rất dũng cảm mà xuống cứu người đó. Việc làm của Tử Lộ xem ra có vẻ bất thiện, nhưng thực tại đó chính là thiện.

Đây chính là cử ra sự việc này mà nói. Tuy nhiên, ở đời có nhiều sự tình tương tự, chẳng hạn như tưởng là hợp lễ nghĩa, là có trung tín, từ tâm mà thực ra lại trái lễ nghĩa, không phải trung tín hay từ tâm, đều phải quyết đoán chọn lựa kỹ càng.

Thứ năm: Mở rộng “Nghĩa, Lễ, Tín, Từ bi” chân chánh

“Chỉ là từ một việc này để nói mà thôi, những điều khác cũng vậy, bất nghĩa lại là nghĩa, vô lễ lại là lễ, bất tín lại là tín, không từ bi lại là từ bi, đều phải chọn lựa” (Nhiên thử tự nhất tiết luận chi nhĩ. Tha như phi nghĩa chi nghĩa, phi lễ chi lễ, phi tín chi tín, phi từ chi từ, giai đương quyết trạch):

Sự việc đúng sai quá nhiều rồi, chúng ta đều phải hiểu được. Cái gì gọi là “nghĩa”? Cái gì gọi là “bất nghĩa”? Chúng ta đều phải có năng lực biện biệt. Cái gì gọi là “lễ”? Cái gì là “tín”? Cái gì là “từ bi” chân chánh?

Một là: “Nghĩa” và “bất nghĩa”

Tại chỗ này, thí như nói có một người làm điều xấu, làm điều ác, quyết định là phải trừng phạt anh ta, quyết định không thể tha thứ cho anh ta. Có người tha thứ cho người phạm tội này, việc này có được tính là nghĩa hay không?

Bạn nhất định phải quán sát người này. Giả như có người làm việc sai trái lại được tha thứ, người xấu này nhất định càng táo bạo hơn, tương lai anh ta sẽ làm nhiều việc ác hơn nữa, khiến cho rất nhiều người bị hại. Việc làm tha thứ này của bạn là sai lầm rồi. Nếu như bạn có thể cảnh giác cho anh ta, trừng phạt anh ta, anh ta về sau không dám làm việc phạm pháp nữa, như vậy mới là nghĩa chân thật. Cái này gọi là “Phi nghĩa chi nghĩa” (Bất nghĩa lại là nghĩa).

Hai là: “Lễ” và “Phi lễ”

“Lễ” là điều mà người người đều có, nhưng có mức độ. Dùng lễ mạo để dối người là “lễ”, nếu như quá phận mà đi cung kính, đi tán thán, người này sẽ trở nên kiêu ngạo, cái này gọi là “phi lễ”. Cho nên trong đời sống thường ngày, chúng ta không thể không cẩn thận, không thể không tỉ mỉ.

Ba là: “Tín” và “phi tín”

“Tín” phải dùng cho cẩn trọng, cũng phải xem trọng hướng. Nếu như chú trọng vào điều tín nhỏ, cái tín này, là vì chú trọng vào tiểu tín mà bỏ mất đại tín, đây là sai rồi. Thánh nhân coi trọng cái tín lớn, có lúc có thể buông bỏ điều tín nhỏ, đây gọi là “Phi tín chi tín” (Bất tín lại là tín).

Bốn là: “Từ bi” và “phi từ bi”

“Từ” là từ ái, từ ái nhưng không thái quá, nếu như thái quá thì liền biến thành không nhân từ “Phi từ chi từ” (Không từ bi mà lại là từ bi).

Nhà Phật thường nói: “*Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*” (Từ bi lắm họa hại, phương tiện thành hạ lưu).

“Từ bi”, “phương tiện” là phương pháp giáo học tối quan trọng của nhà Phật. Phật môn thường nói: *“Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn”* (Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa), làm sao từ bi có thể trở thành họa hại, phương tiện lại biến thành hạ lưu? Là vì dùng không thích đáng. *“Không bi mà bi, không phương tiện mà thành phương tiện”* (Phi bi chi bi, phi phương tiện chi phương tiện), dùng sai rồi.

Những điều này đều là nói bạn vốn dĩ là tâm tốt, bạn lại dùng không đúng cách. “Nghĩa” là điều tốt, nhưng bạn lại dùng sai. “Lẽ” là tốt, nhưng bạn lại dùng không đúng. “Tín” là việc tốt, nhưng bạn cũng dùng sai rồi.

Đoạn thứ năm giảng nói “thiên”, “chánh”:

6. Thế nào là “thiện trong ác” và “ác trong thiện” (thiên lệch, chính đáng)?

CHÁNH VĂN 146

“Hà vị thiên, chánh?”

Tích Lữ Văn Ý còn, sơ từ tướng vị, quy cố lí, hải nội ngưỡng chi, như thái san bắc đầu. Hữu nhất hương nhân, túy nhi lệ chi, lữ công bất động, vị kì bộc viết, túy giả vật dữ giác dã, bế môn tạ chi, du niên, kì nhân phạm tử hình nhập ngục, lữ công thủy hồi chi viết, sử đương thì sảo dữ kế giác, tổng công gia trách trị, khả dĩ tiểu trừng nhi đại giới, ngô đương thời chỉ dục tồn tâm ư hậu, bất vị dưỡng thành thử, thử dĩ thiện tâm nhi hành ác sự giả dã”.

(Thế nào là “thiện trong ác”, “ác trong thiện”?)

Xưa, ông Lã Văn Ý, lúc mới từ chức Tế tướng, cáo lỗi hồi hương, dân chúng bốn phương nghênh đón như Thái sơn, Bắc đầu. Nhưng có một người say rượu mạ lỵ ông. Lã công điềm nhiên bất động bảo gia nhân:

- Kẻ say chẳng chấp làm gì, đóng cửa lại mặc kệ hần.

Qua một năm sau, người đồ phạm tội tử hình bị giam vào ngục. Lã công hay biết sự tình mới hối hận rằng:

- Giá mà ngày ấy ta bắt hần đưa quan nha xử phạt thì hần có thể chỉ bị trừng giới với một tội phạm nhẹ mà tránh khỏi phạm trọng tội về sau. Ta lúc đó chỉ muốn giữ lòng nhân hậu tha thứ cho hần, không ngờ lại hóa ra nuôi dưỡng tính ngông cuồng của hần để phạm phải tội tử hình như ngày nay vậy. Đó là một sự việc do lòng thiện mà hóa ra làm ác).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Thế nào là “thiện trong ác”?

▪ **Thiện tâm thành ác sự**

Ông Lữ Văn Ý, Văn Ý là tên thụy của ông, tên của ông gọi là Nguyên, Lữ Nguyên, hiệu gọi là Phụng Nguyên, ông là người huyện Tú Thủy, tỉnh Chiết Giang, sinh vào thời Minh triều Anh Tông Chính Thống, làm đến chức Tể tướng. Người này vô cùng tốt, là người tốt, là người trung hậu.

❖ “*Khi ông bãi chức Tể tướng*” (Sơ từ tương vị): Đây là chỉ cho việc ông cáo lão về quê, sau khi từ chức, ông quay về cố hương, về đến quê nhà. Tuy là từ bỏ chức Tể tướng, nhưng với sự nghiệp và đức hạnh của lão nhân gia khiến:

❖ “*Dân chúng bốn phương nghênh đón như Thái sơn, Bắc đầu*” (Hải nạp ngưỡng chi như Thái sơn, Bắc đầu): Hai từ “Thái sơn, Bắc đầu” này là hình dung từ.

❖ “*Nhưng có một người say rượu mạ ly ông*” (Hữu nhất hương nhân, túy nhi lị chi): Có một lần ông gặp được một

người cùng quê, người đồng hương này uống rượu say, chửi mắng ông.

❖ “*Lã công điềm nhiên bất động*” (Lữ Công bất động): Nghe được người uống rượu say chửi mắng ông, ông vẫn không động tâm, và nói với tùy tùng rằng:

- Anh ta say rồi, không cần tính toán, không nên để ý đến anh ta.

❖ “*Đóng cửa lại mặc kệ hần*” (Bế môn tạ chi):

Qua một năm, người đó phạm tội tử hình. Lữ lão tiên sinh nghe được sự việc này liền bắt đầu hối hận, ông nói:

- Giả như năm ngoái khi anh ta say rượu mắng chửi ta, ta liền đem anh ta giao nộp cho quan phủ trị tội, việc xử phạt nhỏ đó, khiến anh ta có thể sinh khởi tâm cảnh giác, không đến nỗi làm ra việc xấu lớn đến như vậy. Lúc đó ta chỉ nghĩ giữ tâm thuần hậu, nào ngờ đến làm như vậy ngược lại nuôi dưỡng tội ác của anh ta, là bắt nguồn từ sự việc đó.

Đây chính là “Thiện tâm làm thành ác sự”.

Thứ hai: Thế nào là “ác trong thiện”?

▪ **Ác tâm thành thiện sự**

CHÁNH VĂN 147

“Hựu hữu dĩ ác tâm nhi hành thiện sự giả. Như mẫu gia đại phú, trị tuế hoang, cùng dân bạch trú sang túc ư thị; cáo chi huyện, huyện bất lý, cùng dân dữ tứ, toại tư chấp nhi khốn nhục chi, chúng thủy định; bất nhiên, cơ loạn hĩ. Cố thiện giả vi chính, ác giả vi thiên, nhân giai tri chi; kỳ dĩ thiện tâm nhi hành

ác sự giả, chính trung thiên dã; dĩ ác tâm nhi hành thiện sự giả, thiên trung chính; bất khả bất tri dã”.

(Lại nữa, có khi làm việc thiện với tâm ác, như một nhà đại phú nọ gặp năm mất mùa, dân nghèo giữa ban ngày cướp bóc thóc gạo ở ngay nơi thị tứ, báo cáo lên huyện thì huyện không xử lý, dân nghèo được thể càng lộng hành. Gia đình nọ bèn tự xử sự cho bắt những kẻ cướp bóc giam giữ trị tội nên ổn định được tình hình, nếu không hành động như vậy cướp sẽ làm loạn.

Sở dĩ ai cũng đều biết làm thiện là chính đáng và làm ác là thiên lệch nhưng tâm tuy thiện là chính, mà việc làm hóa ra ác là thiên lệch nên gọi đó là “thiên” ở trong “chính” còn tâm tuy ác mà việc làm hóa ra thiện, đó là “chính” ở trong “thiên” vậy. Sự lý này không thể không hiểu cho thật rõ ràng).

GIẢNG GIẢI

Lại nói về một sự việc ngược lại, có khi làm ác mà hóa ra làm việc thiện.

Như một nhà đại phú nọ có một người rất giàu có nọ, lại gặp năm hạn hán mất mùa.

❖ “Dân nghèo giữa ban ngày cướp bóc thóc gạo” (Cùng dân bạch trú thưởng túc ư thị):

“Túc” là lương thực, là lúa gạo. Năm hạn hán, người nghèo ban ngày đi trộm lương thực. Người giàu có nọ cáo trạng với phủ huyện, nhưng quan huyện không xử lý. Dân nghèo được thể càng lộng hành, càng cướp bóc nhiều hơn, càng không kiêng dè gì cả.

Người giàu đó bị buộc không còn cách nào khác, bản thân ông trong nhà có thiết lập riêng một hình đường, đem tất cả những kẻ cướp bóc đó bắt trói lại phán xét, trừng phạt

họ, như vậy đã đem sự việc cướp bóc đó bình định lại. Nếu như không như vậy, họ đều biến thành bạo dân, có thể khiến cho xã hội bị nhiễu loạn. Đây là cử ra một ví dụ, ông là dùng tâm ác làm ra một việc tốt.

Nếu như đối với đạo lý này, chân tướng sự thật liễu giải không đủ thấu triệt, xưa nay chúng ta vẫn tự cho đó là việc thiện, nhưng chưa hẳn là chân thiện. Cho nên hành thiện phải chú ý nhiều hơn điều đó.

Đoạn phía sau nói: “Hà vị bán mãn?” (Thế nào là đầy và voi?).

7. Thế nào là “đầy” và “voi” (“bán” và “mãn”)?

CHÁNH VĂN 148

“Hà vị bán mãn? Dịch viết: thiện bất tích, bất túc dĩ thành danh, ác bất tích, bất túc dĩ diệt thân.

Thư viết: Thương tội quán doanh, như trử vật ư khí. Cần nhi tích chi, tắc mãn; giải nhi bất tích, tắc bất mãn. Thử nhất thuyết dã”.

(Thế nào là đầy voi?

Kinh Dịch nói: “Việc thiện mà chẳng tích lũy lại cho nhiều thì không đủ để được danh thơm tiếng tốt. Việc ác mà không đọng lại nhiều chẳng đủ để bị họa sát thân”.

Kinh Thư có nói nhà Thương tội ác quá nhiều như nước vỡ bờ vì thế mà Trụ vương bị diệt. Việc tích thiện cũng như lưu trữ vật dụng, nếu chăm chỉ cất giữ ắt sẽ đầy kho, còn biếng nhác không chịu tích lại thì voi chứ không đầy. Chuyện làm thiện được đầy hay voi, bán hay mãn là như vậy).

GIẢNG GIẢI

Bạn hành thiện, công đức của thiện có viên mãn hay không? Hay là chỉ có một nửa?

❖ *Kinh Dịch nói: “Tích trữ thiện nhiều mới có danh tiếng tốt. Tích trữ ác nhiều mới bị họa sát thân” (Dịch viết: “Thiện bất tích, bất túc dĩ thành danh, ác bất tích, bất túc dĩ diệt thân”):*

Đây là đưa ra hai câu nói trong Kinh Dịch, thiện cùng ác đều phải là do tích trữ, báo ứng mới có thể hiện tiền.

❖ *“Kinh Thư có nói nhà Thương tội ác quá nhiều như nước vỡ bờ vì thế mà Trụ vương bị diệt” (Thư viết: “Thương tội quán doanh, như trữ vật ư khí”):*

Đây là một câu nói trong Kinh Thư, cuối đời nhà Thương tội nghiệp tạo ra quá nhiều, cho nên Vũ vương khởi nghĩa diệt nhà Ân, Thương.

Thứ nhất: Xét về sự

Một là: Thường xuyên tích thiện thì kho được “đầy”

Phía dưới dùng tỉ dụ để nói rõ: Việc tích thiện cũng như lưu trữ vật dụng. Đây là chỉ cho việc cất trữ đồ vật trong kho chứa của họ. Chúng ta rất siêng năng, thường hay tích lũy, nhờ đó kho được đầy.

Hai là: Giải đãi thì kho “vơi”, không đủ chuyển nghiệp

❖ *“Nếu chăm chỉ cất giữ ắt sẽ đầy kho, còn biếng nhác không chịu tích lại thì vơi chứ không đầy” (Giải nhi bất tích, tắc bất mãn): “Giải” là giải đãi. Nếu như không thường thường tích trữ, kho không thể đầy được.*

❖ “Chuyện làm thiện được đầy hay vui, bán hay mãi là như vậy” (Thử nhất thuyết dã): Đây là cách nói về “bán thiện” và “mãi thiện” (thiện đầy, thiện vui). Cách nói này phải biết, đây là nói phải cẩn thận mà tích trữ, thì điều thiện của bạn được viên mãn. Nếu như bạn lười biếng, ngẫu nhiên gặp được thì làm một chút việc thiện, hoàn toàn không phải vì lợi ích của tất cả chúng sanh, điều thiện mà bạn làm này chỉ có một nửa thiện, không thể làm được đến viên mãn, đây là một cách nói.

Thứ hai: Xét về tâm

Phía sau lại có một cách nói nữa, ông cử ra ví dụ:

CHÁNH VĂN 149

“Tích hữu mỗ dân nữ nhập tự, dục thí nhi vô tài, chỉ hữu tiền nhị văn, quyền nhi dĩ chi, chủ tịch giả thân vi sám hối; cập hậu nhập cung phú quý, huê sở thiên kim nhập tự xả chi, chủ tăng duy lệnh kỳ đồ hồi hướng nhi dĩ.

Nhân văn viết: Ngô tiền thì tiền nhị văn, sư thân vi sám hối, kim thí sở thiên kim, nhi nhữ bất hồi hướng, hà dã? Viết: Tiền giả vật tuy bạc, nhi thí tâm thậm chân, phi lão tăng thân sám, bất túc báo đức; kim vật tuy hậu, nhi thí tâm bất nhược tiền nhật chi thiết, lệnh nhân đại sám túc hĩ. Thử thiên kim vi bán, nhi nhị văn vi mãi dã”.

(Xưa có một nữ thí chủ vào chùa lễ Phật, muốn cúng dường nhưng lại không có tiền. Trong túi chỉ còn hai đồng bèn đem cả ra để cúng. Vị trụ trì đích thân làm lễ bái sám hồi hướng cho. Sau nữ nhân đó được tuyển vào cung, tiền tài, phú quý có thừa, đến chùa lễ Phật đem cả ngàn lượng bạc cúng dường. Hòa thượng trụ trì sai đồ đệ thay mình làm lễ hồi hướng mà thôi. Nữ thí chủ nọ thấy vậy liền hỏi:

- Trước đây tôi chỉ cúng dường có hai đồng mà phương trượng đích thân làm lễ bái sám hồi hướng cho, nay cúng dường cả ngàn lượng bạc mà sư lại không tự mình làm lễ là vì sao vậy?

Vị Hòa thượng đáp:

- Trước kia tiền bố thí quả là ít ỏi nhưng phát xuất từ tâm lòng thật chân thành nếu bản tăng không đích thân bái sám hồi hướng thì không đủ báo đáp được ân đức ấy. Nay tiền cúng dường tuy thật quá hậu, nhưng tâm bố thí không được chân thành như trước, nên bảo đồ đệ thay bản tăng làm lễ cũng đủ. Với lòng chí thành bố thí cúng dường chỉ hai đồng mà việc thiện được viên mãn, còn bố thí cả ngàn lượng bạc mà lòng không được chí thiết thì công đức đó chỉ được bán phần mà thôi. Trên đây là một thuyết nói về làm thiện được bán và mất hay vui và đầy vậy).

GIẢNG GIẢI

Đây là nói lúc trước có một cô con gái nhà nọ đi đến chùa, muốn cúng dường nhưng lại không có tiền, trong túi chỉ còn hai đồng bèn đem cả ra để cúng. Vị trụ trì đích thân làm lễ bái sám hồi hướng cho.

Đây là một cô gái nghèo, trên người chỉ còn có hai đồng tiền, cô ta liền đem hai đồng tiền này ra quyên hiến cho chùa. Trụ trì chùa, “chủ tịch” là nói Hòa thượng trụ trì, đích thân ông đến tụng kinh sám hối cho cô.

Trải qua vài năm, cô gái này được tuyển chọn vào cung làm phi tần, hưởng thụ phú quý thế gian. Cô ta “đến chùa lễ Phật đem cả ngàn lượng bạc cúng dường” (sở thiên kim nhập tự xả chi). Lần này đến chùa, đại khái cũng là hoàn nguyện. Lúc nhỏ tại trong chùa này, thường đến nơi đây thắp hương cầu nguyện, đời này quả nhiên được phú quý, lại đến ngôi chùa này để thắp hương, lại mang theo rất nhiều tài vật đến bố thí.

Vị Hòa thượng trụ trì này không đích thân hồi hướng cho cô ta nữa mà gọi người đồ đệ của ông đến thay thế hồi hướng cho cô thì được rồi.

Cô ta nói:

- Trước đây khi con còn nhỏ đến nơi đây, con chỉ cúng dường hai đồng, sự phụng dưỡng thân vì con mà sám hối. Ngày nay con lại đến nơi này, mang theo mấy ngàn lượng bạc đến cúng dường, lão sư phụng ngài lại không hồi hướng cho con, tại sao lại như thế?

Lão Hòa thượng nói:

- Trước đây cô đến chùa thấp hương lễ Phật cúng dường hai đồng tiền nhưng tâm của cô là chân thành, tôi không đích thân sám hối giúp cô thì không đủ báo đáp công đức của cô. Ngày nay lễ vật cô mang theo cúng dường tuy phong phú nhưng tâm của cô không chân thiết giống như lúc trước. Tôi bảo đồ đệ của mình thay thế sám hối giúp cô cũng được rồi.

Một là: Việc thiện nhỏ nhưng với lòng chí thành thì “đầy”

Ở đây chúng ta hãy tỉ mỉ mà suy xét. Với lòng chí thành bố thí cúng dường chỉ hai đồng mà việc thiện được viên mãn, còn bố thí cả ngàn lượng bạc mà lòng không được chí thiết thì công đức đó chỉ được bán phần mà thôi.

Đây là thiện, tâm chân thành, tuy là bố thí ít nhưng thiện phước mà cô ta có được là viên mãn.

Hai là: Việc thiện lớn, tâm không thành vẫn “vơi”

Tâm không thành, cô ta làm phi tần, thế gian chúng ta gọi là nương nương, tránh không được mang theo tập khí cống cao ngã mạn của người giàu có, đức của cô ta liền tổn giảm. Lúc đến lễ Phật, tiền hô hậu ủng, hùng dũng vô cùng, trên thực tế phước cô ta tu được chỉ là bán thiện mà thôi.

Phía dưới Liễu Phàm tiên sinh lại cử ra một câu chuyện nữa:

CHÁNH VĂN 150

“Chung Ly thụ đan ư Lã tổ, điểm thiết vi kim, khả dĩ tế thế. Lã vấn viết: Chung biến phủ? Viết: Ngũ bách niên hậu, đương phục bản chất. Lã viết: Như thử tắc hại ngũ bách niên hậu nhân hĩ, ngô bất nguyện vi dã. Viết: Tu tiên yếu tích tam thiên công hành, như thử nhất ngôn, tam thiên công hành dĩ mãn hĩ. Thử hựu nhất thuyết dã”.

(Chung Ly Quyền chỉ dạy cho Lã Đồng Tân cách luyện đan điểm sắt thành vàng có thể đem dùng để cứu giúp người đời. Lã Đồng Tân hỏi rằng:

- Vàng đó sau có thể biến chất hay không?

Chung Ly Quyền bảo:

- 500 năm sau vàng ấy sẽ trở lại nguyên bản chất cũ là sắt

Thì họ Lã nói:

- Như vậy là sẽ gia hại cho người đời 500 năm về sau, ta chẳng muốn học phép ấy làm gì.

Chung Ly Quyền bảo:

- Muốn tu tiên cần phải tích công lũy đức 3000 điều, nhưng chỉ một lời của nhà người nói đó cũng đủ mãn 3000 công đức rồi.

Đây lại thêm một thuyết nữa về đầy voi hay bán mẫn vậy).

GIẢNG GIẢI

Hán Chung Ly, là một trong bát tiên, ông ấy phải độ cho Lữ Đồng Tân, dạy cho Lữ Đồng Tân cách luyện đan điểm sắt thành vàng có thể đem dùng để cứu giúp người đời. Bạn muốn cứu giúp người nghèo khổ nhất định phải có tiền, ông ta có một bộ pháp thuật có thể “điểm thiết thành kim”.

Lữ Đồng Tân liền hỏi:

- Tôi đem sắt biến thành vàng, vậy nó có thể hoàn nguyên lại hay không, vàng này có thể lại thành thiết hay không?

Hán Chung Ly nói:

- Sau 500 năm, vẫn có thể trở lại như sắt như ban đầu.

Lữ Đồng Tân liền nói:

- Tôi không làm việc này, tôi không muốn làm.

Hán Chung Ly liền nói:

- Muốn tu tiên cần phải tích trữ 3000 công hạnh, nhưng chỉ câu trả lời này đã trọn đầy 3000 công hạnh rồi.

Ông nói về “bán” (voi) và “mẫn” (đầy) đã cử ra ba ví dụ, chính là ba cách nói.

Cho nên, bản thân chúng ta phải suy nghĩ, chúng ta tu thiện tích đức, đến cuối cùng thiện mà chúng ta làm là

“thiện đầy” (mãn thiện) hay là “thiện vui” (bán thiện)? Chúng ta hiện tại có quả báo là viên mãn hay có khiếm khuyết? “Bán” chính là có khiếm khuyết, sự việc này không thể không biết.

Ba là: Tại sao nhiều người học Phật không được quả báo “mãn thiện”?

Người học Phật thông thường bản chất là tốt, tâm đều là tốt, vô cùng đáng tiếc là họ không có trí tuệ này, không có kiến thức này, cho nên trên lý luận, phương pháp có sự sai lệch, luôn luôn tu thiện, quả báo có được lại không viên mãn, đạo lý đều tại chỗ này. Quay đầu lại nghĩ đến hành vi, việc làm của bản thân trong một cả đời, nên có được là quả báo như thế nào?

Tốt, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi. **A Di Đà Phật!**

(VCD 16)

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người! Chúng ta tiếp tục xem đoạn sau cùng của “bán” và “mãn”.

CHÁNH VĂN 151

“Hựu vi thiện nhi tâm bất trước thiện, tắc tùy sở thành tựu, giai đắc viên mãn, tâm trước ư thiện, tuy chung thân cần lệ, chỉ ư bán thiện nhi dĩ, thí như dĩ tài tế nhân, nội bất kiến kỉ, ngoại bất kiến nhân, trung bất kiến sở thí chi vật, thị vi tam luân thể không, thị vi nhất tâm thanh tịnh, tắc đầu túc khả dĩ chủng vô nhai chi phúc; Nhất văn khả dĩ tiêu thiên kiếp chi tội.

Thắng thử tâm vị vọng, tuy hoàng kim vạn dật, phúc bất mãn dã. Thử hựu nhất thuyết dã”.

(Hơn nữa, làm việc thiện mà lòng không chấp trước vào điều thiện đó thì làm thiện ở đâu cũng đạt công đức viên mãn.

Nếu trong tâm dính mắc vào việc thiện đó, thì dù suốt đời siêng năng làm thiện nhưng công đức chỉ được một nửa mà thôi.

Ví như dùng tài vật giúp người, nếu trong không thấy mình cho, ngoài không thấy người nhận, giữa không thấy vật được cho, mới gọi là Tam luân thể không.

Bồ thí với tấm lòng thanh tịnh như vậy thì dù bồ thí một phểu thóc cũng có thể trồng thành vô lượng phước đức. Dù bồ thí một đồng tiền cũng có thể tiêu trừ được ngàn kiếp nghiệp tội.

Nếu làm thiện mà ghi nhớ trong lòng thì dù bồ thí ngàn lượng vàng, phước đức vẫn không viên mãn.

Đây cũng là một ví dụ về bán thiện và mãn thiện vậy).

GIẢNG GIẢI

Thứ ba: Thế nào là quả báo “mãn thiện”?

Một là: “Tam luân thể không” mới là chân chánh viên mãn

“Bán - Mãn” (vơi - đầy) được nói đến trong đoạn này mới được xem là cứu cánh. Thế nhưng, việc này không phải là điều phàm phu có thể làm đến được.

Do đây có thể biết, chúng ta nói về “bán thiện”, nói về “mãn thiện”. “Bán thiện” vẫn còn có cấp bậc, không thể dùng một khái niệm này để nói, nếu như dùng tiêu chuẩn được nói ở đây, thì phía trước 2 ví dụ “mãn thiện” đã nói đều là “bán”, đều không thể viên mãn chân chánh, phải đến “Tam luân thể không” mới là chân chánh viên mãn.

✓ “Tam luân thể không” ai làm được? Pháp thân Bồ Tát

Pháp thân Bồ Tát mới có thể làm đến được. Không chỉ lục đạo chúng sanh không làm được, mà ngay cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát trong Tứ Thánh pháp giới cũng không thể làm được.

✓ Làm thế nào để “Tam luân thể không”? Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước

Tại sao? Người không thể vô tâm, câu này ý nói, họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tiêu chuẩn này liền không thể áp dụng được, khi nào đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn tận thì đạt tiêu chuẩn này.

Cho nên tiêu chuẩn này là tiêu chuẩn của pháp thân Bồ Tát, chúng ta phải biết.

✓ Phàm phu hành thiện bao nhiêu cũng không đủ

Hành thiện không thể tự cho là viên mãn đầy đủ, có chỗ lợi này, bất luận là tích được bao nhiêu công đức thì trong tâm mình vẫn là cảm thấy không đủ nhiều, vẫn là rất ít, vậy mới tốt¹⁴. Không thể tự cho là đã viên mãn, bạn mới có thể nhận chân nỗ lực phát tâm đi làm thiện.

¹⁴ “Chung thân hành thiện, thiện du bất túc

Nhứt nhựt hành ác, ác tự hữu dư”

(Trọn đời làm việc thiện, thiện vẫn không thấy đủ. Trong khi đó một ngày làm ác, ác đã có dư). Đôi khi không cần một ngày mà chỉ cần một phút làm ác, ác cũng đã có dư!

Hai là: Dùng chân tâm hành sự, không gì không viên mãn

Đạo lý này bạn minh bạch rồi, mới biết được chư Phật Bồ Tát việc hành thiện của họ niệm niệm viên mãn, bất luận thiện hạnh họ tu được là lớn hay nhỏ, không một thứ gì không viên mãn. Tại sao? Bởi vì họ không có vọng tâm, họ dùng là chân tâm, dùng là bổn tánh, chân tâm bổn tánh là viên mãn. Cho nên, dùng chân tâm bổn tánh để hành sự, không một điều gì là không viên mãn, đạo lý là tại chỗ này.

Đây chính là lý do vì sao chúng ta học Phật, vì sao phát nguyện làm Phật.

Chúng ta bây giờ đem đoạn văn này sơ lược giải thích một lần.

❖ *“Làm việc thiện mà lòng không chấp trước vào điều thiện đó”* (Vi thiện nhi tâm bất trước thiện): Không phân biệt, không chấp trước.

❖ *“Thì làm thiện ở đâu cũng đạt công đức viên mãn”* (Tắc tùy sở thành tựu, giai đắc viên mãn): Đều là viên mãn, đều là việc thiện viên mãn.

Ba là: Hành thiện vẫn để trong tâm cả đời vẫn là “bán”

Nếu như nếu như bạn chấp trước tướng tu thiện thì cho dù cả đời bạn nỗ lực cố gắng tu thiện vẫn là “bán thiện” mà thôi .

❖ *“Nếu làm thiện mà ghi nhớ trong lòng thì dù bố thí ngàn lượng vàng, phước đức vẫn không viên mãn”* (Tâm trước ư thiện, tuy chung thân cần lệ, chỉ ư bán thiện nhi dĩ):

Nguyên nhân tại sao? Tâm thiện của bạn có xen tạp, trong tâm bạn có chấp trước chính là xen tạp, xen tạp chấp trước thì không thiện. Cho nên việc thiện của bạn không tinh thuần thì chỉ được “bán thiện” mà thôi.

Phía sau cử ra để chứng minh. Sau khi ta tu tài bố thí, không chấp trước có ta. “*Ta bố thí, ta dùng bao nhiêu tài vật để bố thí*”, anh ta chấp trước thấy có ta, cái tâm này liền không chân thật, không tinh thuần nữa. Người mà ta bố thí đó, cũng không được để trong tâm; “*Ta bố thí, anh ta tiếp nhận sự bố thí của ta*”, bạn vĩnh viễn không thể quên được. Đây chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn, sẽ đem tâm thuần thiện của bạn phá hoại mất. Vẫn còn phải bạn bố thí bao nhiêu tiền tài, không cần phải đi tính toán, thường hành bố thí, thường có tâm “*ta bố thí, người nào đó nhận sự bố thí của ta, ta bố thí hết bao nhiêu tài vật*”. Tâm hành bố thí như vậy, bố thí cả một đời vẫn chỉ là “bán thiện”.

Thứ tư: Làm như thế nào để được “mãn thiện”?

Một là: Tâm gương cư sĩ Hứa Triết

Tân Gia Ba có cư sĩ Hứa Triết, hiện tại có rất nhiều người đều biết bà. Chúng tôi đi thăm bà, làm thành một đĩa video, hiện tại mỗi người chúng ta đều có thể tùy ý lưu thông đến toàn thế giới. Bà ấy năm nay 102 tuổi, một đời tu bố thí, việc bố thí của bà là viên mãn. Tài vật mà bà bố thí không nhiều, nhưng ngày ngày đều làm, không một ngày nghỉ ngơi. Bà được quả báo viên mãn, mọi người xem thấy được vô cùng ngưỡng mộ bà, 102 tuổi thân thể khỏe mạnh, một chút bệnh tật cũng không có. Tôi tỉ mỉ quan sát thấy, bà chỉ rụng mất một cái răng, tình trạng thân thể của bà cùng

với người ba, bốn mươi tuổi như nhau. Cho nên bà thường nói: *“Chúng ta muốn trường thọ, chúng ta không muốn già, chúng ta không muốn bệnh”*. Bà một đời chưa từng bị bệnh, sống đến 102 tuổi, tinh thần vẫn sáng suốt, ngày ngày vì những người già, người bệnh mà phục vụ, sự phục vụ này chính là một cách bố thí. Ngoại tài bố thí, nội tài bố thí, bà chân thật làm được đến “Tam luân thể không”. Bà không biết có bản thân, bà cũng không thấy có người khác, người bà bố thí, người thọ nhận ân huệ, đặt ở trong tâm, bà không có, tâm địa bà hoàn toàn trống không, thanh tịnh. Cũng không có nghĩ đến: *“Tôi hôm nay đã làm bao nhiêu điều, làm bao nhiêu việc tốt”*, không hề có ý niệm này, bà chân chánh làm đến “Tam luân thể không”. Cho nên quả báo của bà rất thù thắng, không ai có thể bằng được bà, tâm địa chân thành thanh tịnh từ bi, giống như trong Đàn Kinh có nói: *“Bổn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai?”* (Xưa nay không một vật, bụi bám ở nơi đâu?).

Tôi ở tại Tân Gia Ba ba năm nay, tôi cử ra cư sĩ Hứa Triết là một ví dụ, bà hiện thân thuyết pháp, các bạn có tin hay không? Các bạn có ngưỡng mộ hay không? Ngưỡng mộ thì cần phải nên học tập. Chúng ta xả cần phải xả cho thật thanh tịnh.

Hai là: Vì sao ta không thể làm được “mãn thiện”?

✓ **Bố thí cúng dường chỉ buông được một nửa**

Có rất nhiều người không hiểu rõ đạo lý này, không minh bạch được chân tướng sự lý, không dám xả, vì sao? *“Chúng ta bố thí hết, buông xả hết, ngày mai biết làm thế nào, ai chịu bố thí chúng ta?”*.

Cho nên, họ niệm niệm không quên bản thân, họ không dám chân thật buông xả.

✓ Một nửa kia không có cách gì buông được

Buông xả thì buông xả, buông một nửa, một nửa còn lại thì không cách gì buông xả được. Cho nên, thiện mà họ tu được chỉ có bán thiện, không thể đạt đến mãn thiện, quả báo của họ chỉ đạt được một nửa, không thể đạt đến viên mãn. Sự việc này không thể không cẩn thận suy xét. Nếu như bạn đối với đạo lý này không thể liễu giải thấu triệt, bạn hành thiện không triệt để, nếu muốn vọng cầu quả báo viên mãn, đó là việc không thể được.

Phật tại trong tất cả các kinh luận thường thường khai đạo cho chúng ta, một người tài phú trong một đời của họ là từ đâu mà đến? Bạn có được quả báo tài phú, quả báo tất có nhân. Nguyên nhân của tài phú là gì? Bồ thí tài, càng thí càng nhiều. Không thể nói *“tôi bố thí, sau khi tôi đem tài ra bố thí, tôi không thu hoạch được gì”*, điều này không thể. Bạn bố thí là trồng nhân, *“trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu”*, bạn trồng được nhiều, bạn nhất định thu hoạch được nhiều, đây là đạo lý nhất định.

Ba là: Muốn phát tài có hai điều kiện¹⁵

✓ Tích cực bố thí tài

¹⁵ Ở đây Hòa thượng giảng có hai điều kiện, ngoài ra câu chuyện Vệ Trọng Đạt phần trên còn là: 3- Vì nhiều người, và 4- Bồ thí trúng ruộng phước điền

Cho nên, người càng chịu bố thí tài, người này sẽ càng phát tài, tài nguyên của anh ta không ngừng đưa đến.

✓ **Tâm không mong cầu**

Tuy nhiên, tâm của bạn phải chân thành, bạn không phải là vì muốn phát tài mới nghĩ đến bố thí.

Tôi muốn cầu phát tài nên tôi hành bố thí, đây là nhân không tốt. Có thể phát tài hay không? Có thể phát tài, nhưng không nhiều, so với tài vật bạn đưa ra bố thí chỉ nhiều một tí. Vì sao? Tăng thêm một chút lợi ích.

Nếu như không có ý niệm vì muốn phát tài mà hành bố thí, tài đó không thể nghĩ được, vì nó có được là quá nhiều quá nhiều.

Bốn là: Khi tài đến thì dùng như thế nào?

✓ **Tài này dùng cứu tế tất cả chúng sanh khổ nạn**

Tài đến, bạn nhất định không thể lấy tài đó để cho bản thân hưởng thụ, bạn nhất định phải dùng tài này đi cứu tế tất cả khổ nạn chúng sanh.

✓ **Phước báo là Cực Lạc thế giới**

Công đức, quả báo này của bạn càng ngày càng thù thắng, phước báu của bạn quyết định không phải ở tại thế gian, thế gian không thể có tài phú lớn như vậy, quả báo là ở trên trời, quả báo là tại Hoa Tạng thế giới, quả báo tại Cực Lạc thế giới.

Cho nên, bạn phải hiểu được, bạn phải làm được. Pháp bố thí được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí được khỏe mạnh sống lâu. Tài phú, thông minh, khỏe mạnh sống lâu là quả báo, bạn nếu không hiểu được tu nhân, nhân nếu như không tinh thuần, nhân nếu như không chánh, bạn làm sao có được những quả báo này chứ?

Trong số rất nhiều đồng tu chúng ta, những lời nói này của chúng tôi không thể khuyến miễn họ, khuyến khích họ, họ lại cho rằng tôi có ý đồ. Nếu tôi khuyên anh ta tu tài bố thí thì anh ta sẽ nghĩ: *“Vị pháp sư này tham tài, ông ta nghĩ muốn tiền của tôi”*. Cho nên không thể nói! Chỉ có thể trong khi giảng pháp mới nói nhiều một chút, khiến anh ta nghe thấy bản thân tự giác ngộ. Tôi không muốn tiền của người ta. Nếu như nói tôi dùng tâm cơ để lừa tiền bạn, không sai, bạn là tu bố thí, bạn sẽ được phước, còn tôi sẽ gặp phải khổ nạn. Tôi lừa gạt người, tạo tác tội nghiệp, tôi phải chịu đọa lạc, tôi sao có thể làm cái sự việc này chứ?

Tôi khuyến đạo bạn, tôi so với bạn làm được thanh tịnh, cho nên quả báo tôi so với bạn viên mãn hơn. Tài viên mãn, viên mãn này không phải là nói tôi có được rất nhiều tài phú, không phải vậy. Tôi mỗi ngày sống không thiếu, đó chính là viên mãn. Bạn có tài sản vạn ức, bạn mỗi ngày cũng ăn ba bữa cơm, đêm ngủ sáu giờ, chẳng qua cũng như vậy mà thôi. Tôi ngay một phân tiền cũng không có, tôi mỗi ngày ba bữa cơm không thiếu, tôi mỗi ngày buổi tối ngủ được rất ngon, cùng với bạn cũng chẳng có gì sai biệt, phải hiểu được đạo lý này.

Phước này được viên mãn, thân thể khỏe mạnh trường thọ, không có bệnh khổ, không có ưu tư, không bị ràng buộc, đây là phước báu chân chánh viên mãn.

Tôi tiếp xúc với Phật pháp, tu học Phật pháp, năm nay đã tròn 50 năm. Trong 50 năm này, tôi có được sự chỉ dạy của lão sư, khiến tôi phá mê khởi tín, tiếp nhận y giáo phụng hành. Lúc ban đầu mới tiếp xúc, lão sư nói với tôi: *“Tu học Phật pháp là sự hưởng thụ tối cao nhất của đời người”*, tôi chân thật đã đạt đến được. Lão sư không lừa gạt tôi, tôi vô cùng cảm kích. Tôi trong đời này nếu như không gặp được pháp môn này, bản thân tôi biết được đời này của tôi sẽ vô cùng thống khổ, cũng không sống đến ngày hôm nay. Thọ mạng bất tất phải quan tâm, dài hay ngắn là việc giống nhau, sự khác biệt khổ vui lại quá lớn, sau khi chết đi quả báo sai khác, điều đó khó có thể tưởng tượng được.

Cho nên gặp được Phật pháp đã mang lại cho tôi hạnh phúc mỹ mãn trong đời này, mang đến cho tôi đời sau, tôi tin tưởng nhất định phúc phần sẽ siêu vượt rất nhiều lần so với đời này. Cho nên đạo lý này phải hiểu, chân tướng sự thật phải lý giải.

“Tam luân thể không” rất quan trọng, làm việc thiện có nhiều hơn cũng không cần phải để trong tâm.

Năm là: Làm thiện theo nguyên tắc “nhất tâm thanh tịnh”

✓ Luôn ở vị trí thụ động

Người khác ngẫu nhiên đề khởi lên, trong tâm chỉ nghĩ là có sự việc này, nếu không có ai đề khởi, thì quên cho sạch sẽ, điều này thì đúng rồi. Đạo lý cơ bản của nó là *“nhất tâm thanh tịnh”*.

✓ “Nhất tâm thanh tịnh” là bổ thí không chấp tướng

Chúng ta tu Tịnh độ tông, tu học chủ yếu của Tịnh độ chính là một câu này. Trong Kinh Di Đà nói là “*nhất tâm bất loạn*”, đây là mục đích chủ yếu của người tu học Tịnh độ. “Nhất tâm” là chân tâm, trong nhất tâm không có giới hạn, cho nên là tận hư không biến pháp giới, tư hào thiện của bạn cùng với tâm lượng của bạn lớn như nhau. Cho nên, “*dù bố thí một phểu thóc cũng có thể trồng thành vô lượng phước đức*” (đầu túc khả dĩ, chủng vô nhai chi phúc), một đầu thóc không nhiều, bố thí một đầu thóc trồng được phước báo vô lượng vô biên. Tại sao? Bạn là nhất tâm thanh tịnh bố thí, bạn là không chấp tướng mà bố thí, cái phước báo này lớn như thế.

✓ **Bố thí không chấp tướng chính là Bồ Tát**

Người có thể làm được đến không chấp tướng chính là Bồ Tát, không phải người phàm. Trong Kinh Kim Cang có nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*” (Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả), người này là Bồ Tát.

Nếu như người này chấp tướng, trên kinh nói: “*Hữu ngã tướng, hữu nhân tướng, hữu chúng sanh tướng, hữu thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*” (Chấp có tướng ta, có tướng người, có tướng chúng sanh, có tướng thọ giả, tức không phải Bồ Tát).

Bồ Tát cùng với phi Bồ Tát có sự sai biệt, cái tiêu chuẩn này của Kinh Kim Cang thật quá hay.

Trong tâm bạn vẫn còn có ta, có người, còn có thị phi, bạn là phàm phu, bạn không phải là Bồ Tát.

Trong tâm bạn không có ta, không có người, cũng không có chúng sanh, cũng không có “thọ giả” (thọ giả là quán niệm của thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai), mỗi mỗi đều không có. Phân biệt, chấp trước này đều không có, người này là Bồ Tát.

- Bồ thí ít nhưng phước báu vô lượng vô biên

Người này bồ thí một đầu thóc, phước báu là vô lượng vô biên, bồ thí một đồng tiền có thể tiêu trừ tội nghiệp của ngàn kiếp.

- Cảnh giới càng cao tu phước càng dễ

Cho nên chúng ta nhất định phải nỗ lực nâng cao cảnh giới của bản thân, cảnh giới càng cao thì tu phước càng dễ.

- Bắt đầu từ việc đoạn ác mà hạ thủ

Nếu muốn nâng cao cảnh giới, tức phải từ việc đoạn ác mà hạ thủ, ác phải đoạn được sạch sẽ.

Người thông thường là tại nơi đây mà dụng công, nhưng vẫn như cũ là không đoạn được triệt để, anh ta có đoạn, nhưng đoạn được không sạch sẽ. Do vậy, quả báo không thù thắng.

Cư sĩ Hứa Triết đoạn được sạch sẽ, cho nên quả báo thù thắng, quả báo viên mãn. Câu gần cuối nói:

❖ “Nếu làm thiện mà ghi nhớ trong lòng” (Thảng thử tâm vị vọng): Chính là nói không quên mình, cũng không quên được người, cũng không quên được những việc tốt mà bạn làm.

■ *“Thì dù bố thí ngàn lượng vàng”* (Tuy hoàng kim vạn dật): Đây là nói bạn bố thí tiền tài nhiều.

❖ *“Phước đức vẫn không viên mãn”* (Phước bất mãn dã): Phước đó của bạn là bán phước không phải là mãn phước.

❖ *“Đây cũng là một ví dụ về bán thiện và mãn thiện vậy”* (Thử hựu nhất thuyết dã).

Đối với “bán” và “mãn”, Liễu Phàm tiên sinh giảng được rất nhiều, chúng ta phải biết tu phước báo viên mãn. Tiếp theo lại cùng chúng ta nói:

8. Thế nào là “lớn” và “nhỏ” (“đại” và “tiểu”)?

CHÁNH VĂN 152

“Hà vị đại tiểu?”

Tích Vệ Trọng Đạt vì quán chức, bị nhiếp chí minh ti, chủ giả mệnh lại trình thiện ác nhị lục, bỉ chí, tắc ác lục doanh đình, kỳ thiện nhất trục, cần như trợ nhi dĩ. Tác xứng xứng chi, tắc doanh đình giả phản khinh, nhi như trợ phản trọng. Trọng Đạt viết: Mỗ niên vị tứ thập, an đắc quá ác như thị đa hồ?

Viết: Nhất niệm bất chính tức thị, bất đãi phạm dã. Nhân vấn trục trung sở thư hà sự? Viết: Triều đình thường hưng đại công, tu Tam Sơn thạch kiều, quân thượng số gián chi, thử số cao dã. Trọng Đạt viết: Mỗ tuy ngôn, triều đình bất tòng, ư sự vô phủ, nhi năng hữu như thị chi lực. Viết: Triều đình tuy bất tòng, quân chi nhất niệm, dĩ tại vạn dân; hướng sử thính tòng, thiện lực cánh đại hĩ.

Cổ chí tại thiên hạ quốc gia, tắc thiện tuy thiểu nhi đại; cầu tại nhất thân, tuy đa diệc tiểu”.

(Thế nào là đại và tiểu?)

Xưa Vệ Trọng Đạt, một quan chức ở Hàn lâm viện bị nhiếp hồn đưa xuống âm phủ. Diêm vương sai các phán quan trình những cuốn sổ ghi việc thiện và ác ra để xét. Nếu đem so sánh thì sổ ghi những việc ác thực quá nhiều, còn sổ ghi việc thiện chỉ có một cuốn nhỏ mỏng như que đũa mà thôi. Diêm vương sai bắc lên cân, cân thử thì bên một cuốn sổ ghi việc thiện lại nặng hơn tất cả những cuốn sổ ghi việc ác hợp lại. Trọng Đạt nhân thế mới hỏi:

- Năm nay, bản chức chưa đến 40 tuổi đời mà sao tội lỗi lại có thể nhiều đến như thế?

Thì Diêm vương bảo:

- Mỗi một niệm ác kể là một tội không cần đợi tới lúc có thực sự phạm phải hay không.

Trọng Đạt lại hỏi thêm là trong cuốn sổ nhỏ đó ghi việc thiện gì vậy.

Diêm vương bảo:

- Triều đình đã từng dự tính khởi đại công tác tu sửa cầu đá ở Tam Sơn, nhà ngươi dâng sớ can gián. Sớ văn đó có ghi chép vào sổ vậy.

Trọng Đạt thưa:

- Bản chức tuy có dâng sớ, nhưng triều đình không y theo lời tấu trình, thì sự việc đâu có ích gì?

Thì Diêm vương lại bảo cho hay là:

- Triều đình không y theo lời tấu, nhưng một niệm thiện đó của nhà ngươi là vì lợi ích của toàn dân, muốn cho họ khỏi bị lao công vất vả, khỏi bị sưu cao thuế nặng, nếu mà lời tấu được triều đình y theo thì công đức của nhà ngươi thực vô cùng lớn lao.

Cho nên nếu có chí nguyện làm việc lợi ích cho quốc gia thiên hạ, cho đại chúng thì tuy việc làm đó có nhỏ mà công đức lại

lớn, còn nếu chỉ nghĩ làm lợi riêng cho thân mình thì tuy có làm nhiều mà công đức lại nhỏ vậy).

GIẢNG GIẢI

Xưa Vệ Trọng Đạt, một quan chức ở Hàn lâm viện, hình như ông là người Tống triều, câu chuyện của ông trong các trước tác của người xưa Trung Quốc đều được dẫn ra rất nhiều. Do đây có thể thấy, ông là chuyện có thật, ông không phải là chuyện hư cấu. “Quan chức” là làm quan tại Hàn lâm viện, đại khái chức vị cũng không phải quá lớn. “Bị nhiếp hồn đưa xuống âm phủ”, câu này là nói, ông bị tiểu quỷ bắt mang đến âm tào địa phủ.

❖ *“Diêm vương sai các phán quan trình những cuốn sổ ghi việc thiện và ác ra để xét”* (Chủ giả mệnh sử trình thiện ác nhị lục):

Đây là bị quỷ bắt đi, “Chủ giả” là Diêm La vương. Diêm La Vương, “Sử” là phán quan, bảo phán quan đem sổ ghi chép thiện ác của Vệ Trọng Đạt, ông làm ác, làm thiện, ở cõi âm đều có ghi chép, cũng như nói đều có bản án, đem bản án của ông ra tra xét xem.

Phán quan liền cầm đến. Nếu đem so sánh thì sổ ghi những việc ác thực quá nhiều. Vệ Trọng Đạt một đời tạo ác, sổ án ghi việc ác của ông phơi đầy ra đất, đều là ghi tội ác, còn sổ ghi việc thiện chỉ có “một cuốn nhỏ mỏng như que đũa mà thôi” (cận như trứ nhi dĩ). “Như trứ”, nhỏ giống như đôi đũa ăn cơm của chúng ta, cuộn thành một quyển.

Diêm La vương xem thấy như vậy nói:

- Tốt, cầm lấy đem cân thử.

Cân thử thì bên một cuốn sổ ghi việc thiện lại nặng nhiều hơn tất cả những cuốn sổ ghi việc ác hợp lại. Sổ ghi tội ác chất đầy cả phòng thế mà lại nhẹ hơn. Một quyển việc thiện của ông rất ít rất ít như thế, giống như một trang giấy cuộn lại, ngược lại nặng hơn.

Trọng Đạt nhân thế mới hỏi:

- Bản chức chưa đến 40 tuổi đời (ông chưa đến 40 tuổi) mà sao tội lỗi lại có thể nhiều đến như thế? Tôi sao có thể tạo ra nhiều việc ác như thế chứ?

Thì Diêm vương bảo:

- Mỗi một niệm ác kể là một tội không cần đợi tới lúc có thực sự phạm phải hay không.

Bạn một đời tạo tác ác nghiệp quá nhiều quá nhiều. Khởi một niệm ác, cõi âm liền đem sổ thiện ác ra, ghi chép vào quyển sổ ác, không cần đợi đến bạn phạm, nếu bạn phạm thì đó là đại ác, niệm của bạn vừa khởi, đó là tiểu ác (niệm ác nhỏ). Sổ ghi điều ác lớn nhỏ đều bày ra trên đất, cho nên mới nhiều như vậy. Cho nên khởi tâm động niệm không thể không cẩn thận.

Trọng Đạt lại hỏi, ông nói:

- Điều thiện chỉ có một quyển, đó là những điều gì? Ngài ghi được là cái gì?

Diêm La vương liền nói:

- Triều đình muốn làm một công trình lớn, tu sửa cầu đá ở Tam Sơn, nhà ngươi dâng sớ can gián, sớ văn đó có ghi chép vào sổ vậy.

Đây là nói tại thành phố Phúc Châu có ba ngọn núi, trong chú thích có nói đến Cửu Tiên Sơn, Mân Sơn, Việt Vương Sơn, cho nên gọi là Tam Sơn. Trong ba ngọn núi này có xây dựng một cái cầu bằng đá.

Ngươi đã từng viết sớ kiến nghị lên Hoàng đế, không cần phải làm lại công trình này vì tổn hao tài sản, công sức của dân, cho nên công trình này không cần thiết phải làm, có thể không cần làm.

Trọng Đạt thưa:

- Tôi có viết kiến nghị như thế nhưng triều đình không tiếp nhận, cầu đá Tam Sơn vẫn làm như đã định, bài tấu chương đó của tôi có công năng lớn như vậy sao?

Diêm La vương nói với ông ta:

- Một niệm thiện đó của nhà ngươi là vì lợi ích của toàn dân, muốn cho họ khỏi bị lao công vất vả, khỏi bị sưu cao thuế nặng, nếu mà lời tấu được triều đình y theo thì công đức của nhà ngươi thực vô cùng lớn lao.

Thứ nhất: Vì đại chúng, một niệm thiện cũng là “lớn”

Điều này chúng ta phải suy nghĩ nhiều, bởi vì một niệm này của ông ấy không phải vì bản thân, mà là vì tất cả người dân. Nhà nước làm công trình này, làm tiêu tốn tài sản của lão bá tánh, là đồng tiền xương máu biết bao cực khổ của nhân dân, triều đình có thể không dùng nhưng lại

đem sử dụng hết, số tiền này được sử dụng không đáng. Cho nên ông dâng số can gián, tâm này của ông là vì nghĩ cho người dân khổ nạn, điều thiện này lớn. Nếu như triều đình tiếp nhận ý kiến của ông, thì việc thiện của ông càng lớn hơn. Đoạn dưới là tổng kết:

❖ “Cho nên nếu có chí nguyện làm việc lợi ích cho quốc gia, thiên hạ, cho đại chúng thì tuy việc làm đó có nhỏ mà công đức lại lớn” (Cố chí tại thiên hạ, tác thiện tuy thiểu nhi đại).

Thứ hai: Vì lợi riêng mình, thiện có làm nhiều vẫn “nhỏ”

❖ “Còn nếu chỉ nghĩ làm lợi riêng cho thân mình thì tuy có làm nhiều mà công đức lại nhỏ vậy” (Cầu tại nhất thân, tuy đa diệc tiểu):

Nếu như bạn chỉ biết quan tâm đến lợi ích của một mình bản thân bạn, gia đình bạn, bạn làm thiện có nhiều hơn nữa, làm có lớn hơn nữa, đều chỉ là thiện nhỏ. Đạo lý này trong nhà Phật có nói “cảnh tùy tâm chuyển”.

Cho nên, tâm của bạn nhất định phải vì chúng sanh. Bạn vì chúng sanh thì cảnh giới càng quảng đại hơn, sức mạnh của điều thiện bạn làm càng lớn hơn.

Tôi niệm niệm đều vì thành phố Thâm Quyến này, điều thiện này rất lớn. Thành phố Thâm Quyến cư dân có hơn bốn trăm vạn dân, hôm nay từ trên báo chí xem thấy được. Nếu như bao gồm luôn cả du khách không định cư từ các nơi đến làm ăn buôn bán, nhân khẩu lên đến bảy trăm vạn. Tâm chúng ta luôn niệm niệm nghĩ đến phước lợi cho bảy trăm vạn dân này, đây là điều thiện lớn. Nếu như bạn có thể nghĩ cho toàn thành phố Quảng Đông này, nghĩ cho cả

nước, nghĩ cho toàn thể giới, thế thì điều thiện này càng lớn hơn.

Thứ ba: *Vì khắp pháp giới chúng sanh là “thiện viên mãn”*

Tuy nhiên, nếu so sánh với pháp thân Bồ Tát, thiện này của chúng ta lớn như vậy, là nghĩ cho toàn thể thế giới, nhưng vẫn chỉ là “bán thiện” chứ không phải “thiện viên mãn”. Tại sao? Pháp thân đại sĩ khởi tâm động niệm là tận hư không biến pháp giới, không phải chỉ có một cái thế giới, không phải là một cái Thiên hà này. Chúng ta nói Thái dương hệ, hệ Ngân hà, không phải, đó vẫn nhỏ, pháp thân Bồ Tát khởi tâm động niệm là tận hư không biến pháp giới, cho nên mỗi việc thiện nhỏ của họ cũng là bất khả tư nghị, đều vô lượng vô biên. Đạo lý này, chân tướng sự thật này chúng ta nhất định phải hiểu, làm sao để học cổ Thánh tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát tu tích đại thiện. Đoạn sau nói về “khó” và “dễ”.

9. Thế nào là “khó” và “dễ”?

CHÁNH VĂN 153

“Hà vị nan dị?”

Tiên Nho vị khắc kỷ tu tòng nan khắc xử khắc tương khứ, Phu Tử luận vị nhân, diệc viết tiên nan.

Tất như Giang Tây Thư ông, xả nhị niên cận đắc chi thúc tu, đại thường quan ngân, nhi toàn nhân phụ;

Dữ Hàm Đan trường ông, xả thập niên sở tích chi tiền, đại hoàn thực ngân, nhi hoạt nhân thê tử, giai sở vị nan xả xử năng xả dã.

Như Trần Giang Cận ông, tuy niên lão vô từ, bất nhẫn dĩ ấu nữ vi thiếp, nhi hoàn chi lân, thử nan nhẫn xử năng nhẫn dã; cố thiên giảng chi phúc diệc hậu.

Phàm hữu tài hữu thế giả, kì lập đức giai dị, dị nhi bất vi, thị vi tự bạo. Bần tiện tác phúc giai nan, nan nhi năng vi, kỳ khả quý nhĩ”.

(Các vị tiên Nho xưa có nói muốn khắc phục mình, muốn thắng được tâm mình thì nên bắt đầu từ chỗ khó khắc phục mà khởi công trước.

Đức Khổng Tử bàn về “nhân” (nhân từ) cũng nói bắt đầu từ chỗ khó mà thi hành trước, (tức là từ chỗ phải thắng được lòng mình vậy, bởi lẽ khó mà làm được thì dễ ắt cũng làm xong).

Như ông họ Thư ở Giang Tây bỏ hết cả tiền lương gom góp trong hai năm dạy học đem nộp quan để trừ vào tiền thiếu nợ giúp cho hai vợ chồng nhà nợ được sum họp khỏi bị bắt đi làm gia nhân nhà người. Đó đều có thể gọi là chỗ khó xả bỏ mà xả bỏ được.

Cùng với trưởng lão họ Trương người Hàm Đan, bỏ ra số tiền tích góp trong mười năm, trả thay tiền chuộc để cứu sống người vợ, đây đều là có thể buông xả từ nơi khó buông vậy.

Lại như ông già họ Cận ở Trần Giang tuổi đã cao, không con nối dõi. Lân gia có người đem đưa con gái còn trẻ đến cho nạp làm thiếp nhưng ông không nhẫn tâm thu nạp mà đem hoàn trả lại. Đó là chỗ khó có thể nhẫn mà nhẫn được. Vậy nên phúc báo trời cho hưởng sẽ được hậu.

Phàm những người có tiền tài, có quyền thế mà họ muốn làm phước thì thực là dễ, dễ mà chẳng làm là tự hủy hoại mình; người nghèo hèn khốn cùng muốn làm phúc thì thật là khó, khó nhưng mà làm được, đó mới thực là đáng quý vậy).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Tu thân bắt đầu từ tập khí khó khắc phục nhất

Nói đến điều này, Liễu Phàm tiên sinh dẫn ra Nho gia nói về công phu tồn dưỡng.

❖ “*Các vị tiên Nho xưa có nói muốn khắc phục mình, muốn thắng được tâm mình thì nên bắt đầu từ chỗ khó khắc phục mà khởi công trước*” (Tiên Nho vị khắc kỷ tu từng nan khắc xử khắc tương khứ):

Trước tiên phải từ chỗ khó mà hạ thủ, thì điều dễ tự nhiên sẽ làm đến được. Cho nên ông nói, thời xưa nhà Nho giảng nói cầu công phu khắc chế bản thân, “khắc kỷ” chính là khắc phục được phiền não tập khí của bản thân. Phải làm từ nơi đâu? Phải từ chỗ khó khắc phục mà làm.

Thí như người thông thường chúng ta có người tham tiền, yêu tiền, có người thích sắc, tham sắc, có người háo danh, tham danh, tập khí phiền não của mỗi người không giống nhau. Làm sao để khắc phục tập khí, bệnh căn của bản thân? Tập khí của bản thân, chỗ nào là nặng nề nhất, thí như nói “*tôi xem trọng tiền tài nhất*”, ý niệm tham tài, phiền não tập khí này là nghiêm trọng nhất, tôi phải từ điều này mà hạ thủ, những cái khác liền dễ dàng, tức là từ chỗ phải thắng được lòng mình vậy, bởi lẽ khó mà làm được thì dễ ắt cũng làm xong.

Thứ hai: Muốn có lòng nhân, cũng phải từ chỗ khó nhất?

❖ “Đức Khổng Tử bàn về “nhân”, cũng chính là nói bắt đầu từ chỗ khó này mà thi hành trước, tức là từ chỗ phải thắng được lòng mình vậy, bởi lẽ khó mà làm được thì dễ ắt cũng làm xong” (Phu tử luận vị nhân, diệc viết tiên nan):

Khổng lão phu tử nói về “vị nhân” (nhân từ), cũng nói đến “tiên nan” (bắt đầu từ chỗ khó).

Một là: Khắc chế được ý niệm tự tư tự lợi là khó nhất

Câu này là nói, nếu như có thể làm đến điều “nhân”, tất phải từ chỗ khó mà hạ thủ công phu. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ bạn phải nghĩ đến làm một người “nhân” (nhân từ)¹⁶, tức phải khắc phục được tâm tự tư tự lợi¹⁷ của bản thân. Tự tư tự lợi, khó! nếu có tự tư tự lợi thì “nhân” (từ) liền không còn nữa.

✓ Phải nghĩ mình người không hai

Chữ “nhân” này, đây là phù hiệu của văn tự, bạn xem thử phù hiệu này là đáng vẽ gì: một bên của nó là bộ “nhân” (người), một bên là chữ “nhị” (hai)¹⁸, đây là chữ hội ý, dạy chúng ta từ trên phù hiệu này mà thể hội được ý nghĩa của nó, phải làm đến “*tự, tha bất nhị*” (mình, người không hai).

❖ “*Điều mình không muốn thì đừng làm cho người khác*” (Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân):

Đây là ý nghĩa của “nhân”, nghĩ đến người khác thì ngay lập tức nghĩ đến mình, nghĩ đến mình thì liền nghĩ cho người khác, đây gọi là “nhân”.

Nhà Phật nói “*tự, tha bất nhị*” (mình và người là một không phải là hai), câu này ý nói, nếu như chúng ta có tâm riêng tư, có tự tư tự lợi, điều “nhân” này liền không còn nữa.

¹⁶ Người nhân từ là người luôn nghĩ cho người khác

¹⁷ Nghĩ cho mình, lợi cho mình

¹⁸ Có nghĩa là gì? Hai người, hai người nào? Nghĩ đến mình thì cần phải nghĩ đến người khác.

Bồ Tát được xưng là “nhân giả” (người nhân từ). Trong kinh luận của Phật thường gọi Bồ Tát là “nhân giả”, “nhân giả” là Bồ Tát, không có tự tư tự lợi. Phía trước đã cùng chư vị cử ra một ví dụ, trong Kinh Kim Cang nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, người như vậy được gọi là “nhân giả”, tiêu chuẩn này cao.

Cho nên Không lão phu tử nói “tiên nan” (khó nhất), khắc chế ý niệm tự tư tự lợi của bản thân là việc khó, phải từ chỗ này mà hạ thủ. Trong Phật pháp nói “vô ngã”, phải từ chỗ “vô ngã tướng” này mà hạ thủ.

Phía dưới, Liễu Phàm tiên sinh cử ra vài ví dụ, đương nhiên một số ví dụ này vẫn chưa đạt đến tiêu chuẩn mà Không phu tử nói về “nhân”, tiêu chuẩn này quá cao, là tiêu chuẩn của Thánh nhân, là tiêu chuẩn của Bồ Tát, không phải của người thường. Hiện tại đem điều này tạm gác lại, chúng ta hãy xem những người phàm phu trước.

✓ **Khó xả mà xả được**

- *Thư lão ở Giang Tây*

Như ông họ Thư ở Giang Tây, Giang Tây có Thư lão tiên sinh, bỏ hết cả tiền lương gom góp trong hai năm dạy học đem nộp quan để trừ vào tiền thiếu nợ giúp cho hai vợ chồng nhà nợ được sum họp khỏi bị bắt đi làm gia nhân nhà người. Đó đều có thể gọi là chỗ khó xả bỏ mà xả bỏ được.

Đây là một cặp vợ chồng rất nghèo khổ, có lẽ là thiếu nợ thuế của nhà nước, không có cách nào nộp hết tiền thuế. Gặp được Thư lão tiên sinh, Thư lão tiên sinh cũng rất bình

đi, ông là một thầy giáo, có lẽ là thầy dạy tư thực. Dạy học trò hai năm dành dụm được một ít tiền, không nhiều, ông gặp phải những người khổ nạn, không có cách gì trả tiền phạt. Chúng ta lấy khoản tiền phạt mà nói, ông ấy lấy hết tiền của mình nộp thay cho họ, nên bảo toàn được cho cặp vợ chồng này.

Đây không phải việc dễ làm. Đối với người có tiền, làm việc này không khó nhưng đối với người không có tiền mà nói, tích góp suốt hai năm dạy học cực khổ đều dùng hết để giúp đỡ người khác.

- Trưởng lão tiên sinh Hàm Đan.

Ông cũng gặp phải một gia đình đáng thương, đã đem số tiền tích lũy trong 10 năm ra giúp đỡ người đó trả tiền, thành toàn cho gia đình họ. Đó đều có thể gọi là chỗ khó xả bỏ mà xả bỏ được. Đây đều là việc mà người bình thường không thể làm đến được.

✓ **Khó làm mà làm được**

Lại như ông già họ Cận ở Trấn Giang, tuổi đã cao, không con nối dõi. Một người hàng xóm thấy ông lão đã già mà không có con, liền đem người con gái của mình cho ông làm vợ, cô gái này còn rất nhỏ, ông không đành lòng liền trả cô về nhà. Vì khó làm mà vẫn làm được, cho nên trời ban phước hậu.

- Người giàu dễ làm mà vẫn không chịu làm

❖ “Phàm những người có tiền tài, có quyền thế mà họ muốn làm phước thì thực là dễ, dễ mà chẳng làm là tự hủy hoại mình”

(Phàm hữu tài hữu thể giả, kì lập đức giai dị, dị nhi bất vi, thị vi tự bạo):

Đây là nói người giàu làm việc tốt dễ. Phàm những người có tiền tài, có quyền thế mà họ muốn làm phước thì thực là dễ, dễ mà chẳng làm là tự hủy hoại mình, “tự bạo, tự khí” (cam chịu, tự ti), tự mình ngược đãi mình, đem cơ hội tích thiện tích đức bỏ lỡ mất, họ không chịu làm, nếu như họ chịu làm thì quá dễ dàng.

- Người nghèo khó làm mà làm được quả báo hậu

❖ “Người nghèo hèn khốn cùng muốn làm phước thì thật là khó, khó nhưng mà làm được, đó mới thực là đáng quý vậy” (Bản tiển tác phúc giai nan, nan nhi năng vi, kỳ khả quý nhĩ):

Người nghèo hèn khốn cùng muốn làm phước thì thật là khó, khó nhưng mà làm được, đó mới thực là đáng quý vậy. Những ví dụ cử ra đều là người rất nghèo, trong xã hội không có tài phú, không có địa vị, nhưng nhìn thấy người khác có nguy cấp, khó khăn, họ không cần quan tâm đến mọi thứ, mà đem hết toàn bộ tài sản mình có được ra giúp đỡ người, giải quyết khốn khó cho người khác. Điều khó làm này mà có thể làm mới đáng quý. Cho nên, quả báo của họ cũng rất hậu.

Tuy nhiên, chúng ta phải hiểu khi họ làm việc thiện đó, họ chỉ biết đến việc giúp đỡ khó khăn cho người khác, không nghĩ đến quả báo của mình, nếu như họ nghĩ đến quả báo cho bản thân, có thể họ liền không làm nữa.

Hai là: Vì sao người tu thiện không chuyển được mệnh?

- Vì chỉ làm được đến “tiểu” (nhỏ), “bán” (một nửa)

Cho nên tám đoạn văn tự mà chúng ta vừa đọc đó, chúng ta nhất định phải hiểu được “*Tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, mười sáu chữ này nhất định phải khắc chế được. Nếu không thể khắc phục được mười sáu chữ này thì chúng ta một đời đoạn ác, ác đoạn được không triệt để, tu thiện thì thiện tu được không viên mãn. Tóm lại chỉ làm được những việc “tiểu thiện”, “bán thiện”, quả báo là ở đời sau.

✓ Làm được “đại”, “mãn” sẽ chuyển mệnh

Chỉ có điều thiện “lớn”, điều thiện “viên mãn” mới có thể biến thành nghiệp báo của bản thân. Giống như Liễu Phàm tiên sinh đã làm, ông cải đổi được vận mạng.

Có rất nhiều người tu thiện tích đức vẫn bị số mạng luân chuyển như cũ, không cải đổi được vận mạng, nguyên nhân là tại chỗ này.

Nếu như học Phật, mục đích học Phật là phải khai ngộ, là cầu minh tâm kiến tánh, là cầu vãng sanh Tịnh độ, mà mười sáu chữ này nếu như không thể khắc phục được thì nó tạo thành chướng ngại nghiêm trọng. Không chỉ như thế, mà ngay cả chúng ta cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng bị nó làm trở ngại, chúng ta không thể không biết. Cho nên, người niệm Phật nhiều, người được vãng sanh ít, nguyên nhân là tại đâu, chúng ta liền hiểu rõ.

Hôm nay giảng đến đây. A Di Đà Phật!

(VCD 17)

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người! Tiếp theo mời xem đoạn cuối cùng của “Phương pháp tích thiện”.

Tiết 2. Tù duyên tu 10 điều thiện

CHÁNH VĂN 154

“Tù duyên tế chúng, kì loại chí phần, ước ngôn kì cương, đại ước hữu thập:

Đệ nhất dữ nhân vi thiện; Đệ nhị ái kính tôn tâm; Đệ tam thành nhân chi mỹ; đệ tứ khuyến nhân vi thiện; Đệ ngũ cứu nhân nguy cấp; Đệ lục hưng kiến đại lợi; Đệ thất xả tài tác phúc; Đệ bát hộ trì chánh pháp; Đệ cửu kính trọng tôn trưởng; Đệ thập ái tích vật mạng”.

(Tùy lúc gặp duyên lành cứu giúp người hay tùy hỷ công đức mà hành thiện, nếu phân biệt ra từng loại thì thật rất nhiều, nhưng đại khái có mười loại như sau:

- Thứ nhất, trợ giúp người cùng làm thiện;
- Thứ hai, giữ lòng kính mến người;
- Thứ ba, thành toàn việc thiện của người;
- Thứ tư, khuyến khích người làm thiện;
- Thứ năm, cứu người gặp nguy khốn;
- Thứ sáu, kiến thiết, tu bổ có lợi ích lớn;
- Thứ bảy, xả tài làm phúc;
- Thứ tám, giữ gìn bảo hộ chánh pháp;
- Thứ chín, kính trọng tôn trưởng;
- Thứ mười, thương tiếc mạng sống loài vật).

GIẢNG GIẢI

Đây là Liễu Phàm tiên sinh hướng dẫn cho chúng ta, trong sinh hoạt ngày thường phải biết tùy duyên mà tận lực

hành thiện. Là những việc thiện nào? Ông đã cử ra mười ví dụ.

Chúng ta đọc được mười điều này, sau đó hãy suy nghĩ cẩn thận, điều này thực sự rất cần thiết. Tuy nhiên, trong xã hội, mười điều này có thể nói là khiếm khuyết rất nghiêm trọng. Cho nên, xã hội động loạn không an, lòng người lo lắng, chân thật là có đạo lý. Mười điều này đối với chúng ta có sự lợi ích rất lớn.

Liễu Phàm tiên sinh phía sau từng điều, từng điều vì chúng ta mà thuyết minh. Đầu tiên nói “Dữ nhân vi thiện” (Cùng người làm thiện):

1. Thế nào là “Cùng người làm thiện”?

CHÁNH VĂN 155

“Hà vị dữ nhân vi thiện?”

Tích Thuấn tại Lôi Trạch, kiến ngư giả giai thủ thâm đàm hậu trạch, nhi lão nhược tắc ngư vu cấp lưu thiển than chi trung, trắc nhiên ai chi, vãng nhi ngư yên; kiến tranh giả, giai nặc kì quá nhi bất đàm, kiến hữu nhượng giả, tắc du dương nhi thủ pháp chi. Kỳ niên, giai dĩ thâm đàm hậu trạch tương nhượng hĩ. Phù dĩ Thuấn chi minh chiết, khải bất năng xuất nhất ngôn giáo chúng nhân tai? Nãi bất dĩ ngôn giáo nhi dĩ thân chuyển chi, thử lương công khổ tâm dã”.

(Thế nào là cùng người hành thiện?)

Xưa vua Thuấn, lúc chưa tức vị, thấy những người đánh cá ở đầm Lôi Trạch đều tranh chiếm chỗ nước sâu nhiều cá, còn người già yếu phải tìm chỗ nước nông cạn chảy xiết ít cá mà đánh, nên có lòng trắc ẩn bắt nhẵn, bèn cũng tới đánh cá.

Thấy người nào cũng tranh giành chỗ thì ông im lặng không đả động gì đến tánh xấu ấy;

Còn thấy người mà có lòng nhường chỗ thì ông hết lời khen ngợi mà theo gương đó cũng nhường chỗ cho người khác.

Một năm sau, những người đánh cá ở những chỗ nước sâu, ai cũng có lòng nhường chỗ cho nhau mà không tranh giành nữa.

Ôi, vua Thuấn thực là sáng suốt, há chẳng phải mất lời mà khuyên bảo giáo hóa được người sao! Tuy không dùng lời mà dùng chính bản thân mình làm gương mẫu cho người khác tự sửa đổi lấy mình. Đây là chỗ khổ tâm và khéo dụng công của vua Thuấn vậy).

GIẢNG GIẢI

Ở đây cử ra một ví dụ thời xưa.

Đây là nói về vua Thuấn lúc vua Thuấn còn nhỏ. Lôi Trạch là tên hồ ở Sơn Đông. Ở bên hồ, đương nhiên người đánh cá rất nhiều.

“Ngư giả” là chỉ cho người đánh cá, những người này đều trẻ trung khỏe mạnh, đều chọn nơi tốt để bắt cá. Còn những người già yếu thì không cách nào tranh được với họ, chỉ có thể đến nơi nước cạn hoặc nước chảy xiết. Đây là những nơi không tốt, cũng không dễ gì bắt được cá.

Thuấn sau khi xem thấy sanh lòng thương xót, đây là người trẻ khinh dễ người già yếu, làm việc có lỗi với họ. Thuấn làm cách gì?

Thứ nhất: “*Thân giáo*” – *Lấy mình làm gương*

Ông cũng đi đánh cá, ông cũng đi và lấy thân làm gương, làm một mô phạm tốt cho người khác xem. Cách làm của ông rất hay!

Thấy người nào trong lúc bắt cá mà tranh chấp với nhau, tranh giành không chịu nhường, ông ngay cả một câu cũng không nói, không nói ra lỗi sai của họ. Còn nếu ngẫu nhiên gặp được người nhường nhịn cho nhau, ông liền hết lời ca ngợi tán thán.

Sau khi trải qua một năm, nhờ sự cảm hóa của Thuần, mọi người đều biết nhường nhịn cho nhau.

✓ “Ngôn giáo” không bằng “thân giáo”

Thuần xác thực là người có trí huệ. Ông tại sao lại không dùng “ngôn giáo” để nhắc nhở mọi người, mà dùng thân giáo lấy bản thân mình thực hành để làm gương cho họ? Đạo lý ở đây chúng ta phải suy nghĩ kỹ, bởi “ngôn giáo” không bằng “thân giáo”. Bạn dạy người làm mà bản thân bạn không làm thì không ai tin bạn cả.

Nhất là trong xã hội hiện nay, tập khí tham sân si mạn của con người bị ô nhiễm so với người xưa không biết là nhiều gấp mấy chục lần, mấy trăm lần. Vào thời đó, chúng ta có thể nói người dân vẫn còn thuần phác. Thuần dùng phương pháp đó trong một năm liền có thể có được hiệu quả.

Chúng ta ngày nay phải học theo tinh thần của Vua Thuần, phải dùng đến phương pháp “*lấy thân làm gương*”. Nhưng một năm thì không thu được hiệu quả, chí ít cũng phải đến mười năm. Nếu như mười năm có thể thu được

hiệu quả, đó là vô cùng may mắn. Nếu mười năm không thu được hiệu quả thì hai mươi năm, ba mươi năm, bốn mươi năm, kiên trì lâu dài thì nhất định có thể cảm hóa được chúng sanh. Đây là lấy tâm từ bi của Thuấn, lấy thiện xảo phương tiện của Thuấn làm một ví dụ. Phía sau nói:

Thứ hai: Cùng người làm thiện bằng cách nào?

CHÁNH VĂN 156

“Ngô bối xử mặt thế, vật dĩ kì chi trường nhi cái nhân; vật dĩ kì chi thiện nhi hình nhân; vật dĩ kì chi đa năng nhi khốn nhân. Thu liễm tài trí, nhược vô nhược hư; kiến nhân quá thất, thả hàm dung nhi yếm phúc chi. Nhất tắc lệnh kì khả cải, nhất tắc lệnh kì hữu sở cố kị nhi bất cảm túng; Kiến nhân hữu vi trường khả thủ, tiểu thiện khả lục, phiên nhiên xả kỉ nhi tùng chi; thả vi diễm xưng nhi quảng thuật chi. Phạm nhật dụng gian, phát nhất ngôn, hành nhất sự, toàn bất vi tự kỉ khởi niệm, toàn thị vi vật lập tắc; thử đại nhân thiên hạ vi công chi độ dã.

(Đời ta thuộc thời mặt pháp:

- *Đừng đem ưu điểm của mình mà trùm lớp người;*
- *Đừng đem điều thiện của mình mà so sánh với người;*
- *Đừng đem tài năng của mình mà làm khó người;*
- *Ẩn giấu tài trí như bắt tài như yếu kém vậy;*
- *Thấy lỗi người khác, lại bao dung mà giấu kín, một mặt để họ có cơ hội sửa, một mặt để họ tự kiêng dè mà không dám phóng túng;*
- *Thấy người có ưu điểm nhỏ cũng đều áp dụng, có việc thiện nhỏ cũng ghi nhớ kỹ, gạt cái ta sang một bên mà thuận theo, rồi ca ngợi và nói cho mọi người biết;*
- *Hàng ngày, khi nói một lời, khi làm một việc, tất đều đều không vì mình mà khởi niệm, đều vì chúng sanh mà làm gương.*

Vì việc nên làm mà làm đó chính là Thánh nhân).

GIẢNG GIẢI

Chúng ta sống trong thời mạt thế này, “*mạt thế*” là thời đại mạt pháp mà trong kinh Phật đã nói. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta tại trong kinh xem thấy là một vạn hai ngàn năm (12.000): một nghìn (1.000) năm đầu tiên là thời kỳ Chánh pháp; một nghìn (1.000) năm thứ hai là thời kỳ Tượng pháp, Tượng pháp là gần như đã biến chất rồi; một vạn (10.000) năm sau cùng được gọi là thời kỳ mạt pháp, hiện tại mạt pháp đã trải qua một nghìn (1.000) năm rồi.

Liễu Phàm tiên sinh là người thời Minh. Minh triều đã là thời kì mạt pháp. Lúc này, lòng người dần dần bạc bẽo, không còn thuần hậu như trước kia nữa. Đây là đặc biệt nói ra, thế hệ chúng ta hiện nay sống vào thời mạt pháp này.

Một là: Không dùng điểm mạnh của mình lấn người

❖ “**Đừng đem ưu điểm của mình mà trù dập người**”
(Vật dĩ kỉ chi trường nhi cái nhân):

Đây là Liễu Phàm tiên sinh khuyên đạo chúng ta, trong thời mạt pháp này ngàn vạn lần đừng nên lấy điểm mạnh của mình mà chèn ép người khác.

❖ “**Đừng đem điều thiện của mình mà so sánh với người**” (Vật dĩ kỉ chi thiện nhi hình nhân):

Người khác có chỗ bất thiện, người làm điều bất thiện trong xã hội hiện tại quá nhiều, quá nhiều. Bản thân chúng ta tuy rằng hành thiện, quyết không thể dùng việc thiện đó cùng người khác so sánh, tranh đua, điều này không nên.

❖ “Đừng đem tài năng của mình mà làm khó người”
(Vật dĩ kỉ chi đa năng nhi khốn nhân):

Người khác có năng lực không bằng bạn, bạn không thể đem năng lực của mình đi làm khó người khác.

Đạo tràng chúng ta có pháp sư Ngô Thiên, thể lực người này rất mạnh mẽ. Năm ngoái, khi mà bà Hàn Quán Trưởng còn sống thường nói với tôi, một mình Ngô Thiên có thể làm công việc của năm người, có điều không thể ở được với người khác, bà ở với ai cũng không được. Tôi cũng đã giúp đỡ bà tìm một vài nơi, nhưng bà đều không ở được, không thể ở chung với người khác. Cuối cùng, tôi đưa bà lên núi Toowoomba cho bà chăm nom nơi đó. Tôi đem tên bà đổi lại, Quán Trưởng đặt cho bà là Ngô Thiên, chữ “Thiên” trong “đại thiên thế giới”, hình dáng của chữ “Thiên” này giống như một thanh bảo kiếm, nơi nơi đều đâm bị thương người. Cho nên, tôi đổi lại cho bà thành chữ “Khiêm” trong “khiêm tốn”, muốn bà học khiêm tốn, học nhẫn nhường.

Bà sống trên núi đã hơn một năm rồi, không tệ, xác thực là mỗi ngày bà đều phản tỉnh. Cuối cùng, bà đã hiểu rõ được, bà biết mình vì cái gì mà không thể ở được với người khác, chính là bà làm việc tốc độ quá nhanh, cẩn thận và có trách nhiệm, nhìn thấy người khác đều không vừa mắt. Đây chính là dùng năng lực của bản thân mà làm khó người khác. Cho nên, người khác đều không hoan hỷ với bà. Chỉ cần bà hỏi đầu, mọi người liền hoan hỷ với bà, đều tán thán bà, đều muốn ở chung với bà.

Người quý ở chỗ tự nhận biết được mình, nhất định phải biết bệnh căn của bản thân ở chỗ nào, đem nó sửa đổi cho tốt, đây mới chân thật là người thiện.

Hai là: Mình có tài nên ẩn giấu

❖ *“Đừng nên khoe khoang tài trí của mình, chỉ sử dụng lúc cần mà thôi”* (Thu liễm tài trí, nhược vô nhược hư):

Đây là dạy cho chúng ta thái độ bình thường xử sự đối người tiếp vật. Bản thân có tài trí, nhất định phải “thu liễm”, phải biết “thu liễm” (ẩn giấu), cho dù bản thân có tài phải thường nghĩ rằng mình không có tài năng gì hết. Như vậy là đúng.

Cho dù chúng ta có tài trí đi nữa thì so với cổ Thánh tiên hiền chúng ta vẫn còn kém rất xa, căn bản không thể so sánh được với họ, một chút tài trí này thì tính làm gì chứ?

Người hiện nay có một chút năng lực thì cảm thấy thật đáng để kiêu ngạo, đây là sai rồi, cái đáng kiêu ngạo này khiến cho đức hạnh của bản thân hoàn toàn đều bị phá hủy mất, đây là sai lầm quá lớn. Nhất định phải biết “thu liễm”, phải biết khiêm tốn.

Ba là: Người có lỗi phải bao dung che giấu

❖ *“Khi thấy người khác làm lỗi nên bao dung che giấu, để họ vừa có dịp tự sửa chữa, vừa e ngại không dám lộng hành”* (Kiến nhân quá thất, thả hàm dung nhi yểm phúc chi, nhất tắc lệnh kì khả cải, nhất tắc lệnh kì hữu sở cố kì nhi bất cảm túng):

Nhìn thấy chỗ sai của người khác nhất định phải bao dung, phải che dấu, cái gọi là “*ẩn ác dương thiện*”. Giáo huấn của người xưa là chân lý, chúng ta đối với người như thế.

✓ **Để họ vừa có dịp tự sửa chữa**

Để cho anh ta từ từ giác ngộ ra, từ từ hồi đầu, cho anh ta cơ hội sửa lỗi.

✓ **Nhưng thể hiện mình biết “để họ vừa e ngại không dám lộ hành”**

Vừa cho anh ta biết kiêng dè, anh ta làm ác người khác không phải là không biết, mọi người đều biết cả chỉ là không nói và bao dung cho anh ta mà thôi. Làm vậy dễ dàng khiến anh ta sinh tâm hổ thẹn, không dám phóng túng nữa. Đây là thái độ đúng đắn của chúng ta trong việc xử thế đối người.

Bốn là: Người có ưu điểm nhỏ đều sử dụng, tán thán

❖ “Thấy người có ưu điểm nhỏ cũng đều áp dụng, có việc thiện nhỏ cũng ghi nhớ kỹ, gạt cái ta sang một bên mà thuận theo, rồi ca ngợi và nói cho mọi người biết” (Kiến nhân hữu vi trường khả thủ, tiểu thiện khả lục, phiên nhiên xả kỉ nhi tùng chi):

✓ **Người có ưu điểm nhỏ, thiện nhỏ ghi nhớ**

Đây là bí quyết để tùy duyên độ chúng sanh. Người có ưu điểm rất nhỏ, có thiện hành rất nhỏ, chúng ta nhìn thấy được, có thể xả bỏ lập trường bản thân mà toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ.

Việc thiện chúng ta làm so với anh ta vẫn là lớn hơn, vẫn là tốt hơn, chúng ta tạm thời buông xuống mà tùy thuận anh ta, khiến anh ta sanh tâm hoan hỷ, giúp đỡ anh ta, thành tựu cho anh ta. Đây mới là chân chánh giúp người làm thiện.

❖ **Rồi ca ngợi và nói cho mọi người biết**

“Thả vị diễm xưng nhi quảng thuật chi”: “Diễm xưng” là khen ngợi, tán thán khiến anh ta làm thiện ngày càng tăng.

Thứ ba: “Ngôn”, “Hành” đều vì chúng sanh mà làm mô phạm

❖ “Hằng ngày, khi nói một lời, khi làm một việc, tất đều không vì mình mà khởi niệm, đều vì chúng sanh mà làm gương” (Phàm nhật dụng văn, phát nhất ngôn, hành nhất sự, toàn bất vị tự kỉ khởi niệm, toàn thị vị vật lập tắc):

Cái gì gọi là “Vì chúng sanh mà làm gương” (Vị vật lập tắc)? Chúng ta nếu như nói là “người” thì phạm vi có hạn, còn nếu như là “vật” thì có bao gồm cả “người” trong đó. Ngày nay chúng ta gọi là động vật, động vật có thể bao gồm cả con người, nhưng nếu như nói “người” thì không bao gồm cả động vật. Cho nên, ý nghĩa của “vật” so với “người” rộng hơn rất nhiều. Không chỉ là vì tất cả mọi người làm mô phạm, “tắc” chính là mô phạm, là tấm gương mà phải vì tất cả chúng sanh mà làm một tấm gương tốt. “Nhất thiết chúng sanh” chỉ phạm vi bao quát rất rộng.

Thứ tư: Khởi tâm động niệm đều vì chúng sanh

❖ “*Vì việc chúng sanh mà làm, đó mới là phong độ của Thánh nhân*” (Thử đại nhân thiên hạ vì công chi quảng dã): Nhìn mọi việc đều là việc của chung vậy.

Ngày nay chúng ta phải sửa sai. Khi giảng về tu thiện, tích thiện, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này. Phải từ việc mở rộng tâm lượng mà làm, khởi tâm động niệm không phải vì bản thân, mà là vì thiên hạ, vì thế giới, vì xã hội, vì chúng sanh, quyết không có ý niệm vì bản thân mình. Người như vậy thì được xưng là “đại nhân” (người có nhân cách lớn), đây chân thật là người vì thiên hạ.

2. Thế nào là “Giữ tâm ái kính”?

CHÁNH VĂN 157

“*Hà vị ái kính tồn tâm?*”

Quân tử dữ tiểu nhân, tựu hình tích quan, thường dị tương hỗn, duy nhất điểm tồn tâm xứ, tắc thiện ác huyền tuyệt, phán nhiên như hắc bạch chi tương phản.

Cổ viết: Quân tử sở dĩ dị ư nhân giả, dĩ kỳ tồn tâm dã. Quân tử sở tồn chi tâm, chỉ thị ái nhân kính nhân chi tâm. Cái nhân hữu thân sơ quý tiện, hữu trí ngu, hiền bất tiểu; vạn phẩm bất tề, giai ngô đồng bào, giai ngô nhất thể, thực phi đương kính ái giả? Ái kính chúng nhân, tức thị ái kính Thánh hiền; Năng thông chúng nhân chi chí, tức thị thông Thánh hiền chi chí. Hà giả? Thánh hiền chi chí, bản dục tư thế tự nhân các đặc kỳ sở. Ngô hợp ái hợp kính, nhi an nhất thể chi nhân, tức thị vi Thánh hiền nhi an chi dã”.

(*Thế nào là giữ lòng yêu kính?*)

Người quân tử và tiểu nhân, nếu xét từ hình tướng, thường rất khó phân biệt, duy chỉ có một điểm khác là tâm không đồng,

thiện ác khác biệt hoàn toàn, cũng giống như trắng đen vậy, tuyệt đối không lẫn lộn.

Nên mới nói: Người quân tử khác người ở nơi tâm của họ vậy. Chỗ tâm của người quân tử chỉ là lòng yêu thương người, kính lễ người mà thôi.

Đại khái con người ta ở đời có người thân sơ hay sang hèn, có người thông minh trí tuệ hay đần độn ngu si, có người hiền lương đạo đức hay phạm phu tục tử, hàng vạn vạn người chẳng ai giống ai, nhưng đều là đồng bào của ta, đều cùng một bản thể với ta, sao lại chẳng yêu kính ư?

Thánh hiền nhân thường luôn kính trọng, thương yêu đại chúng, làm lợi cho đại chúng. Cho nên yêu kính lễ, thương yêu mọi người, chính là yêu thương kính lễ bậc Thánh hiền.

Hiểu được ý chí chúng sinh, chính là thấu hiểu được ý chí của bậc Thánh hiền. Vì sao vậy? Ý chí của bậc Thánh hiền vốn dĩ vẫn vì đại chúng mà làm cho họ được như ý muốn, đạt được những điều mà họ mong đợi.

Tâm chúng ta nếu trùng hợp với tâm yêu kính mà làm cho đại chúng được an lạc, tức là chúng ta đã vì Thánh hiền nhân mà làm lợi lạc cho mọi người vậy).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Phân biệt giữa phạm phu và Thánh hiền

Một là: Phạm phu thiếu đi tâm yêu thương

Đây là điều vô cùng quan trọng! Xã hội hiện tại của chúng ta thực tại mà nói là thiếu đi tâm yêu thương. Người hiện đại cơ hồ đã đem cái gì gọi là tâm yêu thương quên sạch cả rồi, điều này không được.

Trong Phật pháp thường nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*” (Từ bi là căn bản, phương tiện là cửa), từ bi chính là ái tâm yêu thương.

Năm nay là năm 2001, vào năm ngoái khi tôi ở tại Tân Gia Ba, theo thông lệ cũ, chúng tôi tổ chức buổi tối thân mật kỷ niệm thiên niên kỷ mới. Tôi liền nghĩ đến buổi hội tối hôm nay tôi tặng mọi người lễ vật gì? Nghĩ đến xã hội ngày nay không có “ái tâm” (tâm thương yêu), tôi liền viết một chữ “ái”, in ra hai vạn tấm, hướng đến mọi người tặng “ái tâm”. Tấm gốc tôi tặng cho Thủ tướng Tân Gia Ba - Ngô Tác Đồng (Goh Chok Tong) tiên sinh, hướng đến khắp thế giới tặng tâm yêu thương. Có đồng tu đem chữ này đến những địa phương khác tặng, tôi nghe được rất hoan hỷ. Bản thân tôi biết tặng cho ba vị Tổng thống: Tổng thống Nathan của Singapore, Tổng thống Wahid của Indonesia, Tổng thống Bush của nước Mỹ một tấm, nơi nơi đều tặng “ái tâm”, để đề xướng mọi người rằng “ái tâm” rất quan trọng. Duy chỉ có chân thành ái hộ người khác, ái hộ tất cả chúng sanh, thế giới này của chúng ta mới có thể an định, mới có thể hòa bình, nhân dân mới có thể sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn phía dưới:

Thế gian này cái gì gọi là quân tử? Cái gì gọi là tiểu nhân?

Nếu như từ trên hình tướng mà xem xét thì khó mà phân biệt được. Nếu như từ trên tâm địa mà nói, quân tử cùng tiểu nhân hoàn toàn không giống nhau. Trên hình tướng rất khó mà biện biệt được, nhưng từ trên tâm thì rõ

ràng minh bạch, cũng giống như trắng đen vậy, tuyệt đối không lẫn lộn.

Cái này chúng ta phải biết, đại Thánh đại hiền, Chư Phật, Bồ Tát cùng với người bình thường chúng ta có cái gì không giống nhau? Nếu như trên hình dáng, sinh hoạt ngày thường mà xem thì thực tại mà nói là giống nhau.

Hai là: Thánh hiền thương yêu bình đẳng tất cả chúng sanh

Chư Phật, Bồ Tát, đại Thánh đại hiền, cái mà họ giữ gìn là tâm ái kính, ái kính chân thành, ái kính bình đẳng, ái tâm của Phật, Bồ Tát là trải khắp hư không pháp giới. Đoạn văn phía sau nói:

✓ **Vì sao thương yêu tất cả chúng sanh? Tất cả cùng một bản thể sao lại chẳng yêu kính?**

❖ *“Đại khái con người ta ở đời có người thân sơ hay sang hèn, có người thông minh trí tuệ hay đần độn ngu si, có người hiền lương đạo đức hay phạm phu tục tử, hàng vạn vạn người chẳng ai giống ai, nhưng đều là đồng bào của ta, đều cùng một bản thể với ta” (Cái nhân hữu thân sơ quý tiện, hữu trí ngu hiền bất tiếu, vạn phẩm bất tề, giai ngô đồng bào, giai ngô nhất thể):*

Ai có thể hiểu được đạo lý này? Cái gì là “vạn phẩm bất tề” (hàng vạn vạn người chẳng ai giống ai giữa con người)? Đây là nói tập nhiễm không đồng, tập tánh không đồng.

Là do thiện ác tâm hành từ vô lượng kiếp biến hiện ra, Phật pháp gọi là nghiệp lực, nghiệp lực không giống nhau, cho nên mới có người trí, kẻ ngu.

Thế nhưng phải biết, những người này cùng một thể với chúng ta “đều là đồng bào của ta” (giai ngô đồng bào).

✓ Ai biết điều này? Thánh nhân biết

Sự việc này nếu như không phải là đại Thánh nhân dạy cho chúng ta, chúng ta sẽ không có cách nào thể hội đến được.

* Đây là điều mà Nho gia nói, trong tác phẩm Hệ Từ Truyện của Kinh Dịch, Khổng Tử nói: “*Nhân dĩ loại chúng, vật dĩ quần phân*”¹⁹, lại còn nói với chúng ta: “*Tinh khí vi vật, du hồn vi biến*”²⁰. Những câu nói này đều là muốn nói cho chúng ta về nguồn gốc của vạn vật, nguồn gốc của sinh mạng và nguồn gốc của các dân tộc khác nhau.

* Đạo gia cũng nói: “*Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể*” (Trời đất và ta cùng một cội, vạn vật và ta cùng một thể). Câu từ cách nói khác nhau nhưng ý nghĩa thì tương đồng.

* Nhà Phật nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”.

Cho nên, bạn xem xem cách nói của ba nhà Nho - Thích - Đạo giảng về nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sinh mệnh, sự sai khác không đồng của vạn vật phẩm loại làm sao mà hình thành, những lời nói này đều giảng được rất rõ ràng minh bạch.

¹⁹ Ý nói dù là người hay vật, đều sẽ vì những tập tính chung nào đó mà quần tụ bên nhau

²⁰ “Tinh” và “khí” hợp lại thành vật, cái hồn vật vờ biến hóa (Niemphat.net)

Tôi học Phật nhiều năm như vậy, tôi đem những giáo huấn của Phật, Bồ Tát, Thánh hiền quy nạp lại, viết thành hai câu: “*Tâm tánh huyền hóa, hư không pháp giới*”. Hư không pháp giới từ nơi nào mà có? Là từ tâm tánh huyền hóa mà tạo ra.

Trong Kinh Kim Cang nói:

“*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”: Tất cả các pháp có hình tướng, đều là mộng huyễn ảo ảnh.

“*Căn thân ảnh hiện quốc độ chúng sanh*”: Thân thể, quốc độ này của chúng ta (ngày nay nói là tinh cầu của vũ trụ) cùng với tất cả chúng sanh và căn thân chúng ta là một chứ không phải là hai. Cho nên, tâm tánh hư không pháp giới là một, sắc thân, quốc độ chúng sanh không hai.

Vì vậy, ái kính vạn vật chính là chân chánh yêu thương chính mình. “Tự ái” (yêu thương chính mình), hai chữ này, ngày nay có mấy ai hiểu được? Con người phải “tự ái”, phải yêu thương chính mình mới yêu thương tất cả chúng sanh, cho nên chân chánh thể hội đến “*hàng vạn vạn người chẳng ai giống ai, nhưng đều là đồng bào của ta, đều là cùng một bản thể với ta*” (Vạn phẩm bất tề, giai ngô đồng bào, giai ngô nhất thể), câu nói này rất quan trọng!

❖ “*Sao lại chẳng yêu kính chứ*” (Thực phi đương kính ái giả): Đều là đồng bào của ta, đều cùng một thể chất như ta sao lại chẳng yêu kính ư? Cái gì không phải là đối tượng cho chúng ta kính yêu chứ?

Ba là: Làm thế nào để học theo Thánh hiền?

✓ Yêu người là yêu Thánh hiền

❖ “*Kính yêu mọi người tức là kính yêu Thánh hiền*” (Ái kính chúng nhân tức thị ái kính Thánh hiền):

Chúng ta từ chỗ này đi thể hội đại đạo của Thánh hiền, có thể “*kính yêu mọi người*” (ái kính chúng nhân) thì Liễu Phàm tiên sinh nói đó cũng chính là “*kính yêu Thánh hiền*” (ái kính Thánh hiền), chính là ái kính chư Phật, Bồ Tát. Ta nói càng thân thiết hơn chính là “*tự ái*” (yêu thương chính mình).

✓ **Hiểu ý chí mọi người là hiểu ý chí Thánh hiền**

❖ “*Hiểu được ý chí của mọi người là hiểu được ý chí của Thánh hiền*” (Năng thông chúng nhân chí chí, tức thị thông Thánh hiền chí chí):

Có thể thông đạt được ý chí của Thánh hiền, “*thông*” là hiểu rõ, thông đạt hiểu rõ, “*hiểu được ý chí của mọi người*” (năng thông chúng nhân chí chí) thì có thể “*hiểu được ý chí của Thánh hiền*” (thông Thánh hiền chí chí).

✓ **Ý chí của mọi người là gì? Hạnh phúc mỹ mãn**

Là hy vọng có được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Bất luận là người xưa, người nay, người Trung Quốc hay người nước ngoài, xác thực là không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, có người nào không hy vọng có được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn chứ? Chí hướng của Thánh hiền cũng lại như thế.

✓ **Làm đại chúng được như nguyện là ý của Thánh hiền**

❖ “*Tại sao? Ý chí của Thánh hiền là đều muốn mọi người đạt được những điều mà họ mong đợi*” (Hà giả? Thánh hiền chỉ chí, bốn đức tư thể tư nhân, các đặc kỳ sở):

Đại Thánh đại hiền họ cũng chỉ có một nguyện vọng, chính là hy vọng cho người trên toàn thế giới ai ai cũng đạt được “sở nguyện” (nguyện vọng).

Chúng ta xem thấy giáo huấn của cổ Thánh tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát, lại tỉ mỉ xem xét kinh điển của tất cả tôn giáo có trên thế gian, tôi tìm thấy được rất nhiều giáo chủ mà họ tôn thờ Thánh thần, mà họ phụng sự, không một ai không hy vọng mong cầu có thể giúp đỡ cho chúng sanh ở cái thế gian này đều được sống một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, không phải là một đời này có được lợi ích, mà đời sau được lợi ích càng thù thắng hơn. Tôn giáo thông thường nói đời sau là sinh lên Thiên đường, còn Phật giáo khuyến khích chúng ta sanh đến Cực Lạc thế giới, đây là chí hướng của Thánh hiền.

✓ Làm đại chúng an lạc tức là thực hiện ý Thánh hiền

❖ “*Tâm chúng ta nếu trùng hợp với tâm yêu kính mà làm cho đại chúng được an lạc, tức là chúng ta đã vì Thánh hiền nhân mà làm lợi lạc cho mọi người vậy*” (Ngô hợp ái hợp kính, nhi an thể chi nhân, tức thị vì Thánh hiền nhi an chi dã):

Câu nói này rất hay! Ý chí của Thánh hiền cần phải được chúng ta đẩy mạnh, cần chúng ta thực hiện. Chúng ta nhất định phải hiểu được:

“*Tâm chúng ta nếu trùng hợp với lòng kính, ái*” (Ngô hợp ái hợp kính):

Hợp với ai? Là hợp với ái kính của chư Phật, Bồ Tát, hợp với ái kính của cổ Thánh tiên hiền, hợp với ái kính của thần minh các tôn giáo.

“Mà làm cho đại chúng được an lạc” (An nhất thể chi nhân):

Hiện tiền người thế gian này, chúng ta hãy toàn tâm toàn lực mà đi giúp đỡ họ, đây chính là vì Thánh hiền mà làm an lòng dân.

“Tức là chúng ta đã vì Thánh hiền nhân mà làm lợi lạc cho mọi người vậy” (Tức thị vi thánh hiền nhi an chi dã):

Những năm gần đây, tôi tiếp xúc với lãnh tụ của rất nhiều tôn giáo, tôi cùng với họ nói chuyện *“Thần ái thế nhân”* (Thần thương yêu người đời), đây là trong các tôn giáo thường nói.

Thứ hai: Làm sao để yêu thương chúng sanh?

Một là: Thần làm thế nào để yêu thương người?

Thần ở tại nơi đâu? Thần làm sao để thương yêu người đời? Ngày nay con người khổ sở như thế, tỉ mỉ mà suy nghĩ, thì câu nói này quá trống không, quá trừu tượng. Chúng ta phải phản tỉnh:

Tôi là một tín đồ tôn giáo, tôi tiếp nhận sự yêu thương của thần, thần thương yêu tôi, tôi phải đem sự yêu thương của thần đối với tôi, từ trong tâm tôi mở rộng đến yêu thương người đời, tôi đại biểu cho thần để yêu thương mọi người, *“Thần yêu thương thế nhân”* - đây vĩnh viễn là một

danh từ trống không, luôn luôn là cách nói trừu tượng. Họ nghe được cách nói này của tôi, cũng gật đầu đồng ý.

Hai là: Phật làm thế nào để yêu thương người?

Tôi nói Phật là đại từ đại bi, Thích Ca Mâu Ni Phật rời khỏi thế gian này của chúng ta đã 3000 năm rồi.

Nếu bạn nói Lão nhân gia ngài lúc còn tại thế, đại từ đại bi - chúng ta vẫn có thể nói được thông.

Nhưng hiện tại Ngài không còn tại thế nữa, đại từ đại bi này ở chỗ nào chứ? Cho nên là học trò của Phật, là đệ tử của Phật, chúng ta tiếp nhận được lòng từ bi của Phật. Chúng ta làm sao tiếp nhận được?

✓ Từ trong kinh điển mà tiếp nhận từ bi của Phật.

Mỗi ngày đọc kinh, nghiên cứu kinh giáo, y giáo phụng hành, chúng ta có được từ bi của Phật gia hộ, gia trì bảo hộ. Chúng ta có được thì phải thu nạp vào trong tâm mình.

Đem tâm từ bi của Phật biến thành từ bi tâm của chúng ta, rồi lại đối đãi với tất cả chúng sanh, thực hành tâm đại từ đại bi của Phật, Bồ Tát. Chúng ta phải làm việc này!

✓ Từ trong các biểu tượng nhà Phật mà tiếp nhận

Chúng ta nhìn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, tuyệt đối không phải khẩn cầu Quán Âm Bồ Tát từ bi đối với ta, điều này không thể. Tượng Bồ Tát bằng đất sét, điêu khắc bằng gỗ, hoặc được tô vẽ, chúng sao có thể bảo hộ bạn chứ? Cái

gọi là “*Bồ Tát qua sông, tự thân nan bảo*” (Bồ Tát bằng đất nặn qua sông, tự mình khó giữ được). Chúng ta phải phát dương tâm hạnh đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn của Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhìn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát phải nghĩ đến: “*Ta chính là Bồ Tát Quán Âm, ta học tập Bồ Tát Quán Âm, ta phải noi gương của Bồ Tát Quán Âm*”, chính là ý nghĩa này vậy. Đây là đạo lý chân chính dạy học của Phật pháp, ta phải hiểu được. Ta không làm Bồ Tát Quán Âm, mà chỉ dựng tượng Bồ Tát Quán Âm rồi cho rằng như thế là đúng, nếu thế thì vô cùng sai lầm rồi.

Thứ ba: “*Giữ tâm ái kính*” là “*chân truyền*” của đại đạo

Cho nên mười điều thiện được giảng nói ở đây, “giữ tâm ái kính” (ái kính tồn tâm) là điều căn bản. Nếu không có tâm ái kính này thì chín điều còn lại không thể làm đến được, chín điều không làm được thì đó đều là cái thiện giả, đều không phải thiện chân thật mà phía trước Liễu Phàm tiên sinh giảng nói với chúng ta tám điều [bàn luận thế nào là thiện], căn cứ vào đó thì bạn là “giả” không phải “chân” (thật); bạn là “khúc” (cong) không phải “trực” (thẳng); bạn là “bán” (vơi) không phải “mãn” (đầy), bạn là “tiểu” (nhỏ) không phải “đại” (lớn).

Cho nên mấu chốt là nơi tâm, tâm nhất định là phải vô tư vô ngã, phải chân thành bình đẳng ái kính tất cả chúng sanh. Đại đạo của chư Phật, Bồ tát, chúng ta phải đạt đến “chân truyền”, “chân truyền” chính là ái tâm chân thành.

3. Thế nào là “Thành toàn việc thiện của người”?

CHÁNH VĂN 158

“Hà vị thành nhân chi mỹ?

Ngọc chi tại thạch, để trịch tắc ngỗ lịch, truy trắc tắc khuê chương;

Cổ phàm kiến nhân hành nhất thiện sự, hoặc kì nhân chí khả thủ nhi tự khả kiến, giai tu dụ dịch nhi thành tựu chi.

Hoặc vi chi tường tá, hoặc vi chi duy trì; hoặc vi bạch kì vu nhi phân kì báng; vụ sử chi thành lập nhi hậu dĩ”.

(Thế nào là thành tựu cho người?)

Ngọc có từ đá, nếu để rơi ắt sẽ như viên ngói vụn, nhưng khi mài giữa lại trở thành ngọc quý.

Bởi vậy, khi thấy người làm một việc thiện, hoặc chí hướng và tài năng của họ có thể tiến bước thêm thì đều phải trợ giúp mà thành tựu họ.

Hoặc khen ngợi giúp đỡ, hoặc gìn giữ bảo vệ, hoặc làm sáng tỏ lời vu khống và chia sẻ sự gièm pha, bằng mọi giá giúp họ đứng vững mới thôi).

GIẢNG GIẢI

Trước tiên, ông cử ra một ví dụ nói: “Nhu ngọc ẩn trong đá”. Ngọc, người thế gian đều vô cùng trân quý nó. Người Trung Quốc yêu ngọc, người ngoại quốc yêu thích kim cương. Kim cương cùng với ngọc khi chưa được khai thác nếu bị ném bỏ ắt sẽ vỡ tan như hòn ngói. Đây là nói ngọc vốn dĩ đều là đá, cùng với gạch ngói không khác gì nhau, đều không có giá trị. Nhưng sau khi được đẽo gọt mài giữa, chúng liền biến thành bảo vật. “Khuê chương” là ngọc quý, người người đều yêu thích nó.

Thứ nhất: Việc thiện lớn nhất trong việc thiện là gì?

Một là: Thành tựu nhân tài

❖ “Thấy người làm một việc thiện, hoặc chí hướng và tài năng của họ có thể tiến bước thêm thì đều phải trợ giúp mà thành tựu họ” (Kiến nhân hành nhất thiện sự, hoặc kì nhân chí khả thủ nhi tư khả kiến, giai tu dụ dịch nhi thành tựu chi):

✓ Nhân tài là gì?

Cho nên chúng ta nhìn thấy người làm một việc thiện, điều thiện này đáng làm, lại nhìn ra được người này (1) rất có chí hướng, (2) thiên phú bẩm sinh cũng rất tốt, (3) lại khiêm tốn, cung kính, người này có thể tiếp nhận sự giáo huấn của người khác, người này chính là nhân tài.

Chúng ta phải nhìn nhận người tài, phải yêu mến người tài, phải quý trọng tài năng, phải thành tựu cho người có tài năng, đây là điều thiện lớn nhất trong làm việc thiện, là công đức lớn nhất trong việc tích công lũy đức, chúng ta phải hiểu được.

✓ Giúp đỡ, bảo vệ nhân tài

Người này có chí hướng, có thiên phú tốt, chúng ta phải giúp đỡ anh ta

❖ “Hoặc khen ngợi giúp đỡ, hoặc gìn giữ bảo vệ, hoặc làm sáng tỏ lời vu khống và chia sẻ sự gièm pha, bằng mọi giá giúp họ đứng vững mới thôi” (Hoặc vi chi tướng tá, hoặc vi chi duy trì, hoặc vi bạch kì vu nhi phân kì bang, vụ sử chi thành lập nhi hậu dĩ):

Hai là: Người thiện sống không dễ, hay bị hủy báng

✓ Vì sao phải giúp đỡ họ? Vì người thiện sống không dễ

Người thiện sống trong xã hội thật không dễ dàng! Tại sao? Người thiện nhất định cùng với người bất thiện đối lập. Không phải là người thiện muốn đối lập với người bất thiện, không phải như vậy. Người thiện có thể bao dung cho người bất thiện, nhưng người bất thiện lại không thể bao dung cho người thiện, cho nên người thiện cùng với người bất thiện đối lập. Đối lập này, đương nhiên không tránh khỏi có sự hiểu lầm, có hủy báng, thậm chí là hãm hại, khiến cho người thiện trong xã hội không có chỗ đứng, điều này thật đáng buồn thương!

✓ **Giúp đỡ, gánh chịu bớt giúp họ phát quang đại thiện**

Chúng ta biết hay phát hiện ra những sự việc này, chúng ta phải nghĩ cách để giúp đỡ họ, thậm chí có thể thay họ gánh chịu những sự việc này, giảm bớt sự hủy báng của người khác đối với họ, cổ nhân gọi là chia sẻ nâng đỡ. Điều này người nhân nghĩa chí sĩ mới có thể làm được, người bình thường không làm được, phải khiến cho họ có thể yên thân đứng vững trong xã hội, có thể phát dương quang đại thiện sự của họ.

“Nhi hậu dĩ” chúng ta mới có thể được xem là tận tâm tận lực. Tiếp theo vì chúng ta mà nói:

Ba là: Vì sao người thiện sống không dễ, hay bị hủy báng?

CHÁNH VĂN 159

“Đại để nhân các ác kì phi loại, hương nhân chi thiện giả thiểu, bất thiện giả đa, thiện nhân tại tục, diệc nan tự lập”.

(Đại khái, con người thường không ưa thích những người không giống như mình:

Chẳng hạn như ác không ưa thiện, tiểu nhân không thích quân tử.

Người trong một xóm làng, thiện thì ít mà xấu ác thì nhiều, vì thế người thiện ở đời bị kém thế khó có thể tự lập được vững vàng).

GIẢNG GIẢI

✓ Vì bên ngoài bị người đổ kỵ

Loại tình hình này, từ xưa đến nay đều như thế.

Tôi nghe được có một vài đồng tu nói với tôi, hiện tại học sinh trong trường học, thường thường khinh dễ những bạn học mới đến, khinh dễ những bạn học không cùng chủng tộc, đều là mắc phải căn bệnh này, tâm lượng hạn hẹp, ích kỉ.

Thí như nói, nếu như phát hiện thấy những đồng tu này xác thực là có đức hạnh, có trí huệ, cũng rất có năng lực, nhưng họ bị người khác bài xích, chúng ta phải nên giúp đỡ họ. Trong số đồng học có người hiểu rõ đạo lý này, ý chúng ta muốn nói đến những đồng học chịu đứng ra phản đối chuyện bất bình, làm việc trượng nghĩa, dũng cảm đến thay họ chia sẻ những hủy báng đó, chia sẻ áp lực của người khác với họ, khiến họ có thể an tâm ở lại trong trường học tập, hoàn thành việc học hành, đây là một ví dụ. Phía sau nói:

✓ Vì không khuất phục, không chú trọng bề ngoài

CHÁNH VĂN 160

“Thả hào kiệt tranh tranh, bất thậm tu hình tích, đa dị chỉ trích. Cổ thiện sự thường dị bại, nhi thiện nhân thường đắc

báng. Duy nhân nhân trường giả, khuông trực nhi phụ dục chi, kì công đức tối hoành”.

(Người hào kiệt thường không chịu khuất phục ai, cũng không chú trọng bề ngoài và những điều vụn vặt, nên dễ bị chỉ trích. Cho nên việc tốt thường dễ thất bại, người tốt thường bị người khác hủy báng.

Duy có người trường giả nhân hậu mới hiểu rõ được sự tình mà phù trợ giúp cho họ được thành công. Thành toàn cho người thì công đức thực là lớn lao vô cùng).

GIẢNG GIẢI

Xác thực là như vậy. Người chân thật có đại trí tuệ thường cầu thả, đối với quan hệ giữa người và người tương đối tùy tiện, trong những trường hợp như thế, rất dễ nhận lấy sự chỉ trích của người khác.

Người chỉ trích họ, cái gọi là “*bới lông tìm vết*”. Bạn không có lỗi lầm, người ta vẫn tạo ra những lời đàm tiếu, những điều không tốt và bạn bị người khác cầm đằng chuôi, họ đến hủy báng bạn, vũ nhục và làm hại bạn. Sự tình này, từ xưa đến nay chúng ta thường nhìn thấy, nghe thấy.

❖ “**Cho nên việc tốt thường dễ thất bại**” (Cố thiện sự thường dị bại):

Bạn muốn làm việc tốt, việc tốt nhiều thì người đến chướng ngại bạn càng nhiều.

Chúng ta tại Tân Gia Ba, hi vọng có thể xây dựng một thôn Di Đà để chiếu cố đến những người già cả, khiến họ mỗi ngày đều có cơ hội nghe kinh, có cơ hội niệm Phật. Trong ba, bốn năm chúng tôi đã đến nhiều nơi tìm địa điểm,

sau cùng đều bị người phá hoại, cho nên nói việc tốt chân thật thường dễ thất bại.

❖ “Người tốt thường bị người khác hủy báng” (Nhi thiện nhân thường đắc báng):

Trong một đời này của tôi, chính trong những lúc bị người hủy báng mà tôi trưởng thành hơn, mấy mươi năm nay tôi không tránh khỏi bị người khác hủy báng.

Tuy nhiên đối với những người này, tôi vô cùng tôn kính họ, tôi tuyệt đối không biện bạch, bởi vì họ không có phương hại đến mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp của tôi. Đồng tu thông thường nghe được những lời hủy báng này thì không đến đây nghe kinh nữa, đó là việc của họ. Tôi ở đạo tràng này “không cự tuyệt người đến, cũng không lưu giữ người đi”, cho nên mỗi người là có nhân duyên, đoạn này tôi thể hội được rất sâu sắc. Tốt, chỉ giảng đến đây thôi.

(VCD 18)

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người!

Chúng ta tiếp tục xem: “Phương pháp tích thiện”. Đoạn văn tự này: “Vì thế cho nên, việc thiện thường dễ bị hư hoại, và người thiện thường bị nhạo báng” (Cố thiện sự thường dị bại, nhi hành nhân thường đắc báng). Chúng tôi đọc được hai câu này có cảm xúc vô cùng sâu sắc.

Thứ hai: Giúp đỡ, bảo vệ họ là công đức vô cùng lớn

❖ “Duy có người trưởng giả nhân hậu mới hiểu rõ được sự tình mà phù trợ giúp cho họ được thành công. Thành toàn cho người thì công đức thực là lớn lao vô cùng” (Duy nhân nhân trưởng giả, không trực nhi phụ dục chi, kì công đức tối hoành):

Sự tình này chỉ có thể dựa vào người nhân nghĩa, vào người có đức hạnh, họ ra mặt đứng chính lại những hiểu lầm tà ác kia, chỉ dạy cho bọn họ cải tà quy chánh. Đồng thời bảo vệ và giúp đỡ người thiện, khiến anh ta thành tựu, công đức này là lớn nhất.

Đoạn thứ tư phía sau:

4. Thế nào là “Khuyên người làm thiện”?

CHÁNH VĂN 161

“Hà vị khuyên nhân vi thiện?”

Sanh vi nhân loại, thực vô lương tâm, thể lộ dịch dịch, tối dịch một mịch. Phàm dữ nhân tương xử, đương phương tiện đề ti, khai kì mê hoặc. Thí do trường dạ đại mộng, nhi lệnh chi nhất giác; Thí do cửu hãm phiền não, nhi bạt chi thanh lương, vi huệ tối phổ”.

(Thế nào là khuyên người làm thiện?)

Sinh ra làm người, ai không có lương tâm? Nhưng đường đời khó khăn, rất dễ bị sa đọa.

Chúng ta nên khéo dùng phương tiện để nhắc nhở, để khai mở cho họ trong cơn mê lầm, giống như họ trong giấc mộng dài, một khi được đánh thức họ liền tỉnh ngay;

Hoặc giống như họ bị hãm vào vòng phiền não tích tụ từ lâu đời mà ta giúp họ đoạn trừ, khiến họ cảm thấy nhẹ nhàng, mát mẻ thì ân huệ đó thật vô biên vô lượng).

GIẢNG GIẢI

Cái gì gọi là “*khuyên người làm thiện*” (khuyến nhân vi thiện)?

Thứ nhất: “*Sinh ra làm người, ai cũng có lương tâm*”

Liễu Phàm tiên sinh nói, một người sinh ra tại thế gian này, sao có thể không có lương tâm chứ? “Lương tâm” chính là mở đầu Tam Tự Kinh có nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Tánh bản thiện chính là thiên lý, lương tâm.

Thứ hai: “*Nhưng đường đời khó khăn, rất dễ bị sa đọa*”

Tuy nhiên “*đường đời khó khăn*” (thê lộ dịch dịch), “*dịch dịch*” (khó khăn) là chỉ cho những khó khăn, nhọc nhằn để hình dung thế gian này, “*rất dễ bị sa đọa*” (tối dịch một mạch), đặc biệt là xã hội hiện đại, lực lượng mê hoặc quá lớn, con người vốn có thiên lương đều bị những cái này mê mờ, dụ hoặc.

▪ **Do hoàn cảnh ô nhiễm khiến bị mê lầm**

Trước đây lúc tôi ở Đài Loan, có một lần tại nhà Phương Đông Mỹ tiên sinh, tôi gặp được một vài vị quan chức trong Bộ Giáo dục, họ hướng đến thầy Phương thỉnh giáo vấn đề: “*Làm sao để phục hưng văn hóa Trung Quốc?*”, họ thảo luận rất nhiều, tôi cũng ở bên cạnh nghe.

Trong đó có một vị tiên sinh đề ra vấn đề của nước ngoài rằng: Nước Mỹ ngày nay trên thế giới là quốc gia mạnh nhất. Từ trên kinh nghiệm lịch sử xem thấy, quốc gia có hùng mạnh hơn nữa cũng có một ngày sẽ bị diệt vong. Nhà Chu của Trung Quốc tồn tại tám trăm (800) năm, nó cũng diệt vong rồi, nhà nước La Mã của phương Tây một ngàn (1000) năm cũng đã bị diệt vong.

Họ hỏi:

- Nước Mỹ tương lai bị diệt vong thì nhân tố đầu tiên của nó là gì?

Phương tiên sinh vô cùng nghiêm túc, ông trầm mặc đại khái hết năm phút, nói ra hai chữ:

- Truyền hình.

Ông nói nguyên nhân nước Mỹ tương lai bị diệt vong, nhân tố đầu tiên là truyền hình. Truyền hình, cái công cụ này không có thiện ác, làm sao có thể khiến đất nước diệt vong? Nội dung trong truyền hình phát đi là cái gì? Toàn là “Sát, Đạo, Dâm, Vọng” (Sát sanh, Trộm cướp, Tà dâm, Nói dối). Vô luận là người lớn hay trẻ nhỏ, mỗi ngày đều đối mặt với màn ảnh này, đây là “*rất dễ bị sa đọa*” (tôi dịch một mịch), tiếp nhận loại ô nhiễm này quá nghiêm trọng rồi. Cho nên Phương lão tiên sinh nói:

- Nhân tố khiến nước Mỹ diệt vong không phải bởi nước ngoài, không một người nào có thể đánh được nước Mỹ, mà là tự nó diệt vong.

Đương thời ông cũng có đưa ra cảnh báo rằng:

- Đài Loan phải ngàn vạn lần chú ý, nếu như không kiểm soát truyền hình cho tốt, lại hướng đến cái tự do cởi mở của nước Mỹ, xã hội Đài Loan tương lai không thể quản được.

Tựa hồ như đều bị lão nhân gia nói trúng. Hiện tại, ngoại trừ truyền hình còn có mạng Internet, đây là điều không tốt. Lại xem đoạn phía sau:

Thứ ba: Chúng ta cảnh tỉnh họ, giúp họ khỏi mê lầm

❖ “Chúng ta nên khéo dùng phương tiện để nhắc nhở, để khai mở cho họ trong cơn mê lầm” (Phàm dữ nhân tương xử, đương phương tiện đề ti, khai kì mê hoặc):

Chúng ta sống với mọi người, phải có tâm nhân từ, phải có tâm yêu thương, thời thời khắc khắc đều phải giúp đỡ người khác, đề tỉnh người khác, khiến họ phá mê khai ngộ, hồi đầu thị ngạn.

❖ “Giống như họ đang trải qua một giấc mộng lớn trong đêm dài mà làm họ thức tỉnh” (Thí do trường dạ đại mộng, nhi lệnh chi nhất giác):

Họ thực sự là đang ở trong một giấc mộng lớn, chúng ta tìm phương nghĩ cách, hy vọng họ có thể tỉnh lại.

❖ “Giống như họ bị hãm vào vòng phiền não tích tụ từ lâu đời mà ta giúp họ đoạn trừ, khiến họ cảm thấy nhẹ nhàng, mát mẻ thì ân huệ đó thật vô biên vô lượng” (Thí do cửu hãm phiền não, nhi bạt chi thanh lương, vi huệ tối phò).

“Phổ” là quảng bá. Thí như có người bị phiền não lâu ngày, sự việc này trong xã hội ngày nay rất phổ biến, chúng

ta làm sao để giúp họ cảm thấy thanh lương mát mẻ, đây là ân huệ lớn nhất.

CHÁNH VĂN 162

“Hàn Dũ viết: nhất thời khuyến nhân dĩ khẩu, bách thể khuyến nhân dĩ thư. Giác chi dữ nhân vi thiện, tuy hữu hình tích, nhiên đối chứng phát được, thời hữu kì hiệu, bất khả phé dã. Thất ngôn thất nhân, đương phản ngô trí”.

(Hàn Dũ nói: “Khuyên người bằng lời được lợi tức thời, viết sách khuyên người được lợi ngàn đời”. So với cách “cùng người làm thiện - lấy thân làm gương”, cách này tuy có hình tích (còn lưu lại dấu vết) nhưng áp dụng đúng lúc thì có kết quả bất ngờ, không thể bỏ qua.

Tuy nhiên, dùng lời nói hay sách vở khuyên người cũng giống như gặp bệnh nào thì phát thuốc trị bệnh ấy cho bệnh nhân, kể cũng có hiệu lực nhưng còn lưu lại dấu vết. Còn như dùng chính bản thân mình hành động làm mẫu mực, làm gương cho người trông thấy để họ tự nhiên tỉnh ngộ biết được lỗi lầm mà sửa đổi thì hiệu quả cũng chẳng kém mà không để lại hình tích gì. Cả hai phương tiện này đều chẳng thể bỏ qua.

Muốn giúp người, khuyên người cần phải biết tùy thời, tùy người, không để mất lời tức phí lời nói của mình mà người không nghe; cũng không để mất người, tức là gặp người có thể khuyên cải được mà mình không hành động để lỡ mất dịp làm thiện, như thế là kém hiểu biết, không có trí tuệ vậy).

GIẢNG GIẢI

Hàn Dũ là người đời Đường.

Một là: Khuyên bằng lời nói có tính chất thời điểm

Nếu tại thời điểm cần khuyên người, chúng ta nên dùng đến ngôn từ.

Hai là: Viết sách là hướng đạo rộng khắp xã hội

Còn nếu muốn hướng đạo cho rộng khắp xã hội đại chúng thì chỉ có viết sách mới có thể làm được như vậy. Cho nên, cách này so với cách “Cùng người làm thiện - lấy thân làm gương”, cách này tuy có hình tích, nhưng phải hiểu được “dùng thuốc đúng bệnh” thì mới thu được hiệu quả tốt.

✓ Dùng thuốc phải đúng bệnh

Trong xã hội hiện đại, người thiện cũng giống như lương y, bạn nhất định phải biết bệnh độc của nó là gì, bạn nhất định phải hiểu được căn nguyên của bệnh tật và làm thế nào để điều trị, công đức này thì lớn.

“Thất ngôn” là điều không đáng nói mà bạn lại nói ra, đây gọi là “thất ngôn”. “Thất nhân” là người không nên dạy mà bạn lại đến dạy cho anh ta.

Thí như nói, có rất nhiều pháp sư thuyết pháp, tôi từng nghe nói qua, cũng nghe họ giảng qua, họ giảng đều là chú giải của cổ đại đức thời Đường, Tống. Giảng như vậy cho người khác nghe đều gọi là “thất nhân”. Những người nghe đều là người hiện đại, bệnh của họ cùng với bệnh của người thời Đường, Tống không giống nhau. Lấy phương thuốc của người thời Đường, Tống cho người hiện đại uống thì hoàn toàn không có hiệu quả. Đây là người nói “thất ngôn”, đối tượng nghe đó chính là “thất nhân”.

Ba là: Ngày nay dùng truyền hình, Internet hướng đạo

Trong thời hiện đại, khoa học kỹ thuật phát đạt, không cần dùng đến viết sách cũng được. Ngày nay viết

sách, hiệu quả của nó có vẻ như không quá lớn. Ngày nay, hiệu quả lớn nhất không cái gì vượt qua truyền hình vệ tinh, mạng Internet, hiệu quả này rất lớn. Cho nên, chúng ta không thể không biết, không thể không giỏi trong việc ứng dụng những khoa học kỹ thuật cao này, dùng cái này để khích lệ tất cả chúng sanh trên toàn thế giới. Không cần thiết phải in sách, chúng ta có thể đem những quyển sách, đem những bài giảng ghi lại thành đĩa CD, lưu thông rộng khắp, làm lợi ích cho đại chúng. Đây là một việc tốt!

5. Thế nào là “Cứu người lúc nguy cấp”?

CHÁNH VĂN 163

“Hà vị cứu nhân nguy cấp?

Hoạn nạn diên phái, nhân sở thời hữu, ngẫu nhất ngộ chi, đương như thông quan chi tại thân, tốc vi giải cứu”.

(Người ta ai cũng có lúc gặp phải sự tai ương hoạn nạn xảy ra. Ngẫu nhiên mà ta gặp trường hợp người bị nạn thì coi sự bệnh hoạn đau đớn của người cũng như là mình đau, mà mau mau cứu giúp).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Xã hội hiện tại tai nạn, tội phạm gia tăng

Người sống tại thế gian, hoạn nạn rắc rối là điều không thể tránh khỏi, đặc biệt là sống trong thời đại hiện nay. Chúng ta mỗi ngày từ trên báo chí, tin tức có thể xem thấy, tai nạn của năm nay so với tai nạn năm trước nhiều hơn, lần này so với lần trước nghiêm trọng hơn. Đây đều là những dự báo vô cùng xấu ác, không phải là điều tốt!

Năm trước, đồng tu nước Mỹ gửi đến cho tôi một tư liệu, là sổ liệu thống kê của nước Mỹ, mỗi ngày thanh thiếu niên phạm tội có đến 6900 vạn (69 triệu) lần. Đây là báo cáo, nếu như không có báo cáo đó thì vẫn không thể biết được. Tôi đã từng hướng đến Tổng thanh tra của vùng Los Angeles rộng lớn để thỉnh giáo, tôi nói:

- Sự việc này có thật hay không?

Ông nói:

- Là thật!

Tôi nói:

- Hiện tại tình hình như thế nào?

Ông nói:

- Hiện tại càng gia tăng, vẫn không có biện pháp gì để dừng lại.

Hai năm nay, tôi đoán hiện tại thanh thiếu niên Mỹ phạm tội đã vượt quá bảy mươi triệu lần mỗi ngày! Bạn nói xem làm thế nào đây? Quá đáng sợ!

Thứ hai: Xem người đau như mình đau, phải cứu giúp họ

Bạn phải chân thật “Coi bệnh hoạn đau đớn của người cũng như là mình đau” (Như thông quan chi tại thân), bạn liền biết có bao nhiêu là thống khổ, mà mau mau cứu giúp họ. “Thông quan” là ung độc, trên thân người có ung độc. Đây là cử ra ví dụ để nói.

CHÁNH VĂN 164

“Hoặc dĩ nhất ngôn thân kì khuất ức; Hoặc dĩ đa phương tề kì điền liên. Thôi Tử viết: Huệ bất tại đại, phó nhân chi cấp khả dã, cái nhân nhân chi ngôn tai?”.

(Hoặc dùng lời nói làm nhẹ nỗi oan uổng uất ức cho họ; Hoặc tìm mọi cách giúp họ khỏi sự thống khổ triền miên.

Thôi Tử có nói: “Làm ân không cần để ý tới là nhỏ hay lớn, chỉ cần lúc người gặp nguy khốn mà tới giải cứu, giúp đỡ ngay là được”. Đó thực là lời nói của người nhân hậu vậy).

GIẢNG GIẢI

❖ **“Hoặc dùng lời nói làm nhẹ nỗi oan uổng uất ức cho họ”** (Hoặc dĩ nhất ngôn thân kì khuất ức): Đây là nói người chịu oan ức, chúng ta phải giúp đỡ anh ta, có thể nói một lời để minh oan thay cho anh ta.

❖ **“Hoặc tìm mọi cách giúp họ khỏi sự thống khổ triền miên”** (Hoặc dĩ đa phương tề kì điền liên): Gặp phải thống khổ triền miên, thật là quá khổ, chúng ta phải nghĩ cách cứu giúp họ.

▪ **Giúp không phải lớn nhỏ, quan trọng lúc nguy khốn**

❖ *“Thôi Tử có nói: “Làm ân không cần để ý tới là nhỏ hay lớn, chỉ cần lúc người gặp nguy khốn mà tới giải cứu, giúp đỡ ngay là được”. Đó thực là lời nói của người nhân hậu vậy”* (Thôi Tử viết: “Huệ bất tại đại, phó nhân chi cấp khả dã, cái nhân nhân chi ngôn tai”):

Ân huệ không cần lớn, chỉ cần cứu người trong nguy cấp. Người có cấp nạn, thì phải như trời mưa tức thì, nhanh chóng đi giúp đỡ họ.

Thứ ba: Nguy cấp lớn nhất thời đại này là gì? Tư tưởng

Khó khăn nguy cấp ngay trước mắt, tôi nghĩ rằng nguy cấp lớn nhất, cấp nạn nghiêm trọng nhất không có gì bằng nguy cơ tư tưởng, nguy cơ này đã phổ biến đến toàn thế giới. Bất cứ một khu vực hay quốc gia nào, chúng ta chỉ cần lắng nghe người xung quanh nói, họ nói điều gì? Từ trong những lời nói của họ, chúng ta liền thể hội được họ đang nghĩ những gì, họ đang làm điều gì.

Một là: Vì sao tư tưởng là căn bản?

Các loại hành vi sai trái đều là từ trong suy nghĩ bất lương mà sản sinh ra, cho nên nguy cơ trong tư tưởng mới là căn bản.

Hai là: Nguyên nhân? Mất đi giáo huấn Thánh hiền

Giáo huấn đạo đức của Thánh hiền đã hoàn toàn mất đi, không có ai đề xướng.

Giáo hóa chúng sanh trên toàn thế giới, hiệu quả nhất chính là truyền hình vệ tinh và mạng Internet. Chúng ta xem xem nội dung của ti vi là gồm những gì, nội dung trên mạng là những gì thì liền có thể biết ngay.

Truyền hình, mạng Internet là giáo học không có đạo đức, không có nhân nghĩa, chỉ có “Sát, Đạo, Dâm, Vọng”, chỉ có tranh danh đoạt lợi. Trên đó dạy người làm sao để tranh đoạt, làm sao tranh đấu. Điều này phát triển thành chiến tranh, chính là hủy diệt cả toàn thế giới. Cho nên xu hướng ngày nay là như vậy, là đại nạn của nhân gian.

Ba là: Ai có thể cứu được vận mệnh thế giới? Người có quyền lực về truyền thông

Duy chỉ có người nhân nghĩa, chí sĩ.

Người nào có thể cứu miễn được vận mệnh của thế giới? Hiện tại là người có quyền lực thao túng công cụ truyền thông, họ có năng lực hủy diệt thế giới, cũng có năng lực cứu miễn thế giới. Đến cuối cùng, xu hướng của thế giới là bị diệt hay được giải cứu? Chỉ nằm trong một ý niệm của họ mà thôi.

6. Thế nào là “Xây dựng lợi ích chung”?

CHÁNH VĂN 165

“Hà vị hưng kiến đại lợi?”

Tiểu nhi nhất hương chi nội, đại nhi nhất ấp chi trung; Phàm hữu lợi ích, tối nghi hưng kiến; Hoặc khai cừ đạo thủy; Hoặc trúc đề phòng hoạn, hoặc tu kiều lương dĩ tiện hành lữ, hoặc thi trà phan dĩ tế cơ khát, tùy duyên khuyến đạo, hiệp lực hưng tu, vật tị hiềm nghi, vật từ lao oan”.

(Thế nào là xây dựng lợi ích chung ?

Nhỏ như một thôn xóm, lớn như trong một huyện, thành phố, phàm những công đức kiến thiết có lợi ích công cộng cần phải nên góp công, góp của: (1) Hoặc khai thông dòng chảy, (2) hoặc tu bổ đề điều phòng lụt lội, (3) hoặc sửa chữa cầu cống tiện việc giao thông đi lại, (4) hoặc bố thí cơm nước để cứu đói cứu khát. Tùy duyên và tùy cơ hội khuyến khích người cùng hợp lực xây dựng, chẳng nề gian khổ, chẳng quản bị ganh tị, hiềm nghi, oán trách, cứ tận tâm, tận lực mà hành động).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Xây dựng cầu cống, đề điều, đường xá, cứu đói

Nhỏ là trong một làng, lớn là trong một ấp (ấp là một thành phố). Phàm việc gì có ích lợi chung đều phải làm. Đây là thời xưa, thời nhà Minh, tình hình lúc đó.

Chúng ta từ những công tác phúc lợi này của người xưa đối với xã hội mà nói thì đây chính là sự nghiệp phúc lợi xã hội - điều mà chúng ta ngày nay đề xướng. Cần phải nỗ lực mà làm, phải nhìn thấy được chỗ cần được cứu vãn của xã hội hiện tại.

Thứ hai: Lợi ích lớn nhất là giáo dục luân lý đạo đức

Ngày nay, lợi ích lớn nhất cho xã hội là giáo dục luân lý đạo đức. Sự việc này nói là khó thì cũng không khó.

Trong quá khứ điều đó đích thực là khó khăn, nếu như xã hội ngày ấy biến thành cái hiện tượng của ngày nay thì thật sự ngay cả chư Phật, Bồ Tát, thần tiên cũng đều cứu không nổi, không có cách nào làm được.

▪ Dùng truyền hình, Internet là công cụ giáo dục

Ngày nay ai có năng lực cứu miễn được chứ? Tôi vừa mới nói qua, người có quyền lực thao túng đài truyền hình vệ tinh, mạng lưới Internet, những người này có quyền lực. Nếu như họ vận dụng quyền lực của mình, mỗi ngày có thể dùng một, hai giờ đồng hồ đề xướng nhân nghĩa đạo đức, đề xướng giáo huấn của Thánh nhân, chúng ta tin tưởng cái thế giới này không đến một năm, nửa năm, phong khí xã hội liền thay đổi. Tại sao? Vì con người đều có lương tâm.

Đáng tiếc là không có ai đề xướng; chỉ cần có người đề xướng, có người thường thường giảng nói thì lương tâm

con người liền được phát hiện. Lương tâm được phát hiện thì hồi đầu là bờ, đây là lợi ích lớn nhất hiện nay, không có lợi ích nào lớn hơn lợi ích này. Đoạn thứ bảy:

7. Thế nào là “Xả tài làm phước”?

CHÁNH VĂN 166

“Hà vị xả tài tác phước?

Thích môn vạn hạnh, dĩ bố thí vi tiên, sở vị bố thí giả, chi thị xả chi nhất tự nhĩ”

(Thế nào là xả tài tác phước ?

Trong nhà Phật thì việc hành thiện có hàng vạn điều để làm, nhưng tựu trung lại bố thí là điều cần trước nhất, muốn bố thí chỉ cần có một chữ xả mà thôi).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: *Hành thiện bố thí là trước tiên*

“Thích môn” là nói nhà Phật. Nhà Phật nói “Bồ Tát hạnh” (hành của Bồ Tát) có vô lượng vô biên phương pháp, cách thức, nhưng quy nạp lại mà nói, không ngoài “bố thí”. Cho nên sáu nguyên tắc của Bồ Tát [Lục độ: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ], thì điều đầu tiên là “bố thí”.

Thứ hai: *Cái gì gọi là bố thí? Hết mình vì người*

Bố thí là buông xả, “xả kỉ vị nhân” (hết mình vì người).

CHÁNH VĂN 167

“Đạt giả nội xả lục căn, ngoại xả lục trần, nhất thiết sở hữu, vô bất xả giả”.

(Người thông đạt thì trong xả lục căn (nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý), ngoài xả lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), nhất thiết những gì mình sở hữu không có gì là không xả được).

GIẢNG GIẢI

Một là: Thánh nhân trong xả lục căn, ngoài xả lục trần

Đây không phải là người bình thường. “Đạt giả”, “đạt” là thông đạt, ai được gọi là người thông đạt? Nhà Phật thường nói Pháp thân Bồ Tát chân chánh là người thông đạt. Tại sao? Họ đích thực là đã hoàn toàn xả bỏ hết thảy, những lời nói này là thật chứ không phải hư dối.

Hai là: Phàm phu chỉ xả được vật ngoài thân

Nhưng người phàm phu không làm được. Phàm phu chỉ có thể xả tài, xả vật ngoài thân. Nhưng như vậy cũng đã là không tệ rồi, phải khiến cho họ trong ngoài đều xả, tất cả mọi thứ không một cái gì không xả bỏ, cái này làm không được.

CHÁNH VĂN 168

“Cầu phi năng nhiên, tiên tòng tài thượng bố thí”.

(Nếu không đạt tới trình độ có thể xả bỏ hết, trước tiên hãy bắt đầu dùng tiền mà bố thí).

GIẢNG GIẢI

Nếu như là làm không được, lục đạo phàm phu làm không được, chúng ta trước tiên phải từ việc bố thí mà xả.

Thứ ba: Bồ thí là cách tốt nhất để bỏ ích kỷ, trừ keo kiệt

CHÁNH VĂN 169

“Thế nhân dĩ y thực vi mệnh, cố tài vi tối trọng, ngô tùng nhi xả chi, nội dĩ phá ngô chi khan, ngoại dĩ tế nhân chi cấp, thủy nhi miễn cưỡng, chung tắc thái nhiên, tối khả dĩ tư tình, khứ trừ chấp lận”.

(Người đời coi cơm ăn áo mặc là mạng sống, xem tiền tài là quan trọng nhất. Nay ta tập xả bỏ tiền tài, bên trong phá được tánh tham tiếc của mình, bên ngoài có thể cứu giúp người khổ nạn. Ban đầu có thể còn miễn cưỡng, nhưng về sau rồi sẽ thấy tự nhiên. Bồ thí là cách tốt nhất để bỏ ích kỷ, trừ keo kiệt).

GIẢNG GIẢI

Cho nên, Phật dạy người tu hành phải từ đâu mà hạ thủ? Từ bồ thí.

Tôi học Phật, người xuất gia đầu tiên mà tôi gặp, đó chính là Chương Gia đại sư, câu đầu tiên tôi hướng đến ông thỉnh giáo, tôi nói:

- Con biết Phật pháp tốt, con rất muốn học. Có phương pháp nào khiến con nhanh khế nhập vào Phật pháp hay không?

Chương Gia đại sư nói với tôi:

- Có! Nhìn thấu, buông xả.

Tôi tiếp tục hướng đến ông thỉnh giáo:

- Phải từ nơi nào mà hạ thủ?

Ông nói với tôi:

- Bồ thí.

Khuyên tôi học bồ thí. Tôi chân thật nghe lời, trong quá khứ tôi làm được rất chân thành, siêng năng. Cho nên lão sư rất hoan hỷ đối với tôi, ông dạy tôi điều gì, tôi chân thật làm, làm được quả nhiên rất có hiệu nghiệm.

Cho nên, trước tiên phải từ bồ thí tài. Hiệu quả của điều này là gì?

Một là: Bên trong phá tham tiếc

Làm cho tâm tham lam keo kiệt của chúng ta giảm bớt. Đoạn, đương nhiên không dễ dàng nhưng giảm bớt, chính là tâm tham lam, keo kiệt của chúng ta không nghiêm trọng giống như trước kia.

Hai là: Bên ngoài giúp người

Đối ngoại lại có thể giúp đỡ người khác, đây là bồ thí ân huệ.

Ba là: Làm mãi quen thành tự nhiên, tâm địa thanh tịnh

Vì thế, thời gian đầu làm được có hơi miễn cưỡng nhưng đến sau này thì liền có thể làm được một cách tự nhiên.

Bồ thí một cách miễn cưỡng, bản thân tôi có kinh nghiệm mười năm! Mười năm đầu của tôi đều làm một cách miễn cưỡng, sau mười năm thì dần dần trở thành thói quen. Đến hiện tại, cơ hồ như ngay cả một chút dấu vết của miễn cưỡng cũng không có, cho nên tâm địa thanh tịnh, đem tự tư

tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn đều bỏ thí sạch sẽ.

Lại xem tiếp đoạn thứ tám.

8. Thế nào là “Giữ gìn bảo hộ chánh pháp”?

CHÁNH VĂN 170

“Hà vị hộ trì chánh pháp?

Pháp giả, vạn thể sinh linh chi nhĩn mục dã, bất hữu chánh pháp, hà dĩ tham tán thiên địa? Hà dĩ tài thành vạn vật? Hà dĩ thoát trần li phược? Hà dĩ kinh thế xuất thế”.

(Thế nào là giữ gìn bảo hộ chánh pháp ?

Pháp là con mắt của sinh linh muôn đời. Nếu không có chính pháp (1) sao có thể tham dự và giúp đỡ đại tự nhiên, (2) sao có thể giúp đỡ cho vạn vật, (3) sao có thể thoát ly khỏi sự ràng buộc của trần thế, (4) sao có những kinh điển siêu việt thời không để chỉ cho ta con đường xuất thế thoát khỏi luân hồi).

GIẢNG GIẢI

Chúng ta nói đến điều này, đặc biệt là đối với Trung Quốc ngày nay, điều này rất quan trọng. Xã hội Trung Quốc hiện tại đang bị những tà tri tà kiến, tà giáo nhiễu loạn khiến mọi người đều bị mê hoặc nặng nề.

Làm thế nào để phá trừ đi tà tri tà kiến? Làm thế nào để ngăn chặn tà giáo?

Thứ nhất: Hiện “chánh”, ắt phá được “tà”

Duy chỉ có hộ trì chánh pháp. Cổ nhân gọi là “phá tà hiển chánh”, mục đích là để phá tà tri tà kiến, làm sao để

đạt đến mục đích phá tà này? Hiện chánh thì đúng rồi. Hiện chánh mới có thể phá tà, nếu như chánh pháp không được đề xướng, tà pháp nhất định không thể phá được!

Ở đây đem lợi ích của chánh pháp nói lược cho chúng ta bốn điểm.

Một là: Những giáo huấn nào là chánh pháp?

Phật, Bồ Tát giáo huấn là chánh pháp. Giáo huấn của Nho gia là chánh pháp, giáo huấn của Đạo gia cũng là chánh pháp, trên thế giới vẫn còn rất nhiều tôn giáo cũng chính là chánh pháp, chúng được lưu truyền thế gian trăm ngàn năm.

Ấn Độ giáo được lưu truyền đến ngày nay, người thế gian công nhận nó có 8500 năm lịch sử;

Do Thái giáo có lịch sử 4000 năm;

Bái hỏa giáo, hình như có người viết trong tiểu thuyết là Minh giáo, chúng ta thông thường gọi là Bái Hỏa giáo, nó có khoảng trên 3500 năm, đều là sớm hơn Phật giáo.

Hai là: Tôn giáo có lịch sử càng lâu thì pháp càng đúng

Phật giáo, y theo ghi chép trong lịch sử Trung Quốc, ngày nay là ba nghìn lẻ hai mươi mấy năm. Hiện tại người ngoại quốc thừa nhận là hơn 2500 năm.

Gần đây mà tính, Thiên Chúa giáo, Cơ Đốc giáo, tây lịch ngày nay chúng ta dùng là năm 2001, công nguyên chính là năm của Thiên Chúa giáo và Cơ Đốc Giáo.

Hồi giáo có lịch sử hơn 1700 năm;

Tích Khắc Giáo cũng có 600 - 700 năm (sáu, bảy trăm năm) lịch sử;

Ngắn nhất là đạo Baha'I có hơn 150 năm lịch sử.

Chúng ta hãy xem xét tỉ mỉ, tôn giáo có lịch sử càng lâu thì pháp của nó càng đúng đắn. Tôn giáo truyền lại được nhiều năm như vậy, rất nhiều người trên thế giới này vẫn có thể xem nó là chân lý, hướng đến nó mà học tập, y theo nó mà phụng hành thì đó là chánh pháp.

Ba là: Lợi ích của chánh pháp

✓ Lợi ích về mặt văn minh vật chất

Nếu như không phải là chánh pháp:

❖ “Sao có thể tham dự và giúp đỡ đại tự nhiên” (Tham tán thiên địa):

“Tham” là tham dự, “tán” là giúp đỡ, giúp đỡ cho cái mà ngày nay nói là “đại tự nhiên”, chúng ta làm sao có thể giúp đỡ cho đại tự nhiên chứ?

❖ “Sao có thể giúp đỡ cho vạn vật chứ” (Hà dĩ tài thành vạn vật).

Đây đều là nói cho văn minh vật chất.

✓ Lợi ích về mặt văn minh tinh thần

Hai câu nói phía sau, chính là nói đến văn minh tinh thần:

❖ “Sao có thể thoát ly khỏi ràng buộc của trần thế” (Hà dĩ thoát trần ly phược?): Siêu phàm nhập Thánh, đây là chỉ cho đời sống tinh thần.

❖ “Sao có những kinh điển siêu việt thời không để lại chỉ cho ta con đường xuất thế thoát khỏi luân hồi” (Hà dĩ kinh thế xuất thế): Hoạt động của thế và xuất thế pháp.

Thứ hai: Làm thế nào để giữ gìn chánh pháp

Một là: Chỉnh trang kính trọng chùa miếu, kinh điển

CHÁNH VĂN 171

“Cổ phàm kiến Thánh hiền miếu mạo; Kinh Thư điển tịch; Giai đương kính trọng nhi tu sức chí”.

(Cho nên nếu thấy các đền chùa miếu các vị Thánh hiền hay thấy kinh điển ta đều nên kính trọng giữ gìn, chỉnh trang).

GIẢNG GIẢI

Chùa miếu là đạo tràng của Thánh hiền hoằng pháp lợi sanh, chúng ta đã nhìn thấy qua, nhìn thấy đạo tràng, nhìn thấy tạo tượng Thánh hiền, hay thấy kinh điển (đây là cái mà chúng ta gọi là pháp bảo). Chúng ta phải tôn kính đối với chúng, phải xem trọng chúng, nếu có tổn hại chúng ta phải nhanh chóng tu bổ lại.

Hai là: Đề cao, hoằng dương chánh pháp

CHÁNH VĂN 172

“Chí ư cửu dương chánh pháp, thượng báo phật ân, vưu đương miễn lệ”.

(Còn nói tới việc đề cao, hoằng dương chánh pháp để đền đáp ân đức của Phật đà thì ta cần phải cố vũ, khích lệ và phổ biến).

GIẢNG GIẢI

✓ Phải tôn trọng “đạo đức”

Đây là việc chúng ta phải làm. Tổng kết lại ý nghĩa của đoạn này là chúng ta quyết định phải tôn trọng đạo đức. Đạo, là con đường đại đạo quang minh lỗi lạc mà con người nên đi.

- Cái gì gọi là “đại đạo”? Trật tự của tự nhiên và xã hội

Chính là cái chúng ta hôm nay nói đến “thứ tự”. Thứ tự của xã hội, thứ tự của gia đình, và giữa cái vũ trụ này chúng ta hiểu được trong thái không có rất nhiều tình cầu, hành tinh của chúng ta quay xung quanh mặt trời có thứ tự, không hỗn loạn, thái dương quay quanh mặt trời có thứ tự, đây là thứ tự và là thiên đạo của tự nhiên.

Nhân đạo và thiên đạo đều có thể hợp lại làm một, chồng vợ, cha con, huynh đệ, vua tôi, bạn bè đều có thứ tự, một điểm cũng không loạn. Quan hệ giữa người và người có thứ tự chứ không rối loạn, thì thiên hạ sẽ thái bình, xã hội sẽ an định. Nếu như cha không ra cha, con không ra con, vua không ra vua, thần không ra thần, đạo của chúng ta liền mất đi. Đạo một khi mất đi thì xã hội liền động loạn, thiên hạ không thể thái bình.

- Chánh pháp dạy ta đi đúng “đại đạo”

Giáo huấn của Thánh nhân dạy chúng ta chính là những đạo lý này. (1) Nếu như chúng ta có thể đem mỗi

quan hệ giữa người và người xử lý cho tốt đẹp; (2) Mọi quan hệ giữa người và thiên địa quỷ thần tốt đẹp; (3) Quan hệ giữa người và thiên địa vạn vật tốt đẹp. Quan hệ đối xử tốt thì đó chính là Thánh hiền.

❖ *“Tham dự và giúp đỡ đại tự nhiên có thể giúp đỡ vạn vật”* (Tham tán thiên địa, tài thành vạn vật): Chính là nói phải đem ba mối quan hệ kể trên làm cho tốt.

✓ Phải tôn trọng đạo tràng

Đạo tràng dạy học của Thánh hiền, kinh điển giáo học của Thánh hiền, chúng ta nhất định phải tôn trọng.

✓ Phải coi trọng việc giáo dục chánh pháp

Chúng ta phải biết tôn trọng đạo đức, phải coi trọng thiện hạnh, phải thực hiện nhân nghĩa, phải coi trọng giáo huấn của cổ Thánh tiên hiền, phải coi trọng việc giáo dục chánh pháp.

✓ Phải cổ vũ khích lệ mọi người trong xã hội

Phía sau viết *“quan trọng hơn là phải cổ vũ, khích lệ”* (ưu đương miễn lệ), đặc biệt là người trong xã hội hiện tại của chúng ta.

9. Làm sao để “Kính trọng tôn trưởng”?

CHÁNH VĂN 173

“Hà vị kính trọng tôn trưởng?

Gia chi phụ huynh, quốc chi quân trưởng, dữ phạm niên cao, đức cao, vị cao, thức cao giả, giai đương gia ý phụng sự”.

(Thế nào là kính trọng tôn trưởng?)

Ở nhà thì có phụ huynh, trong nước thì có vua chúa, ngoài xã hội thì phạm những người tuổi cao, đức cao hay chức vị cao đều nên đặc biệt tôn kính phụng sự).

GIẢNG GIẢI

Người Trung Quốc chúng ta thường nói “*trung hiếu truyền gia*”, đức hạnh của chúng ta biểu hiện tại chỗ nào? Biểu hiện tại việc tôn trọng tôn trưởng.

Thứ nhất: Thái độ trong nhà - Kính trọng trưởng bối

Trong nhà chúng ta, cha và anh trai là huynh trưởng của chúng ta, cần phải tôn trọng.

Thứ hai: Thái độ với quốc gia - Tôn trọng người lãnh đạo

Người lãnh đạo quốc gia nhất định phải tôn trọng.

Phật tại trong Kinh Phạm Võng - đây là Đại thừa Bồ Tát Giới Kinh, trong đó dạy cho chúng ta:

- **Điều thứ nhất là “Bất tác quốc tặc”** (Không làm kẻ thù của quốc gia): Quyết không việc gì tổn hại đến việc của quốc gia xã hội;
- **Điều thứ hai là “Bất báng quốc chủ”** (Không nói xấu lãnh đạo quốc gia): Tuyệt đối không được nói xấu người lãnh đạo quốc gia.
- **Điều thứ ba là “Bất lậu quốc thuế”** (Không trốn thuế nhà nước): Nhân dân có nghĩa vụ phải nộp thuế, không thể

trốn thuế, lậu thuế. Đây là trong Anh Lạc Bồ Tát Giới kinh dạy chúng ta.

▪ Điều thứ tư là “**Bất phạm quốc chế**” (Không vi phạm pháp luật): Quốc chế là pháp luật của quốc gia, nhất định không thể vi phạm pháp luật của nhà nước.

Bạn xem xem bốn điều này quan trọng như vậy, làm được bốn điều này chính là kính trọng tôn trưởng, là kính trọng quốc gia.

Thứ ba: Thái độ đối với cha mẹ

CHÁNH VĂN 174

“**Tại gia nhi phụng thị phụ mẫu, sử thâm ái uyển dung, nhu thanh hạ khí, tập dĩ thành tính, tiện thị hòa khí cách thiên chi bản**”.

(Ở nhà thờ phụng cha mẹ phải:

- ✓ (1) Cực kỳ hết lòng kính mến thương yêu;
- ✓ (2) Thái độ đối xử phải dịu dàng hòa nhã;
- ✓ (3) Lời ăn tiếng nói phải nhã nhặn, ôn hòa.

Tập quen cho thành tính nét tốt, tạo được hòa khí mới là phương pháp căn bản cảm ứng với lòng trời).

GIẢNG GIẢI

Một là: Trước hết cha mẹ phải dạy con cái

Gia đình hiện tại không giáo dục những điều này, cho nên trẻ con không hiểu được những đạo lý này.

Rất nhiều người nói rằng: “*Con cái không nghe lời, không chịu nghe dạy dỗ quản thúc*”.

Bạn không dạy chúng, bạn làm sao có thể quản giáo được chúng? Không chỉ bạn không dạy, mà ngay cả cha mẹ bạn cũng không dạy cho bạn. Cho nên trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói được rất hay “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã*” (Người đời trước chẳng lành, chẳng biết đạo đức, [cha ông] không bàn đến [thì con cháu chẳng biết gì] thật chẳng có gì là lạ). Câu nói này tuy rằng nói rất nhu hòa, chúng ta nghe được lại cảm thấy rất đau buồn, rất khổ tâm.

Hai là: Dạy con cái từ đâu? Từ Đệ Tử Quy

Cha mẹ dạy con cái là từ chỗ nào mà dạy? Thời xưa là từ Đệ Tử Quy mà dạy, từ việc quét dọn, đối đáp mà dạy, hiện tại ai hiểu được chứ?

Đài Loan vẫn còn vài vị nhân nghĩa chí sĩ đề xướng đọc kinh, khiến cho các học sinh trung học, tiểu học đọc cổ thư Trung Quốc. Rất khó có được, rất khó có được! Hy vọng đề xướng này có thể đem lại hiệu quả.

Ba là: Từ xuất gia đến tại gia đều phải học Đệ Tử Quy

Chúng ta ngày nay tại Úc châu có thành lập một đạo tràng nhỏ, yêu cầu tất cả người xuất gia phải học Đệ Tử Quy, lấy Đệ Tử Quy làm giáo trình đầu tiên của chúng ta. Phải xem trọng, phải nghe giảng, phải thực hành, phải từ học cho đến làm.

Nếu như làm người đều làm không tốt, bạn làm sao có thể thành Phật chứ? Những câu nói này của Liễu Phàm tiên sinh hoàn toàn đều lấy trong Đệ Tử Quy.

Thứ tư: Thái độ khi làm quan

Một là: Không tự ý làm càn

CHÁNH VĂN 175

“Xuất nhi sự quân, hành nhất sự, vô vị quân bất tri nhi tự tứ dã”.

(Khi làm việc quan phụng sự vua chúa, thì bất cứ làm một việc gì dù nhà vua không biết tới cũng phải thận trọng không được tự ý làm càn).

GIẢNG GIẢI

“Quân” chính là người lãnh đạo, là hiện tại chúng ta nói, bất luận là bạn thuộc đơn vị nào, người lãnh đạo của đơn vị bạn đều được coi là “quân”. Chúng ta làm cái sự việc này, ngàn vạn lần đừng cho rằng lãnh đạo không hay biết, có thể lén lút làm việc sai trái, vậy thì sai rồi.

Hai là: Khi xử án không tự tác oai, công bằng minh bạch

CHÁNH VĂN 176

“Hình nhất nhân, vô vị quân bất tri nhi tác uy dã”.

(Khi xử án cũng vậy, không thể tự mình tác oai mà cần phải xét xử cho công bằng, minh bạch.)

GIẢNG GIẢI

Chúng ta nếu muốn trừng phạt một người nào đó, tuyệt đối đừng nghĩ rằng người lãnh đạo sẽ không hay biết, mà ta lại tùy tiện mà đi bắt nạt người, áp bức người. Như vậy thì bạn sai rồi.

Ba là: Trung hiếu, tích lũy âm đức

CHÁNH VĂN 177

“Sự quân nhu thiên, cổ nhân cách luận, thử đẳng xử tội quan âm đức, thí khán trung hiếu chi gia, tử tôn mạt hữu bất miên viên nhi xương thịnh giả, thiết tu thận chi”.

(Phụng sự người trên phải xem như phụng sự trời vậy. Ở đây, yếu tố quan trọng nhất là âm đức. Chúng ta thử để ý xem những gia đình trung hiếu, không con cháu nào không phát đạt thịnh vượng lâu dài. Ta phải cẩn thận để ý điểm này).

GIẢNG GIẢI

Dạy chúng ta phải cẩn thận khi làm việc, những điểm này là âm đức quan trọng nhất. Bạn làm việc tốt mà người khác không biết thì đây chính là tích âm đức.

Lãnh đạo của bạn không biết, mà bạn ở nơi đó ra oai làm càn thì việc này lại làm tổn hại âm đức của bạn. Những việc thế này không được làm, quả báo đáng sợ lắm!

10. Thế nào là “Tiếc mạng sống loài vật”?

Thứ nhất: Đây là việc giúp ta nuôi dưỡng tâm nhân từ

CHÁNH VĂN 178

“Hà vị ái tích vật mạng?”

Phàm nhân chi sở dĩ vi nhân giả, duy thử trắc ẩn chi tâm nhi dĩ; cầu nhân giả cầu thử, tích đức giả tích thử. Chu Lễ, Mạnh xuân chi nguyệt, hi sinh vô dụng tẫn. Mạnh Tử vị quân tử viễn bào trù, sở dĩ toàn ngô trắc ẩn chi tâm dã. Cố tiên bối hữu tứ bất thực chi giới, vị văn sát bất thực, kiến sát bất thực, tự dưỡng giả bất thực, chuyên vị ngã sát giả bất thực. Học giả mật năng đoạn nhục, thả đương tòng thử giới chi”.

(Thế nào là yêu thương sinh mạng loài vật vậy?)

Phàm con người sinh ra được gọi là người duy chỉ ở chỗ có lòng trắc ẩn mà thôi. Muốn cầu làm người nhân, muốn tích đức đều phải do ở chỗ có lòng trắc ẩn đã.

Theo lễ nghi nhà Chu, vào tháng đầu xuân, tế lễ dùng “tam sinh” như trâu, bò, heo nhưng không sát hại vật giống cái.

Mạnh phu tử nói người quân tử xa chốn nhà bếp, sở dĩ muốn bảo toàn lòng lân mẫn, trắc ẩn vậy, tức là không muốn nghe tiếng kêu bi thương của con vật bị làm thịt.

Cho nên, các vị tiên bối giữ giới “tứ bất thực” (bốn thứ không ăn): nghe tiếng kêu của vật bị giết thịt, trông thấy người ta làm thịt nó, chính mình nuôi nó hay người ta vì mình mà làm thịt nó. Bốn trường hợp đó thì đều không ăn.

Noi gương từ tâm của các vị tiên bối, nếu chúng ta chưa có thể hoàn toàn bỏ hẳn được việc dùng thịt thì cũng khá nên giữ giới tứ bất thực này).

GIẢNG GIẢI

Thứ hai: Con người khác con vật chỉ ở lòng nhân từ

❖ “Con người sở dĩ được gọi là người chỉ vì có lòng trắc ẩn mà thôi” (Phàm nhân chi sở dĩ vi nhân giả, duy thử trắc ẩn chi tâm nhi dĩ):

“Trắc ỉn” là tâm thương xót, là tâm đồng tình, con người được xem là “người” thực tại mà nói chính là ở tại điểm này.

Thứ ba: Muốn tích đức đều nhờ lòng trắc ỉn

❖ “Muốn cầu có lòng nhân hậu, muốn tích đức, đều phải nhờ có lòng trắc ỉn” (Cầu nhân giả cầu thử, tích đức giả tích thử):

Không một điều gì không phải là tăng trưởng lòng trắc ỉn của chúng ta, đây gọi là người nhân, đây chính là tích đức.

❖ “Theo lễ nghi nhà Chu, vào tháng đầu xuân, tế lễ dùng “tam sinh” như trâu, bò, heo nhưng không sát hại vật giống cái” (Chu Lễ, mệnh xuân chi nguyệt, hi sinh vô dụng tĩn):

“Chu Lễ” là tác phẩm do Chu Công định ra. “Mệnh xuân” là tháng giêng. Vào tháng giêng nếu tế lễ thì phải sát sanh động vật để tế thần minh, nhưng không phải dùng con mẹ. Tại sao? Vì đây là thời kỳ sanh sản, phải biết thương xót chúng.

Bước 1: Giữ giới sát - Không ăn thịt động vật

✓ **Nhà Nho: Không ăn thịt con vật khi nghe tiếng chúng kêu**

❖ “Mệnh phu tử nói người quân tử xa chốn nhà bếp, sở dĩ muốn bảo toàn lòng lân mĩn, trắc ỉn vậy, tức là không muốn nghe tiếng kêu bi thương của con vật bị làm thịt” (Mệnh Tử vị quân tử viễn bào trù, sở dĩ toàn ngô trắc ỉn chi tâm dã):

“Văn kỳ thanh, bất nhĩn thực kỳ nhục” (Khi nghe thấy tiếng kêu, không nỡ ăn thịt chúng), đây là của Nho gia nói.

✓ Nhà Phật: Nói về “tam tịnh nhục”

Nhà Phật tuy là không cấm chỉ không được ăn thịt, nhưng Phật khuyến khích người ăn “tam tịnh nhục”.

“Bất kiến sát”: Khi giết chúng, ta không thấy;

“Bất văn sát”: Khi giết chúng, ta không nghe thấy âm thanh của chúng;

“Bất vị ngã sát”: Việc này không phải vì ta mà giết;

Đều là để bảo toàn được lòng trắc ẩn của chúng ta mà thôi.

✓ Đoạn dứt hẳn ăn thịt là từ vua Lương Võ Đế

Phật giáo truyền đến Trung Quốc, mãi cho đến thời của vua Lương Võ Đế, vua Lương Võ Đế đọc Kinh Lăng Già, chân thật đã động lòng trắc ẩn nên ông đoạn dứt việc ăn thịt.

Chư vị phải hiểu, Phật giáo ăn chay, không ăn thịt, ăn chay là do vua Lương Võ Đế của Trung Quốc đề xướng, đây không phải là giáo nghĩa ban đầu. Vua Lương Võ Đế là hộ pháp của Phật môn, ông ấy dùng thân phận quốc vương để đề xướng ăn chay, hình thành nên một cuộc vận động ăn chay, truyền mãi cho đến ngày nay.

Cư sĩ tại gia cũng hưởng ứng, đây là một việc tốt.

Ăn chay đối với cơ thể quyết định là có lợi, đặc biệt là thịt bây giờ, hiện nay trong thịt đều có vi khuẩn gây bệnh rất nhiều, vô cùng nghiêm trọng, cho nên “*bệnh từng khẩu nhập*” (bệnh vào từ miệng).

Nếu như chúng ta cho rằng ăn chay là không khỏe mạnh, ăn thịt mới có sức khỏe thì tôi có thể làm một minh chứng cho bạn. Tôi ăn chay đã ăn được 50 năm, tôi một đời chưa hề sinh bệnh, làm sao có thể nói ăn chay không có sức khỏe?

Tân Gia Ba có cư sĩ Hứa Triết năm nay đã 102 tuổi, bà ấy ngay từ đầu đã ăn chay, bà vừa ra đời liền không thể ăn “huân tân” (tức ngũ vị tân), ăn huân tân là bà liền ói ra. Bà ăn chay đã 102 năm, thân thể khỏe mạnh, một dấu hiệu bệnh tật cũng không có. Cho nên, người người tại Tân Gia Ba đều biết “người thanh niên 102 tuổi” này. Làm sao có thể nói ăn chay không có sức khỏe chứ? Đây đều là quan niệm sai lầm. Phía sau nói:

✓ Các vị tiền bối nói về “tứ bất thực”

❖ “*Các vị tiền bối giữ giới tứ bất thực, bốn thứ không ăn: nghe tiếng kêu của vật bị giết thịt; trông thấy người ta làm thịt nó; chính mình nuôi nó; hay người ta vì mình mà làm thịt nó. Bốn trường hợp đó thì đều không ăn*” (Cổ tiền bối hữu tứ bất thực chỉ giới, vị văn sát bất thực, kiến sát bất thực, tự dưỡng giả bất thực, chuyên vị ngã sát giả bất thực):

Đây là nhiều hơn một điều so với Phật Thích Ca Mâu Ni, điều nhiều hơn đó là “tự dưỡng giả” (con thú mình nuôi).

❖ “Nếu chúng ta chưa có thể hoàn toàn bỏ hẳn được việc dùng thịt thì cũng khá nên giữ giới tứ bất thực này” (Học giả mặt năng đoạn nhục, thả đương tùng thử giới chi):

Đây là việc tốt. Cho nên chúng ta nếu muốn thân thể khỏe mạnh, không thể không chú ý đến điều này. Sau cùng, Liễu Phàm tiên sinh tổng kết:

Bước 2: Không giết hại những con vật nhỏ bé

CHÁNH VĂN 179

“Tiệm tiệm tăng tiến, từ tâm dữ trưởng, bắt đặc sát sanh đương giới, xuẩn động hàm linh, giai vi vật mệnh;

Cầu ti chữ kiến, sừ địa sát trùng, niệm y thực chi do lai, giai sát bỉ dĩ tự hoạt. Cố bạo diễn chi nghiệt, đương ư sát sinh đẳng.

Chí ư thủ sở ngộ thương, túc sở ngộ tiền giả, bất tri kì cơ, giai đương ủy khúc phòng chi”.

(Dần dần tiến bộ, lòng từ ngày càng gia tăng, không những giữ được giới không sát sinh mà còn coi những vật nhỏ bé động đậy ngu xuẩn hay có linh tính đều là có mạng sống cả mà không giết hại.

Những việc như lược kén tầm kéo tơ, cày bừa ruộng đất làm chết côn trùng... đều là giết hại, mà cơm áo của chúng ta có được là từ những việc như thế. Cho nên cũng chẳng khác nào giết hại loài khác để giành lấy sự sống cho chính mình. Hiểu được như thế thì mới thấy rằng sự hoang phí lương thực, vật dụng... cũng không khác gì tội giết hại.

Cho đến những việc như lỡ tay làm chết, giẫm chân đoạt mạng [côn trùng], thật không thể biết được đã nhiều đến mức nào, nên phải hết sức đề phòng, hạn chế).

GIẢNG GIẢI

✓ Không sát hại những con côn trùng nhỏ bé

Phải thường thường nghĩ đến điều này, trong tâm chúng ta sẽ rất đau xót, vì sống sót không thể không sát sanh.

Biết được đạo lý này, người khản thiết có tâm từ bi sẽ không mặc những sản phẩm tơ lụa. Tại sao? Nhìn thấy đau lòng. Một tấm vải lụa, không biết có bao nhiêu sanh mạng trong đó, làm sao có thể nhẫn tâm chứ?

Mặc y phục bằng da cũng là sát sanh, vì lấy da và lông của động vật, không nhẫn tâm!

Canh tác trồng trọt, trên đất rất nhiều ấu trùng phải chết, chúng ta mới có được chút ít lương thực.

Tôi gần đây có đến thăm một trang trại ở Sydney, là do người xuất gia làm, họ trồng rau xanh trong các giỏ nhựa, tôi hỏi họ:

- Tại sao lại không trồng trên đất?

- Trồng trên đất, lúc canh tác sẽ làm chết rất nhiều động vật nhỏ. Chúng tôi trồng trong giỏ nhựa này, chi phí cho dự án rất nhiều nhưng không sát sanh.

Tôi nghe được rất cảm động, rất khó có được, điều này đáng được phổ biến rộng ra. Họ vẫn dùng đất để trồng, chẳng qua là đem đất để vào trong giỏ nhựa, giỏ nhựa lớn, tránh được sát sanh.

Bước 3: Hủy hoại vật tiêu dùng cũng như tội sát sanh

❖ “Cho nên hủy hoại những vật tiêu dùng cũng tội như sát sanh vậy” (Cố bạo diễn chỉ nghiêm, đương ư sát sinh đẳng):

Chúng ta ăn thứ gì mà không biết tiết kiệm, đồ ăn thừa liền đổ đi, đây là tạo tội, tội này rất nặng, cũng tội như sát sanh vậy. Tội nghiệp này cũng đồng như sát sanh không khác.

Bước 4: Phòng tránh vô tình tay đập, chân giẫm côn trùng

❖ “Còn vô tình giết hại như tay đập chân giẫm thì biết đâu mà kể, ta phải hết **sức** phòng tránh.” (Chỉ ư thủ sở ngộ thương, túc sở ngộ tiền giả, bất tri kì cơ, giai đương ủy khúc phòng chi): Tóm lại chúng ta phải biết phòng tránh.

Bước 5: Từ bi với muôn loài

CHÁNH VĂN 180

“Thời cổ vân: Ái thử đương lưu phạm, lân nga bất diềm đẳng, hà kì nhân dã?

Thiện hành vô cùng, bất năng đàn thuật; do thử thập sự nhi thôi quảng chi, tắc vạn đức khả bị hĩ”.

(Thơ cổ có nói: “Mén chuột thường để lại chút cơm, thương con thiêu thân thì chẳng đốt đèn, để chúng khỏi chết”. Thật là từ bi nhân hậu biết bao!

Thi hành việc thiện thì thật vô cùng, không sao thuật hết được. Theo mười điều trên mà suy rộng ra ắt có thể hoàn bị được hàng vạn công đức).

GIẢNG GIẢI

Liễu Phàm tiên sinh tại đây đã cử ra mười ví dụ, hy vọng chúng ta từ nơi mười ví dụ này mà làm được tương tự, nhận chân nỗ lực tu học, tự nhiên hành thiện có thể viên mãn. Tốt, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

CHƯƠNG IV

GIỮ HẠNH KHIÊM CUNG

(Hiệu quả của đức tính khiêm tốn)

(VCD 19)

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người! Mời xem Liễu Phàm Tứ Huấn, chương **Thứ tư**: “Hiệu quả của đức tính khiêm tốn”.

Phía trước đều nói về cải ác tu thiện, có thể cải ác tích thiện đương nhiên là điều quá tốt.

Tuy nhiên, con người trong xã hội không thể không cùng với mọi người qua lại. Vì vậy, làm người quan trọng nhất là khiêm tốn, nếu như có ngạo mạn thì những vấn đề phía trước nói không thể làm đến được.

Liễu Phàm tiên sinh đem vấn đề khiêm tốn đặt ở chương thứ tư, chương cuối cùng, cũng giống như phần lưu thông trong kinh Phật, ý nghĩa vô cùng trọng đại.

Mục A: TỰ MÃN CÓ HẠI, KHIÊM TỐN CÓ LỢI

CHÁNH VĂN 181

“Dịch viết: Thiên đạo khuy doanh nhi ích khiêm, địa đạo biến doanh nhi lưu khiêm; Quỷ thần hại doanh nhi phúc khiêm, nhân đạo ác doanh nhi hảo khiêm.

Thị cố khiêm chi nhất quái, lục hào giai cát. Thư viết: Mãn chiêu tổn, khiêm thụ ích.

Dư lữ đồng chư công ứng thí, mỗi kiến hàn sĩ tương đạt, tất hữu nhất đoạn khiêm quang khả cúc”.

(Kinh Dịch dạy: (1) Đạo trời rút chỗ dư, bù chỗ thiếu nên “mãn” (tự mãn) thì thiệt thòi, “khiêm” (khiêm hạ) được lợi ích; (2) Luật đất chỗ cao bị xói mòn, chỗ trũng được bồi đắp: như trái núi quá cao thì dễ bị lở, chỗ trũng thường được nước chảy tới làm đầy; (3) Quy luật của quỷ thần cũng thường gây hại cho người tự mãn, thương hại, làm lợi ích cho người khiêm nhường; (4) Đạo người thường chán ghét kẻ tự mãn mà quý mến người khiêm nhường. Khiêm hư là điều mà trời đất, quỷ thần và người đều trọng.

Bởi vậy trong (1) Kinh Dịch có quẻ khiêm là một quẻ đại cát vì cả 6 hào cùng đều tốt cả. (2) Kinh Thư nói: “Tự mãn chuốc lấy tổn hại, tự khiêm được lợi ích”. Theo Kinh Dịch và Kinh Thư thì khiêm là điều tốt nhất.

Ta nhiều lần cùng các sĩ tử đi thi, cứ mỗi lần thấy một hàn sĩ nào mà diện mạo, dung quang biểu lộ lòng khiêm nhường một cách rõ rệt thì có thể biết ngay người ấy sẽ đỗ đạt).

GIẢNG GIẢI

Tiết 1: Quy luật của trời đất

Đây là mấy câu nói trong Kinh Dịch, chúng ta nói sơ lược qua.

1. Đạo trời - Rút chỗ dư bù chỗ thiếu

❖ “Thiên đạo khuy doanh, nhi ích khiêm” (Đạo trời rút chỗ dư, bù chỗ thiếu nên mãn thì thiệt thòi, khiêm được lợi ích):

“Khuy” là tổn thất, “doanh” là tự mãn, “thiên đạo” cũng chính là đạo lý tự tự nhiên nhiên. Phàm là người tự mãn, luôn luôn là sẽ gặp phải thiệt thòi, gặp phải điều không may. Người có thể khiêm tốn nhất định sẽ có được lợi ích, đây là thiên đạo.

2. Luật đất - Cao bị xói mòn, trũng được bồi đắp

❖ “*Địa đạo biến doanh nhi lưu khiêm*” (Luật đất chỗ cao bị xói mòn, chỗ trũng được bồi đắp, như trái núi quá cao thì dễ bị lở, chỗ trũng thường được nước chảy tới làm đầy):

“Địa” là rộng lớn, “biến” là biến động, “lưu” là ý nghĩa tập hợp lại một chỗ, giống như là nước chảy, nước luôn luôn chảy xuống chỗ thấp hơn, không thể chảy lên chỗ cao. Cho nên, “biến doanh nhi lưu khiêm”, giống như nước, chỗ cao không có được phù sa, phù sa luôn là chảy từ nơi cao xuống nơi thấp trũng (là chỉ cho mãn, tự mãn, cống cao ngã mạn, không có được lợi ích).

3. Quỷ thần – Khó dễ với người mãn, giúp người khiêm

❖ “*Quỷ thần hại doanh*” (Quỷ thần cũng thường gây hại cho người tự mãn): Đối với người tự mãn, người kiêu ngạo, quỷ thần luôn là gây khó dễ cho họ, luôn đùa giỡn họ, nhưng đối với người khiêm tốn thì quỷ thần luôn cung kính, luôn giúp đỡ họ. Nhân đạo sao có thể có ngoại lệ được chứ!

4. Nhân đạo - Ghét kẻ mãn, quý người khiêm

❖ “*Nhân đạo ác doanh nhi hảo khiêm*” (Đạo người thường chán ghét kẻ tự mãn mà quý mến người khiêm nhường): Đối với người tự mãn, người tự đại, người kiêu

ngạo, mọi người luôn chán ghét họ, còn đối với người khiêm tốn thì luôn hoan hỷ với họ.

5. Tổng kết các quy luật

Kinh Dịch - Chỉ có quẻ khiêm các hào đều tốt

❖ “Thị cố khiêm chi nhất quái, lục hào giai cát” (Quẻ khiêm là một quẻ đại cát vì cả 6 hào cũng đều tốt cả): Đây là xem trong số 64 quẻ trong Kinh Dịch, mỗi một hào đều là may mắn mà không có tướng xấu, duy chỉ có quẻ Khiêm, chỉ có một quẻ này.

Kinh Thư - Mãn thiệt thời, khiêm hạ lợi ích

❖ “Thư viết: mãn chiêu tổn, khiêm thọ ích” (Kinh Thư nói: “Tự mãn thiệt thời, khiêm tốn ích lợi”): Hai câu nói này là trong Kinh Thư.

Tiết 2: Năm ví dụ về khiêm hạ đều đỗ đạt

❖ “Ta nhiều lần đi thi với đồng học đều nhận thấy rằng những thí sinh sắp thi đậu đều có vẻ mặt rất khiêm tốn” (Dữ lữ đồng chư công ứng thí, mỗi kiến hàn sĩ tương đạt, tất hữu nhất đoạn khiêm quang khả cú):

Phía sau là Liễu Phàm tiên sinh nói, ông rất nhiều lần cùng bạn học đi thi, thường thấy những học trò nghèo có tướng sẽ đỗ đạt, cũng chính là họ sắp đến lúc thi đỗ, dự báo trước của họ đó là nhất định rất khiêm tốn. Cho nên xử sự, đối người, tiếp vật, điều quan trọng nhất là phải khiêm tốn, mới có thể tiếp nhận người khác, có thể thành tựu cho người khác.

Cho nên, quả khiêm duy chỉ có cát lợi mà không có hung tai, đây là nguyên tắc làm người quan trọng.

Phía dưới Liễu Phàm tiên sinh cử ra cho chúng ta năm người làm ví dụ, chúng ta từ chỗ này quan sát, nhãn quang của ông rất tài tình, quan sát được vô cùng chính xác. Ví dụ thứ nhất là:

1. Ông Đinh Kính Vũ

CHÁNH VĂN 182

“Tân vị kế giai, ngã Gia Thiện đồng bào phàm thập nhân, duy Đình Kính Vũ tân, niên tối thiểu, cực kì khiêm hư, dữ cáo Phí Cẩm Ba viết, thử huynh kim niên tất đệ. Phí viết: hà dĩ kiến chi, dữ viết, duy khiêm thụ phúc, huynh khán thập nhân trung, hữu tuân tuân khoản khoản, bất cảm tiên nhân, như Kính Vũ giả hồ, hữu cung kính thuận thừa, tiểu tâm khiêm úy, như Kính Vũ giả hồ? Hữu thụ vũ bất đáp, văn báng bất biện, như Kính Vũ giả hồ, nhân năng như thử, tức thiên địa quý thần, do tương hựu chi, khởi hữu bất phát giả, cập khai bản, Đình quả trúng thức”.

(Năm Tân Mùi (1571), mười anh em trong huyện Gia Thiện chúng ta lên kinh đô thi cử nhân. Trong đó Đình Kính Vũ là người trẻ tuổi nhất và cũng là người khiêm tốn nhất. Ta nói cho người bạn Phí Cẩm Ba rằng:

- Người này năm nay sẽ đậu.

Phí Cẩm Ba hỏi:

- Sao anh biết?

Ta nói:

- Chỉ có người khiêm tốn mới gặp lành. Anh xem trong mười người chúng ta, có ai thật thà chất phát, không muốn dương oai như

Kính Vũ đâu? Có ai cung kính vâng chịu, thận trọng dè dặt như Kính Vũ đâu? Có ai bị làm nhục mà vẫn im lặng, bị nói xấu mà không biện hộ như Kính Vũ đâu? Người như thế, trời đất quỷ thần đều sẽ phù hộ, làm sao không thi đậu.

Đến khi xem kết quả, quả thật Kính Vũ thi đậu).

GIẢNG GIẢI:

Năm này, Liễu Phàm tiên sinh 37 tuổi, ông đi thi cử nhân, cùng với đồng học, tổng cộng có mười người, huyện Gia Thiện tổng cộng có mười người. Trong số mười người này ông nhìn ra Đinh Kính Vũ, Kính Vũ là tự của ông, tên của ông là Đinh Tân, người này trong số mười người là “trẻ tuổi nhất” (niên tối thiểu), và vô cùng khiêm tốn. Liễu Phàm tiên sinh nói với một bạn đồng học khác, cũng là người tham gia thi cử là Phí Cẩm Ba, ông nói chuyện với ông ấy, ông nói:

- Đinh Kính Vũ năm nay nhất định thi đậu, đậu cử nhân.

Phí liền nói:

- Làm sao nhìn thấy được?

Liễu Phàm tiên sinh liền nói:

❖ “*Chỉ có người khiêm tốn mới gặp lành*” (Duy khiêm thụ phúc): Câu nói này là từ trong Kinh Dịch là “Định luận”.

❖ “*Trong mười người chúng ta*” (Huỳnh khán thập nhân trung): Có người nào khiêm tốn như Đinh Kính Vũ không?

❖ “*Có ai thật thà chất phác, không muốn dương oai*” (Tuân tuân khoản khoản): là nói đến giữ chữ tín, trung hậu và thành thật.

❖ “*Có ai cung kính vâng chịu, thận trọng dè dặt*” (Hữu cung kính thuận thừa, tiểu tâm khiêm úy): Đối với mỗi người đều có thể cung kính thuận nhận. Câu này là nói, trong đại chúng anh ta không cố chấp thành kiến của mình, đều có thể tùy thuận người khác, đây là điều khó có được!

❖ “*Có ai bị làm nhục mà vẫn im lặng*” (Hữu thụ vũ bất đáp): Anh nhận chịu sự vũ nhục của người khác, anh cũng không nói một câu.

❖ “*Bị nói xấu mà không biện hộ*” (Vãn báng bất biện): Nghe được người khác hủy báng mình, anh không biện bạch.

Định Kính Vũ thấy đều làm được, anh ta là người như thế, thiên địa quỷ thần đều sẽ bảo hộ anh, nào có đạo lý anh thi không đậu chứ? Đến khi niêm bảng, quả nhiên anh thi đậu. Liễu Phàm tiên sinh không đậu, Liễu Phàm thi tiến sĩ phải thi đến lần thứ ba, hai lần đầu đều không đậu, đây là lần đầu tiên. Năm ông 37 tuổi, năm này ông đi thi nhưng không đậu.

2. Ông Phùng Khai Chi

Vị thứ hai ông cử ra là Phùng Khai Chi, năm này Liễu Phàm tiên sinh 43 tuổi.

CHÁNH VĂN 183

“Đinh Sửu tại kinh, dữ Phùng Khai Chi chi đồng xứ, kiến kỳ hư kỷ liễm dung, đại biến kỳ ấu niên chi tập.

Lý Tề Nham trực lượng ích hữu, thời diện công kì phi, đán kiến kì bình hoà thuận thụ, vị thường hữu nhất ngôn tương báo.

Dư cáo Chi viết: Phúc hữu phúc thủy, họa hữu họa tiên, thử tâm quả khiêm, thiên tất tương chi, huynh kim niên quyết đệ hĩ. Dĩ nhi quả nhiên”.

(Năm Đinh Sửu, ta ở kinh cùng với Phùng Khai Chi là người đồng hương, thấy con người của họ Phùng cực kì khiêm hạ, nghiêm chỉnh, cung kính, phần lớn những tập khí từ thời thơ ấu đều đã biến mất.

Phùng Khai Chi có người bạn tốt tên Lý Tề Nham thực thà, trực tính, hề gặp điều gì mà Khai Chi làm trái là nói thẳng ngay, chê trách ngay tận mặt mà Khai Chi vẫn bình tâm an hòa, thuận chịu, không một lời phản đối, không để bụng giận.

Ta nói với Phùng tiên sinh là: “Họa phúc đều có triệu chứng, người được hưởng phúc nhất định là do đã có sẵn căn nguyên của phúc rồi, họa cũng do triệu chứng báo trước mà có. Chỉ cần tâm thực sự khiêm hạ thì trời đất ắt sẽ tương trợ. Huynh năm nay nhất định thi đỗ”. Sau thực quả nhiên đúng như vậy).

GIẢNG GIẢI

❖ *“Năm Đinh Sửu, ta ở kinh cùng với Phùng Khai Chi là người đồng hương” (Đinh Sửu tại kinh dữ Phùng Khai Chi chi đồng xứ):*

Năm Đinh Sửu là năm 1577, chúng ta dùng lịch dương để tính, khái niệm này của chúng ta tương đối rõ ràng. Năm này ông lại đi thi Tiến sĩ, lần thứ hai là năm ông 43 tuổi, lần thứ hai đi thi.

Đây là nói Phùng Khai Chi đi thi cùng lúc với ông, cũng là người Chiết Giang, là đồng hương với Viên Liễu Phàm.

Thứ nhất: Khiêm hạ, nghiêm chỉnh, cung kính

❖ “Thấy con người của họ Phùng cực kì khiêm hạ, nghiêm chỉnh, cung kính, phần lớn những tập khí từ thời thơ ấu đều đã biến mất” (Kiến kỳ hư chi liễm dung, đại biến kỳ ấu niên chi tập):

Những tập khí lúc nhỏ của Phùng Khai Chi đều đã không còn nữa. Lần này, ông tham gia thi đã thi đỗ Trạng nguyên, cũng chính là vị trí thứ nhất trong Tiến sĩ.

Thứ hai: Nghe phê bình hoàn toàn tiếp nhận

❖ “Lý Tề Nham là người bạn thực thà, trực tính, hễ gặp điều gì mà Khai Chi làm trái là nói thẳng ngay, chê trách ngay tận mặt mà Khai Chi vẫn bình tâm an hòa, hoàn toàn tiếp nhận không một lời phản đối, không để bụng giận” (Lý Tề Nham, trực lượng ích hữu, thời diện công kì phi, đán kiến kì bình hoài thuận thụ, vị thường hữu nhất ngôn tương báo):

Đương thời có một vị Lý Tề Nham tiên sinh, đây là một người bạn rất thẳng thắn, nhìn thấy lỗi lầm của người khác, ông liền phê bình ngay trước mặt, thế nhưng Phùng Khai Chi sau khi nghe xong ông vô cùng “bình tĩnh, hoàn toàn tiếp nhận” (bình hoài thuận thụ).

“Không một lời phản đối” (Vị thường hữu nhất ngôn tương phục): “Tương phục” chính là biện bạch, người khác chỉ trích những gì ông đều thừa nhận.

❖ “Ta nói với Phùng tiên sinh: Họa phúc đều có triệu chứng, người được hưởng phúc nhất định là do đã có sẵn căn nguyên của

phúc rồi; có họa cũng do triệu chứng báo trước mà có” (Dư cáo Chi viết: Phúc hữu phúc thủy, họa hữu họa tiên): Phước hay họa đều có dự báo trước, “thủy” và “tiên” là nói về dự báo.

❖ *“Tâm này thực sự khiêm hạ”* (Thử tâm quả khiêm): Anh ta khiêm tốn không phải là nguy trang mà là thật, lưu xuất từ chân tâm. Người khiêm tốn như thế thì:

❖ *“Thì trời đất sẽ tương trợ”* (Thiên tất tương chi): “Tương” là hỗ trợ, ông trời cũng sẽ giúp đỡ anh ta.

❖ *“Huynh năm nay nhất định thi đỗ”* (Huynh kim niên quyết đệ hĩ): Liễu Phàm tiên sinh phán đoán “anh ấy năm nay nhất định thi đậu”.

❖ *“Sau thực quả nhiên đúng như vậy”* (Dĩ nhi quả nhiên): Không những ông ấy thi đỗ, ông ấy chiếm được vị trí đầu bảng, về sau làm đến chức Biên tu (người ghi chép lịch sử của quốc gia của Hàn lâm viện).

Đây là lần thứ hai Liễu Phàm tiên sinh tham gia kỳ thi Tiến sĩ, gặp được bạn đồng hương là Phùng tiên sinh. Ví dụ **Thứ ba:**

3. Ông Triệu Dụ Phong

CHÁNH VĂN 184

“Triệu Dụ Phong, Quang Viễn, Sơn Đông quan huyện nhân, đồng niên dữ ư hương, cửu bất đệ.

Kì phụ vi Gia Thiện tam đoãn, tùy chi nhậm. Mộ Tiên Minh Ngộ, nhi chấp văn kiến chi, Minh Ngộ tất mật kì văn, Triệu bất duy bất nộ, thả tâm phục nhi tốc cải yên. Minh niên, toại đăng đệ”.

DỊCH NGHĨA

(Triệu Dụ Phong, tên Quang Viễn, người huyện Quán, tỉnh Sơn Đông, chưa đầy 20 tuổi đã thi đỗ cử nhân, nhưng sau thi mãi không đậu tiến sĩ.

Thân phụ của Dụ Phong được bổ làm Tam doãn ở huyện Gia Thiện nên ông tháp tùng theo cha đi nhậm chức. Ở huyện có **Tiên Minh Ngộ** là người có văn tài, học thức rộng. Dụ Phong ngưỡng mộ đem văn bài của mình tới nhờ chỉ giáo. Minh Ngộ xem và gạch xóa, sửa bỏ nhiều chỗ. Dụ Phong không những không buồn lòng mà còn bội phục, để ý đổi cách hành văn ngay nên năm sau đi thi được trúng cử).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Rất thông minh nhưng thi tiến sĩ không đỗ

❖ “Triệu Dụ Phong, tên Quang Viễn, người huyện Quán, tỉnh Sơn Đông, chưa đầy 20 tuổi đã thi đỗ cử nhân, nhưng sau thi mãi không đậu tiến sĩ” (Triệu Dụ Phong, Quang Viễn, Sơn Đông quan huyện nhân, đồng niên dữ ư hương, cử bất đệ):

“Đồng niên” là chưa đủ 20 tuổi, 20 tuổi thì gọi là “nhược quan”, 19 tuổi trở xuống thì gọi là “đồng niên”. Có thể thấy người này rất thông minh, ông ta ngay lúc còn chưa đầy 20 tuổi (đồng niên) đã thi đỗ cử nhân, đậu cử nhân. Về sau đi thi tiến sĩ không đậu, thi rất nhiều lần nhưng không đậu.

❖ “Thân phụ của Dụ Phong được bổ làm Tam doãn ở huyện Gia Thiện” (Kì phụ vi Gia Thiện tam doãn):

Cha của ông là Tam doãn huyện Gia Thiện. Tam doãn chính là nói trong huyện cha ông có vị trí thứ ba. Thông thường chúng ta gọi là Thái doãn, Thái doãn là huyện

trưởng, đại khái chiếu theo cách nói hiện nay thì Nhị doãn tương đương với bí thư trưởng, bí thư chủ nhiệm, Tam doãn đại khái là khoa trưởng, tổ chức bộ máy của huyện.

❖ “Ông tháp tùng theo cha đi nhậm chức” (Tùy chi nhậm): Ông đến huyện Gia Thiện để phụ việc cho cha, cha của ông tương đương với khoa trưởng của bộ máy hành chính của huyện.

Thứ hai: Mang bài văn bị trượt đến nhờ người chỉ giáo

❖ “Tiên Minh Ngô là người có văn tài, học thức rộng” (Mộ Tiên Minh Ngô): Tiên Minh Ngô là một học giả đương thời, là một lão tiên sinh rất có học vấn, đức hạnh.

❖ “Dụ Phong ngưỡng mộ đem văn bài của mình tới nhờ chỉ giáo” (Nhi chấp văn kiến chi): Văn chương do chính ông làm, ông đem chúng đến cho Tiên Minh Ngô tiên sinh xem.

▪ Bài bị gạch xóa không giận còn bội phục sửa đổi

❖ “Minh Ngô xem và gạch xóa, sửa bỏ nhiều chỗ” (Minh Ngô tất mật kì văn): Tiên Minh Ngô tiên sinh đem văn chương của ông đánh dấu nhiều chỗ, rất nhiều nơi đều bị gạch bỏ.

❖ “Triệu Dụ Phong không những không buồn lòng mà còn bội phục, để ý đổi cách hành văn ngay” (Triệu bất duy bất nộ, thả tâm phục nhi viễn cải yên): Tập khí của văn nhân thông thường luôn là tự cho rằng văn chương của mình hay, người khác sửa đổi bài văn của mình, trong tâm nhất định không phục. Nhưng Triệu Dụ Phong không như vậy, Tiên tiên sinh sửa đổi văn chương của ông, không chỉ ông không một chút

tức giận, mà ngược lại chân chánh tâm phục, tâm phục khẩu phục, xác thực là có thể cải chính.

❖ “Năm sau đi thi được trúng cử” (Minh niên toại đăng đệ): Đến năm sau, ông lại tham gia thi tiến sĩ, ông liền thi đậu. Cho thấy khiêm tốn rất quan trọng!

4. Ông Hạ Kiến Sở

CHÁNH VĂN 185

“Nhâm Thìn tuế, dư nhập cận, ngộ Hạ Kiến Sở, kiến kì nhân khí hư ý hạ, khiêm quang bức nhân, quy nhi cáo hữu nhân viết: Phàm thiên tương phát tư nhân dã, vị phát kì phúc, tiên phát kì huệ; thử huệ nhất phát, tắc phù giả tự thật, tứ giả tự liêm. Kiến sở ôn lương nhược thử, thiên khả chi hĩ. Cập khai bảng, quả trúng thức”.

(Năm Nhâm Thìn, nhân dịp vào kinh yết kiến Hoàng đế, ta gặp Hạ Kiến Sở, thấy người này cực kì cung kính, nhún nhường, lòng khiêm hạ biểu lộ rõ ràng khiến ai cũng phải nể.

Khi về ta nói cùng các bạn hữu là: Phàm người nào được trời giúp thì khi chưa được phát phúc, trước hết trí tuệ sẽ được khai mở, khi trí tuệ đã mở mang thì người phù phiếm trôi nổi, bất định sẽ tự nhiên biến thành thiết thực, sự phóng túng tự nhiên giảm thiểu. Kiến Sở là người ôn hòa, hiền lương như vậy nhất định sẽ được trời cho phát phúc. Đến khi yết bảng quả nhiên trúng tuyển).

GIẢNG GIẢI

Năm Nhâm Thìn, Liễu Phàm tiên sinh 58 tuổi, “nhập cận” là đi yết kiến Hoàng đế, tại kinh thành ông gặp Hạ Kiến Sở.

Thứ nhất: *Chân chính hạ mình, tôn người*

Thấy ông vô cùng khiêm tốn, chân chính làm được đến hạ mình mà tôn người.

Thứ hai: Dấu hiệu phát phúc

Liễu Phàm tiên sinh quay về nói với bạn ông rằng:

❖ “*Trời sắp ban phước cho người này*” (Phàm thiên tương phát từ nhân dã)

❖ “*Vì phước chưa đến mà đã thấy trí tuệ mở*” (Vị phát kì phúc, tiên phát kì huệ):

Câu này là nói tướng của người này trước khi phát đạt, phước báu vẫn chưa hiện tiền, trí huệ đã lộ ra bên ngoài. Sau khi trí huệ lộ ra thì:

❖ “*Một khi trí tuệ khai mở*” (Thử huệ nhất phát)

❖ “*Người phù phiếm sẽ tự chân thật lại*” (Tắc phù giả tự thật): “*Phù*” là phù phiếm, anh ta tự nhiên liền chân thật.

❖ “*Người phóng túng sẽ biết thúc liễm*” (Tứ giả tự liễm): Sự phóng túng của anh ta tự nhiên sẽ thúc liễm lại.

Thứ ba: Vì hiền lành ôn hòa nên trí tuệ là trời mở cho

❖ “*Ông Kiến Sở hiền lành ôn hoà đến mức như thế là dấu hiệu trời đã mở trí huệ cho ông*” (Kiến Sở ôn lương nhược thử, thiên khả chi hĩ): Đây là ông trời đã khai phát cho ông, ông liền khai mở trí huệ.

❖ “*Đến khi khai bảng, ông Kiến Sở quả nhiên thi đậu*” (Cập khai bảng, quả trúng thức): Ông quán sát vô cùng chuẩn xác.

5. Ông Trương Úy Nham – Ngạo mạn thi trượt

Đây là một ví dụ phản diện:

CHÁNH VĂN 186

“Giang Âm Trương Ủy Nham, tích học công văn, hữu thanh nghệ lâm.

Giáp Ngọ, Nam Kinh hương thí, ngụ nhất tự trung, yết hiệu vô danh, đại mạ thí quan, dĩ vi mị mục. Thời hữu nhất đạo giả, tại bàng vi tiểu, Trương cự di nộ đạo giả. Đạo giả viết: Tướng công văn tất bất giai. Trương ích nộ viết: Nhữ bất khán ngã văn, ô tri bất giai? Đạo giả viết: Văn tác văn, quý tâm khí hòa bình, kim thính công mạ lý, bất bình thậm hĩ, văn an đắc công? Trương bất giác khuất phục, nhân tựu nhi thỉnh giáo yên”.

(Trương Ủy Nham, người huyện Giang Âm, tỉnh Giang Tô, là người học rộng, đọc nhiều, văn hay nổi tiếng, năm Giáp Ngọ đi thi hương ở Nam Kinh ngụ tại một ngôi chùa nọ. Khi yết bằng không có tên nên lớn tiếng nhục mạ khảo quan là mắt không trông, không biết người. Lúc đó có một đạo sĩ ở bên cạnh nghe được bèn cười. Ủy Nham liền trút cơn giận ngay sang vị đạo sĩ nọ thì đạo sĩ nói:

- Chắc văn bài của ông nhất định không được hay.

Lời nói này lại càng làm cho Ủy Nham thêm giận mắng lớn:

- Người có đọc văn của ta đâu mà biết là không hay?

Đạo sĩ nói:

- Ta nghe nói hành văn quý nhất ở chỗ tâm bình, khí hòa. Nay thấy ông hết lời mạ lý khảo quan, lòng bất bình cao ngạo thật quá đáng thì văn làm sao mà hay được?

Ủy Nham nghe lời bất giác phục thiện, nhân đấy xin thỉnh giáo đạo sĩ nọ).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Là người văn chương rất hay

❖ “Trương Úy Nham, người huyện Giang Âm, tỉnh Giang Tô, là người học rộng, đọc nhiều, văn hay nổi tiếng” (Giang Âm Trương Úy Nham, tích học công văn, hữu thanh nghệ lâm):

Thơ của ông đọc rất hay, văn chương ông viết cũng rất tốt, trong giới học thuật ông rất có tiếng tăm, mọi người đều vô cùng ca ngợi ông.

❖ “Năm Giáp Ngọ đi thi hương ở Nam Kinh” (Giáp Ngọ, Nam Kinh Hương thí):

“Hương thí” là thi cử nhân, Trương Úy Nham là tú tài đi thi cử nhân.

❖ “Ngụ tại một ngôi chùa nọ” (Ngụ nhất tự trung): Ông trú trong một ngôi chùa.

Thứ hai: Khi thi không đậu liền mắng giám khảo

❖ “Khi yết bảng không có tên nên lớn tiếng nhục mạ khảo quan là mất không tròn, không biết người” (Yết hiệu vô danh, đại mạ thí quan, dĩ vi mị mục):

Sau khi thi xong, lúc niêm yết kết quả, ông không đậu. Không đậu ông liền mắng quan giám khảo: “Văn chương của tôi viết được hay như thế, tại sao lại không được chấm đậu chứ?”, trong tâm của ông vô cùng bất bình.

Thứ ba: Mắng cả đạo sĩ đã cười mình

❖ “Lúc đó có một đạo sĩ ở bên cạnh nghe được bèn cười” (Thời hữu nhất đạo giả, tại bàng vi tiếu):

“Đạo giả” là một vị đạo trưởng. Vị đạo trưởng bên cạnh nghe ông mắng chửi quan như vậy, bất bình như vậy, oán thán như vậy, vị đạo trưởng bên cạnh liền mỉm cười.

Trương Ủy Nham mắng quan giám khảo, lại bị đạo trưởng bên cạnh cười, ông liền chuyển qua mắng chửi luôn lão đạo trưởng ấy.

Đạo trưởng liền nói:

- Công tử à, văn chương của cậu nhất định là không hay.

Lời nói này lại càng làm cho Ủy Nham thêm giận mắng lớn. Con thịnh nộ của Trương Ủy Nham càng lớn hơn.

- Ông chưa xem văn chương của ta sao biết nó không hay?

Đạo sĩ nói:

- Ta nghe nói hành văn quý nhất ở chỗ tâm bình, khí hòa, nay thấy ông hết lời mạ lỵ khảo quan, lòng bất bình cao ngạo thật quá đáng thì văn làm sao mà hay được?

Thứ tư: Đạo sĩ khai thị

Một là: Văn hay phải tâm bình khí hòa

Lão đạo trưởng giảng được rất có đạo lý. Làm văn nhất định phải có tâm bình khí hòa, tâm bình khí hòa mới có thể viết ra được văn chương hay. Hiện tại nghe cậu mắng

quan giám khảo như vậy, tâm của cậu vô cùng bất bình, văn chương của cậu sao có thể viết hay được chứ?

Trương Ủy Nham cũng được tính là rất khó có được, ông nghe lời nói của đạo trưởng, nói được rất có đạo lý. Ủy Nham nghe lời bất giác phục thiện, ông liền hết tức giận, quay lại hướng đến đạo trưởng thỉnh giáo. Điều này khó có được, rất không dễ làm!

CHÁNH VĂN 187

“Đạo giả viết: Trúng toàn yếu mệnh; mệnh bất cai trúng, văn tuy công, vô ích dã. Tu tự kỷ tổ cá chuyển biến. Trương viết: Ký thị mệnh, như hà chuyển biến.

Đạo giả viết: Tạo mệnh giả thiên, lập mệnh giả ngã; lực hành thiện sự, quảng tích âm đức, hà phúc bất khả cầu tai? Trương viết: Ngã bàn sĩ, hà năng vi?

Đạo giả viết: Thiện sự âm công, giai do tâm tạo, thường tồn thử tâm, công đức vô lượng. Thả như khiêm hư nhất tiết, tịnh bất phí tiền, nhĩ như hà bất tự phản nhi mạ thí quan hồ?”.

(Đạo sĩ nói:

- Trúng cử hay có công danh hoàn toàn do số mệnh định, số chưa được đổ thì dù văn có hay cũng vô ích thôi, nên tự mình sửa đổi biến cải.

Ủy Nham nói:

- Đã do số mệnh như vậy thì làm sao sửa đổi?

Đạo sĩ nói:

- Sáng tạo ra mệnh là do trời, lập mệnh là do ta, gắng sức hành thiện, tích âm đức cho thật sâu rộng thì phước nào mà chẳng cầu được.

Úy Nham lại hỏi:

- Tại hạ là học trò nghèo thì làm sao làm được?

Đạo sĩ bảo:

- Làm việc thiện, tích âm đức đều do tâm tạo ra, thường phải giữ vững tấm lòng hành thiện này thì công đức vô lượng. Chẳng hạn như chỉ một việc khiêm tốn nhũn nhận thì không phải phí tiền gì cả, sao người không tự phản tỉnh, tự trách lấy mình, mà lại mạ lý khảo quan ư?).

GIẢNG GIẢI

Hai là: Thi cử đậu đều do mệnh có âm công

Đạo trưởng nói với Trương Úy Nham rằng: “Thi cử có thể đậu hay không đậu, đây là do mệnh. Nếu như trong mạng không thi đậu thì văn chương của anh dù hay đến đâu cũng không ích gì”.

Cho nên thi cử thời xưa, không thể không coi trọng âm công, trên là tổ tiên tích đức, dưới là bản thân mình phải có âm đức, tích âm đức, tức là tích thiện mà người khác không biết, quỷ thần trong bóng tối sẽ hộ trì cho, bạn tham gia thi cử cơ hội thi đậu sẽ rất nhiều.

Ba là: Làm thế nào để có âm công?

✓ Trên tổ tiên tích đức, dưới mình phải có âm đức

Cho nên vị đạo trưởng liền nói cho anh ta biết:

- Cậu nhất định phải tự mình thay đổi.

Trường hợp này cũng giống như Liễu Phàm tiên sinh gặp được Vân Cốc Thiền sư vậy.

Trương Úy Nham nói:

- Đã là trong mạng thì không đợi thì tôi làm cách nào để chuyển biến đây?

Lão đạo nói, tạo mệnh tuy rằng do trời nhưng lập mệnh là do ta.

Suy nghĩ này của ông cùng với cách nói của Vân Cốc Thiền sư hoàn toàn tương đồng. Đạo trưởng khuyên ông “gắng sức hành thiện, tích âm đức cho thật sâu rộng” (lực hành thiện sự, quảng tích âm đức), “thì phúc nào mà chẳng cầu được” (hữu cầu tất ứng).

✓ Không tiền làm sao tích đức được?

Úy Nham lại hỏi: “Tôi là một kẻ đọc sách bản hàn, ông kêu tôi đi làm việc thiện, tôi không có khả năng. Cho dù trong lòng muốn làm thì cũng là lực bất tòng tâm, tâm tôi có dư mà khả năng không đủ”.

✓ Tích đức từ tâm, như khiêm tốn nhũn nhận

Đạo sĩ bảo: “Làm việc thiện, tích âm đức đều do tâm tạo ra, thường phải giữ vững tấm lòng hành thiện này thì công đức vô lượng, chẳng hạn như chỉ một việc khiêm tốn nhũn nhận thì không phải phí tiền gì cả, sao người không tự phản tỉnh, tự trách lấy mình, mà lại trách mắng quan khảo quan chứ?”.

Đạo trưởng dạy cho anh ta phương pháp tu thiện tích đức. Thiện sự, âm đức đều do mình tạo, thường luôn giữ tâm giúp đỡ người khác, đây là vô lượng công đức. Đây là nói những ví dụ phía trước đã cử ra, khiêm tốn - cái khí tiết này không phải tốn tiền, anh có thể làm đến được, anh tại sao không phản tỉnh lại bản thân, lại đi mắng quan giám khảo chứ? Đây chính là sai lầm của anh.

Thứ năm: Từ đó nỗ lực tu thân về sau quả nhiên đỗ

CHÁNH VĂN 188

“Trương do thử chiết tiết tự tri, thiện nhật gia tu, đức nhật gia hậu. Đinh Dậu, mộng chí nhất cao phòng, đắc thí lục nhất sách, trung đa khuyết hành. Vấn bằng nhân, viết: Thử kim khoa thí lục. Vấn: Hà đa khuyết danh? Viết: Khoa đệ âm gian tam niên nhất khảo giác, tu tích đức vô cửu giả, phương hữu danh. Như tiền sở khuyết, giai hệ cựu cai trúng thức, nhân tân hữu bạc hành nhi khứ chi giả dã. Hậu chi nhất hàng vân: Nhữ tam niên lai, tri thân pha thận, hoặc đương bổ thử, hạnh tự ái. Thị khoa quả trúng nhất bá ngũ danh”.

(Do đó, Úy Nham tự hạ mình giữ gìn tu sửa, gia công hành thiện ngày một nhiều, gắng sức tu đức ngày một dày. Đến năm Đinh Dậu mộng thấy đi tới một tòa nhà phòng ốc cao, được một quyển sổ ghi danh sách các thí sinh được trúng tuyển trong kỳ thi, thấy nhiều hàng bỏ trống mới hỏi người ở kế bên:

- Xin hỏi danh sách khóa thi này, sao lại có nhiều hàng tên bỏ trống vậy?

Thì người đó đáp rằng:

- Ở cõi âm đối với danh sách thí sinh của khóa thi thì cứ mỗi ba năm lại cứ xét một lần, người nào tu hành, tích đức không tội lỗi gì thì vẫn có tên trong sổ, còn những hàng bỏ trống đều có liên quan tới việc trước đây thí sinh đáng lẽ đã được ghi tên vào sổ nhưng sau vì phúc bạc, phạm lỗi lầm nên bị loại bỏ ra.

Sau đó lại chỉ một hàng mà bảo:

- Nhà ngươi trong ba năm tới nên giữ thân tu tính cẩn thận, họa may có thể được điền tên vào đấy, mong rằng nhà ngươi nên lưu tâm đừng phạm lỗi lầm).

GIẢNG GIẢI

Úy Nham tự hạ mình giữ gìn tu sửa. Trương Úy Nham từ sau sự việc này liền bỏ đi tập khí kiêu ngạo của mình.

Ông chân thành thật thà mà tu thiện, ngày ngày đều phản tỉnh bản thân, cho nên thiện của ông ngày ngày có tiến bộ.

Đến năm Đinh Dậu, có một ngày ông nằm mộng, mộng thấy mình đi đến một tòa lầu cao. Phòng cao nhất nhất định là nơi cơ quan làm việc của chính phủ, không phải là chỗ ở của người bình dân, kiến trúc rất đồ sộ. Ông tại chỗ này nhìn thấy một bảng danh sách, trong bảng danh sách có rất nhiều chỗ để trống. Ông rất hiếu kì, liền hỏi người bên cạnh:

- Đây là cái gì?

Người đó nói cho ông biết:

- Đây là danh sách người thi đậu năm nay.

Thấy nhiều hàng bỏ trống mới hỏi người ở kế bên:

- Xin hỏi danh sách khóa thi này, sao lại có nhiều hàng tên bỏ trống vậy?

Người này liền nói:

- Ở cõi âm đối với danh sách thí sinh của khóa thi thì cứ mỗi ba năm lại cứ xét một lần.

Cứ ba năm thì kiểm tra lại một lần. Người nào tu hành, tích đức không tội lỗi gì thì có tên trong sổ. Những người có tên trên danh sách, trong ba năm họ phải tích trữ âm đức, họ mới không bị loại ra, tên của họ mới được giữ lại.

Ông nhìn thấy trong đó có những chỗ trống đều có liên quan tới việc trước đây thí sinh đáng lẽ đã được ghi tên vào sổ.

Vốn dĩ có lẽ ông sẽ thi đậu trong kỳ thi lần này, nhưng sau vì phúc bạc, phạm lỗi lầm nên bị loại bỏ ra. Bởi vì trong ba năm **red**, ông tạo tác ác nghiệp nên tên của ông bị xóa đi.

Sau đó lại chỉ một hàng mà bảo:

- Nhà ngươi trong ba năm tới nên giữ thân tu tịnh cẩn thận, họa may có thể được điền tên vào đấy, mong rằng nhà ngươi nên lưu tâm đừng phạm lỗi lầm.

Đây là nói ba năm tới của ông. Lần này ông tham gia kỳ thi, chính là năm Đinh Dậu ông tham gia thi cử, quả nhiên ông thi đậu, kết quả đứng thứ 105. Sửa sai quả thật có hiệu nghiệm.

Phía sau là đoạn thứ hai, đây là tổng kết:

Mục B: KHIÊM TỐN, NHÚN NHƯỜNG LÀ GÓC PHÚC

Tiết 1: Khiêm là gốc phúc

“Khiêm tốn mở rộng lòng mình, đó là cơ sở của thọ phúc”.

CHÁNH VĂN 189

“Do thử quán chi, cử đầu tam xích, quyết hữu thần minh; xu cát tị hung, đoạn nhiên do ngã. Tu sử ngã tồn tâm chế hành, hào bất đắc tội ư thiên địa quỷ thần, nhi hư tâm khuất kỉ, sử thiên địa quỷ thần, thời thời liên ngã, phương hữu thụ phúc chi cơ.

Bỉ khí doanh giả, tất phi viễn khí, túng phát diệc vô thụ dụng. Sảo hữu thức kiến chi sĩ, tất bất nhận tự hiệp kì lượng, nhi tự cự kì phúc dã. Huống khiêm tắc thụ giáo hữu địa, nhi thủ thiện vô cùng.

Vưu tu nghiệp giả sở tất bất khả thiếu giả dã”.

(Theo đây mà xét, chỉ ngừng đầu cao ba thước ắt đã có thần minh soi xét. Muốn tránh hung hiểm họa tai hay muốn mong được sự việc tốt lành đều do tự ở nơi ta.

Luôn giữ lấy thiện tâm, một mực làm lành tránh ác, luôn luôn kiểm soát hành vi của mình không một chút nào đắc tội với thiên địa quỷ thần, lại biết khiêm tốn hạ mình, không tự cao, tự đại, khiến thiên địa quỷ thần thường có lòng thương mới mong có được hưởng phúc.

Người mà đầy lòng kiêu ngạo, tự mãn, nhất định khí lượng hẹp hòi, dù cho có phát đạt cũng chỉ một thời mà thôi, chẳng được lâu bền và cũng chẳng được phúc.

Cho nên đối với người có chút hiểu biết, không ai muốn làm lòng mình nhỏ hẹp rồi hết chỗ chứa đựng phúc báo.

Hơn nữa, với lòng khiêm tốn, đi đến đâu cũng có người sẵn sàng chỉ dạy giúp đỡ, ích lợi vô cùng.

Nhất là đối với những người đi theo con đường thi cử, khiếm tốn là điều không thể thiếu được).

GIẢNG GIẢI

1. Họa hay phúc đều do tự nơi ta làm

❖ *“Theo đây mà xét, ngừng đầu cao ba thước ắt đã có thần minh soi xét” (Do thử quán chi, cử đầu tam xích, quyết hữu thần minh):*

Con người chúng ta làm sao để cùng với thiên địa quỷ thần qua lại? Hiện tại cái thế gian này, người thông thường không tin, họ không tin có quỷ thần, đối với quỷ thần, cái sự việc này họ hoàn toàn coi như không.

Quỷ thần có hay không? Có quỷ thần.

Quỷ thần có chiếu cố đến bạn không? Không thể chiếu cố, tuy có quỷ thần nhưng cũng cách xa chúng ta. Người không tin có Phật, Bồ Tát thì không tin có thiên địa quỷ thần. Thiên địa quỷ thần chỉ có thể đứng bên cạnh quan sát, xem bạn tạo tác tội nghiệp, xem bạn nhận ác báo. Khi nào bạn hồi đầu, bạn hồi tâm chuyển ý, biết ăn năn sám hối, thiên địa quỷ thần lại chiếu cố đến bạn. Người có tâm này, tâm hợp với đạo lý này, quỷ thần cũng không ngoại lệ.

❖ *“Muốn tránh hung hiểm họa tai, hay muốn mong được sự việc tốt lành, đều do tự ở nơi ta” (Xu cát tị hung, đoạn nhiên do ngã):*

Bản thân nhất định phải tu nhân, điểm này thiên địa quỷ thần không có cách nào giúp đỡ cho chúng ta.

2. Luôn giữ thiện tâm, khiêm tốn hạ mình quý thân gia trì

❖ “*Luôn giữ thiện tâm, một mực làm lành lánh ác, phải luôn kiểm soát hành vi của mình không một chút nào đắc tội với thiên địa quỷ thần, lại biết khiêm tốn hạ mình, không tự cao tự đại khiến quý thân có lòng mới mong được hưởng phước*” (Tu sử ngã tồn tâm chế hành, hào bất đắc tội ư thiên địa quỷ thần, nhi hư tâm khuất kỉ, sử thiên địa quỷ thần, thời thời liên ngã, phương hữu thụ phúc chi cơ):

Mấy câu nói này rất quan trọng. Chúng ta nhất định phải giữ tâm thiện, nhất định phải ngăn ngừa hành vi bất chính của bản thân. Thiên địa quỷ thần là người thiện lương nên nếu chúng ta tạo tác điều bất thiện thì đắc tội với họ. Chúng ta tu thiện tích đức, đây chính là cùng với thiên địa quỷ thần đồng tâm hợp ý, cùng chung nguyện vọng.

❖ “*Phải khiêm tốn hạ mình*” (Hư tâm khuất kỉ):

“Khuất” là phải tiết chế, phải thúc liễm bản thân. Chúng ta thường nói là “ủy khúc cầu toàn” (ra sức hoàn thiện bản thân), như vậy thì thiên địa quỷ thần liền gia trì cho bạn. Bất luận là tại nơi đâu, bất luận là người nào, bản thân có thể thay đổi một chút, cố gắng một chút, tốt! Như vậy mới là “tạo được cơ sở nhận phước” (thụ phước chi cơ), cơ là cơ sở, cơ sở của tạo phước.

3. Kiêu ngạo ắt tâm lượng hẹp hòi hết chỗ dựng phước

❖ “*Người mà đầy lòng kiêu ngạo, tự mãn, nhất định khí lượng hẹp hòi*” (Bĩ khí doanh giả, tất phi viễn khí):

Người này khí thế lấn áp người khác, công cao ngã mạn thì tiền đồ của người này không thể tiến xa được. “Tất phi viễn khí” (tất sẽ có tâm lượng hẹp hòi), “khí” là chỉ sự độ lượng, độ lượng có lớn nhỏ, sự độ lượng của người này không lớn, lòng độ lượng đã không lớn thì thành tựu cũng không cao.

▪ *Dù có phát đạt cũng chỉ một thời ngắn ngủi*

❖ “Dù cho có phát đạt cũng chỉ một thời mà thôi, chẳng được lâu bền và cũng chẳng được phước” (Túng phát diệt vô thụ dụng): Cũng chính là nói, người này tuy phát đạt nhưng không thể thọ hưởng được phước báo lâu dài.

❖ “Cho nên đối với người có chút hiểu biết, không ai muốn làm lòng mình nhỏ hẹp, để rồi hết chỗ chứa đựng phước báo” (Sảo hữu thức kiến chi sĩ, tất bất nhẫn tự hiệp kì lượng, nhi tự cự kì phúc dã):

Đây là nói người có chút kiến thức, nhất định không đành lòng làm cho tâm lòng độ lượng của mình thu hẹp lại, tự mình đánh mất đi phước báu của chính mình. Tuy nhiên, ngày nay trong xã hội, chúng ta xem thấy những người như thế này ngày càng chỉ còn rất ít.

Tiết 2: Người thi cử cầu công danh cần điều kiện gì?

1. Khiêm không thể thiếu

❖ “Hơn nữa, với lòng khiêm tốn, đi đến đâu cũng có người sẵn sàng chỉ dạy giúp đỡ, ích lợi vô cùng. Nhất là đối với những người đi theo con đường thi cử, khiêm tốn là điều không thể thiếu được” (Huống khiêm tắc thụ giáo hữu địa, nhi thủ thiện vô cùng, vu tu nghiệp giả sở tất bất khả thiếu giả dã):

Câu nói này rất quan trọng. Huống chi là một người khiêm tốn, anh ta liền có thể tiếp nhận sự chỉ giáo của người khác. Nếu anh ta là người cống cao ngã mạn thì ai bằng lòng dạy anh ta chứ? Bạn nếu có thể khiêm tốn hạ mình, những vị trưởng bối có đức hạnh, có học vấn nhìn thấy bạn, đều hoan hỷ dạy bạn, đều vui vẻ giúp đỡ bạn, bạn “thủ thiện vô cùng” (bạn có được ích lợi vô cùng). Lại xem đoạn phía sau:

2. Phải lập chí

CHÁNH VĂN 190

“Cổ ngữ vân, hữu chí ư công danh giả, tất đắc công danh, hữu chí ư phú quý giả, tất đắc phú quý, nhân chi hữu chí, như thụ chi hữu căn, lập định thử chí, tu niệm niệm khiêm hư, trần trần phương tiện, tự nhiên cảm động thiên địa, nhi tạo phước do ngã”.

(Người xưa nói: Người có chí hướng cũng như cây có gốc rễ thì mới sinh trưởng ra hoa, ra trái. Người có chí muốn lập công danh thì nhất định sẽ được công danh, muốn được phú quý ắt hẳn sẽ được phú quý.

Muốn chí này vững chắc (1) phải niệm niệm khiêm tốn, (2) mỗi mỗi đều làm vì lợi ích cho người khác, dù là chuyện nhỏ như hạt bụi cũng hết lòng mà cống hiến, tự nhiên sẽ cảm động trời đất, rồi phước mới đến. Phải nhớ rằng phước tạo được hay không đều là do nơi ta).

GIẢNG GIẢI

Thứ nhất: Đạo tìm cầu trước hết cần lập chí vững chắc

Đây là tiên sinh Liễu Phàm đưa ra lời nói của cổ nhân. Người có chí muốn cầu công danh, “*hữu cầu thì tất ứng*” (có cầu có ứng), Mạnh phu tử nói nhất định được

công danh, người có chí cầu phú quý nhất định được phú quý. Ở đây phải có đạo của tìm cầu. [Đạo tìm cầu thế nào?]

Thứ hai: Muốn chí vững chắc phải vì xã hội, vì chúng sinh

Chúng ta vì sao muốn cầu công danh? Công danh, chưa vị phải biết, đây là nói người xưa thi đậu cử nhân, đậu tiến sĩ, mục đích là để làm quan.

Mục đích của làm quan là để vì nhân dân mà phục vụ. Câu này ý nói, là hy vọng có được cơ hội vì nước vì dân mà cống hiến, mục đích là ở tại chỗ này, quyết định không phải vì lợi ích cho bản thân.

Trong đời này không có công danh, không có phú quý, tôi cầu công danh, cầu phú quý, không phải là cầu cho bản thân, nếu như vì chính mình mà cầu thì không cầu được. Vậy vì ai mà cầu? Chính là vì xã hội, vì chúng sanh mà cầu. Hy vọng chức nghiệp mà chúng ta cầu có thể vì nhân dân mà phục vụ.

Thứ ba: Vì chúng sinh là đúng đạo, thiên địa quỷ thần sẽ giúp

Cái tâm này, cái nguyện này, thiên địa quỷ thần đều tán thán, cho nên thiên địa quỷ thần sẽ giúp đỡ bạn.

Nếu [như bạn cầu công danh] vì phú quý vinh hoa của bản thân, thì điều bạn cầu không hợp đạo. Còn [nếu bạn cầu được] là do trong mạng của bạn có công danh, có phú quý, là do đời trước bạn tu được.

Người đọc sách thời xưa và người đọc sách thời nay không giống nhau. Hiện tại người đọc sách học đại học, học

ngiên cứu sinh, bạn thử hỏi xem họ là vì cái gì mà học, vì cái gì lại học nghề nghiệp này? Điều là vì bản thân mình, vì danh văn lợi dưỡng cho bản thân, vì sự hưởng thụ ngũ dục lục trần của bản thân. Điều này cùng với trước đây không giống nhau.

Cho nên chúng ta đọc quyển sách này, thiên địa quỷ thần có hay không? Tôi nói cho các bạn biết, khẳng định là có.

Giống như cái xã hội này của chúng ta, tuy người ác trong xã hội này có rất nhiều, nhưng cũng vẫn còn có người thiện.

- ☐ Người thiện được so sánh với thiên địa quỷ thần;
- ☐ Còn kẻ ác thì được so với yêu ma quỷ quái.

Thứ tư: Xã hội ngày nay yêu ma quỷ quái nhiều

Xã hội hiện đại, yêu ma quỷ quái không ít.

Một là: Phật, Bồ Tát dạy người chánh pháp

Phật trong kinh Lăng Nghiêm nói với chúng ta: “*Tà ma thuyết pháp, như hằng hà sa*” (Tà ma thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng).

Tà sư chỉ cho yêu ma quỷ quái. Tà ma quỷ quái cùng với chư Phật, Bồ Tát khác nhau tại chỗ nào? Chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta chánh pháp, dạy người đoạn ác tu thiện.

Hai là: Yêu ma dạy người tà pháp

Yêu ma quỷ quái dạy người tà pháp, dạy người tăng trưởng tham sân si mạn. Điều mà Chư, Phật Bồ Tát dạy và yêu ma quỷ quái dạy không giống nhau.

✓ Vì sao xã hội ngày nay nhiều người theo tà pháp?

Vậy chúng ta thử nghĩ xem, hiện tại người thế gian, tại sao có nhiều người như thế đi tín ngưỡng tà giáo, tiếp nhận tà giáo? Rất đơn giản, họ dạy cho bạn tham sân si mạn, dạy bạn hưởng thụ ngũ dục lục trần, dạy bạn có thể không từ thủ đoạn, đó chính là những điều mong cầu của ta, tự nhiên chúng ta đi theo họ. Cho nên “*tà sư thuyết pháp như hằng hà sa*”, lực lượng xấu ác ngập tràn xã hội.

Ba là: Chánh pháp phải ẩn mình

Cho nên, xã hội này chánh pháp, chỉ có thể ẩn giấu, mới hy vọng chánh pháp không bị tà pháp tiêu diệt, chỉ còn cách dùng cách ẩn mình cầu tồn tại, đây là nói “*pháp nhược ma cường*” (pháp suy, ma mạnh). Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Thứ năm: Chúng ta phải làm gì để cứu giúp xã hội

Một là: Về nguyên tắc - Làm sao để người một lòng hướng thiện

Trong hoàn cảnh hiện tại, chúng ta một lòng hướng thiện, tự nhiên sẽ được chư Phật, Bồ Tát, thiện thần gia hộ.

Hai là: Với bản thân - Làm tấm gương tốt cho xã hội

Nếu như chúng ta không nhìn đến hiện tượng xã hội ngày nay, nơi nơi tâm chúng ta đều lãnh đạm thờ ơ. Nếu

như chúng ta thật sự thờ ơ tiêu cực, không chỉ không lợi ích cho bản thân, bản thân cũng không thể đi lên, không thể nâng cao cảnh giới của mình, đã không thể “đề thăng” thì nhất định là bị đọa lạc.

Chúng ta cũng sẽ có lỗi với cổ Thánh tiên hiền, có lỗi với sự truyền thừa chánh pháp của lịch đại tổ sư đại đức, chúng ta phải hiểu rõ được điều này.

Cho nên trong xã hội ngày nay, chúng ta phải lập chí, chúng ta phải hướng lên trên, chúng ta phải làm ra được một tấm gương tốt cho mọi người xem. Khó khăn, gian nan nhất định là có, hơn nữa mức độ của nó cũng rất lớn, chúng ta phải có khả năng đột phá.

✓ Khi “ma cường” tạm lui tránh, bảo toàn hạt giống Phật

Khi mà bên ngoài tà ma quỷ quái mười phần khó khăn như thế, bạn phải biết lui biết tránh. Phương pháp của cổ đại đức là ẩn cư, ẩn nấp trong các núi sâu, quyết định không cùng chúng gây ra những xung đột lợi hại, chánh pháp vẫn có thể kéo dài. Những đại đức xưa khi gặp phải những chướng nạn như vậy, họ luôn ẩn cư tại thâm sơn, rồi dạy cho một hoặc hai học trò, để pháp mãi lưu truyền vĩnh viễn không đoạn diệt.

✓ Chờ đợi thời tiết nhân duyên thuận lợi

Đến khi chúng sanh có đủ phước duyên, những truyền nhân này truyền đến đời sau, quyết định sẽ khai hoa kết trái.

Thí như Thiên tông là một thí dụ, tổ sư Đạt Ma đến Trung quốc truyền pháp, không ai nhận thức được ông. Khi

ông gặp mặt vua Lương Võ Đế, cuộc đàm luận giữa hai người khiến Lương Võ Đế không vui nên Lương Võ Đế không hộ trì cho ông, tổ sư chỉ có thể đến Thiếu lâm tự ngồi “diện bích” (quay mặt vào vách), một đời chỉ truyền cho một người, đó là ngài Huệ Khả. Huệ Khả một đời cũng chỉ truyền cho một người, đó là ngài Tăng Xán. Chỉ có truyền cho một người thì được, pháp này mới không thể tiêu diệt. Truyền đến đời tổ thứ sáu, ngài Huệ Năng đại sư nhân duyên đã thành thực, ngũ tổ Hòa thượng Hoàng Nhẫn đem pháp này truyền lại cho Huệ Năng. Ngài Huệ Năng “cư nhiên” (an nhiên) trong một đời truyền được cho 43 người, hơn nữa đem Thiền tông truyền khắp Trung Quốc.

Đây là trong Phật pháp nói “*thời tiết nhân duyên*”, nhân duyên không thành thực thì không thể miễn cưỡng, miễn cưỡng quyết định là nhận phải điều hại mà không đạt được lợi ích.

Chúng ta chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật !

(VCD 20)

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người! Xin mời xem đoạn cuối cùng của chương “Hiệu quả của đức tính khiêm nhường”. Trước tiên, chúng ta cùng đọc kinh văn:

❖ “*Cổ ngữ vân: Hữu chí ư công danh giả, tất đắc công danh, hữu chí ư phú quý giả, tất đắc phú quý*” (Người xưa nói rằng: “Nếu người có chí ở công danh sẽ được công danh, người có chí ở phú quý tất được phú quý”):

Dụng ý của việc cầu công danh phú quý, ở trên tôi cũng đã giảng qua với các bạn, có lẽ cũng không nằm ngoài tìm cầu một cơ hội để phục vụ chúng sinh.

Ba là: Thời nay không cần làm quan vẫn có thể hy sinh phụng hiến

Tuy nhiên, trong xã hội ngày nay, có thể nói, về mặt bản chất đã có sự thay đổi rất lớn so với trước đây. Hiện nay, nếu chúng ta muốn tìm một cơ hội để phục vụ xã hội, phục vụ chúng sinh sẽ có rất nhiều, không cần phải cầu đạt được công danh mà vẫn tạo ra lợi ích lớn lao cho tất cả chúng sinh, mỗi ngành nghề có lẽ đều có cơ hội bình đẳng.

Hiện tại chúng ta thấy trong lĩnh vực công thương, có rất nhiều công ty xuyên quốc gia. Vào thời xưa, những doanh nghiệp này có thể nói công danh và phú quý họ đồng thời đều có được. Đây là do nhân duyên họ đã tu được phước đức lớn trong đời quá khứ thì mới nhận được quả báo thù thắng như vậy.

Trong kinh, Phật thường dạy chúng ta phải tu đồng thời cả phước và huệ thì quả báo mới là chân thật. Nếu chỉ tu huệ mà không tu phước, thì tuy có thông minh trí tuệ, nhưng đời sống vật chất vẫn rất khổ sở. Giả như chỉ tu phước mà không tu huệ, [thì đời sống vật chất sung túc nhưng] cơ hội tạo nghiệp sẽ vô cùng nhiều. Nhưng khi phước báo đời này hưởng hết rồi, đời sau sẽ đi đến nơi nào đây? Sinh ra trong xã hội hiện đại, tiếp nhận nền giáo dục thời hiện đại, người thông thường đều cho rằng trời đất thiên địa, quỷ thần là mê tín. Bởi vậy, sau khi bản thân có được phú quý thì thường bất chấp tất cả, thỏa thích mà hưởng thụ, đâu biết rằng vô tình đã tạo ra vô số tội nghiệp,

liệu họ có biết không vậy? Họ biết, nhưng lại chỉ vì hại người lợi mình mà thôi.

✓ Xã hội ngày nay động loạn

Đặc biệt như những nhà doanh nghiệp lớn hiện nay, nền tài chính của cả thế giới ngày nay đều bị thao tác bởi bàn tay của họ. Cổ phiếu, tỷ giá hối đoái, họ muốn tăng thì tăng, muốn hạ xuống thì hạ, họ chơi những trò không công bằng này. Hai năm nay, ở châu Á bị khủng hoảng tài chính, rất nhiều quốc gia gần như bị phá sản. Vốn nhân dân của nước này may mắn có được tài phú. [Cho dù họ] đương nhiên phải có, nhưng chân thật là họ đã dùng rất nhiều xương máu của mình để kiếm tiền, vậy mà chỉ cần một cuộc khủng hoảng tài chính, khiến cho một đời khổ cực làm lụng của họ bị người khác lấy đi. Đây là tạo nghiệp thâm trọng! Nghiệp này quá nặng rồi, làm hại đến bao nhiêu tài sản sinh mạng con người. Ở đây, làm sao có thể nói liên quan đến sinh mạng chứ? Trong nhiều cuộc khủng hoảng, khi tài sản bị rớt giá, mức độ của nó quá lớn, khiến cho họ chịu không nổi dẫn đến tự sát, nhảy lầu, chúng ta thường thường nghe thấy điều này.

Ngày nay, ở thế gian này, có rất nhiều đồng tu nói với tôi, người tự sát quá nhiều, người già chán ghét cuộc đời tự tử, cảm thấy xã hội này không có tương lai, không còn hy vọng. Người trẻ tuổi khi không đạt được như ý muốn cũng tự sát. Thậm chí ngay đến học sinh tiểu học và trung học, chúng ta cũng thường nghe thấy tự sát, vậy các em tự sát vì nguyên nhân gì vậy? Là do thi không đạt, điểm số không bằng các bạn, bạn xem thế này thì thành ra thế giới gì đây?

✓ Phát tâm cứu kiếp nạn này

Bởi vậy, nếu là một người có lương tâm, là một người đã được tiếp nhận nền giáo dục của Thánh hiền, thì nhất định phải phát tâm cứu vãn kiếp nạn này, không thể để kiếp nạn này bị các nhà tiên tri nói trúng, nếu không thì đây thực sự là bất hạnh nhất của loài người. Sự việc này phải suy xét tỉ mỉ, rất khó! Thực sự là rất khó! Nhưng dầu có khó thế nào đi chăng nữa thì cũng phải làm, chúng ta không thể không làm, cho nên người xưa mới có câu: “*Tri kỳ bất khả vi nhi vi chi*” (Biết là không thể làm mà vẫn cố làm), đây mới là người dũng cảm và nhân nghĩa.

✓ Làm thế nào để cứu vãn kiếp nạn này?

Nhà Phật nói rằng “*trí huệ viên mãn*”, “*thiện xảo phương tiện*”. Ngày nay người ta gọi là trí tuệ đỉnh cao, là kỹ xảo linh hoạt, kỹ xảo linh hoạt chính là “*thiện xảo phương tiện*” mà nhà Phật đã nói, để giúp đỡ xã hội này. Bắt đầu từ chỗ nào mà giúp đỡ vậy? Đây là đầu bài quan trọng hiện nay của chúng ta, chúng ta phải quan sát một cách tỉ mỉ xem hiện tại căn bệnh của chúng sinh là ở chỗ nào?

1) Nguyên nhân động loạn? Mê mờ nên tổn người lợi mình

Căn bệnh ở chỗ đã làm mê mất chính mình, mê thì không giác, vì mê đã đánh mất tự tánh, mê mất lương tâm (lương tâm chính là chân tâm), dùng vọng tâm để xử thế, vọng tâm này chính là nói đến việc dùng tình cảm để đối nhân xử thế, còn chân tâm là lý trí. Con người khi mất đi lý trí mà làm việc theo cảm tính, vậy điều này liệu có được hay không? Bởi vậy nên mới biến thành “tà” mà không “chính”, “nhiễm” mà không “tịnh”, trong tâm đều là ô

niêm, chứ không phải thanh tịnh, đây nơi mà mầm bệnh tồn tại.

2) Biện pháp là gì? Giáo dục giúp phá mê khai ngộ

Biện pháp cứu vãn, cũng như Nho giáo và Phật giáo đã nói, phải dạy dỗ họ, biện pháp cứu vãn ngày nay không gì khác ngoài việc giáo dục, dạy học.

Có lẽ cũng có người nói, nền giáo dục hiện đại rất phát triển. Từ thành thị cho đến nông thôn, các trường học mọc lên như nấm, nếu so với thời xưa thì đã gấp bao nhiêu lần. Từ hình thức mà nói, điều này quả không sai, nhưng nếu xét về thực chất thì ngày nay không có giáo dục. Trường học tuy có rất nhiều, nhưng nội dung được dạy trong trường học là gì vậy? Liệu chúng ta đã suy nghĩ một cách tỉ mỉ chưa? Liệu đã bình tĩnh mà quán sát chưa? Rốt cuộc thế nào là giáo dục vậy?

- Giáo là gì?

Các bậc đại đức thời xưa của Trung Quốc có một định nghĩa đối với chữ “giáo” này, thế nào là “giáo”?

Cổ đại đức Trung Quốc đối với chữ “giáo” này, họ có định nghĩa, vậy cái gì được gọi là “giáo”?

“Tiên giác giác hậu giác” (Giác trước, giác ngộ người giác sau) gọi là “giáo”.

“Tiên tri giác hậu tri” (Biết trước, giác ngộ người biết sau) gọi là “giáo”.

- Ai là người giáo trước? Thánh nhân, Phật, Bồ Tát

“Tiên tri tiên giác” (biết trước, giác trước) [người biết trước, giác trước] gọi là Thánh nhân, trong Phật giáo gọi là Phật, Bồ Tát. Các ngài hiểu đạo lý trước, giác ngộ trước, còn chúng ta chưa hiểu biết, chưa giác ngộ, nên các ngài đến chỉ dạy chúng ta. Khi chúng ta cũng giác ngộ rồi, khi đã thấu hiểu rồi thì chúng ta liền trở thành người hiểu biết sau, người giác ngộ sau. Nếu không có các ngài chỉ dạy chúng ta thì sao chúng ta có thể giác ngộ đây chứ?

Thứ sáu: *Dùng giáo huấn của Thánh hiền cứu vãn kiếp nạn*

Nội dung giáo học của Thánh hiền có thể chia ra vài phương diện để nói:

✓ **Nội dung giáo huấn Thánh hiền**

- Nhận thức chân tướng vũ trụ nhân sanh

Nội dung giáo học của Thánh hiền là dạy cho chúng ta nhận thức được chân tướng của vũ trụ nhân sanh, là “*chư pháp thật tướng*” (thật tướng các pháp) được nói trong Kinh Bát Nhã của nhà Phật. Bốn chữ này dùng cách nói của ngày nay để nói thì “chư pháp” chính là toàn thể vũ trụ nhân sanh, còn “thật tướng” chính là chân tướng. Chỗ nào có sự mê tín chứ? Chỗ nào không đúng chứ?

Khi chúng ta quả nhiên đã hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh rồi thì nhân sanh là chính chúng ta, vũ trụ chính là môi trường sống của chúng ta. Ngày hôm nay chúng ta đã làm mê mất chính mình rồi, không còn biết bản thân nữa, không nhận ra chính mình nữa. Thiền tông có nói: “*Phụ mẫu vị sinh tiền bản lai diện mục*” (Mặt mũi trước khi được cha mẹ sinh ra) mà chúng ta không biết.

✓ Nhận thức đúng sẽ không mê mờ, sẽ không làm ác

Đối với môi trường sống của mình, chúng ta cũng mê mà không giác, cho nên mới nghĩ bậy làm xằng, phá hoại sinh thái tự nhiên, phá hoại môi trường sống của chúng ta. Tại sao bạn lại phá hoại vậy? Vì bạn bị mê, bạn không hiểu được chân tướng sự thật.

Cổ nhân nói với chúng ta trong vũ trụ, phạm vi lớn đến không thể lớn hơn được nữa, trạng thái ở bên trong thì vô cùng phức tạp. Nhà Phật nói đến mười pháp giới, mười pháp giới là đại phần, đại lược có thể đem nó phân chia ra làm mười loại lớn, nếu phân chia cho tỉ mỉ thì có vô lượng vô biên, chúng ta đối với nó hoàn toàn không biết gì cả.

Đã không biết thì thôi đi, lại hoàn toàn phủ nhận, nói đây là mê tín. Đó chính là điều mà Liễu Phàm tiên sinh nói: *“Chúng ta tự cho rằng mình đúng, cống cao ngã mạn, không có một tư hào khiêm tốn, khiến bản thân mất đi cơ duyên được giáo dục”*. Cho dù có Thánh hiền đến nơi đây, cho dù Phật, Bồ Tát đến nơi đây cũng không thể nói với bạn dù chỉ một lời. Tại sao vậy? Bạn sẽ không nghe, bạn không thể tiếp nhận, như vậy vẫn có thể được hay sao?

Tuy nhiên, trong nửa thế kỷ này, chúng tôi đã đi qua rất nhiều quốc gia và khu vực, khi chúng tôi tiếp xúc, đương nhiên đa số đều là những kiều dân Trung Quốc và những Hoa kiều ở những quốc gia nhỏ ở Đông Nam Á, chúng tôi tụ họp cùng nhau, đều là người Châu Á, đều là người da vàng. Những người này, dẫu rằng trong đời này, họ chưa nhận được sự giáo dục của các bậc Thánh hiền thời xưa, nhưng đời trước của họ, rồi đời trước nữa, đã từng được tiếp nhận. Hay nói một cách khác, họ vẫn có những tập tính

được ươm mầm này, nên khi chúng tôi đem những điều chỉ dạy của Nho - Thích - Đạo [Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo] đưa ra để trao đổi với mọi người thì tất cả đều có tâm hoan hỷ, trong Phật pháp gọi là “*thiện căn được phát hiện*”.

Điều này không chỉ đối với người Trung Quốc, hiện nay có rất nhiều người phương Tây mà chúng tôi gặp ở Mỹ, ở Australia thì gặp được nhiều người hơn, khi chúng tôi giảng về luân lý đạo đức với họ, giảng về sự giáo dục của Thánh hiền với họ, họ đều có thể hoan hỷ mà tiếp nhận, đây là điều mà chúng tôi có thể khẳng định.

Thứ bảy: Vì sao phải tin tưởng giáo học Thánh hiền?

Giáo học của Khổng Mạnh, [Thích ca Mâu Ni Phật], có phải là học thuyết của Khổng Tử [hay của Thích Ca Mâu Ni Phật] không? Người hiện tại đều nói đây là học thuyết của Khổng Tử, [hay] đây là tập hợp những điều Thích Ca Mâu Ni Phật nói. “*Đây là học thuyết của Khổng Tử, đây là tập hợp những điều Thích Ca Mâu Ni Phật nói. Những quan niệm này hoàn toàn toàn sai rồi! Điều Khổng Tử nói, điều Thích Ca Mâu Ni Phật nói, đều là người của hơn 2500 năm trước, chúng ta làm sao có thể tin tưởng được? Chúng ta làm sao có thể tiếp nhận được? Chúng ta làm sao có thể bị họ ảnh hưởng?*”

Đều là tự cho mình thông minh, tự cho mình hơn người. Nhưng thật ra là họ nghĩ sai rồi, họ thấy sai rồi.

Một là: Giáo huấn Khổng Tử nói không phải của Khổng Tử

Bản thân Không lão phu tử nói ông một đời không có tự sáng tạo, người hiện tại nói là chế tác, Không lão phu tử không có chế tác, Phu tử nói bản thân ông chỉ là “*thuật nhi bất tác*” (chỉ thuật lại mà không có sáng tác). Ông một đời không có sáng tác, những điều ông nói hoàn toàn là những giáo huấn của cổ Thánh tiên hiền, không phải của chính bản thân ông.

Hai là: Giáo huấn Phật Thích Ca nói không phải của Phật Thích Ca

Thích Ca Mâu Ni Phật vì đại chúng giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, cũng không phải chính mình nói, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không có chế tác, những điều Phật nói là lấy từ đâu?

Ba là: Đều là những điều của cổ Thánh tiên hiền, cổ Phật nói.

Vậy chúng ta liền hỏi, cổ Thánh tiên hiền là ai? Cổ Phật là ai?

Truy cho đến tận cùng mới hoá nhiên đại ngộ, vốn dĩ đó chính là tâm tánh của chúng ta, là chân tâm của chính mình. Phật tại trong kinh giảng được rất rõ ràng: “*Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ đức tướng*” (Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai). Câu nói này nói được rất hay! Trong chân tâm bản tánh của tất cả chúng sanh, vốn dĩ có đầy đủ trí tuệ, đầy đủ năng lực, đầy đủ tướng hảo, đầy đủ phước báo như tất cả chư Phật, Thánh hiền.

Cho nên, Phật nhìn chúng sanh là bình đẳng, Phật tôn kính mà nhìn chúng sanh. Còn chúng ta xem thường Phật,

Bồ Tát nhưng Phật, Bồ Tát không xem thường chúng ta, họ biết chúng ta cùng với họ không hai không khác, chỉ là bây giờ chúng ta bị mê mất chân tâm, mê mất tự tánh nên biến thành cái hình dạng này. Chúng ta sẽ có một ngày tỉnh ngộ ra, thức tỉnh thì chúng ta cùng với các ngài không hai không khác.

Chúng ta ngày nay biến thành cái hình dạng này, Phật nói được rất hay: “*Chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng đắc*”. Căn bệnh của chúng ta chính là có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Những thứ này làm hại chúng ta, khiến chúng ta mê mất chân tâm, mê mất bản tánh.

Từ đây mới chân chánh hiểu được đại Thánh đại hiền, chư Phật, Bồ Tát, trí huệ của họ, năng lực của họ, giáo huấn của họ đều là từ trong chân tâm lưu xuất ra. Quyết định không có một tơ hào ý nghĩ thêm bớt, ý nghĩ là vọng tâm, không thêm vào tơ hào suy nghĩ của chính mình, hoàn toàn không có vọng tâm. “*Chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm*”. Tôi nói ra mười chữ này để hình dung ra chân tâm bản tánh của chúng ta, là từ chỗ này mà lưu xuất ra.

✓ Cổ Thánh tiên hiền, cổ Phật chính là “chân tâm” chính ta

Cho nên giáo huấn của Thánh hiền, kinh giáo của chư Phật, Bồ Tát vốn dĩ đều đầy đủ trong chân tâm bản tánh chúng ta, không phải là của người khác, không phải là từ bên ngoài đến.

Nếu như bạn có thể thể hội được tầng ý nghĩa này, bạn tự nhiên sẽ hoan hỷ tiếp nhận, tại sao vậy? Vì đó không

phải là giáo huấn của người khác. Ta đọc sách nhà Nho, không phải là sách của Khổng Tử, mà là những điều vốn dĩ có trong tâm tánh của chính mình. Ta đọc kinh Phật, không phải là giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, mà là kinh điển được lưu xuất ra từ trong tự tánh của chúng ta, cùng với những điều Thích Ca Mâu Ni Phật nói không hai không khác, thì ta liền tình nguyện tiếp nhận nó. Đây là chân tướng sự thật.

Thứ tám: Tích đại phước từ xiển dương giáo huấn Thánh hiền

Ngày nay chúng ta nói phải “hưng đại lợi” (xây dựng công trình phúc lợi), phải trồng đại phước, phải từ đâu mà trồng? Nếu như đối với xã hội hiện đại, mỗi một tình trạng của nó bạn đều có thể hiểu rõ, đều có thể minh bạch, bạn liền hiểu được. Cứu người không có cái gì quan trọng bằng phá bỏ những tri kiến sai lầm của họ, làm sao để giúp đỡ chúng sanh, buông bỏ cách nghĩ, cách nhìn sai lầm, học tập quan niệm đúng đắn của Thánh hiền.

Một là: Đối với đất nước giáo dục là hàng đầu

Do đây có thể biết sự việc này chính là nói đến giáo dục, cho nên thời xưa Trung Quốc, những điều được nói đến trong Lễ Ký: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, lãnh đạo nhân dân, giáo học là hàng đầu). Kiến lập một quốc gia, lãnh đạo nhân dân cả nước, cái gì là tối quan trọng? Giáo dục là quan trọng nhất.

Hai là: Đối với gia đình giáo dục cũng hàng đầu

Cũng cùng một đạo lý này, người trẻ tuổi thành gia thất, kết hôn sinh con tạo thành một gia đình, gia đình thì

cái gì là quan trọng nhất? “*Giáo dục vi tiên*” (giáo dục làm đầu). Cho nên, giáo dục gia đình là đại căn đại bản của giáo dục, vì vậy làm cha làm mẹ không dễ dàng!

Thứ chín: Giáo dục xưa thế nào?

Một là: Lộ trình giáo dục bắt đầu từ khi nào?

✓ Giáo dục từ thai giáo

Giáo dục gia đình là bắt đầu từ khi nào? Là bắt đầu từ ngày người mẹ hoài thai. Khi người mẹ biết được mình mang thai thì phải biết dạy cho con của mình. Làm sao dạy? Tâm của ta phải ngay thẳng, hành vi của ta phải chánh đáng, không đúng lễ thì không nhìn, không hợp lễ thì không nghe, không phải lễ thì không nói, bởi vì người mẹ khởi tâm động niệm, thân thể động tác hành vi đều có ảnh hưởng đến thai nhi.

Ngày nay nói cha mẹ thương con, nếu như bạn không quan tâm đến những điều này thì bạn không thương con cái của mình, con cái của bạn tương lai khi ra đời lớn lên sẽ không nghe lời bạn, chính bản thân bạn phải chịu trách nhiệm, vì bạn không dạy chúng cho tốt. Cho nên phải bắt đầu từ giáo dục trong bào thai.

✓ Trẻ sau sinh phải tiếp xúc những điều thuần chánh

Sau khi đứa trẻ được sinh ra, mắt của chúng một khi mở ra liền nhìn thấy thế giới bên ngoài, chúng ta phải để cho chúng nhìn thấy những gì? Phải để cho chúng nhìn thấy những điều thuần chánh, quyết không thể để cho chúng tiếp xúc với những cái xấu ác, những cảnh xấu ác không thể để cho chúng nhìn thấy, những âm thanh xấu ác không thể để

cho chúng nghe được, ngay từ nhỏ đã phải bồi dưỡng cho nó tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, đây mới là sự yêu thương bảo hộ chân chánh của cha mẹ đối với con cái.

✓ Đến 5, 6 tuổi dạy học lễ nghĩa

Đến lúc chúng 5, 6 tuổi phải dạy chúng đọc sách, phải dạy cho chúng học lễ nghĩa, học lễ chính là học phép tắc quy củ, đây là tiểu học của Trung Quốc thời xưa.

Chúng ta ngày nay thực tại mà nói là vô cùng đáng thương, đáng buồn, chúng ta chưa từng tiếp nhận qua sự giáo dục này. Cho nên, nhìn đến những điều ghi chép trên cổ thư, chúng ta vô cùng ngưỡng mộ.

Người xưa được giáo dục từ nhỏ nên ấn tượng đó rất sâu sắc, cho nên nói: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Lúc nhỏ tập thành thiên tánh, theo thói quen trở thành tự nhiên). Ngay từ nhỏ đã nuôi dưỡng thành tập quán, cả đời chúng đều không thể cải đổi.

✓ 6, 7 tuổi học làm người - Học Đệ Tử Quy

Đến 6, 7 tuổi thì phải dạy cho chúng những quy tắc làm người, ở đây có một quyển sách nhỏ Đệ Tử Quy, những nguyên tắc, nguyên lý được nói đến trong quyển sách nhỏ này, cả đời chúng đều phải tuân thủ, đều không thể vi phạm, đây là ấu học.

Ngày xưa 7 tuổi đi học, đây là đi học ở trường tư thực, thầy giáo tư thực chịu trách nhiệm dạy học trò, chúng nhận được sự giáo dục chính thức. Đệ Tử Quy là giáo dục

đầu tiên, không có nền tảng này thì không thể tiếp nhận được sự giáo dục chính quy.

Giáo dục chính quy, thầy giáo dạy những gì? Dạy về “hiếu, đễ, trung, tín”. Đây là công việc của thầy giáo.

Hai là: Phương pháp giáo dục

✓ Cha mẹ dùng “thân giáo” dạy con “tôn sư trọng đạo”

Còn cha mẹ dạy con cái tôn sư trọng đạo. Cách dạy như thế nào? Nếu như chỉ dùng miệng dạy thì không được, ấn tượng không đủ sâu sắc, bản thân phải làm cho học trò thấy, cha mẹ phải làm cho con em xem.

Đại khái khi tôi 7, 8 tuổi, lúc đó ở tại quê nhà, trong một Từ đường của dòng họ có một vị tiên sinh dạy tư thực, học sinh có hai, ba mươi người. Cha của tôi đưa tôi đến đó học, trước đó đã hẹn với thầy giáo. Ngày lên lớp liền đưa tôi đi bái kiến thầy. Cha tôi mang theo lễ vật, đây là một xâu thịt bò khô, đến đại diện của từ đường này, làm lễ trước bài vị lớn nhất là: “*Đại thành chí Thánh tiên sư thần vị*”, đây là bài vị của Khổng lão phu tử, trước tiên là hướng đến bài vị của Khổng lão phu tử hành lễ cung kính nhất là ba lạy chín khấu đầu, cha tôi lễ ở phía trước, còn tôi ở phía sau lễ theo.

Sau khi lễ bái xong bèn thỉnh lão sư ngồi lên trên, lão sư ngồi một bên bài vị của Khổng Tử, cha tôi ở phía trước, tôi ở phía sau, lại hướng đến lão sư hành đại lễ ba quỳ lạy, chín khấu đầu, lão sư ngồi bất động tại đó, ngồi để nhận lễ bái.

Chúng ta làm học trò xem thấy, cha của tôi đối với thầy giáo lạy ba lạy, chín khấu đầu, bạn thử nghĩ xem,

chúng ta làm học trò có dám không nghe lời thầy giáo hay không? Có dám không tôn trọng thầy giáo hay không? Cha tôi đối với thầy giáo tôn trọng như thế, tôi đương nhiên phải tôn trọng, tôn sư trọng đạo (kính thầy trọng đạo), đây là cha tôi đã dùng thân giáo để dạy tôi.

Lão sư tiếp nhận đại lễ long trọng như vậy của gia trưởng, họ phải hết lòng mà dạy dỗ học trò, họ làm sao có lỗi với cha mẹ học trò được chứ? Nhận được đại lễ như thế, tiếp nhận cúng dường, cúng dường bao nhiêu cũng không quan trọng, phụ huynh của học trò chân thành như thế, đem con em mình ủy thác cho bạn, bạn nếu không dạy dỗ chúng thật tốt thì bạn có lỗi lớn!

Tôn sư trọng đạo phải dạy như thế nào? Là cha dạy, nếu như không còn cha thì nhất định phải là trưởng bối trong nhà, thay thế cha dạy bạn tôn sư trọng đạo. Cho nên, chúng tôi đối với sự tôn trọng của lão sư, đối với ân đức của lão sư, dù sống đến bao nhiêu tuổi cũng niệm niệm không quên. Tại sao lại niệm niệm không quên? Vì khi còn nhỏ cha đã dạy như thế.

✓ Thầy giáo dùng “thân giáo” dạy trẻ lễ nghĩa

Tại trường tư thục, lão sư dạy chúng tôi, người cũng là lấy thân làm gương để dạy cho chúng tôi về giáo dục cuộc sống, những phản ứng sinh hoạt, mặc áo ăn cơm, là lão sư đã dạy cho. Thầy làm một tấm gương tốt, học trò sống cùng một nơi với thầy.

Ba là: Thứ tự học

✓ Hành trước, có dư lực mới học văn

“*Hành hữu dư lực*” (Sau khi thực hành vẫn còn dư thời gian, có dư sức) thì mới học văn. “*Hành hữu dư lực*”, “hành” là cái gì? Là dạy về đời sống sinh hoạt, đều phải làm cho đúng, đều phải có quy củ:

- Đi đường phải có cái dáng vẻ của đi đường;
- Đứng phải có cái dáng vẻ của đứng;
- Đối nhân phải hiểu được lễ tiết, đối với trưởng bối nên làm như thế nào, đối với người bằng mình nên làm như thế nào, bạn đều hiểu được, từ cái nhỏ nhặt mà nuôi dưỡng thành thói quen.

✓ *Dư lực học văn*

Bước 1: Dạy biết chữ, dạy đọc

Sau đó lại dạy cho bạn học văn, “văn” là cái gì? Là biết chữ. Đầu là học cổ thư, những sách cổ thư này, thầy giáo chỉ dạy bạn chấm câu, chỉ dạy bạn đọc.

Bước 2: Dạy chấm câu

Lúc trước khi chúng tôi đọc sách, không có dấu chấm câu. Lúc lên lớp, học trò lấy sách của mình ra, thầy giáo dùng bút đánh dấu, giúp chúng ta đánh dấu tròn, đây là chấm câu. Còn dạy cho chúng tôi đọc, chính là dạy cách đọc một chữ chính xác, không thể đọc sai, câu chữ phải đọc cho rõ ràng, không thể đọc phá câu, đây là sai. Thầy chỉ dạy chấm câu, chỉ dạy đọc chữ.

Tuổi tác của học sinh không bằng nhau. Tôi nhớ lúc đó, đồng học lớn tuổi hơn tôi, có những người 16, 17 tuổi, lớn hơn tôi rất nhiều, người nhỏ đại khái khoảng 7, 8 tuổi,

chúng tôi rất nhỏ. Khóa trình của mỗi người không giống nhau, có người học cổ văn, có người học Tứ Thư²¹, tôi nhớ lúc đó tôi đọc là *Ấu Học Quỳnh Lâm*²², đây là thuộc về kiến thức thông thường. Hiện tại nói đến giáo trình thường thức, phải đọc *Thiên Gia Thi*”²³, phải đọc *Bách Gia Tính*”²⁴. Thầy

²¹ Luận ngữ, Đại học, Trung Dung, Mạnh Tử

²² **Ấu học cầu nguyên** 幼學求源 - Dạy trẻ những điều cơ bản nhất), trước đây có tên là *Ấu học tu tri* (Những điều trẻ em cần biết), cũng có các tên là *Thành ngữ khảo* (Khảo cứu về thành ngữ) hoặc *Cố sự tâm nguyên* (Tìm hiểu về truyện tích xưa) là sách được chọn để dạy cho trẻ em trong hai triều Minh, Thanh. Tác giả sách này là một bậc đại Nho triều Minh, tên Trình Dẫn Thăng. Trong khoảng niên hiệu Gia Khánh triều Thanh, một Nho sinh ở Phúc Kiến là Trâu Thánh Mạch đã thực hiện việc soát xét chỉnh sửa sách này và đổi tên là *Ấu học cố sự quỳnh lâm* (Những tích xưa hay lạ, tốt đẹp để dạy cho trẻ em), thường gọi tắt là *Ấu học quỳnh lâm*. Vào năm Dân quốc đầu tiên, ba vị học giả là Phí Hữu Dong, Diệp Phổ Tôn và Thái Đông Phiên lại tiến hành việc chỉnh sửa và bổ sung lần nữa. Do vậy mà văn tự thành ra quá nhiều. Cho nên đối với sách này, tôi đã phải hết sức cẩn thận tìm hiểu rõ về quá trình lịch sử các phần thêm vào.

Toàn bộ sách *Ấu học quỳnh lâm* đều dùng những câu đối nhau thành cặp để soạn thành, dễ tụng đọc, tiện ghi nhớ. Trong sách hàm chứa trọn vẹn kinh sử, mở rộng ra muôn hình vạn trạng, được xem như một bộ “tiểu bách khoa toàn thư” trong các sách dùng dạy trẻ học. Cho đến triều Thanh, giới văn nhân từng có quan niệm rằng: “Đọc hết sách Tăng quang thì giỏi việc nói năng; đọc hết sách *Ấu học* thì [xem như đã] đi khắp thiên hạ”. Cho nên, sức ảnh hưởng mạnh mẽ của sách này qua đó có thể thấy rõ được.

²³ **Thiên Tự Văn** là do nhà Nho lớn đời Lương Nam Triều (Nam Lương) - Chu Hưng Tự, phụng thánh chỉ của Lương Vũ Đế chỉ trong một đêm mà viết ra, toàn văn dùng 1000 chữ khác nhau để liệt kê một cách hoàn mỹ từ thiên văn, địa lý, thường thức, luân lý cho đến lịch sử. Từ ngữ diệu kỳ, tự nhiên, thật sự có thể coi là cổ nhân chưa từng có, hậu sinh cũng không một ai. Bản lưu thông hiện tại có tám từ lặp lại, đây là do chữ Hán đơn giản hóa đã gây ra rắc rối, chứ không phải tỳ vết của ngọc. “Tam - Bách - Thiên” từ nhiều đời được xem là ba chân trong việc giáo dục nhi đồng.

²⁴ **Bách Gia Tính** (百家姓 - tên họ trăm nhà), tương truyền do một thầy giáo ở tỉnh Chiết Giang soạn ra vào khoảng đầu triều Tống, ban đầu chỉ

giáo chỉ dạy chấm câu, không dạy ý nghĩa trong thư, không giảng giải ý nghĩa.

Bước 3: Đến 16, 17 tuổi mới giảng giải

Đến khi nào mới giảng giải? Đến khi lớn tuổi, giống như đồng học của chúng tôi, có những người lớn tuổi, khoảng 16, 17 tuổi, họ đọc cổ văn, đọc Tả Truyện²⁵, thầy giáo giảng giải cho họ. Đây là vào thời đại của chúng tôi, đại khái những người nhỏ hơn tôi hai tuổi, cơ hội này không có được.

Về sau biến thành trường học. Trong quê cũng biến thành trường học ngắn hạn, trường tư thực không còn nữa, tôi cũng không còn nghe nói đến. Giáo dục của Trung Quốc thời xưa, tốt! Là bồi đắp nền tảng cho chúng ta, “thâm căn cố đế” (giáo dục đó thành cội gốc vững chắc). Tôi ở trong thời đại này, trong mấy chục năm nay, không bị ô nhiễm bởi hoàn cảnh là dựa vào sự giáo dục của một năm lúc còn nhỏ, thời gian không dài.

Về sau xã hội động loạn, chiến tranh quân phiệt, kháng chiến chống Nhật, vào thời kỳ kháng chiến Trung Nhật, tôi 11 tuổi.

[thu thập họ người như Nguyễn, Trần, Lê, Lý v.v...] nhằm giúp học sinh học chữ viết một cách đơn giản. Nhưng tên họ người [như Nguyễn, Trần v.v...] vốn luôn kèm theo yếu tố văn hóa cũng như lịch sử nguồn gốc sâu xa, nên từ đời Tống cho đến những năm đầu Dân quốc, sách *Bách gia tính* này luôn được sử dụng để dạy trẻ.

²⁵ **Tả Truyện** (tiếng Trung Quốc: 左傳; bính âm: *Zuo Zhuan*; Wade-Giles: *Tso Chuan*) hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN - Tác giả: Tả Khưu Minh

Chúng tôi hiện tại hồi tưởng lại, giáo dục đã bồi đắp gốc rễ đó quan trọng biết bao! Thầy giáo dạy cho chúng ta hoàn toàn là giáo huấn của Thánh hiền, những quyển sách tuy chỉ đọc, không hiểu được ý nghĩa nhưng sau khi lớn lên, đối với những sách này vẫn vô cùng yêu thích. Bản thân tôi đọc nhiều, nghiên cứu nhiều, lại thường hướng đến người khác thỉnh giáo, dần dần có thể hiểu được ý nghĩa của nó, hiểu được càng nhiều thì càng hoan hỷ, lại quan sát căn bệnh của xã hội hiện nay, ít nhiều có thể nhìn ra được căn nguyên của nó.

Thứ mười: Nội dung giáo dục ngày nay nên thế nào?

Xã hội hiện đại tại sao có thể biến thành cái tình trạng này? Chúng ta ngày nay làm sao để giúp đỡ bản thân? Làm sao để giúp đỡ xã hội đại chúng?

Một là: Giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả và Đại thừa Phật giáo

Cho nên hôm nay vẫn là một câu nói cũ, không gì có thể qua được đề xướng luân lý, nhân quả, giáo học Đại thừa. Câu nói này không phải tôi nói, tôi không có trí tuệ lớn như vậy, đây là Ấn Quang đại sư nói. Tôi chỉ khẳng định lại cách nói này của lão pháp sư, tôi tán dương cách nói này của ông. Xã hội ngày nay của chúng ta, nếu như không có giáo dục luân lý, không có nhân quả, không có Đại thừa thì động loạn của xã hội rất khó ổn định được, rất khó phục hồi lại được trật tự của nó.

Không chỉ Ấn Quang đại sư có trí tuệ này, có kiến thức này, tôi nghe một vài bằng hữu nói với tôi rằng, khoảng thập niên 70, tức là trước sau năm 1970, triết gia

người Anh Arnold Joseph Toynbee trong lịch sử nước Anh, có một lần châu Âu tổ chức một hội nghị quốc tế, đặc biệt thỉnh mời ông đến diễn giải, ông liền đi. Trong khi diễn giải, ông đề xuất ra một lời cảnh báo: “*Giải quyết sự phân tranh của thế giới, vấn đề của thế giới vào thế kỉ 21, những điều này chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Đại thừa Phật pháp*”. Đây là do người Anh nói ra. Ông diễn giải lần này đã tạo ra hiệu quả ảnh hưởng rất lớn.

Hai là: Nhiều quốc gia trên thế giới đã đưa Phật giáo vào học đường

Lúc đó tôi ở Đài Loan, Thiên Chúa giáo ở Đài Loan đề xướng thờ cúng tổ tiên, tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc! Quá khứ Thiên Chúa giáo, Cơ Đốc Giáo không có đề xướng thờ cúng, đều đem bài vị tổ tiên bỏ đi hết, làm sao họ lại đề xướng thờ cúng tổ tiên? Tôi nghi hoặc không hiểu nổi, đến các nơi nghe ngóng. Về sau cư sĩ Triệu Mặc Lâm nói với tôi, ông nói:

- Đức Hồng Y từ châu Âu đến tham dự hội nghị này, có lẽ là nghe được cuộc diễn giải này của ngài [Thang Ân Ty].

Không chỉ ông cảm động, mà Tòa Thánh cũng cảm động. Tòa Thánh của Thiên Chúa giáo chính là đức Giáo Hoàng của họ, lúc này đã ra một mệnh lệnh, khiến cho Giáo sĩ Công giáo trên toàn thế giới chủ động tìm Phật giáo để đối thoại. Cho nên, mối quan hệ giữa Thiên Chúa giáo và Phật giáo dần dần thân cận, đây là một lý do. Tôi ở Đài Loan, Thần học viện của Thiên Chúa giáo mời tôi đến đó

dạy học, có liên quan đến vấn đề diễn giảng lần đó của Thang Ân Ty²⁶.

Càng khó được là trong ba năm gần đây, đồng tu bên Anh quốc nói với tôi rằng Bộ Giáo dục của nước Anh đã phê chuẩn trong giáo trình của tiểu học, trung học, đại học của họ có học nội dung của Phật giáo.

[Điều này] ngay cả Trung Quốc chúng ta vẫn chưa có, còn họ đã đọc kinh điển của Phật giáo, đã là khóa trình chính quy trong trường học.

Cách đây một năm, năm trước (2000), Chính phủ nước Úc, Úc châu cũng đã quy định học sinh phải đọc kinh Phật, chúng tôi đã đem kinh Phật phiên dịch sang tiếng Anh. Đây là giáo khoa thư. Tôi tại Úc châu, đồng tu ở Úc Châu mang cho tôi hai tập, quyển đó rất dày. Hiện tại người nước ngoài đã chân thật học Phật, nỗ lực nghiên cứu Nho gia Trung Quốc. Họ học những cái này để làm gì? Để cứu

²⁶ Thang Nhân Ty - **Arnold Joseph Toynbee** (14 tháng 4 năm 1889 – 22 tháng 10 năm 1975) là một nhà sử học người Anh nổi tiếng hàng đầu thế kỷ 20, cháu của nhà sử học kinh tế Arnold Toynbee. Tác phẩm lớn nhất của ông, *Nghiên cứu Lịch sử*, 1934–1961, là một kiệt tác tổng hợp lịch sử thế giới, phân tích sự trỗi dậy và suy vong của các nền văn minh trong lịch sử nhân loại. Ông mô tả sự vận động của nền văn minh như là sự đáp ứng không ngừng các thách thức bên trong và bên ngoài. So với một triết gia lịch sử lớn khác viết trong cùng chủ đề là Oswald Spengler, quan điểm của Toynbee có phần lạc quan hơn. Bên cạnh là một nhà sử học, trong giai đoạn 1918–1950 ông còn là cố vấn hàng đầu cho chính phủ Anh về các vấn đề quốc tế, nhất là những vấn đề liên quan tới Trung Đông. Tên ông được đặt cho một tiểu hành tinh, 7401 Toynbee;

(nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/Arnold_J._Toynbee)

miễn “thế đạo nhân tâm” (cứu vãn lòng người và thời cuộc). Cho nên, hiện tại tôi vẫn có ý nghĩ muốn đến thăm nước Anh, xem xem nước Anh đối với luân lý, giáo học Đại thừa, chúng ta không thể không chú ý²⁷.

Bây giờ chúng ta xem hai hàng văn tự cuối cùng:

3. Muốn chí vững chắc phải làm sao?

Thứ nhất: Phải niệm niệm khiêm tốn, vì lợi ích người

❖ “Muốn chí này vững chắc, phải niệm niệm khiêm tốn, mỗi mỗi đều làm vì lợi ích cho người khác” (Lập định thử chí, tu niệm niệm khiêm hư, trần trần phương tiện):

Bởi vì chúng ta khiêm tốn, mới có thể dễ dàng tiếp nhận giáo huấn của người khác. Người Anh khiêm tốn, người Úc khiêm tốn mới có thể tiếp nhận học thuyết của Không Mạnh, mới có thể tiếp nhận Đại thừa Phật giáo.

❖ “Tự nhiên sẽ cảm động trời đất rồi phước mới đến. Phải nhớ rằng phước tạo được hay không đều là do nơi ta” (Tự nhiên cảm động thiên địa, nhi tạo phúc do ngã).

Thứ hai: Phải bền lòng

CHÁNH VĂN 191

“Kim chi cầu đẳng khoa đệ giả, sơ vị thường hữu chân chí, bất quá nhất thời ý hứng nhĩ, hưng đáo tắc cầu, hưng lan tắc chỉ”.

²⁷ Trích Bài phát biểu của Hòa Thượng ngày 14/12/2017 tại Trung tâm Hội nghị quốc gia Mỹ Đình.

(Chẳng hạn như muốn cầu được đỗ đạt ắt phải giữ vững ý chí chân thành buổi ban đầu, chứ không phải chỉ nay hứng chí thì cầu, mai không hứng thì lại thôi).

GIẢNG GIẢI

❖ “Chẳng hạn như muốn cầu được đỗ đạt ắt phải giữ vững ý chí chân thành buổi ban đầu” (Kim chi cầu đăng khoa đệ giả, sơ vị thường hữu chân chí):

Muốn cầu được đỗ đạt ắt phải giữ vững ý chí chân thành chứ không phải chỉ là nhất thời vui lên mà tham gia khóa thi. Đây là nói chỉ nhất thời cao hứng mà tham gia thi cử.

❖ “Chứ không phải chỉ nay hứng chí thì cầu, mai không hứng thì lại thôi” (Hưng đáo tắc cầu, hưng lan tắc chí): Đây là nói hứng thú thì nghĩ đến, thì mong cầu, còn khi không hứng thú nữa thì thôi.

Tiết 3: Tích đức hành thiện phải phổ biến rộng rãi cho mọi người cùng theo

CHÁNH VĂN 192

“Mạnh Tử viết: vương chi hảo nhạc thâm, tề kì thứ ki hồ; Dư ư khoa danh diệc nhiên”.

(Mạnh phu tử nói về Tề Tuyên Vương: “Nhà vua rất ưa nghe nhạc mà vui thích, sao không cùng chung vui với người dân nước Tề chứ”. Ta nhìn con đường công danh cũng thế).

GIẢNG GIẢI

❖ “Mạnh phu tử nói về Tề Tuyên Vương: “Nhà vua rất ưa nghe nhạc mà vui thích, sao không cùng chung vui với người dân

nước Tề chứ” (Mạnh Tử viết: vương chi hảo nhạc thâm, tề kì thứ kì hồ):

Mạnh Tử nói hai câu như thế, hai câu này là nói với Đại vương nước Tề, Đại vương nước Tề thích âm nhạc, nhưng ông ta là cá nhân thích âm nhạc, nếu có thể cùng vui với dân thì nước Tề sẽ hưng thịnh.

❖ “*Ta nhìn con đường công danh cũng thế*” (Dư ư khoa danh diệc nhiên):

Ta đối với khoa cử, tâm cầu khoa cử cũng như vậy, cũng giống như Mạnh Tử nói, nhất định phải thực hiện phổ biến rộng rãi đến tích đức hành thiện, phải tận tâm tận lực mà làm.

Đạt được công danh này, đạt được địa vị này, giống như ông đạt được Huyện trưởng này, có cơ hội này để phục vụ cho dân chúng, chỉ cần giữ tâm như thế, làm việc như vậy, vận mệnh và phước báo đều có thể do mình làm chủ²⁸.

Tốt, Liễu Phàm Tứ Huấn chúng tôi giảng đến đây. Cảm ơn mọi người đã lắng nghe. A Di Đà Phật!

HẾT TRỌN BỘ

²⁸ Ý của tiên sinh Viên Liễu Phàm ở đây là, khi mình cầu công danh sự nghiệp cũng phải biết hướng đến việc chung trong cộng đồng, nỗ lực làm thiện tích đức là làm lợi ích cho nhiều người. Làm được như thế thì bản thân mình đạt được mong muốn mà nhiều người khác cũng đều vui theo.

Đọc thêm

LÀM THẾ NÀO ĐỂ XÃ HỘI AN ĐỊNH - HÀI HÒA - THỐNG NHẤT, THẾ GIỚI HÒA BÌNH?

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Ngày 06 tháng 5 năm 2018 –

Tại Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hồng Kông

Kính thưa: Các vị lãnh đạo,

Kính thưa: Các vị giáo sư,

Kính thưa: Các vị khách mời cùng quý nam nữ Phật tử thân mến!

Tôi vô cùng cảm ơn lời mời của Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo - Viện Hàn Lâm Khoa Học Xã Hội Việt Nam đã giúp tôi có cơ hội được đến thăm và làm việc tại Việt Nam, một đất nước giàu đẹp với cảnh quan phong phú và đa dạng. Tôi lấy làm vinh hạnh khi được đứng ở diễn đàn này!

Hai nước Việt Nam và Trung Quốc vốn đã có lịch sử giao hữu lâu đời cũng như đã có sự giao lưu sâu sắc trong lĩnh vực văn hóa.

Nhìn lại quãng lịch sử này khiến chúng ta cảm nhận được đôi bên có sự nồng ấm như anh em, bạn bè thân thiết.

Tôi vô cùng mong muốn đích thân đến Quý quốc để thăm quan, trao đổi và học tập nhưng do tôi tuổi đã chín mươi hai, sức khỏe kém rất nhiều so với trước đây.

Bởi vậy, việc đi này cứ bị trì hoãn nhiều lần, tôi cảm thấy tiếc nuối vô cùng!

Cuối năm ngoái tôi bị một trận ốm nặng, nguyên khí hao tổn không ít, khiến tôi cảm thấy không thể không tiết chế hơn trong các hoạt động hoằng pháp. Thêm vào đó, việc các bác sĩ cũng nhiều lần căn dặn tôi phải tránh làm việc quá sức mới khiến tôi bắt đầu thực sự chú ý việc này.

Năm nay, tôi có sắp xếp một số hoạt động và nhiệm vụ ở Châu Âu. Do vậy phải đến nước Anh và nước Pháp hai lần. Hơn nữa, vào trung tuần tháng này.

Tôi lại có lịch đến trụ sở của UNESCO ở Pari – nước Pháp tham gia hội nghị. Thế là hành trình đến thăm Quý quốc đành phải hoãn lại một lần nữa. Tôi cảm thấy vô cùng xin lỗi về việc này!

Đề những người quan tâm và yêu mến tôi của Quý quốc không cảm thấy quá thất vọng, tôi đã nỗ lực để thu hình bài diễn giảng này với mong muốn bù đắp phần nào sự áy náy vì tôi đã không thể đích thân tới thăm Quý quốc được. Tôi cũng hy vọng nhân đây nhận được sự cảm thông từ bi của chư vị.

Vô cùng cảm tạ mọi người!

Một trong các chủ đề mà Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo gửi cho tôi là: “LÀM THẾ NÀO ĐỂ XÃ HỘI AN ĐỊNH - HÀI HÒA - THỐNG NHẤT, THẾ GIỚI HÒA BÌNH?”

Đây là chủ đề được đông đảo nhân dân trên thế giới quan tâm. Tôi muốn đem một chút tâm đắc của cá nhân khi học tập văn hóa truyền thống Trung Hoa và từ việc thực hành trong thực tiễn trình bày để mọi người cùng tham khảo. Nếu có điều chưa phải, mong mọi người chỉ giáo.

I. Giáo Dục Phổ Thế thúc đẩy xã hội hài hòa

Trong thời đại ngày nay, khoa học kỹ thuật tiến bộ, kinh tế phát triển đời sống vật chất được sung túc. Thế nhưng, đời sống văn hóa tinh thần của nhân loại không những không được đồng nâng cao mà ngược lại đang xuống dốc.

Xã hội thời nay là lòng người dễ sân hận, đạo đức vì thế dễ suy thoái, con người dần có xu hướng ích kỷ, tự tư tự lợi, không hề quan tâm đến người khác, thậm chí vì tranh danh đoạt lợi mà làm tổn hại người khác. Kết quả gây ra rất nhiều bất ổn cho xã hội. Vậy làm thế nào mới có thể thúc đẩy xã hội an định và hài hòa đây?

Trong điển tịch về giáo dục sớm nhất của Trung Quốc là Lễ Ký - Học Ký đã có đáp án “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Có nghĩa là nếu muốn trị vì đất nước, an định lòng người, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu chính là thúc đẩy sự nghiệp giáo dục đạo đức. Sự nghiệp giáo dục đạo đức này chúng tôi gọi là “Giáo Dục Phổ Thế”. Đó chính là: “Luân lý, Đạo đức, Nhân quả và Tôn giáo”, là 4 phương

pháp giáo dục mà cổ nhân đã bàn luận vậy. Dưới đây xin trình bày như sau:

1. Giáo Dục Luân Lý

Giáo Dục Luân Lý của cổ nhân Trung Quốc xưa được quy nạp thành “Ngũ Luân”, tức năm mối quan hệ chính của mỗi cá nhân trong xã hội. Nền tảng của Ngũ Luân nằm ở gia đình.

Còn nhớ vào năm 2002, tôi nhận lời mời của ngài Phillip Ruddock - Bộ trưởng Bộ Di Trú kiêm Bộ Đa Nguyên Văn Hóa của Australia thời đó. Tôi đến định cư ở Australia với mục đích giúp chính phủ Australia đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo. Thế là, tôi thường xuyên trao đổi với các giáo sư của đại học Queensland và đại học Griffith ở Brisbane.

Khi đó sự kiện 911 của nước Mỹ xảy ra chưa lâu [sự kiện khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001] mọi người đều đang bàn bạc nghĩ cách làm thế nào để chấm dứt chiến tranh và duy trì hòa bình. Các giáo sư hỏi ý kiến của tôi, tôi nói với mọi người:

- Việc này giống như thể chữa trị bệnh vậy, buộc phải tìm ra nguồn gốc của căn bệnh, rồi mới có thể tùy bệnh mà kê đơn. Cùng đạo lý đó, muốn chấm dứt chiến tranh bắt buộc phải tìm ra căn nguyên của chiến tranh nằm ở đâu đã.

Tôi nói:

- Trên thực tế, nguồn gốc của chiến tranh nằm ở gia đình.

Khi họ nghe thấy đều cảm thấy rất sùng sốt.

- Tại sao nguồn gốc của chiến tranh lại nằm ở gia đình chứ?

Tôi nói với họ:

- Một đứa trẻ xuất thân từ một gia đình thường xuyên bất hòa thì làm sao có thể kỳ vọng khi chúng bước vào xã hội, chúng có thể đối đãi chan hòa với người khác đây?

Họ nghe xong đều cảm thấy cũng có lý.

Bởi vậy kiện toàn quan hệ Ngũ Luân là vô cùng quan trọng đối với một xã hội an định hài hòa!

Dưới đây xin giới thiệu khái quát với chư vị về Ngũ Luân. Trình tự này được sắp xếp chỉ để thuận tiện cho việc diễn giảng mà thôi.

Thứ nhất: “Phụ tử hữu thân”

Mối quan hệ đầu tiên trong Ngũ Luân là “Phụ tử hữu thân” [cha con thân thiết].

Tình thương yêu giữa cha mẹ và con cái được xuất phát một cách tự nhiên. Chúng ta quan sát trẻ sơ sinh trong vòng ba tháng sau khi sinh, khi chúng còn chưa biết nói, chưa ai dạy chúng, nhưng từ ánh mắt mà chúng nhìn cha mẹ cũng như trong ánh mắt mà cha mẹ nhìn chúng, chúng ta có thể thấy được thứ tình thương yêu tự nhiên này giữa cha mẹ và con cái. Tình yêu này là không có điều kiện, là tình yêu chân thật. Mục đích của Giáo Dục Luân Lý chính là phải giữ mãi tình yêu thuần khiết vô tư này, cả một đời cũng

không thay đổi. Hơn nữa còn phải phát huy và mở rộng đề yêu thương tất cả mọi người. Cách thức gìn giữ chính là Ngũ Luân.

Trước tiên phải là “Phụ từ, tử hiếu” [cha từ con hiếu]. Cha mẹ phải từ ái đối với con cái, con cái phải hiếu thuận đối với cha mẹ. Trung Quốc có câu ngôn ngữ rằng: “*Bách thiện hiếu vi tiên*”, nghĩa là “*Trăm điều thiện hiếu đứng đầu*”. Đạo hiếu là vô cùng quan trọng, là nền tảng của tất cả việc làm thiện. Khi có thể hiếu kính với cha mẹ thì tất cả việc làm thiện mới có gốc, mới là chân thật và vĩnh cửu. Cha mẹ phải dạy dỗ con cái từ nhỏ hiếu thảo như thế nào. Trong Đệ Tử Quy có phương pháp dạy cụ thể.

Điều quan trọng nhất là cha mẹ bắt buộc phải tuân theo các yêu cầu trong Đệ Tử Quy để làm được tấm gương tốt cho con noi theo, đó là “thân giáo”.

Mẹ là người thầy đầu tiên của con trẻ. Giáo dục được bắt đầu kể từ khi người mẹ mang thai, bởi vì từ lúc người mẹ mang thai thì thai nhi đã bắt đầu học tập rồi.

Trong thời kỳ mang thai, người mẹ bắt buộc phải cẩn trọng từ thân - khẩu - ý của chính mình. Tất cả ý niệm đầy khởi, lời nói và hành động đều phải ngay thẳng, phải phù hợp với chuẩn mực của luân thường đạo đức, đặc biệt phải thận trọng tuân thủ đạo hiếu. Như vậy, thai nhi sẽ tiếp thu được năng lượng tích cực sau khi sinh, sẽ có “chánh khí, chánh niệm”. Hiện nhiên đứa trẻ sẽ rất dễ nuôi, dễ dạy bảo.

Trong vòng một nghìn ngày (ba năm), sau khi em bé được sinh ra là giai đoạn quan trọng nhất của việc giáo dục. Tất cả người lớn xung quanh trẻ nhỏ đều phải làm được một

tấm gương tích cực, lời nói và hành vi phải phù hợp với chuẩn mực của Đệ Tử Quy. Tất cả lời nói và hành vi bất thiện đều không được cho trẻ tiếp xúc. Sau ba năm bảo vệ trẻ nhỏ như vậy, trẻ sẽ có được khả năng nhận biết đúng sai, thiện ác. Đối với lời nói và hành vi thiện, chúng sẽ tiếp nhận, đối với những điều bất thiện, chúng sẽ rời xa.

Khi ba tuổi mà vun bồi được nền tảng này đến tám mươi tuổi cũng sẽ không thay đổi, người này chính là một người tốt chuẩn mực.

Trong xã hội hiện đại chúng ta thấy một hiện tượng vô cùng đáng lo ngại đó chính là con người đã bị những ham muốn vật chất che lấp đức hạnh tốt đẹp tự nhiên vốn có của mình. Đây chính là “dục vọng làm lu mờ tâm trí”! Như người xưa từng nói: *“Con người nếu đắm chìm trong dục vọng tất sẽ mất đi tự tánh và trí huệ vốn có”*.

Vốn dĩ cha mẹ có tấm lòng từ ái bẩm sinh đối với con cái, nhưng hiện nay lại có người mẹ chìm đắm vào trò điện tử trên điện thoại, bỏ mặc con nhỏ không màng đến, thậm chí khi con trẻ lớn tiếng kêu khóc, ảnh hưởng đến việc người mẹ chơi nghịch điện thoại, người mẹ đã dìm chết đứa con thơ, tiếp tục chơi điện thoại.

Thời xưa những vụ án đại nghịch vô đạo đức, cha con tàn sát lẫn nhau rất hiếm khi xảy ra. Thế nhưng thời nay, lý trí của con người bị che lấp một cách nghiêm trọng, những vụ án cha con tương tàn đã không còn xa lạ. Đây là những hành vi đến súc sinh cũng không bằng.

Trong cuốn sách lịch sử cổ đại Tả Truyện của Trung Quốc có nói: *“Nhân khí thường, tắc yêu hưng”*, nghĩa là

“Con người nếu vứt bỏ luân thường đạo nghĩa, yêu ma tất trời dậy”. Đó chính là chân dung xã hội thời nay, con người trong xã hội ngày nay bị khiếm khuyết về phần giáo dục luân lý đạo đức, kết quả là đã làm ra những việc trái nghịch với luân lý đạo đức, và xã hội này điều ác trở nên tràn lan.

Ngày nay, chúng ta bắt buộc phải nỗ lực đề cao Giáo Dục Luân Lý - Đạo Đức, đem nếp sống xấu ác này xoay chuyển lại, bởi một khi luân lý đạo đức bị mất đi, xã hội loài người sẽ bị rơi vào thời đại đen tối, con người sẽ phải sống trong sự thống khổ.

Thứ hai: “Trưởng ấu hữu tự”

Quan hệ thứ hai của Ngũ Luân là “Trưởng ấu hữu tự” [Anh em phải có tôn ti trật tự].

Giữa anh chị và em phải thực hành lễ kính theo tuần tự lớn nhỏ, anh chị phải yêu thương các em, làm em thì phải kính trọng anh chị. Suy rộng ra chính là phải tôn kính tất cả người lớn tuổi, yêu thương tất cả người nhỏ tuổi.

Ở trường học phải kính trọng thầy cô, chan hòa và thương yêu bạn học. Đạo thầy trò vô cùng quan trọng, tầm quan trọng của nó chỉ đứng sau đạo hiếu. Cha mẹ cho ta cuộc sống, thầy cô giáo lại dạy cho chúng ta điều tri thức. Chỉ có những người biết tôn sư trọng đạo mới thực sự có được thành tựu về đạo đức và học vấn.

Hiện nay điều khiến người ta lo lắng là rất nhiều trường học đang áp dụng mô hình thương mại hóa trường học. Cứ thế này, trường học sẽ trở thành học đường vì lợi nhuận, thầy cô giáo trở thành nhân viên, tất cả đều vì lợi ích

kinh doanh. Thậm chí, người thầy không còn nghiêm khắc yêu cầu bản thân để trở thành tấm gương về đạo đức và học vấn cho các học trò. Thế rồi không còn sự tôn nghiêm của đạo thầy trò nữa. Điều này cũng khó mà yêu cầu học trò tôn sư trọng đạo rồi. Tình hình hiện nay còn trầm trọng đến mức có một số thầy cô giáo đã mất hết lương tri, khi lên lớp không nghiêm túc dạy học mà yêu cầu học trò tham gia lớp học phụ đạo ngoài giờ để các thầy cô nhân đó thu phí học thêm ngoài giờ. Có một số cô giáo ở trường mầm non, để tránh việc trẻ nhỏ gây ồn náo đã dám tiêm và cho uống thuốc an thần. Một số nơi thậm chí còn xuất hiện những hình vi biến thái khiến người vô cùng phẫn nộ như xâm hại, lạm dụng tình dục, v.v...

Những thông tin này thực sự làm người ta kinh hãi, những hành vi của nếp sống xã hội bại hoại thế này khiến chúng ta không thể không suy ngẫm lại nguyên nhân của vấn đề. Chúng tôi có thể nói rằng: *“Căn nguyên của mọi vấn đề đều là do thiếu mất Giáo Dục Phổ Thệ”*.

Giáo dục gia đình và giáo dục trường học là nền tảng của giáo dục xã hội. Nếu hai nội dung giáo dục cơ bản này không làm tốt, giáo dục xã hội sẽ rất khó đạt được thành công. Bởi vậy, nhiệm vụ cấp bách hiện nay là bắt buộc phải thay đổi quan niệm và mô hình kinh doanh trong trường học, phải phù hợp với tinh thần của giáo dục vốn có, đồng thời phải nâng cao sự tu dưỡng đạo đức của thầy cô giáo phụng hành theo chuẩn mực: *“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”*, nghĩa là: “Học để làm thầy của người, phẩm hạnh là tấm gương cho đời” thì mới có thể xoay chuyển được tình thế suy thoái này.

Thứ ba: “Phụ phụ hữu biệt”

Mối quan hệ thứ ba trong Ngũ Luân là “Phụ phụ hữu biệt” [Vợ chồng phải có phân biệt].

Giữa vợ và chồng phải có sự phân công phối hợp, một người chịu trách nhiệm mưu sinh cho gia đình, còn người kia chịu trách nhiệm nuôi dạy con cái.

Mối quan hệ vợ chồng là điểm khởi đầu trong Ngũ Luân, có được mối quan hệ vợ chồng sau đó mới có quan hệ cha con, rồi mới có quan hệ anh em, tiếp nối là quan hệ cấp trên cấp dưới và quan hệ bạn bè. Vì vậy, mối quan hệ giữa vợ chồng tốt hay xấu, có ảnh hưởng quan trọng nhất đối với sự an định của xã hội. Khi mối quan hệ vợ chồng tốt đẹp bốn mối quan hệ khác cũng sẽ tốt theo. Khi mối quan hệ vợ chồng không tốt đẹp, ắt bốn mối quan hệ khác cũng vì thế mà nảy sinh trở ngại.

Hiện nay, tỷ lệ ly hôn ở các nước trên thế giới đều đang tăng cao. Điều này vô cùng bất lợi đối với sự an định của xã hội! Mối quan hệ vợ chồng cần phải thường xuyên vun đắp, đôi bên phải đối đãi với nhau bằng tình nghĩa, bằng ân nghĩa, bằng đạo nghĩa.

Hôn lễ thời xưa của Trung Quốc vô cùng long trọng. Trong đó có rất nhiều nghi thức phức tạp mà mỗi nghi lễ đều có đạo lý và ý nghĩa của nó, đều là dạy cho con người ta khi mới bước vào cuộc sống hôn nhân nên cư xử như thế nào để gây dựng mối quan hệ vợ chồng sau hôn nhân một cách sáng suốt, và cũng còn dạy cho đôi vợ chồng mới này hiểu rằng: Hôn nhân tuyệt đối không chỉ là vấn đề tình cảm giữa hai người, mà còn là mối quan hệ giữa gia đình của hai bên, cũng là sự tiếp nối của cả hai bên gia tộc trong tương lai. Bởi vậy, nên hôn nhân là một việc vô cùng trọng đại.

Khi có sự chú trọng đúng mức đối với việc kết hôn ngày sau mới không vì gặp phải những điều không vừa ý mà dễ dàng li hôn.

Ngày nay, nhiều phương tiện truyền thông thường xuyên phát đi những chương trình tình dục ô nhiễm. Tình trạng này làm ô nhiễm tâm của người lớn và trẻ nhỏ một cách trầm trọng. Những hiện tượng này làm cho nếp sống xã hội xấu đi một cách trầm trọng, đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường của mối quan hệ trong gia đình. Tình huống ngoại tình là một trong những nguyên nhân chủ yếu nhất dẫn đến ly hôn. Khi giữa vợ chồng có một người không thể chung thủy với người kia, hôn nhân sẽ rơi vào khủng hoảng, cuộc sống gia đình tất bị xáo trộn trầm trọng.

Vậy làm thế nào mới có thể duy trì mối quan hệ bình thường giữa vợ chồng để ổn định cuộc sống gia đình? Đây là một thách thức lớn mà xã hội hiện đại đang phải đối mặt.

Đối với tất cả các loại hình có nội dung mang tính khiêu dâm trong xã hội, biện pháp tốt nhất chính là phải tránh tiếp xúc, bởi một khi đã tiếp xúc rất khó để không bị chìm đắm trong đó, một khi bị chìm đắm rồi, rất khó mà rút ra được. Kết quả vẫn là thân bại danh liệt, thậm chí là nhà tan, cửa nát.

Chúng tôi thường nói: “Có hai mẫu người có thể cứu thế giới, nhưng cũng có thể hủy diệt thế giới. Mẫu người thứ nhất là các nhà lãnh đạo quốc gia, bởi vì họ có quyền. Đối tượng thứ hai chính là những người làm nghề truyền thông, nếu nội dung mà truyền thông phát đi là tích cực thì chính là đang cứu thế giới, nếu nội dung phát đi là dạy

người ta giết chóc, tà dâm, trộm cắp, nói dối [sát, đạo, dâm, vọng] thì đây là đang hủy diệt thế giới”.

Bởi vậy, chúng tôi hy vọng công tác truyền thông thường xuyên phát những nội dung tích cực như nhân nghĩa, đạo đức, v.v... Hạn chế phát đi thông tin tiêu cực, đương nhiên tốt nhất là hoàn toàn không phát những thông tin tiêu cực.

Thứ tư: “Quân thần hữu nghĩa”

Quan hệ thứ tư của Ngũ Luân là “Quân thần hữu nghĩa” [Vua tôi phải có nghĩa].

Điều này chính là nói trong cuộc sống xã hội, mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới phải được gắn kết bởi đạo nghĩa, phải xem đạo nghĩa quan trọng hơn lợi ích.

Cấp trên phải đối xử tốt với cấp dưới, cấp dưới phải trung thành với cấp trên. Cấp trên phải đóng vai trò “Quân, Thân, Sư” (vừa là người lãnh đạo, vừa là cha mẹ, vừa là người thầy): Trong công việc là vai trò của lãnh đạo dẫn dắt cấp dưới làm tốt công việc thuộc bốn phận; Trong cuộc sống là vai trò của bậc cha mẹ thật lòng quan tâm yêu thương cấp dưới; Về mặt đạo đức và học vấn lại có vai trò của người thầy chỉ dạy cho cấp dưới đối nhân xử thế ra sao. Nếu người lãnh đạo có thể lấy mình làm gương trong ba phương diện trên, làm được tâm gương sáng, vậy thì mối quan hệ cấp trên và cấp dưới sẽ được tốt đẹp.

Cách đây 2300 năm, vào thời chiến quốc của triều nhà Chu ở Trung Quốc, có một hôm Mạnh Tử đến gặp vua Lương Huệ Vương, câu đầu tiên mà Lương Huệ Vương hỏi

Mạnh Tử là: *“Làm cách nào để mang lại lợi ích cho quốc gia của mình?”*. Câu trả lời của Mạnh Tử là: *“Đại vương chỉ nên nói tới điều nhân nghĩa mà thôi, cần chi nói tới lợi chứ”*.

Một câu nói nổi tiếng của Mạnh Tử là: *“Thượng hạ giao trung lợi nhi quốc nguy hĩ”*, nghĩa là: *“Một quốc gia nếu từ trên xuống dưới đều đang tranh quyền, đoạt lợi ích, vậy thì đất nước này chắc chắn sẽ lâm nguy”*.

Lợi ích không phải là không được theo đuổi nhưng nhất định phải đặt đạo đức, nhân nghĩa ở vị trí ưu tiên, có như vậy xã hội mới được an định hài hòa.

Trong xã hội ngày nay, tình trạng con người theo đuổi danh lợi rất nghiêm trọng. Nhân viên thường là cứ thấy cơ hội việc làm có đãi ngộ cao hơn, ngay lập tức thay đổi đơn vị làm việc, hoàn toàn không nghĩ đến ân đức mà công ty cũ đã bỏ ra bao nhiêu công sức để đào tạo chính mình. Với loại người “thấy lợi quên nghĩa” này thì tuyệt đối không nên tuyển dụng.

Trong xã hội, mọi người trong chúng ta cần phải chú trọng đạo đức, nhân nghĩa thì xã hội mới duy trì được trật tự. Nếu con người chúng ta thường hành xử theo kiểu “vong tín bội nghĩa”, hại người, lợi mình thì xã hội này sẽ trở thành một xã hội tương tàn, loạn lạc. Cuối cùng thì trật tự xã hội cũng theo đó mà sụp đổ.

Do vậy, giáo dục đạo nghĩa là vô cùng quan trọng. Cho nên, giáo dục con người trước nhất là phải chú trọng đạo nghĩa, xem đạo nghĩa quan trọng hơn lợi ích. Chúng ta phải hiểu rằng làm lợi ích cho đại chúng mới thực sự là lợi

ích cho chính mình, gây tổn hại đại chúng rồi cuộc là tổn hại tới chính mình.

Thứ năm: “Bằng hữu hữu tín”

Mối quan hệ cuối cùng trong Ngũ Luân là “Bằng hữu hữu tín” [Bạn bè phải giữ chữ tín].

Giữa bạn bè phải xem trọng sự chân thành và tin tưởng lẫn nhau. “Thành, tín” là phẩm chất cơ bản nhất để lập thân và xử thế. Trên thế giới có rất nhiều quốc gia đều vô cùng chú trọng sự thành tín. Một người nếu bị phát hiện là không thành thật sẽ rất khó để đứng vững trong xã hội. Cùng đạo lý đó, một công ty nếu mất đi uy tín cũng rất khó để tiếp tục phát triển trở lại.

Chúng tôi đã có bài học thực tiễn thế này, chính là đưa mô hình kinh doanh “gia đình trị” của đại gia đình thời xưa của Trung Quốc áp dụng trong doanh nghiệp, gọi là “doanh nghiệp hạnh phúc”. Người lãnh đạo công ty chính là trưởng tộc, nhân viên đều là anh chị em, mọi người tương thân tương ái thực hiện giáo dục luân lý đạo đức trong doanh nghiệp và làm rất thành công.

Singapore có không ít doanh nghiệp cũng học tập mô hình kinh doanh thế này, kết quả đều có được hiệu quả rõ rệt.

2. Giáo Dục Đạo Đức

Nội dung của Giáo Dục Đạo Đức có rất nhiều, điều cơ bản nhất đều không nằm ngoài “Ngũ Thường” (năm điều thường hằng không đổi của mỗi con người), đó là: “Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín”.

Đây là tố chất vốn có trong “tự tánh” của mỗi người, cũng chính là thuộc về “Lương Tri – Lương Năng” tức bản năng phán đoán đúng sai, thiện ác sẵn có trong mỗi người

Ở trên chúng ta đã nói về chữ “Tín”, còn về “Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí”:

Mạnh Tử từng nói:

“Trắc ẩn chi tâm, nhân giai hữu chi, tu ác chi tâm, nhân giai hữu chi, cung kính chi tâm, nhân giai hữu chi, thị phi chi tâm, nhân giai hữu chi; Trắc ẩn chi tâm, nhân dã, tu ác chi tâm, nghĩa dã, cung kính chi tâm, lễ dã, thị phi chi tâm, trí dã, Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí. Phi ngoại thước ngã dã, ngã cố hữu chi dã”.

Có nghĩa là: “Mỗi người ai cũng có lòng cảm thương [xót thương, đồng cảm], ai cũng có lòng hổ thẹn [ghét cái ác, thẹn với điều xấu], ai cũng có lòng cung kính, ai cũng có lòng phân biệt được điều phải lẽ trái”.

- 1) Lòng cảm, thương đó là “Nhân”;
- 2) Ghét cái ác, thẹn với điều xấu chính là “Nghĩa”;
- 3) Lòng cung kính chính là “Lễ”;
- 4) Phân biệt được điều phải, lẽ trái đó chính là “Trí”.

Có thể thấy, Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí không phải ai ban tặng cho ta từ bên ngoài mà là thứ vốn đã có sẵn trong ta. Nhưng đức tính mà người người vốn đã có này rất dễ vì sự ô nhiễm bên ngoài mà bị che lấp bởi vậy cần phải giáo dục để thức tỉnh và gìn giữ.

Mạnh Tử lại nói: “*Vô trắc ắc chi tâm, phi nhân dã; Vô tu ắc chi tâm, phi nhân dã; Vô từ nhượng chi tâm, phi nhân dã; Vô thị phi chi tâm, phi nhân dã; Trắc ắc chi tâm, nhân chi đoan dã; Tu ắc chi tâm, nghĩa chi đoan dã; Từ nhượng chi tâm, lễ chi đoan dã. Thị phi chi tâm, trí chi đoan dã; Nhân chi hữu thị tứ đoan dã, do kỳ hữu tứ thể dã*”.

Nghĩa là: “Ai mà không có lòng cảm thương, thì chẳng xứng là người; Ai mà chẳng biết thẹn trước cái ác, chẳng xứng là người; Ai mà không biết cung kính, khiêm nhường, chẳng xứng là người; Ai mà chẳng biết phân biệt điều hay lẽ trái, người ấy cũng chẳng xứng là người”.

Lòng cảm thương là khởi đầu của đức “Nhân”; Lòng hổ thẹn là khởi đầu của đức “Nghĩa”; Lòng khiêm nhường, là khởi đầu của đức “Lễ”; Biết phân biệt đúng sai, thiện ác là khởi đầu của đức “Trí”.

Một người nếu có đủ bốn hạt giống Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí này, cũng giống như thân người có tứ chi chân tay vậy. Khi có bốn phẩm chất này mới được coi là người có đầy đủ nhân cách. Liên quan đến “tánh thiện”, Mạnh Tử cũng có bàn về điều này. Và chúng tôi có cảm nhận rất sâu sắc về cái gọi là “tánh thiện” này.

Bắt đầu từ năm 2003, dưới sự tiến cử của Đại học Queensland và Đại học Griffith, tôi đại diện cho trường đại học đến để tham dự Hội nghị Hòa bình Thế giới do UNESCO tổ chức.

Tại hội nghị, tôi đã nhiều lần phát biểu và nói với mọi người rằng: Việc Giáo Dục Luân Lý - Đạo Đức có thể thúc đẩy xã hội hài hòa và thế giới hòa bình. Sau hội nghị, có đại

sứ nói với tôi, nói rằng: “Ngài nói rất hay nhưng đây là lý thuyết, thực tế không làm được”. Tôi nghe rồi mà thấy như gáo nước lạnh dội lên đầu, rất thất vọng! Đồng thời tôi cũng ý thức được nguy cơ lớn nhất trên thế giới hiện nay, thực ra chính là khủng hoảng về lòng tin. Mọi người đã mất đi lòng tin đối với luân lý đạo đức, vậy phải làm sao mới khiến mọi người xây dựng được lòng tin đây?

Biện pháp duy nhất chính là phải làm thực nghiệm, bắt buộc phải làm ra một tấm gương thì họ mới có thể tin tưởng.

Vào năm 2005, tôi đã làm một thực nghiệm với kỳ hạn ba năm ở quê nhà. Chúng tôi đã xây dựng một trung tâm giáo dục để thúc đẩy Giáo Dục Luân Lý - Đạo Đức. Tôi vốn nghĩ cần khoảng thời gian từ hai đến ba năm mới có được hiệu quả, nhưng không ngờ chỉ ba đến bốn tháng đã có hiệu quả rõ rệt. Mấu chốt của sự thành công ở chỗ chúng tôi yêu cầu chính bản thân các thầy cô giáo phải làm được 113 điều trong Đệ Tử Quy rồi mới đi dẫn dắt người khác.

Thị trấn nhỏ này có 48.000 cư dân. Mọi người sau khi tiếp nhận Giáo Dục Luân Lý - Đạo Đức, mọi người tánh thiện được hiển lộ, đều phát tâm hướng thiện, nếp sống của thị trấn đã chuyển biến 180 độ. Tỷ lệ ly hôn và phạm tội đều giảm mạnh mẽ, quan hệ gia đình trở nên hòa thuận, giữa láng giềng trở nên hài hòa, đường phố trở lên gọn gàng, hiện tượng trộm cắp trong các cửa hàng đã không còn nữa. Có một người khách từ nơi xa đến để quên ví tiền trên xe taxi, người tài xế nhặt được tiền mà không tham đã mang ví tiền đến đồn cảnh sát. Chủ nhân sau khi nhận lại ví tiền đã rút ra 20.000 nhân dân tệ để cảm ơn người tài xế. Nào ngờ người tài xế đã từ chối không nhận. Người tài xế nói: “Anh

không cần cảm ơn tôi đâu, đây là điều tôi nên làm. Nếu là trước đây, tôi sẽ vì tham mà lấy luôn chỗ tiền này, sẽ không trả lại cho anh. Nhưng nay tôi đã được tiếp nhận Giáo Dục Luân Lý - Đạo Đức, đã hiểu được thế nào mới là đạo lý làm người đúng đắn, bởi vậy tôi sẽ không tham mà lấy thứ không phải của mình. Không những tôi sẽ làm vậy mà mỗi người tài xế taxi trong thị trấn chúng tôi đều làm như vậy”.

Thực nghiệm thành công này đã chứng minh rằng, tính người vốn thiện con người là có thể giáo dục được. Vấn đề ở chỗ liệu họ có nhận được sự chỉ dạy đúng đắn hay không, và có phổ biến được sự giáo dục về đạo đức, luân lý hay không.

Từ đây có thể thấy, Giáo Dục Luân Lý - Đạo Đức đích thực có thể chấn chỉnh thời cuộc và lòng người để thực hiện *“Xã hội hài hòa, một đất nước tôn trọng lễ nghĩa”*.

3. Giáo Dục Nhân Quả

“Thiện có thiện báo, ác có ác báo”, báo ứng nhân quả là có thực, không hề giả. Quy luật nhân quả này đều có trong văn hóa phương Đông – Tây và các tôn giáo. Con người nếu có thể tin sâu rằng thiện ác rốt cuộc đều có báo ứng thì sẽ tích cực mà tích đức hành thiện, không dám làm xằng làm bậy. Bởi vậy, hiệu quả của Giáo Dục Nhân Quả rất lớn lao. Tiếc rằng ngày nay có rất nhiều người chỉ tin vào những điều mà khoa học đã chứng minh, còn đối với những sự lý mà khoa học chưa thể chứng minh lại có thái độ hoài nghi, thậm chí phủ định. Khi họ thấy những người làm việc thiện mà chưa nhận được quả báo thiện, người làm ác lại chưa phải chịu quả báo ác ngay, liền nghĩ rằng không có sự việc báo ứng nhân quả này. Họ thực sự không biết

rằng từ “Nhân” đến “Quả” là cần có thời gian, tựa như sau khi gieo hạt giống trên đồng ruộng cần sinh trưởng trong khoảng thời gian nhất định thì mới có thể đơm hoa kết quả. Nếu những người này có thể đưa tầm nhìn xa hơn để nhìn về hơn chục năm hoặc mấy chục năm sau, họ sẽ phát hiện báo ứng nhân quả đích thực là không sai, dù chỉ một ly. Những minh chứng cho báo ứng nhân quả có rất nhiều.

Ở Trung Quốc có một câu chuyện rất nổi tiếng. Thời nhà Minh có một người tên là Viên Hoàng. Khi còn trẻ, ông gặp một cụ già biết xem tướng, ông cụ đã tiên đoán số mệnh cả đời cho ông. Kết quả là trong hai mươi năm sau đó mỗi lời tiên đoán đều ứng nghiệm. Do vậy, Viên Hoàng cho rằng tất cả đều đã được định sẵn trong số mệnh không cần nghĩ thêm gì nữa, cũng không cần thiết phải cố công nỗ lực cho việc gì. Sau này, ông gặp một vị Thiền sư dạy ông phương pháp cải tạo vận mệnh và ông làm theo. Hàng ngày, ông đều nỗ lực đoạn ác tu thiện sửa đổi tập khí, thói quen xấu của bản thân. Kết quả là vận mệnh của ông đã bắt đầu chuyển biến, lời tiên đoán của cụ già xem tướng số kia đã bắt đầu không còn đúng nữa.

Vốn dĩ số mệnh ông không thi đỗ cử nhân nhưng sau này không những thi đỗ cử nhân, mà còn đỗ Tiến sĩ; Vốn dĩ số mệnh ông không có con trai nhưng sau này lại sinh được một người con trai; Vốn dĩ tuổi thọ của ông chỉ đến 53 tuổi nhưng sau đó được kéo dài thêm 21 năm, ông sống đến năm 74 tuổi.

Ông đã đem những trải nghiệm và tâm đắc thay đổi vận mệnh một đời của ông viết thành cuốn sách răn dạy của gia đình có tên là Liễu Phàm Tứ Huán. Đây là một cuốn sách hay nổi tiếng, cuốn sách này cũng nhận được sự trân

trọng ở Nhật Bản. Từ đó cho thấy, nếu tuân theo quy luật nhân quả nỗ lực đoạn ác tu thiện, quả thật có thể mưu cầu điều lành mà lánh xa hiểm họa, lại cũng cải tạo được vận mệnh của chính mình, tâm tưởng sự thành.

Cho nên giáo dục về luật nhân quả là hình thức Giáo Dục Phổ Thái rất đáng đề ra sức đề xướng và phổ biến rộng rãi.

Về điểm này chúng tôi cũng đã thực hiện rất nhiều thực nghiệm, chủ yếu là “Lớp học đạo đức”. Cách làm của “Lớp học đạo đức” là trong một môi trường an định không chịu sự ảnh hưởng từ bên ngoài, chuyên chú học tập Giáo Dục Luân Lý, Đạo Đức và Nhân Quả mỗi kỳ bảy ngày. Trong bảy ngày này, tuyệt đại đa số người đã có sự thay đổi lớn: Vốn là đứa trẻ nghịch đã trở nên hiếu thảo; Vốn là người hung tợn đã trở nên chan hòa; Vốn là người tham lam đã trở nên biết đủ; Vốn là muốn ly hôn đã trở nên hòa hợp; Vốn là người có hành vi xấu ác đã trở thành người tích cực hành thiện.

Trong vòng ba năm, con số thành công đã lên tới hàng vạn, hiện nay vẫn không ngừng tăng lên.

“Lớp học đạo đức” thành công chủ yếu là ở Giáo Dục Nhân Quả. Giáo Dục Luân Lý - Đạo Đức khiến người ta biết xấu hổ thẹn khi làm việc ác, còn Giáo Dục Nhân Quả khiến người ta biết sợ không dám làm việc ác, hiệu quả của việc làm sau lớn hơn việc trước. Giáo Dục Luân Lý - Đạo Đức không thể khiến cho một số người thức tỉnh lương tâm, nhưng sau khi họ tiếp nhận Giáo Dục Nhân Quả thì không dám làm ác nữa mà nỗ lực tích đức hành thiện. Bởi vì họ

hiểu rằng việc này liên quan đến sự sống - khổ và vận mệnh trong tương lai của chính mình.

4. Giáo Dục Tôn Giáo

Các tôn giáo chủ yếu trên thế giới đều là giáo dục về tình thương yêu, đều dạy người ta phải yêu thương người, không được hại người. Ví dụ:

Đạo Cơ Đốc dạy rằng: *“Các con phải thương yêu lẫn nhau như thể ta yêu các con vậy, các con cũng phải thương yêu lẫn nhau”*.

Đạo Hồi dạy rằng: *“Thánh Allah đích thực hết mực khoan dung”*.

Phật giáo dạy rằng: *“Chư Phật Như Lai lấy tâm đại bi làm thể, nhân vì chúng sinh mà khởi đại bi, nhân vì đại bi mà phát tâm Bồ Đề, nhân tâm Bồ Đề thành Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”*.

Đạo Sikh có nói: *“Điều đáng quý nhất từ trái tim không gì bằng tình yêu, chính tình yêu này đã khiến ta có sinh mạng vĩnh hằng nơi trần thế”*.

Bahá'í giáo nói rằng: *“Phẩm giá đáng quý nhất của người là có thể đem sự bao dung, từ bi, cảm thông và thân ái để đối đãi với tất cả mọi người, mọi dân tộc trên thế giới”*.

Ấn Độ giáo cho rằng: *“Nguyện trong con mắt của mọi người, ta đều là bạn; Nguyện trong con mắt ta, mọi người đều là bạn; Nguyện trong con mắt mỗi người, chúng ta đều là bạn”*.

Nho giáo dạy rằng: *“Phàm là người, đều yêu thương; Trời cùng che, đất cùng chở”*.

Đạo giáo có nói: *“Cứu người khi hoạn nạn, giúp người trong nguy cấp, thương cảm kẻ bơ vơ, khoan dung người lầm lỗi”*.

Ngày nay, chúng ta mong muốn thúc đẩy hòa bình thế giới, vậy phải bắt đầu từ đâu? Chính là từ việc thúc đẩy đoàn kết tôn giáo và chấn hưng Giáo Dục Tôn Giáo.

Năm 1999, tôi áp dụng “Tứ Nhiếp Pháp” của Phật giáo “Bồ Thái - Ái Ngữ - Lợi Hành - Đồng Sự” để giúp 9 tôn giáo lớn của Singapore đoàn kết thành người một nhà. Chúng tôi thường trao đổi cùng nhau, cùng tham gia các hoạt động tôn giáo lớn của nhau, cùng nhau ra sức chấn hưng Giáo Dục Tôn Giáo, học hỏi lẫn nhau. Điều này đã phát huy tác dụng thúc đẩy rất tốt đối với xã hội an định và hài hòa của Singapore. Do vậy, chúng tôi đã nhận được sự khen ngợi của chính phủ Singapore.

Kể từ năm 2002, chúng tôi đã thúc đẩy đoàn kết tôn giáo và chấn hưng Giáo Dục Tôn Giáo ở Toowoomba – Australia. Qua hơn mười năm đã đạt được thành quả rất tốt. Hiện nay hơn 10 tôn giáo ở Toowoomba đã đoàn kết thành người một nhà, thường xuyên cùng nhau hội họp, hoạt động. Đồng thời cũng luân phiên phát đi các tiết mục nói về Giáo Dục Tôn Giáo trên đài truyền hình. Họ còn trích ra 360 đoạn tinh hoa từ giáo lý của các tôn giáo, cùng xuất bản cuốn sách, với tựa đề “Tôn Giáo Kinh Điển 360” để học tập lẫn nhau. Tháng 3 năm ngoái, 9 vị đại sứ của UNESCO đã đến Toowoomba thăm viếng và khảo sát. Kết quả là họ rất cảm động và cho rằng Toowoomba đích thực đã thực hiện

được đoàn kết tôn giáo và hài hòa xã hội. Tháng 9 năm ngoái, các vị đại sứ này đã phát biểu cảm tưởng khi thăm quan Toowoomba trong Đại hội Hòa bình Quốc tế của UNESCO khiến rất nhiều người sau khi nghe được niềm tin liền tăng lên mạnh mẽ.

Nếu các nơi trên thế giới đều có thể thành lập khu kiểu mẫu cho sự đoàn kết và hài hòa tôn giáo như thế này và làm ra tấm gương về sự hòa hợp, tôi tin rằng sẽ giúp ích rất nhiều cho việc thúc đẩy hòa bình thế giới. Các đại sứ còn xin phép thành lập một văn phòng ở trong UNESCO cho tôi và lấy tên là “Tịnh Không Chi Hữu Xã” (Hội những người bạn của Pháp sư Tịnh Không)

Chúng tôi mong muốn sử dụng diễn đàn này thật tốt để thúc đẩy Giáo Dục Tôn Giáo để các tôn giáo học tập lẫn nhau và đoàn kết tôn giáo. Hi vọng đem phương pháp này để thúc đẩy xã hội hài hòa và thế giới hòa bình.

Bốn hình thức Giáo Dục Phổ Thế nêu trên vô cùng quan trọng đối với xã hội hiện thời. Nếu Quý quốc có thể bồi dưỡng được hơn mười vị giáo viên thật tốt và tuyên giảng bốn hình thức Giáo Dục Phổ Thế này trên truyền hình và mạng Internet và phát đi 24h mỗi ngày để người dân khắp nước đều được học tập, tôi tin rằng không lâu sau đó sẽ nhận được hiệu quả rất tốt, xã hội sẽ ngày càng an định, ngày càng hài hòa.

II. Láng giềng hòa thuận, cùng xây dựng hòa bình

Chúng tôi thấy trong bộ sử lớn của Việt Nam - Đại Việt Sử Ký Toàn Thư viết rằng: “*Con cháu Thần Nông là Đế Minh sau khi lấy con gái Vụ Tiên và hạ sinh Kinh*

Dương Vương, tức là thủy tổ của Bách Việt. Ngài Kinh Dương Vương lấy con gái của Thần Long và sinh ra Lạc Long Quân. Ngài Lạc Long Quân lấy con gái của Đế Lai mà có phúc lành sinh được một trăm người con trai. Từ đó mà dựng nên nước Việt ta vậy”. Điều này cho thấy nhân dân của Quý quốc và người Trung Quốc tổ tiên đều có cùng những nét tương đồng.

Hơn nữa có khoảng thời gian rất dài trong thời cổ xưa, Quý quốc đã đạt được những thành tựu sâu sắc trong Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo đã xuất hiện rất nhiều bậc Thánh nhân, hiền nhân, quân tử và các học giả, chuyên gia. Có thể thấy hai nước đã từng có sự giao lưu sâu sắc trong lĩnh vực văn hóa.

Cùng nhìn lại quá khứ, Quý quốc cùng với Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản đều thuộc về “Hán tự văn hóa khuynh”, đều đã từng sử dụng chữ Hán, cổ Hán văn làm chữ viết văn bản và có một kho tàng với khối lượng điển tịch lớn của văn hóa truyền thống.

Nhà lịch sử kiêm triết học nổi tiếng thế giới ở thế kỷ trước, Tiến sĩ Anold Joseph Toynbee của nước Anh đã từng đưa ra đề nghị thế này: “*Trung Quốc, Việt Nam, Hàn Quốc và Nhật Bản nên đoàn kết lại để cùng cống hiến cho sự ổn định và hòa bình của thế giới*”. Chúng tôi rất khâm phục tầm nhìn xa này của tiến sỹ Toynbee.

Bởi vậy, với cơ duyên này cũng xin đem đề nghị của ông đề mọi người tham khảo, dấu sao khoa học kỹ thuật ngày nay đã tiên bộ, giao thông phát triển, cả thế giới đã trở thành một thôn Địa cầu, dân làng của thôn Địa cầu đều nên

đoàn kết lại và chung sống hòa thuận, cùng nỗ lực xây dựng một mái nhà tươi đẹp.

Tổng kết lại phương pháp đề “Xã hội an định - hòa bình - thống nhất, thế giới hòa bình” chính là đẩy mạnh bốn hình thức Giáo Dục Phổ Thệ: Luân Lý, Đạo Đức, Nhân Quả và Tôn Giáo này.

Người dân của Quý quốc tương đối chất phác, mức độ bị ô nhiễm cũng còn nhẹ. Tôi tin rằng, việc thúc đẩy và triển khai sẽ dễ dàng hơn các nước khác. Nhân lúc nhân tính hiện nay vẫn chưa hoàn toàn bị mất đi, đạo đức vẫn còn có thể hiện lộ trở lại, hãy nỗ lực triển khai Giáo Dục Phổ Thệ. Mong rằng dưới sự cùng nỗ lực của mọi người, xã hội loài người sẽ trở nên ngày càng tốt đẹp, viễn cảnh tươi đẹp về một thế giới hòa bình sẽ trở thành hiện thực một cách suôn sẻ.

Nhân đây xin chúc phúc quý vị thân tâm an khang, lộc thời cát tường!

Chúc phúc Quý quốc thể nước hưng thịnh, quốc thái dân an!

Chúc phúc cho thế giới an định, hòa bình, mãi mãi đại đồng!

Xin cảm ơn mọi người!

**“Chung thân hành thiện, thiện du bất túc;
Nhứt nhứt hành ác, ác tự hữu dư”**

Nghĩa là

*Trọn đời làm thiện, thiện vẫn không đủ;
Một ngày làm ác, ác đã có dư*

Đôi khi không cần một ngày mà chỉ cần một phút làm ác, ác cũng đã có dư!

(HẾT)

HỒI HƯƠNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm Bồ Đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!



(Tải file mềm tại www.nentangtuhanh.com)

ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cướp đoạt, răn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chúng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông).

Hòa Thượng Thích Trí Thủ